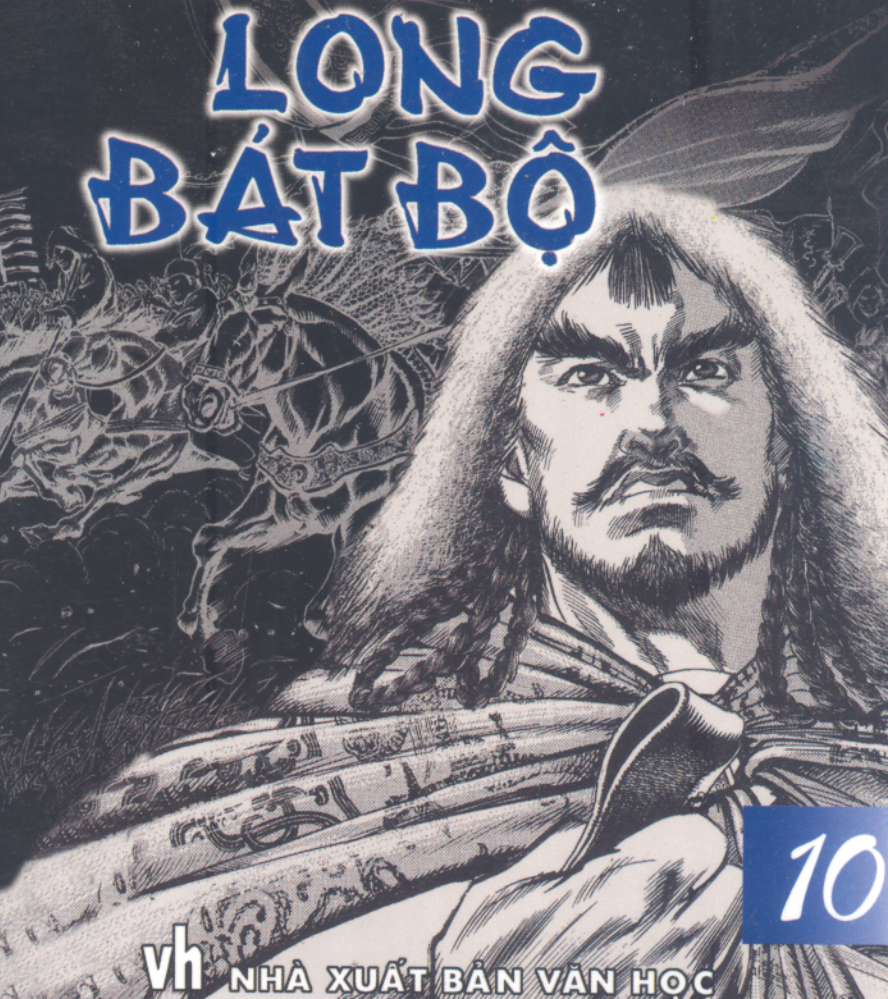


KIM DUNG

THIÊN LONG BÁT BỘ



10

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

**Thiên long
bát bộ**

Tập 10

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)

Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG

Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.

KIM DUNG

Thiên long bát bộ

Tập 10

Tái bản lần thứ nhất

Người dịch: ĐÔNG HẢI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2004

Hồi 46

Ba câu hỏi kén ngôi phò mã

Sáng hôm sau, Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần thức dậy chẳng thấy Đoàn Dự đâu, lại qua phòng Vương Ngũ Yên gọi nhưng chẳng nghe ai trả lời. Ba, Chu thấy cửa phòng khép hờ liền mở ra nhìn, thấy chẳng có một ai bèn lo sốt vó. Chu Đan Thần nói: “Tiểu vương tử cũng y hết vương gia, đi đến đâu là vương tình đến đấy. Nhất định y cùng Vương cô nương nửa đêm lên đi rồi, mà không biết đi đâu?” Ba Thiên Thạch gật đầu nói: “Tiểu vương tử là người phong lưu lãng mạn, chỉ thích mỹ nữ, chẳng nghĩ gì đến chuyện quốc gia. Y chung tình với Vương cô nương ai cũng biết rõ, bảo y đi làm phò mã Tây Hạ, chắc y chẳng chịu nghe đâu. Ngày trước, ngay cả hoàng thượng cùng vương gia bảo y luyện võ, nói thế nào y cũng không chịu. Sau bị bức bách quá, y liền bỏ nhà trốn đi.” Chu Đan Thần nói: “Chúng mình phải chia ra hai ngả mà đuổi tìm, rồi cố khuyên y vậy, chứ còn biết

làm thế nào nữa?" Ba Thiên Thạch nắm chặt hai tay, nhăn nhó cười khổ.

Chu Đan Thần lại nói: "Ba huynh! Ngày nọ vương gia sai tiểu đệ đi tìm tiểu vương tử. Tìm được y có phải chuyện dễ đâu? Nào ngờ..." Y hạ thấp giọng xuống rồi nói tiếp: "Tiểu vương tử đang say mê Mộc Uyển Thanh cô nương, hai người đang đêm lên đi. May mà vận khí tiểu đệ không tồi, ra chặn ở đầu đường rồi đưa được y về phục mệnh." Ba Thiên Thạch vỗ đùi đánh đét một cái, nói: "Trời ơi! Thế thì lỗi tại Chu hiền đệ rồi! Hiền đệ đã trải qua một lần, sao lại còn đi vào vết xe đổ? Sao hiền đệ không cho tiểu huynh hay để luân phiên canh chừng?" Chu Đan Thần thở dài đáp: "Tiểu đệ tưởng y phải nể mặt Tiêu đại hiệp cùng Hư Trúc tiên sinh, không dám bỏ đi? Ngờ đâu..." Gã hạ thấp giọng nói tiếp: "Ngờ đâu y say hoa đắm nguyệt, quên tình bằng hữu." Câu này phê bình người trên thật là phạm thượng, nên gã không dám nói to. Vả lại gã vốn chơi thân với Đoàn Dự, cũng không muốn dị nghị chàng nhiều.

Hai người không biết làm thế nào, đành báo cho Tiêu Phong và Hư Trúc hay. Mọi người chia đi các ngã tìm kiếm ròng rã một ngày, chẳng ai được tin tức gì hết.

Tối hôm ấy mọi người ngồi trong căn phòng trống của Đoàn Dự để bàn bạc. Bỗng có tiếng gõ cửa, một tên chủ sự trong bộ Lễ nước Tây Hạ đến nhà quán dịch. Hắn thông báo với Ba Thiên Thạch rằng, đêm rằm tháng tám, hoàng thượng thiết yến ở Tây Hoa Cung để khoản đãi những tân khách đến cầu hôn,

mời Đoàn vương tử nước Đại Lý tới dự. Ba Thiên Thạch có nỗi khổ mà không nói ra được, đành vâng dạ cho qua.

Tên chủ sự này đã nhận của dứt lốt của Ba Thiên Thạch nên tỏ vẻ rất thân mật. Lúc cáo từ, Ba Thiên Thạch tiễn ra cửa, y còn ghé tai nói nhỏ: “Ba Tư không! Tại hạ có tin này báo cho Tư không hay. Đêm mai hoàng thượng sẽ đến dự yến, trên bàn tiệc ngài sẽ xem xét tài mạo cử chỉ của quý khách. Sau yến tiệc, không chừng còn có cuộc tử đấu, bắn tên thí võ, để quý khách so tài cao thấp. Đây là đầu mối quan trọng để biết vị nào trúng tuyển làm phò mã, sánh duyên cùng công chúa. Vậy Đoàn công tử cần chuẩn bị cẩn thận hơn.” Ba Thiên Thạch chấp tay cảm ơn, rồi lại móc trong tay áo ra một đỉnh vàng nhét vào tay hắn.

Ba Thiên Thạch trở vào nhà tân quán, kể lại cho mọi người nghe rồi nói tiếp: “Trần Nam Vương dặn cả ngàn lần là phải tìm cách để tiểu vương tử lấy được công chúa Tây Hạ. Ta cùng Chu đệ mà không tròn phận sự thì chẳng còn mặt mũi nào về gặp Vương gia nữa.”

Trúc Kiếm toét miệng cười nói: “Ba lão gia! Tiểu tì muốn nói một câu, không hiểu có được chăng?” Ba Thiên Thạch nói: “Tỉ tỉ cứ nói đi!” Trúc Kiếm nói: “Phụ vương Đoàn công tử muốn y lấy công chúa nước Tây Hạ, chẳng qua vì mục đích Tây Hạ cùng Đại Lý thành thân gia, nương tựa lẫn nhau phải không?” Ba Thiên Thạch đáp: “Đúng thế!” Trúc Kiếm lại hỏi: “Còn như công chúa nước Tây Hạ đẹp tựa Tây Thi hay xấu như Vô Diễm, Đoàn vương gia chẳng cần để

ý, có đúng thế không?” Ba Thiên Thạch nói: “Đã là một vị công chúa tôn quý thì nhan sắc dù chẳng chìm sa cá lặn, nhất định cũng khả ái dễ nhìn.” Mai Kiếm nói: “Bọn tử muội tiểu nữ có ý kiến, chúng ta phải làm sao lấy được công chúa đưa về Đại Lý, còn tìm được Đoàn công tử có kịp hay không thì cũng chẳng ảnh hưởng gì đến đại cuộc.” Lan Kiếm cười nói: “Cứ để y cùng Vương cô nương du sơn ngoạn thủy nửa năm hay hai ba năm, rồi mới trở về Đại Lý động phòng hoa chúc cùng công chúa, tưởng cũng không muộn.”

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần vừa kinh ngạc vừa hoan hỉ, đồng thanh hỏi: “Tiểu vương tử không có ở đây, thì làm sao cưới được công chúa Tây Hạ về Đại Lý được? Bốn vị cô nương có diệu kế gì, xin nói cho nghe.”

Mai Kiếm đáp: “Vị Mộc cô nương này mà cải dạng nam trang thì thật là một chàng thư sinh mỹ mạo, còn đẹp hơn Đoàn công tử nhiều. Ngày mai, Mộc cô nương phỏ yến thì dù trên tiệc có hàng trăm hàng ngàn thiếu niên anh hùng cũng chẳng ai hơn được.” Lan Kiếm nói: “Mộc cô nương là em gái Đoàn công tử, đi cưới chị dâu về thay anh, lập công lớn cho quốc gia, làm hài lòng gia phụ. Đây không phải là chuyện vui mừng lắm ư?” Trúc Kiếm nói: “Mộc cô nương từ lúc được chọn làm phò mã, đến lúc bái đường thành thân còn khá nhiều thời gian, không chừng có thể tìm thấy Đoàn công tử.” Cúc Kiếm nói: “Giả tử Đoàn công tử chưa có mặt, thì Mộc cô nương thay công tử mà bái đường cũng có sao đâu?” Nói xong, bốn cô tử muội đều bụng miệng cười khúc khích.

Bốn cô này tâm ý tương thông, khẩu âm cũng giống hệt. Bốn người nói tiếp lời nhau, mà nghe chẳng khác gì một người nói.

Ba, Chu ngơ ngác nhìn nhau, đều biết rằng kế hoạch này thật là mạo hiểm. Nếu bị người Tây Hạ khám phá ra, thì thân gia không thành mà lại kết thành oan gia. Giả tử hoàng đế Tây Hạ nổi cơn thịnh nộ, hạ lệnh khởi binh, thì vạ lớn không biết đến đâu mà lường.

Mai Kiếm đoán được tâm tư của hai người, liền nói: "Thật ra Đoàn công tử còn có vị nghĩa huynh là Tiêu đại hiệp. Chúng ta cũng không muốn dây dưa đến Tây Hạ làm gì, chỉ vì có lệnh của Trấn Nam Vương mà không thể dừng được. Vạn nhất xảy ra đại biến, Tiêu đại hiệp là Nam Viện Đại Vương nước Đại Liêu, trong tay nắm mấy chục vạn hùng binh, chỉ nói mấy câu tử tế là ngăn cản được Tây Hạ không dám sinh sự với Đại Lý nữa." Tiêu Phong mỉm cười, khẽ gật gật đầu.

Ba Thiên Thạch là quan Tư không nước Đại Lý, coi sóc nhiều việc lớn trong nước. Y đã nghĩ rằng Tiêu Phong có thể viện trợ rất đắc lực cho Đại Lý, nhưng không tiện nói ra. Lúc này y nghe Mai Kiếm nói vậy, lại thấy Tiêu Phong gật đầu, thì thật là không cầu mà được, quốc gia yên ổn. Y lại nghĩ thầm: "Mưu kế của bốn tiểu cô nương này nghe như trò trẻ, nhưng ngoài kế ấy cũng không còn cách nào khác. Chẳng hiểu Mộc cô nương có chịu mạo hiểm không?" Y liền nói: "Ý kiến của bốn vị cô nương đây thật là diệu kế, nhưng nguy hiểm vô cùng. Vạn nhất mà bại lộ cơ mưu,

Mộc cô nương có thể bị bắt. Huống chi, tuần kiệt thiên hạ kéo về đây tụ tập như mây, kể về mỹ mạo thì Mộc cô nương là số một, nhưng về võ công thì chẳng hiểu có áp đảo quần hùng được chăng?”

Mọi người chú ý nhìn Mộc Uyển Thanh, chờ xem chủ ý nàng thế nào.

Mộc Uyển Thanh nói: “Ba Tư không! Tư không đừng nói khích ta nữa. Ca ca ta... Ca ca ta...” Nàng nói hai câu “Ca ca ta” rồi đột nhiên nước mắt tuôn rơi, thấy Đoàn Dự lên đi cùng Vương Ngũ Yên, cũng hết như năm xưa cùng nàng giữa canh khuya bỏ trốn. Giả tí chàng không phải là huynh trưởng thì chắc không thay lòng đổi dạ, nhưng bây giờ chàng cùng kẻ khác thân ái mặn nồng, vui thú chẳng khác thần tiên, còn nàng chịu cô đơn lạnh lẽo ở đây. Thế mà dám thần tử nước Đại Lý lại bảo nàng thay thế chàng mà xuất lực. Bản tính nàng vốn bướng bỉnh, lòng bi phần vừa nổi lên là xô đổ cái bàn phía trước, bình tách loảng xoảng rớt xuống đất, rồi nhảy vọt ra khỏi phòng.

Mọi người nhìn nhau ngơ ngác, mất cả hứng thú. Ba Thiên Thạch hối hận nói: “Việc này là lỗi của ta. Giả tí ta khéo léo cầu khẩn, thì Mộc cô nương dù không đồng ý cũng bỏ qua. Nhưng ta lại dùng lời nói khích, khiến cô nương phải nổi giận.” Chu Đan Thần lắc đầu nói: “Mộc cô nương nổi giận không phải vì mấy câu nói của Ba huynh đâu, còn có nguyên nhân sâu xa bên trong. Ôi, một lời khó mà nói hết được!”

Sáng sớm hôm sau, mọi người lại chia nhau đi tìm Đoàn Dự. Ngoài đường phố, không biết bao nhiêu

thiếu niên công tử phục sức cực kỳ lòe loẹt qua lại lữ lượt. Đại đa số bọn này sẽ vào hoàng cung dự yến. Thỉnh thoảng có tiếng quát mắng ẩu đả om sòm, đó là bọn võ sĩ Thổ Phồn đang tìm cách giúp tiểu vương tử của chúng loại bớt địch thủ.

Tối đến, mọi người quay về quán dịch. Tiêu Phong nói: "Tam đệ đã bỏ đi thì chúng ta cũng đi thôi. Ai làm phò mã cũng mặc, chẳng liên quan gì đến chúng ta." Ba Thiên Thạch nói: "Tiêu đại hiệp nói đúng lắm. Chúng ta ngồi đây nhìn người khác làm phò mã lại càng bực bội."

Chung Linh bỗng hỏi: "Chu tiên sinh! Tiên sinh đã lấy vợ chưa? Đoàn công tử không muốn làm phò mã, sao tiên sinh lại không làm? Tiên sinh lấy được công chúa nước Tây Hạ thì cũng giúp cho Đại Lý được chứ?" Chu Đan Thần cười đáp: "Chung cô nương khéo nói giỡn. Văn sinh đã có thê tử rồi, có cả con trai lẫn con gái." Chung Linh lè lưỡi lắc đầu. Chu Đan Thần lại nói tiếp: "Đáng tiếc là khuôn mặt cô nương bầu bĩnh quá, lại má lúm đồng tiền chẳng giống nam nhân chút nào, không thể thay cho ca ca đi lấy công chúa Tây Hạ được." Chung Linh hỏi: "Thế nào? Thay ca ca ta ư?" Chu Đan Thần biết mình lỡ lời, nghĩ thầm: "Cô này cũng là con tư sinh của Trấn Nam Vương, nhưng việc này chưa thành công khai, mình chẳng nên nói càn." Gã liền nói chữa: "Tại hạ muốn nói là cô nương không thể giúp cho tiểu vương gia hoàn thành đại sự."

Bỗng nhiên ngoài cửa có người lên tiếng: "Ba tiên sinh! Chu tiên sinh! Chúng ta đi thôi chứ!" Rèm cửa vén lên, một chàng thiếu niên tuấn nhã bước vào,

chính là Mộc Uyển Thanh đội lốt thư sinh. Mọi người vừa kinh ngạc vừa hoan hỉ, đồng thanh hỏi: “Thế nào? Mộc cô nương chịu đi ư?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Tại hạ họ Đoàn tên Dự, là thế tử của Trấn Nam Vương nước Đại Lý. Các vị phải ăn nói cho cẩn thận!” Nàng nói dong dạc, thanh âm cũng tương tự một chàng thiếu niên. Mọi người thấy nàng bắt chước rất giống, đều cười ha hả.

Thì ra sau khi Mộc Uyển Thanh tức giận chạy về phòng khóc một hồi, nghĩ tới nghĩ lui, thấy mình đắc tội với mọi người, trong lòng rất áy náy, liền giả làm Đoàn Dự để đi lấy công chúa Tây Hạ. Chuyện này cũng làm nàng hứng thú, nghĩ thầm: “Huynh cùng Vương cô nương như chim liền cánh thật là sung sướng. Ta phải đem công chúa Tây Hạ về để quấy rầy chơi, làm huynh phải phiền não mới được.” Nàng nhớ lại xưa kia vào thành Đại Lý, lúc mới gặp song thân Đoàn Dự mình đã bên lên vô cùng. Rồi đây Đoàn Dự có chính thất là một vị công chúa, lại đủ mai mối nghi lễ, như thế thì Vương Ngũ Yên không thể làm vợ y được. Mình đã không lấy được y, thì cũng không để một cô gái xinh đẹp nào khác trở thành vợ y. Nàng càng nghĩ càng đắc ý, quyết chí mạo xưng là Đoàn Dự.

Ba Thiên Thạch phấn chấn hẳn lên, vội vàng chuẩn bị mọi việc. Gã nhớ tới Đào thị lang ở bộ Lễ đã đến gặp Đoàn Dự tại quán dịch này, bèn chuẩn bị ba trăm lạng vàng, sai Chu Đan Thần đem tặng Đào thị lang. Lễ vật đã biện trước rồi, đây chỉ là số tặng thêm. Ba Thiên Thạch còn dặn dò Chu Đan Thần không cần

phải nói nhiều, nếu lát nữa Đào thị lang có phát hiện thấy gì thì cũng sẽ tự hiểu mà im lặng. Ba trăm lạng vàng để trám miệng, đối với Đào thị lang có thể nói im lặng là vàng.

Mộc Uyển Thanh nói: “Tiêu đại ca! Hư Trúc nhị ca! Được hai vị cùng đi phó yến thì tiểu đệ chẳng còn sợ hãi gì nữa. Nếu không thì lúc phải động thủ, làm sao tiểu đệ thắng nổi bọn họ? Trong hoàng cung mà phóng độc tiễn giết người, thì còn ra thể thống gì nữa?”

Lan Kiếm cười nói: “Phải đó! Nếu Đoàn công tử mà phóng tên độc ra bốn phía, thì trong hoàng cung nước Tây Hạ thấy chết ngổn ngang, e rằng công chúa không chịu lấy công tử đâu!” Tiêu Phong cười đáp: “Ta cùng nhị đệ đã chịu lời ủy thác của Đoàn bá phụ, dĩ nhiên là phải tận lực.”

Mọi người thay đổi y phục xong, đi về phía hoàng cung. Tiêu Phong cùng Hư Trúc giả làm tùy tùng trong phủ Trấn Nam Vương nước Đại Lý. Chung Linh và Tứ Kiếm cùng Linh Thấu đều muốn cải dạng nam trang để đi coi vụ náo nhiệt này, nhưng Ba Thiên Thạch ngăn cản: “Một mình Mộc cô nương cải trang đã nguy hiểm rồi, nếu cả năm vị cô nương cùng cải trang thì thế nào cũng bại lộ hành tung.” Bọn Chung Linh đành phải thôi.

Đoàn người vừa ra khỏi cửa quán dịch, Ba Thiên Thạch bỗng la lên: “Trời ơi! Suýt nữa thì nguy to! Mộ Dung Phục cũng đến đây tranh ngôi phò mã, mà gã đã biết mặt Đoàn công tử rồi. Bây giờ phải làm thế

nào?" Tiêu Phong mỉm cười nói: "Ba huynh bất tất phải lo ngại, Mộ Dung công tử cũng như Đoàn tam đệ, không từ biệt mà bỏ đi. Vừa rồi tại hạ đã ghé thăm, thấy bọn Đặng Bách Xuyên, Bao Bất Đồng cũng đang nóng nảy chẳng khác gì kiến bò trong chảo." Mọi người cả mừng, cùng nói: "Thật là tuyệt diệu!"

Chu Đan Thần khen ngợi: "Tiêu đại hiệp thật là chu đáo, đã đi do thám bên Mộ Dung công tử!" Tiêu Phong mỉm cười nói: "Nếu mình không tính toán cho kỹ lưỡng, thì e rằng Mộ Dung công tử võ nghệ cao cường, tất là một tay kinh địch của Mộc cô nương." Ba Thiên Thạch cười nói: "Chắc Tiêu đại hiệp tìm đến cốt để khuyên can y tối nay đừng đi phó yến nữa." Chung Linh tròn mắt, cất tiếng hỏi: "Y đường xa ngàn dặm đến đây chỉ vì mục đích muốn làm phò mã Tây Hạ, đại hiệp muốn khuyên can cũng đâu có dễ gì? Tiêu đại hiệp! Chắc là đại hiệp chơi thân với Mộ Dung công tử lắm?" Mộc Uyển Thanh cười nói: "Giao tình giữa Tiêu đại hiệp với y thế nào thì chưa biết, nhưng quyền cước và khẩu tài Tiêu đại hiệp rất giỏi, y không nghe cũng không được." Chung Linh hiểu ra, cười nói: "Quyền cước đi đôi với lời khuyên, dĩ nhiên người ta dễ nghe hơn."

*

* *

Mộc Uyển Thanh, Tiêu Phong, Hư Trúc, Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần, năm người vào tới hoàng cung. Ba Thiên Thạch đưa danh thiếp của Đoàn Dự vào. Quan thượng thư bộ Lễ nước Tây Hạ thân hành ra đón, nghênh tiếp vào cung.

Ở điện Trung Hòa đã có hơn trăm thiếu niên đến dự yến, ngồi rải rác khắp nơi. Giữa điện kê một cái bàn phủ khăn gấm thêu rồng vàng, đó là chỗ của quốc vương nước Tây Hạ. Hai dãy bàn hai bên đều trải khăn bằng đoạn tía. Bàn tiệc phía đông có một thiếu niên mày rậm mắt to, thân thể béo tốt, mình mặc trường bào màu đỏ có thêu một con cọp nhe nanh giờ vuốt, trông cực kỳ uy mãnh. Sau y có tám tên võ sĩ đứng hầu. Bọn Ba Thiên Thạch vừa nhìn thấy đã biết ngay đó là Tôn Tán, vương tử nước Thổ Phồn.

Quan thượng thư bộ Lễ đưa Mộc Uyển Thanh vào ngồi riêng một bàn tiệc ở đầu phía tây, chứ không ngồi chung với người khác. Xem thế thì đủ biết trong bọn thiếu niên đến cầu thân thì vương tử nước Thổ Phồn và vương tử nước Đại Lý là hai nhân vật tôn quý hơn hết, được quốc vương nước Tây Hạ đối đãi một cách đặc biệt. Ngoài ra, con cháu các đại thần cùng hào kiệt thứ dân cũng phân ra người nào ngồi chỗ nấy.

Các bàn tiệc đã đông đủ cả rồi, hai vị tướng quân tuyên bố: "Quý khách đến đông đủ rồi, đóng cửa điện lại." Âm nhạc bắt đầu nổi lên, bốn tên thị vệ cầm kích từ từ đẩy hai cánh cửa điện rất dày vào, đóng chặt lại. Trong hành lang có một đoàn thị vệ mặc giáp vàng tay cầm trường kích, đầu kích đều có đốt đuốc để soi sáng. Tiếp theo tiếng âm nhạc, hai đội thị vệ từ nội đường đi ra, mỗi tên bung một lư hương bằng bạch ngọc, khói xanh trong lư bốc lên nghi ngút. Mọi người đều biết nhà vua sắp ra, nín thở chờ đợi, không dám lên tiếng.

Sau cùng là bốn tên thị vệ mặc áo cấm bào, trong tay không cầm gì, chia ra đứng hai bên bàn ngự tọa. Tiêu Phong thấy huyết thái dương của bốn tên này đều nhô lên, biết đây là những nhân vật võ công cao cường, cận vệ bên cạnh nhà vua. Một tên nội thị đồng đặc tuyên bố: “Vạn tuế gia đến! Nghênh giá!” Mọi người quì cả xuống.

Rồi có tiếng giày nhà vua từ trong đi ra, ngồi vào ghế ngự tọa. Gã nội thị lại hô: “Bình thân!”, mọi người đều đứng lên. Tiêu Phong quay mặt nhìn về phía hoàng đế, thấy thân hình nhà vua không cao lớn lắm, song vẻ mặt cũng có khí thế một nhân vật anh hùng ngoài biên ải.

Quan thượng thư bộ Lễ đứng bên ngự tọa, mở cuốn trục ra lớn tiếng đọc: “Thuận thiên thừa vận, Quảng thánh thần võ Tây Hạ Hoàng đế xuống chỉ: Các khanh nghe lời hiệu triệu, từ xa đến đây, trăm rất hài lòng, ban cho ngự yến. Khâm thủ.” Mọi người quì xuống tạ ơn. Gã nội thị lại hô: “Bình thân!”, mọi người lại đứng lên.

Hoàng đế nâng ly, vẫy tay ra hiệu, rồi rời chỗ ngồi quay về nội đường. Bốn nội thị cũng theo sau, quay vào hết. Ai nấy đều ngạc nhiên, không ngờ hoàng đế chẳng nói câu nào mà cũng không uống một ly rượu, chỉ ra thì lễ tiếp khách rồi trở vào cung ngay. Mọi người đều tự hỏi: “Nhà vua chẳng thèm nhìn ai thì làm sao nhận xét được? Không hiểu sẽ tuyển lựa phò mã theo phương pháp nào?”

Quan thượng thư bộ Lễ lên tiếng: “Xin mời chư vị tự nhiên ăn uống.” Nhà bếp đưa các thức ăn lên. Tây

Hạ là một xứ lạnh, ngày thường chỉ lấy thịt bò, thịt cừu làm món ăn chính. Buổi ngự yến này trong hoàng cung cũng rất nhiều thịt bò, thịt cừu.

Mộc Uyển Thanh thấy bọn Tiêu Phong phải đứng hầu một bên, trong lòng áy náy, khẽ nói: “Tiêu đại ca! Hư Trúc nhị ca! Các vị ngồi cả xuống đây uống rượu.” Tiêu Phong cùng Hư Trúc mỉm cười lắc đầu. Mộc Uyển Thanh biết Tiêu Phong thích rượu liền nghĩ ra một cách, vẫy tay nói: “Rót rượu đi!” Tiêu Phong vâng lời, rót rượu vào bát. Mộc Uyển Thanh nói: “Người nếm thử xem!” Tiêu Phong khoái chí, đưa bát rượu lên miệng, uống một hơi cạn sạch. Mộc Uyển Thanh lại bảo: “Người uống nữa đi!” Tiêu Phong lại uống thêm một bát.

Bên bàn tiệc phía Đông, vương tử nước Thổ Phồn uống mấy hớp rượu rồi gấp một miếng thịt bò lớn lên ăn. Y gặm hết thịt, rồi liệng cục xương ra, chẳng hiểu vô tình hay hữu ý lại liệng về phía Mộc Uyển Thanh. Kinh phong rít lên veo veo, nội lực y cũng không phải tầm thường.

Chu Đan Thần giơ quạt lên phẩy một cái, cục xương bò bay ngược về, nhằm thẳng vào Tôn Tán vương tử. Một tên võ sĩ Thổ Phồn vươn tay ra chụp lấy, chửi đồng một câu, rồi cầm một chiếc bát lớn liệng lại Chu Đan Thần. Ba Thiên Thạch phóng chưởng ra, chiếc bát còn lơ lửng trên không lập tức vỡ nát thành mấy chục mảnh, những mảnh bát bị chưởng phong hất bắn vào bọn võ sĩ Thổ Phồn. Một tên võ sĩ Thổ Phồn vội lột áo ngoài ra phất một cái, cuốn hết mấy chục mảnh bát vỡ vào trong áo. Thủ pháp già lạnh lẽ phi thường.

Lúc mọi người đến hoàng cung dự yến đều đã biết buổi yến tiệc này chẳng có gì là hứng thú, ăn uống cũng chẳng ngon lành gì. Ai cũng đoán trong yến tiệc sẽ xảy ra xô xát, nhưng không ngờ hai bên chưa nói đã đánh, chưa cãi nhau đã động thủ. Mọi người nhốn nháo cả lên, đĩa bát chạm vào nhau choang choảng.

Đột nhiên có tiếng chuông boong boong nổi lên, hai hàng người từ trong nội đường đi ra, kẻ cao người thấp, chẳng ai giống ai. Có người mặc áo võ sinh, có người mặc áo bào rộng thùng thình, đa số trang bị những thứ khí giới kỳ lạ. Một người mặc áo gấm, trông như đại quan nước Tây Hạ, lớn tiếng quát: "Đây là nội điện trong hoàng cung, các vị không được vô lễ. Nhất Phẩm Đường của tể quốc không thiếu gì hảo thủ, nếu các vị cao hứng thì từng người một bước ra tỉ thí, còn quần đả loạn đấu thì không được đâu!"

Bọn Tiêu Phong đều biết Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ là nơi chiêu tập anh hùng hảo hán trong thiên hạ, có không ít nhân tài. Hai gã Ba, Chu lập tức ngừng tay, bát đĩa cùng đồ vật do bọn võ sĩ Thổ Phồn liệng tới, bên này chỉ đón lấy rồi để xuống chứ không ném lại. Người mặc áo gấm nhìn vương tử Thổ Phồn, nghiêm giọng nói: "Xin điện hạ ra lệnh cho thuộc hạ dừng tay." Tôn Tán vương tử thấy quần hùng trong Nhất Phẩm Đường phải đến hơn trăm, nếu xảy ra động thủ thì mình lâm vào tình trạng quả bất địch chúng, liền vẫy tay một cái cho bọn thuộc hạ không ném nữa.

Quan thượng thư bộ Lễ nước Tây Hạ nhìn viên quan mặc áo gấm, chấp tay kính cẩn hỏi: "Hách Liên

Chinh Đông tướng quân! Không hiểu công chúa có điều chi dặn bảo?”

Vị quan áo gấm đỏ chính là tổng quản Nhất Phẩm Đường, tên gọi Hách Liên Thiết Thụ, được phong làm Chinh Đông Đại Tướng Quân. Năm trước y đã dẫn bọn võ sĩ Nhất Phẩm Đường vào Trung Nguyên, rồi bị Mộ Dung Phục cải trang Lý Diên Tông dùng Bi Tô Thanh Phong làm cả bọn phải hôn mê. Hách Liên Thiết Thụ bị quần cái Cái Bang bắt sống, may mà được Đoàn Diên Khánh cứu cho thoát hiểm, thua tởm chạy về nước. Y đã được thấy A Châu giả làm Kiều Phong và Đoàn Dự giả làm Mộ Dung Phục. Bây giờ trên điện có Tiêu Phong thật và Đoàn Dự giả, y vẫn không nhận ra. Bọn Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thần cũng là nhân vật của Nhất Phẩm Đường, nhưng họ có tính toán riêng, không để cho triều đình Tây Hạ sai sử, nên không có mặt tại đây.

Hách Liên Thiết Thụ lớn tiếng đáp: “Công chúa có chỉ dụ, mời quý khách sau khi yến ẩm xong thì vào thư phòng ở Thanh Phụng Các dùng trà.”

Mọi người nghe nói đều “ồ” lên một tiếng. Ai cũng đã biết Ngân Xuyên công chúa ở Thanh Phụng Các, dĩ nhiên nàng mời hết thấy mọi người đến đó dùng trà là để tự mình xem xét lựa chọn. Bọn thiếu niên thấy thế, ai cũng phấn khởi tinh thần, cùng nghĩ như nhau: “Giả tử mình không trúng tuyển thì cũng được thấy dung nhan công chúa. Người Tây Hạ đồn rằng công chúa của họ thiên kiều bá mị, thiên hạ vô song. Mình đến đây được thấy mặt nàng, thật không uổng một phen lặn lội.”

Vương tử nước Thổ Phồn là người nóng nảy nhất, lập tức đứng dậy nói: “Ngày nào mà chẳng ăn thịt, uống rượu. Bây giờ không cần ăn uống nữa, chúng ta hãy đi xem công chúa đã!” Tám tên võ sĩ tùy tùng lên tiếng dạ ran. Vương tử nước Thổ Phồn nhìn Hách Liên Thiết Thụ nói: “Phiền tướng quân dẫn đường!” Hách Liên Thiết Thụ đáp: “Vâng! Xin mời điện hạ!” Y quay lại chấp tay nói với Mộc Uyển Thanh: “Xin mời Đoàn điện hạ!” Mộc Uyển Thanh đổi giọng ồm ồm đáp: “Xin mời tướng quân đi trước!”

Hách Liên Thiết Thụ dẫn cả đoàn người đi xuyên qua một hoa viên rộng lớn, rồi quanh cò mấy dãy hành lang đến bên một tòa giả sơn. Mộc Uyển Thanh bỗng thấy có một người đi sát bên mình, nàng liếc mắt nhìn qua, bất giác khê la lên một tiếng kinh ngạc. Người này mình mặc cẩm bào, lưng đeo đai ngọc, chính là Đoàn Dự.

Đoàn Dự mỉm cười khê nói: “Đoàn điện hạ! Chắc điện hạ kinh hãi lắm thì phải?” Mộc Uyển Thanh hỏi: “Huynh biết cả rồi ư?” Đoàn Dự cười đáp: “Ta có biết gì đâu, nhưng cứ trông thế này cũng đoán được một hai phần. Thật là phiền cho Đoàn điện hạ.”

Mộc Uyển Thanh đảo mắt nhìn hai bên xem có quan viên Tây Hạ nào đi gần không, nhưng chỉ thấy phía sau Đoàn Dự có hai thanh niên công tử. Một chàng chừng ba chục tuổi, cặp lông mày xéch lên, trông có vẻ cực kỳ cao ngạo. Còn một chàng nữa thì dung mạo tuyệt đẹp, Mộc Uyển Thanh chú ý nhìn kỹ thì ra là Vương Ngũ Yên cải trang. Mộc Uyển Thanh tức giận nói: “Đại ca tệ thật, bỏ đi với Vương cô nương

mà không nói với ai một tiếng, bắt tiểu muội phải đóng vai này.” Đoàn Dự nói: “Muội khoan hãy nổi nóng. Chuyện này nói ra dài lắm, huynh bị người ta quăng xuống giếng khô, tưởng chừng phải chết đói ở đó.” Mộc Uyển Thanh nghe Đoàn Dự nói vừa gặp tai nạn thì hết giận ngay; vội hỏi: “Huynh có bị thương không? Muội thấy huynh tươi tỉnh lắm mà?”

*

* *

Lúc Đoàn Dự bị Cưu Ma Trí bóp cổ dưới đáy giếng, không sao thở được, chốc lát đã ngất đi. Mộ Dung Phục bám vào thành giếng ở trên cao, chỉ mong Cưu Ma Trí bóp cổ Đoàn Dự chết cho xong. Vương Ngũ Yên liêu chết đánh đấm Cưu Ma Trí mà chẳng được gì, hần nhất định không chịu buông tay. Trong lúc nguy cấp, nàng bỗng há miệng cắn vào vai phải Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí chợt thấy huyết Khúc Trì đau nhói, nội lực trong người hần chạy tứ tung rồi tràn ra ngoài. Từ lúc hần đưa tay ra bóp cổ Đoàn Dự, nội tức lại càng bành trướng, toàn thân như muốn nổ tung. Lúc này nội lực có chỗ tiết ra ngoài, hần cảm thấy trong mình khoan khoái, bàn tay đang siết chặt cổ họng Đoàn Dự cũng từ từ nới ra.

Cưu Ma Trí là một bậc kỳ tài ít thấy trong võ lâm, nội lực cực kỳ thâm hậu. Lúc hần vận công, kinh lực hoàn toàn ngưng tụ nên dù hần đã đụng vào người Đoàn Dự mà Bắc Minh Thần Công không hút được nội công của hần. Đến lúc Vương Ngũ Yên cắn vào

huyệt Khúc Trì, hấn giật mình kinh hãi, nội tức không giữ được nữa, cuộn cuộn tiết ra ngoài. Đã có đường thông ra, chân khí không còn bị bế tắc, cứ tuôn ào ào vào người Đoàn Dự không ngớt.

Cưu Ma Trí đang lúc thần trí mê man, nội lực thoát ra ngoài đến một nửa, thần trí mới tỉnh táo lại. Lập tức hấn giật mình kinh hãi, la thảm: “Trời ơi! Nội lực mình cứ bị hút đi cuộn cuộn thế này, thì chỉ trong vòng một giờ là mình biến thành phế nhân. Bây giờ biết làm thế nào?” Hấn liền hết sức chống cự, nhưng đã muộn mất rồi. Một nửa nội lực Cưu Ma Trí đã trút vào người Đoàn Dự, hai bên mạnh yếu chênh lệch rất nhiều. Hấn không còn cách nào chống đối được, dù cố sức ngưng tụ nhưng cũng không tài nào ngăn trở nội lực thoát đi.

Trong giếng tối om, Vương Ngũ Yên không nhìn thấy tình hình ra sao. Nàng thấy mình chỉ cần Cưu Ma Trí một miếng mà hấn phải nới tay không bóp chặt cổ họng Đoàn Dự nữa thì cả mừng, nhưng thấy một bàn tay Cưu Ma Trí vẫn áp vào cổ Đoàn Dự chứ không buông hấn, liền đưa tay nắm lấy, toan kéo rời ra. Ngờ đâu bàn tay Cưu Ma Trí tựa như bị dính chặt vào cổ chàng, nàng kéo thế nào cũng không rút ra được. Vương Ngũ Yên vốn hiểu hết tuyệt kỹ của các phái võ, mà cũng đoán mãi không ra đây là công phu gì của Cưu Ma Trí. Nhưng nàng cho rằng đây không phải là chuyện tốt, mà chỉ là yêu thuật tà pháp, nhất định có hại cho Đoàn Dự, bèn vận hết sức để kéo. Cưu Ma Trí cũng nóng ruột, chỉ mong Vương Ngũ Yên mau mau kéo được bàn tay hấn ra khỏi cổ Đoàn Dự.

Ngờ đâu, người Vương Ngũ Yên giật lên một cái, rồi nội lực trong người nàng không ngớt thoát ra ngoài, không có cách nào ngăn chặn được. Thì ra Đoàn Dự đang hôn mê, mà Bắc Minh Thần Công không phân biệt được bạn thù, nó hút hết nội lực Cửu Ma Trí rồi hút luôn cả nội lực của Vương Ngũ Yên nữa. Một lát sau, cả Vương Ngũ Yên lẫn Cửu Ma Trí đều ngất đi.

Mộ Dung Phục chú ý một lúc lâu mà không thấy ba người dưới đáy giếng có động tĩnh gì. Y gọi luôn mấy tiếng cũng chẳng thấy ai đáp, bèn tự hỏi: “Phải chăng cả ba đều chết hết rồi?” Y mừng thầm trong bụng, nhưng lúc nhớ tới mối thân tình của Vương Ngũ Yên dành cho mình thì không khỏi đau lòng một chút. Rồi y chợt nhớ ra một chuyện, bất giác la thảm: “Trời ơi! Miệng giếng đã bị đá tảng bịt kín mất rồi! Ba người kia mà sống, thì cả bốn hợp lực lại may ra còn có cơ thoát nạn. Hiện giờ chỉ còn lại một mình ta thì khó lòng thoát ra được. Chao ôi! Các người muốn chết, sao không chờ thoát khỏi giếng này rồi hãy quyết sống mái?” Y vận sức thử đẩy lên, nhưng trên miệng giếng có tới mười mấy tảng đá, cộng lại có đến vạn cân, thì làm sao mà lay chuyển nổi?

Lúc này, bên ngoài bỗng có tiếng người huyên náo, nghe thanh âm thì dường như là bọn nông dân Tây Hạ. Thì ra bốn người lọt xuống giếng từ lúc nửa đêm, đến bây giờ trời đã sáng tỏ. Nông dân trong làng gánh rau vào thành Linh Châu để bán, đi ngang qua cái giếng này.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Nếu mình la hoảng cầu cứu, bọn nông dân này dù đông cũng chưa chắc

lay chuyển được khối đá nặng tới mấy nghìn cân. Họ lay không chuyển, chắc lại bỏ đi liền.” Y bèn hô lớn: “Những kim ngân châu báu trong này đều là của ta, các ngươi không thể đồ mất lên mà giành giật được. Cùng lắm là chỉ có thể chia cho các ngươi ba ngàn lạng bạc thôi.” Rồi y lại đổi giọng nói: “Trong này có rất nhiều vàng bạc châu báu, dĩ nhiên ai có mặt cũng được một phần, ai nhìn thấy cũng được một phần, mỗi người phải được một phần bằng nhau.” Y lại giả vờ than thở: “Đừng để người khác nghe thấy nữa. Giả tí ai nghe thấy cũng có phần, thì vàng bạc châu báu tuy nhiều, nhưng chia làm nhiều phần, mỗi người sẽ được ít đi.” Y tự hỏi tự đáp, dùng nội lực truyền thanh âm ra thật xa.

Bọn nông dân nghe rất rõ ràng, ai nấy vừa kinh ngạc vừa vui mừng, xúm nhau vào ra sức vãn khối đá đi. Khối đá tuy nặng, nhưng đông người hợp lực cũng di chuyển được. Mộ Dung Phục không đợi khối đá rời khỏi miệng giếng, vừa thấy một kẻ hờ đủ lọt người, đã lập tức lách mình qua, bay ra khỏi giếng nghe vèo một tiếng.

Bọn nông dân đều giật mình kinh hãi, trở mắt mà nhìn hán lách ra rồi chạy biến, nhaoáng một cái đã mất hút. Đám dân quê này cứ ngỡ là quỷ thần gì đó, tuy trong lòng sợ hãi nhưng nghĩ đến tiền tài lại nổi lòng tham. Họ tiếp tục vãn hết mười mấy khối đá lớn sang một bên, rồi dùng dây thừng thả một hán tử gan dạ nhất xuống đáy giếng.

Gã này vừa xuống tới nơi, thò tay ra mò thì lập tức đụng phải Cửu Ma Trí. Trong lòng gã vốn đã hồi hộp sẵn, vừa sờ thấy người đã tưởng ngay là thầy ma.

Gã sợ hết hồn, vội giật dây cho người trên miệng giếng kéo lên. Mọi người bàn tính một lúc, rồi đốt một cành thông, lại xuống soi thử. Xuống tới nơi thì thấy ba người nằm trong bùn lầy không nhúc nhích, gã lại tưởng là mấy thầy ma chết đã lâu, mà chẳng thấy vàng bạc châu báu chi hết. Bọn dân quê thấy mạng người là chuyện lớn, nếu để động tới tai quan phủ thì không chừng lại bị khép vào tội cướp của giết người, ai nấy đều sợ vỡ mật bỏ chạy. Chẳng bao lâu, bọn dân quê ngu dốt này đã đồn đại thành tin tức hấp dẫn, cứ đêm trăng sáng là bên giếng lại có bốn con quỷ bùn lầy lem luốc hiện lên, ai nhìn thấy là phải lâm trọng bệnh, nhúc nhúc sốt rét. Từ đó về sau, cái giếng này biến thành nơi linh thiêng, lập miếu hương khói hàng năm không dứt.

Đến khoảng giờ Ngọ thì ba người mới dần dần tỉnh lại. Người tỉnh đầu tiên là Vương Ngũ Yên, vì công lực nàng kém cỏi nên bị mất chẳng bao nhiêu, chẳng bị tổn thương gì mấy. Nàng vừa tỉnh đã nhớ tới ngay Đoàn Dự. Lúc đó đã là ban ngày, nhưng đáy giếng tối mò không nhìn rõ gì hết, nàng đưa tay ra sờ, đụng phải Đoàn Dự liền cất tiếng gọi: “Đoàn lang! Đoàn lang! Huynh làm sao rồi?” Nàng không thấy Đoàn Dự trả lời, nghĩ là chàng bị Cưu Ma Trí bóp chết rồi, liền gục xuống, ôm lấy thi thể mà vừa khóc vừa kêu: “Đoàn lang! Đoàn lang!... Huynh đối với muội tình thâm nghĩa trọng, mà muội chưa có một câu nào tử tế, một lúc nào niềm nở với huynh. Muội những mong sau này thân cát đằng được nương nhờ từng bách, đồng thời báo đáp ân tình Đoàn lang trong muôn một. Ngờ đâu... huynh lại chết dưới tay ác tăng rồi.”

Bỗng nhiên Cưu Ma Trí lên tiếng: “Cô nương chỉ nói đúng có một nửa. Ta đúng là ác tăng, nhưng Đoàn công tử không chết vì tay ta.”

Vương Ngũ Yên cả kinh hỏi lại: “Chẳng lẽ... biểu huynh đã hạ độc thủ ư? Sao y lại ác độc đến thế?” Lúc ấy Đoàn Dự cũng đã tỉnh lại, nghe Vương Ngũ Yên thổ lộ tâm tình thì vui sướng đến phát điên. Chàng cảm thấy nàng đang ôm mình vào lòng, nên không dám nhúc nhích, sợ nàng phát giác rồi đẩy mình ra mất.

Bỗng Cưu Ma Trí lại nói tiếp: “Chẳng những Đoàn lang của cô nương không mất mạng về tay ác tăng, mà ác tăng lại suýt bị uống mạng về tay Đoàn công tử.” Vương Ngũ Yên sa lệ nói: “Lúc này mà lão còn nói giỡn được ư? Lão không biết ta đau lòng đến thế nào ư? Sao lão không bóp cổ ta chết nốt đi, để ta được theo Đoàn lang xuống cửu tuyền.” Đoàn Dự nằm nghe nàng nói những câu thấm thiết, thì trong lòng sung sướng vô cùng.

Cưu Ma Trí tuy mất hết nội lực, nhưng tâm thần đã tỉnh táo, kiến thức vẫn siêu phàm như cũ. Hắn nghe rõ Đoàn Dự cố nín thở thì biết ngay dụng ý của chàng, liền thở dài nói: “Đoàn công tử! Ta tham lam học cả bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, suýt nguy hiểm đến tính mạng. Nếu không được công tử hút mất nội lực thì ta phải phát điên mà chết. Bây giờ tuy ta mất võ công, nhưng còn tính mạng, vậy ta phải tạ ơn công tử đã cứu sống cho.”

Đoàn Dự vốn là người khiêm nhường, nghe Cưu Ma Trí tạ ơn thì không nhin được nữa, mở miệng nói:

“Đại sư bất tất phải quá lời. Tại hạ có tài đức gì mà dám nhận là cứu được tính mạng đại sư?”

Vương Ngữ Yên nghe Đoàn Dự lên tiếng thì vui mừng khôn xiết, nhưng nàng hiểu ra là chàng cố ý không nhúc nhích để được mình ôm lấy, bất giác hồ thẹn vô cùng, thốt lên: “Cái anh này!” Đoàn Dự cũng thẹn đỏ mặt lên, vội vàng xoay người nhích ra một bên, ngồi tựa vào thành giếng.

Cưu Ma Trí than rằng: “Lão nạp tuy ở Phật môn mà lòng hiếu thắng tranh đua còn hơn cả người thường. Cái quả ngày nay là do cái nhân ba mươi năm trước mà ra. Hỡi ôi! Tam độc Tham Sân Si lão nạp đều không tránh khỏi, tự coi mình là một vị cao tăng mà lại công cao ngã mạn, nghĩ lại xấu hổ vô cùng. Ôi thôi, sau khi chết đi thì thân này phải vào địa ngục vô gián, chắc chắn vạn kiếp không được siêu sinh.”

Đoàn Dự trong lòng hoang mang, không hiểu Vương Ngữ Yên có giận mình không. Chàng nghe Cưu Ma Trí nói mấy câu chán đời thì bỗng nổi lòng thông cảm, liền hỏi: “Sao đại sư lại thốt ra những lời chán nản như vậy? Lúc này trong người đại sư khó chịu lắm phải không? Hiện giờ đã đỡ chưa?”

Cưu Ma Trí yên lặng không đáp, ngấm ngấm vận khí thì quả nhiên công trình tu luyện mấy chục năm đã mất sạch trong một sớm một chiều. Lão vốn là người đại trí đại tuệ, hiểu biết rất uyên thâm về Phật học, chỉ vì tham luyện võ công mà lòng hiếu thắng trở nên cực thịnh, lòng hướng Phật sinh ra hờ hững. Lúc này ngồi trong đồng bùn lầy, lão chợt tỉnh ngộ,

nghĩ thầm: “Như Lai dạy dỗ Phật tử, muốn có hy vọng giải thoát thì đầu tiên phải trừ tham, trừ ái, trừ thủ, trừ triền. Thế mà mình chẳng trừ khử được gì, lại còn bị danh lợi buộc chặt vào thân. Hôm nay, võ công mình mất hết, biết đâu đó chẳng phải là Đức Thế Tôn chỉ điểm cho mình cải tà quy chính, để được giải thoát thanh tịnh?” Hắn tự nghĩ lại những hành động trong mấy chục năm nay, mồ hôi trán toát ra đầm đìa, vừa xấu hổ lại vừa đau lòng.

Đoàn Dự thấy Cưu Ma Trí không đáp, liền hỏi Vương Ngũ Yên: “Mộ Dung công tử đâu rồi?” Ngũ Yên “Ồ” lên một tiếng, rồi đáp: “Biểu huynh đâu rồi nhỉ? Trời ơi, muội quên mất!” Đoàn Dự nghe nàng nói câu: “muội quên mất” mà tưởng như đang nghe tiên nhạc, mừng rỡ vô cùng. Trước nay nàng vốn để hết tâm trí vào Mộ Dung công tử, mà hiện giờ nàng đã không nghĩ tới y hàng nửa ngày trời. Như vậy đủ chứng tỏ mình đã thật sự thay thế được con người Mộ Dung Phục ngày trước trong trái tim nàng.

Cưu Ma Trí lại lên tiếng: “Trước kia lão nạp gây tội rất nhiều, hôm nay xin tạ lỗi.” Nói xong lão chấp tay, nghiêng mình thi lễ. Đoàn Dự vội vàng trả lễ rồi nói: “Nếu văn bối không được đại sư đưa đến Trung Nguyên, thì làm sao gặp được Vương cô nương? Văn bối đối với đại sư thật cảm kích vô cùng.” Cưu Ma Trí đáp: “Đó là phúc báo của chính công tử, chuyện lỗi của lão nạp chỉ là trợ duyên mà thôi. Công tử là người nhân hậu, sau này tất được hưởng phúc trạch vô cùng. Bây giờ lão nạp xin cáo biệt, từ đây về sau nghìn trùng xa cách, e rằng khó có ngày tái hội. Quyển

kinh này xin gửi lại, sau này có dịp thì nhờ công tử trao trả chùa Thiếu Lâm giúp lão nạp. Kính chúc hai vị nâng án ngang mày, trăm năm đầu bạc.” Cưu Ma Trí nói xong, đưa cuốn Dịch Cân Kinh cho Đoàn Dự.

Đoàn Dự hỏi: “Bây giờ đại sư có quay về Thổ Phồn không?” Cưu Ma Trí đáp: “Lão nạp muốn quay về nơi mà mình đã ra đi, không nhất thiết là Thổ Phồn.” Đoàn Dự hỏi: “Vương tử quý quốc đang đến Tây Hạ cầu thân với công chúa, đại sư không đợi kết quả việc này mà đã đi ư?”

Cưu Ma Trí mỉm cười nói: “Thế ngoại nhân nhân, sao còn mang những chuyện tục lụy trong lòng? Từ nay lão nạp tắm thân vô định, tùy ngộ nhi an. Nơi mà tâm an lạc, cũng là nơi mà thân an lạc.” Lão nói xong, cầm đầu dây của bọn nông dân để lại, rút thử thì biết là đầu trên đã buộc vào một khối đá lớn. Lão liền từ từ bám vào dây trèo lên.

Phen này Cưu Ma Trí đại giác đại ngộ, về sau trở thành một bậc cao tăng nhất đời. Từ đó, lão đem kinh Phật ở Thiên Trúc dịch sang Tạng văn, hoằng dương Phật pháp, phổ độ vô số chúng sinh. Sau này Phật pháp Thiên Trúc suy tàn, tam tạng kinh lục luận mất mát hầu hết, nhưng ở Tây Tạng còn giữ lại rất nhiều, trong chuyện này thì Cưu Ma Trí thực sự có công.

Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên ngồi đối diện nhau không nói một lời, nghe rõ từng hơi thở, tuy thân ở chốn bùn lầy mà lòng cực kỳ hoan lạc, chẳng muốn ra khỏi cái giếng khô này nữa. Hai người từ từ đưa tay ra nắm lấy tay nhau, bốn bàn tay siết chặt, hai quả tim hòa nhịp.

Hồi lâu, Vương Ngũ Yên mới lên tiếng: “Đoàn lang! Chỉ sợ huynh bị thương ở cổ, chúng ta phải lên trên xem thử.” Đoàn Dự đáp: “Ta chẳng thấy đau đớn chút nào hết, cần gì phải lên vội?” Vương Ngũ Yên dịu dàng nói: “Huynh đã không muốn lên, thì muội cũng ở lại đây bầu bạn với huynh.” Thanh âm nàng cực kỳ nhu thuận, không phản đối chút nào.

Đoàn Dự lại chiều ý nàng, cười nói: “Nhưng để muội ngồi mãi trong bùn lầy thế này, há chẳng tội nghiệp ư?” Rồi tay trái chàng ôm lấy tấm lưng thon của Vương Ngũ Yên, tay phải nắm vào sợi dây. Khí lực chàng cương mãnh vô cùng, chỉ khẽ kéo một cái là người đã lên cao mấy thước. Đoàn Dự rất ngạc nhiên, không tự biết là mình đã hút toàn bộ công lực của Cưu Ma Trí, hơn nữa trong lòng khoan khoái, tinh thần phấn khởi thì khí lực lại càng gia tăng.

Hai người ra khỏi giếng, nhìn thấy ánh dương quang chiếu vào mặt đối phương trông rất lem luốc, tự hiểu là mặt mình cũng vậy thì không khỏi bật cười. Cả hai tìm đến một khe suối nhỏ, để cả quần áo lội xuống tắm rửa, đồng thời giữ bớt bùn sinh. Vương Ngũ Yên đã mất nội lực, cùng may mà đang tiết Trung Thu, trời chưa lạnh lắm, nên nàng dầm mình xuống nước suối mà vẫn chịu đựng được. Hai người từ dưới suối bước lên ướt như chuột lột, lại nhớ đến đêm trước Đoàn Dự ướt xuống hồ. Tình trạng thì tương tự, nhưng tâm tình lại khác hẳn, tưởng chừng như đã chuyển sang một kiếp khác.

Vương Ngũ Yên nói: “Chúng ta ướt sũng thế này mà để cho người ngoài trông thấy thì thẹn chết đi

được." Đoàn Dự nói: "Chi bằng ở đây phơi nắng cho khô, đến tối hãy về." Vương Ngũ Yên gật đầu đồng ý, rồi ngồi lên một tảng đá.

Đoàn Dự ngắm nghía nàng, thấy người đẹp như ngọc, tóc xanh như mây, thì trong lòng vui sướng khôn tả. Vương Ngũ Yên thấy tình lang đứng nhìn qua nhìn lại thì mặt thẹn đỏ bừng. Hai người mãi mê nói không hết chuyện, thời gian qua nhanh như chớp, chốc lát đã thấy mặt trời khuất sau núi. Y phục, giày vớ đều đã khô hẳn.

Đoàn Dự đang lúc vui sướng, lại chợt nhớ tới Mộ Dung Phục liền nói: "Yên muội! Hôm nay tâm nguyện ta thành tựu hoàn toàn, tưởng thần tiên cũng không bằng. Nhưng chẳng hiểu biểu huynh của muội đến cầu hôn công chúa Tây Hạ có thuận lợi hay không."

Trước kia mỗi khi Vương Ngũ Yên nghĩ đến chuyện này lại thấy thương tâm. Bây giờ nàng đã biến đổi tâm tình, đối với Mộ Dung Phục không khỏi có đôi chút tự trách, nên rất mong cho y lấy được công chúa Tây Hạ. Nàng liền nói: "Phải đấy! Chúng mình qua đó để xem vụ này ra sao."

Hai người vội vã đi về quán dịch, vừa tới cổng bỗng nghe trong bóng tối có tiếng người nói: "Các người cũng đến đây ư?" Chính là thanh âm Mộ Dung Phục. Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên mừng rỡ đáp: "Đúng thế! Té ra huynh cũng đến đây!"

Mộ Dung Phục hắng giọng một tiếng, rồi nói: "Ta vừa phải đánh nhau với bọn võ sĩ Thổ Phồn, hạ sát hơn mười đứa, mất khá nhiều thời giờ. Họ Đoàn kia,

ngôi phò mã với ta nữa ư?” Trong lòng hắn nghĩ thầm: “Không chừng tên đồ gàn này vừa làm việc càn rỡ, không dám ngó tới công chúa Tây Hạ nữa, nhất tâm nhất ý cưới biểu muội của ta. Trên thế gian lại có những đứa hồ đồ như thế, thật đáng buồn cười. Y có Tiêu Phong, Hư Trúc tương trợ, nếu không tranh giành với ta, thì mình đỡ được một đối thủ lợi hại.”

Đoàn Dự nói: “Ta quyết không tranh giành công chúa Tây Hạ với huynh nữa, nhưng huynh cũng không thể giành Yên muội của ta. Đại trượng phu nhất ngôn ký xuất, quyết không nuốt lời.” Chàng vừa gặp Mộ Dung Phục, bỗng dưng lại phát sinh cảm giác lo lắng.

Mộ Dung Phục cả mừng nói: “Chúng ta phải tới hoàng cung ngay mới được. Huynh phải kêu vị cô nương đó đừng mạo xưng huynh giành ngôi phò mã nữa.” Rồi y lại kể chuyện Mộc Uyển Thanh cải dạng nam trang. Lúc này Đoàn Dự mới đoán ra vì mình mất tích, bọn Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần lại đã nhận lệnh của Trấn Nam Vương, đành phải nhờ Mộc Uyển Thanh cải trang để thay huynh trưởng đi cầu thân. Sau đó ba người về đến chỗ ở của Mộ Dung Phục.

Bọn Đặng Bách Xuyên đang hoang mang lo lắng, thấy công tử trở về thì mừng rỡ không nói hết, ai nấy đều hấp tấp thay đổi y phục. Đoàn Dự không muốn xa rời Vương Ngũ Yên, nên không muốn vào hoàng cung nữa. Mộ Dung Phục đành bảo Vương Ngũ Yên mặc giả nam trang, cùng đi vào cung.

Lúc ba người cùng bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác đến hoàng cung

thì cửa cung đã đóng rồi. Mộ Dung Phục nhất định không bỏ cuộc, liền đi vòng phía ngoài tường, tìm chỗ vắng vẻ nhảy vào. Phong Ba Ác nhảy lên đầu tường, đưa tay ra định đón lấy Đoàn Dự. Đoàn Dự tay trái ôm lấy Vương Ngũ Yên, nhảy vọt lên, đưa tay phải ra định nắm lấy tay Phong Ba Ác. Không ngờ hai người bay cao hơn đầu gã đến ba bốn thước, rồi hạ xuống nhẹ nhàng như một chiếc lá rơi, không một tiếng động. Mộ Dung Phục đã nhảy vào trong tường, trên mặt tường là Phong Ba Ác, ngoài tường còn Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn, cả bốn nhìn thân pháp của Đoàn Dự đều khê la lên: “Khinh công tuyệt diệu!” Chỉ có Bao Bất Động nói: “Ta thấy cũng bình thường thôi!”

Bảy người lên vào Ngự hoa viên, cố tìm nơi thiết yến để kiếm cách trà trộn vào. Ngờ đâu, ngự yến chỉ trong khoảnh khắc đã kết thúc, những thiếu niên đến cầu hôn đều đã được Ngân Xuyên công chúa mời vào Thanh Phụng Các uống trà. Ba người Đoàn Dự, Mộ Dung Phục, Vương Ngũ Yên đang ở trong vườn hoa thì gặp Mộc Uyển Thanh.

Bọn Tiêu Phong, Ba Thiên Thạch thấy Đoàn Dự đột ngột xuất hiện thì vừa kinh ngạc vừa hoan hỉ. Mọi người thương nghị, cho rằng hôm nay rất đông người, vị tất nước Tây Hạ đã nhìn rõ chân tướng, cứ trà trộn vào Thanh Phụng Các rồi sẽ liệu. Bây giờ chính Đoàn Dự đã đến đây, lại càng không sợ tiết lộ cơ mưu.

*

* *

Đoàn người tiến vào ngự hoa viên, nhìn thấy ở xa xa có một tòa lầu giữa đám cỏ hoa rậm rạp, bên lầu có treo hai ngọn đèn lồng rất trang nhã. Hách Liên Thiết Thụ dẫn mọi người đến cửa lầu, đồng loạt lên tiếng: “Quý khách bốn phương đến yết kiến công chúa.”

Cửa lầu hé mở, bốn cung nữ đi ra, mỗi cô xách một chiếc đèn lồng. Sau cùng là một vị nữ quan mặc áo tím, lên tiếng: “Các vị từ xa đến đây thật là muôn vàn gian khó. Công chúa mời các vị vào Thanh Phụng Các dùng trà.”

Tôn Tán vương tử đáp: “Hay lắm! Hay lắm! Ta đang khát đến khô cổ đây. Để được yết kiến công chúa, thì dù có đi xa đến đâu cũng chẳng đáng quan tâm, có gì là gian khó? Ha ha!...” Hắn vừa cười lớn vừa ngang nhiên lấn qua mặt mấy cung nữ mà đi vào. Mọi người cũng tranh nhau kéo ùa vào để giành chỗ tốt, càng gần công chúa càng hay.

Bên trong là một đại sảnh rất lớn, dưới thềm trải thảm lông cừu rất dày, mặt thảm thêu hoa ngũ sắc trông rất rực rỡ. Những bàn trà được bày thành hàng tề chỉnh, trên bàn có những hộp đậy nắp, bên cạnh hộp đều đặt đĩa hoa xanh đựng kẹo mứt cùng các thứ điểm tâm. Ngoài ra có một chiếc bàn tròn phủ khăn gấm. Mọi người đều nghĩ rằng đó là chỗ ngồi của công chúa, liền tranh nhau đến ngồi gần đó. Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên dắt tay nhau ngồi vào một chiếc bàn nhỏ ở góc sảnh đường, thì thầm với nhau, ánh mắt cả hai rạng rỡ tươi cười, chẳng hiểu đang nói những gì.

Mọi người an tọa xong, vị nữ quan cầm chiếc dùi đồng nhỏ xíu, gõ vào một tấm bạch ngọc “keng keng” ba tiếng. Trong sảnh đường yên lặng hẳn lại, cả Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên cũng không nói nữa, lặng lẽ chờ công chúa đi ra.

Lát sau nghe tiếng ngọc bội khua nhẹ, tám cung nữ mặc áo lục từ nội đường đi ra, đứng thành hai dãy. Rồi một thiếu nữ mặc áo xanh nhạt thoăn thoắt bước ra. Mọi người mắt sáng rực lên chăm chú nhìn thiếu nữ, thấy nàng thân hình mảnh dẻ, cử chỉ nhàn nhã, dung nhan cực kỳ xinh đẹp. Ai cũng khen thầm: “Người ta đồn Ngân Xuyên công chúa nhan sắc vô song, quả nhiên danh bất hư truyền.”

Mộ Dung Phục tự an ủi: “Ban đầu mình tưởng Ngân Xuyên công chúa dung mạo tầm thường. Nhưng bây giờ mới thấy, tuy nàng còn kém biểu muội một chút, nhưng cũng vào hạng mỹ nhân chọn trong muôn người chưa được một. Thì ra mối lo của mình đã quá thừa. Dung mạo nàng thật là đoan chính, về sau có thể trở thành một bậc mẫu nghi thiên hạ, cùng ta sinh ra con cháu, đời đời nối nhau làm chúa tể Đại Yên.”

Thiếu nữ từ từ bước tới trước cấm đôn, khē khom lưng thi lễ, thái độ nghiêm trang, thủy chung vẫn không chăm chú nhìn ai, rõ ràng là một vị khuê nữ cao sang lễ nghĩa. Mọi người dù thô lỗ đến đâu cũng không dám lên tiếng, chỉ sợ làm kinh động công chúa.

Hồi lâu thiếu nữ mặt đỏ lên, cất tiếng nhỏ nhẹ nói rằng: “Công chúa có huấn dụ: Thanh Phụng Các lấy làm xấu hổ vì không có danh trà để đãi quý khách

phương xa. Xin mời chư vị tùy tiện dùng trà!" Mọi người nghe nàng nói đều ngơ ngác nhìn nhau, không nhìn được phải la thầm: "Trời ơi! Té ra đây không phải là công chúa mà chỉ là một cung nữ hầu cận." Nhưng rồi họ lại nghĩ: "Cung nữ đã như thế này thì không hiểu công chúa còn mỹ lệ đến đâu."

Tôn Tấn vương tử lên tiếng: "Thì ra cô không phải là công chúa, vậy mau mau mời công chúa ra đây! Đến thịt béo rượu ngon ta còn chẳng thiết, chứ đừng nói là nước trà." Cung nữ đáp: "Chờ các vị dùng trà xong, công chúa sẽ có chỉ thị." Tôn Tấn cười nói: "Hay lắm! Hay lắm! Công chúa đã có lệnh, ta phải kính cẩn tuân theo." Gã nói xong bèn mở nắp bình trà ra, dốc cả nước trà cùng bã trà vào miệng, rồi vừa nuốt nước ừng ực, vừa nhai bã trà nghe tóp tép. Đây là phong tục ngày xưa, người Thổ Phồn uống trà rồi nhai nuốt cả lá trà, chứ không phải Tôn Tấn vương tử vô lễ hay thô tục. Tôn Tấn chưa nuốt hết lá trà, đã cầm đĩa bánh điểm tâm trút cả vào miệng nhai nhồm nhoàm, rồi nói: "Ta đã tuân lệnh mà ăn uống xong rồi. Cô vào mời công chúa ra."

Á cung nữ "Vâng" một tiếng, nhưng vẫn không vào, chờ cho mọi người ăn uống xong xuôi rồi mới đi thông báo. Tôn Tấn nóng nảy không nhẫn nại được, giục luôn miệng: "Ăn uống lẹ lên! Làm gì mà lâu thế?" Lát sau, số đông đã uống trà và ăn điểm tâm xong. Tôn Tấn vương tử lại giục: "Bây giờ cô vào mời được rồi đó."

Á cung nữ nét mặt ửng hồng, dường như cực kỳ bẽn lẽn, rồi nói: "Công chúa mời các vị quý khách vào

thư phòng để thưởng ngoạn tranh vẽ cùng bút thiếp.” Tôn Tán cười ha hả nói: “Tranh vẽ với bút thiếp thì có gì hay ho mà xem?” Gã nói thì nói vậy, nhưng cũng đứng lên.

Mộ Dung Phục mừng thầm tự nhủ: “Thế thì càng hay! Công chúa mời khách vào thư phòng, tuy nói là để thưởng ngoạn họa đồ cùng bút thiếp, mà thực ra chắc là để thử văn tài. Gã vương tử Tôn Tán này vừa vũ phu vừa quê mùa, làm sao hiểu được thi ca từ phú cùng tranh vẽ bút thiếp. Không chừng gã chỉ nói ba câu là đã bị công chúa tổng cổ ra khỏi thư phòng.” Y lại nghĩ thầm: “Giả tử công chúa chỉ bắt tử thí võ công thì ta đây cũng có thể áp đảo quần hùng rồi. Nàng lại muốn thử văn tài thì nhất định mình chiếm thượng phong, không trật vào đâu được nữa.” Y bèn phấn khởi đứng lên.

Ả cung nữ lại nói: “Công chúa có chỉ dụ: Các vị nữ nhân vận nam trang cùng các vị tiên sinh đã ngoại tứ tuần, xin ở lại đây nghỉ ngơi xơi nước. Còn các vị quý khách khác thì mời vào thư phòng.” Mộc Uyển Thanh cùng Vương Ngữ Yên đều âm thầm kinh hãi: “Té ra họ đã sớm biết mình là nữ nhân vận nam trang rồi.”

Bỗng có người lớn tiếng nói: “Sai bét, sai bét!” Ả cung nữ lại đỏ mặt lên. Ả từ nhỏ đã vào cung, chỉ nhìn thấy bọn thái giám bán nam bán nữ, chưa gặp nam nhân thật sự nào, ngay cả hoàng đế cùng thái tử ả cũng chưa nhìn thấy bao giờ. Hôm nay đột nhiên thấy rất nhiều nam nhân, ả không khỏi hoang mang, bèn lên vô cùng, hồi lâu mới lên tiếng hỏi: “Không hiểu vị tiên sinh này có cao kiến gì?”

Bao Bất Đồng đáp: “Cao kiến thì không đâu, chỉ có dê kiến thôi.” Cái kiểu ăn nói ba trợn như Bao Bất Đồng, ả cung nữ chưa từng nghe qua, nên không biết đối đáp thế nào cho phải. Bao Bất Đồng lại nói: “Chắc cô định hỏi ta: Không hiểu vị tiên sinh này có điều chi dê kiến? Nhưng ta thấy cô e lệ, nên nói trước để miễn cho cô khỏi phải hỏi.” ả cung nữ mỉm cười đáp: “Đa tạ tiên sinh!”

Bao Bất Đồng nói: “Bọn ta đường sá xa xôi vạn dặm đến đây để gặp công chúa, dọc đường đã bị trăm cay nghìn đắng. Có người phơi thây ngoài sa mạc vì không chịu nổi phong sương, có kẻ mất mạng trong vượt beo miệng cọp, mười phần đi thì đến Linh Châu chỉ còn được một hai phần. Ai nấy cũng chỉ có mục đích duy nhất là được chiêm ngưỡng dung nhan công chúa. Tiếc rằng gia nương sinh tại hạ ra sớm mất mấy năm nên tuổi đã ngoài tứ tuần, nếu không đạt được mục đích thì thật uổng công một phen lặn lội gian nan. Giả tí tại hạ biết công chúa có chỉ dụ này, thì nhất quyết ra đời muộn mấy năm.”

ả cung nữ không nhìn được, phải nhoén miệng cười rồi nói: “Tiên sinh nói giỡn rồi! Con người ta sinh ra sớm hay muộn, đâu có phải tự ý mình mà được.”

Tôn Tín thấy Bao Bất Đồng ăn nói lằng nhằng, thì quắc mắt lên nhìn gã, quát hỏi: “Công chúa đã có huấn dụ, ai nấy đều phải tuân theo. Sáo người còn sửa mãi?” Bao Bất Đồng cả giận đã muốn nổi dóa. Nhưng đột nhiên gã nghĩ ra một kế, thản nhiên nói: “Vương tử! Tại hạ nói vậy cũng có lợi cho vương tử. Năm nay

vương tử đã bốn mươi một tuổi, tuy chưa phải là già lão gì, nhưng cũng đã ngoại tứ tuần rồi. Theo chỉ dụ của công chúa thì vương tử cũng không được vào. Hôm trước tại hạ đã đoán số cho vương tử, còn nhớ rõ ràng vương tử sinh năm Bính Dần, tháng Canh Tý, ngày Ất Sửu, giờ Đinh Mão. Như vậy tính ra vừa đủ bốn mươi một tuổi.”

Thực ra Tôn Tán vương tử mới hai mươi tám tuổi, nhưng già râu ria đầy mặt, nhìn khó mà đoán được. Huống chi ở cung nữ bữa nay mới thấy mặt nam nhân lần đầu, thì đoán tuổi thế nào được? A không biết Bao Bất Đồng nói thật hay nói dối, lại thấy Tôn Tán vương tử mặt giận hầm hầm toan sấn lại đánh Bao Bất Đồng, thì trong lòng khiếp sợ, vội nói: “Tiểu nữ nghĩ... nghĩ chắc là các vị phải tự nhớ rõ ngày sinh của mình hơn, vậy vị nào ngoài bốn chục tuổi xin ở lại đây, vị nào chưa đầy bốn chục tuổi xin mời vào thư phòng.”

Tôn Tán nói: “Hay lắm! Tại hạ còn chưa đến ba chục tuổi, dĩ nhiên là vào thư phòng được.” Gã dứt lời liền lạng người tiến vào. Bao Bất Đồng cũng bắt chước giọng hần nói theo: “Hay lắm! Tại hạ còn chưa đến tám chục tuổi, dĩ nhiên là vào thư phòng được. Tuổi của ta tuy đã quá tuổi bất hoặc, nhưng tính tình chưa bất hoặc, thậm chí có thể gọi là đại hoặc, đặc biệt hoặc.” Gã nói xong, cũng lạng người tiến vào thư phòng. Ở cung nữ muốn ngăn lại nhưng vừa kinh sợ vừa xấu hổ, không dám nói gì.

Mọi người chen lấn nhau kéo ùa vào trong. Cả đến hạng năm sáu mươi tuổi cũng vô số người tiến vào. Chỉ có mười mấy vị bản tính nghiêm trang, hành

động mục thước mới ngồi lại ngoài sảnh đường. Mộc Uyển Thanh cùng Vương Ngũ Yên cũng ở lại. Đoàn Dự muốn ở lại bầu bạn với Ngũ Yên, nhưng bị nàng thúc giục phải theo vào để giúp đỡ Mộ Dung Phục. Đoàn Dự tiến vào mà lòng quyến luyến không nỡ rời, bước đi một bước lại quay đầu nhìn đến ba bốn lần, tưởng chừng như sắp đi xa muôn dặm ra hải ngoại, cách biệt năm ba năm sau mới có ngày tái ngộ.

*

* *

Đoàn người đi qua một con đường khá dài, ai cũng nghĩ thầm: “Nhìn bề ngoài thì Thanh Phụng Các này chẳng rộng lớn gì cho lắm, ngờ đâu bên trong lại mênh mông bát ngát như trời đất thế này.” Đi hết con đường dài mấy chục trượng thì đến trước hai cánh cổng đá lớn.

Ái cung nữ lấy một cái dùi sắt nhỏ, gõ vào cánh cổng lạch cạch mấy tiếng. Cánh cổng kêu cọt két một hồi rồi mở ra. Đám người này phần nhiều là kiến văn rộng rãi, thấy cánh cửa đá dày đến một thước, kiên cố dị thường, không khỏi nghĩ thầm: “Giả tử sau khi chúng ta vào hết, họ đóng cửa lại thì chẳng khác gì chui đầu vào rọ. Không chừng phen này nước Tây Hạ mượn tiếng kén phò mã để quét một mẻ anh hùng hảo hán khắp thiên hạ.” Tuy ai cũng nghĩ vậy, nhưng đã xem hội thì phải vào chùa, có lý đâu lại quay về để mang tiếng là kẻ khiếm nhục?

Mọi người bước qua cửa đá rồi, quả nhiên cánh cửa từ từ đóng lại. Bên trong cửa đá lại còn một lối đi

rất dài, hai bên đèn thấp sáng trưng. Đi hết con đường đá lại đến một tầng cổng đá khác. Qua cổng đá thứ hai lại đi một lúc nữa, rồi qua một tầng cổng đá thứ ba. Lúc này dù là người gan dạ đến đâu cũng không khỏi cảm thấy trong lòng hồi hộp. Đoàn người đi qua vài khúc quanh nữa, bỗng nghe tiếng nước chảy róc rách, thì ra đã đến bên một khe suối.

Trong chốn cấm cung mà đột nhiên thấy lạch nước sâu này, ai cũng không khỏi nghi ngờ. Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, có kẻ nóng tính đã toan hành động. Ả cung nữ nói: "Muốn vào thư phòng thì phải qua dòng suối U Lan này. Mời các vị qua suối." Ả nói xong lội xuống trước. Hai bên suối có bốn bó đuốc ánh sáng lập lờ, đoàn người nhìn thấy ả cung nữ bước bừa xuống suối, bất giác đều la hoảng.

Ngờ đâu thân hình ả nhẹ nhàng lướt trên mặt nước như đi trên không. Ai nấy đều lấy làm kinh dị, đoán là dưới suối phải bắc cầu ngầm để đặt chân mà đi, chứ làm sao người lại đi trên mặt nước được? Mọi người chú ý nhìn, thì quả nhiên thấy một sợi dây sắt rất nhỏ, nổi từ bờ bên này sang bờ bên kia. Sợi dây sắt này đã nhỏ xíu lại đen sì, trông lẫn với màu nước suối, dưới ánh đuốc chớp chờn khi tỏ khi mờ không thể nhìn thấy rõ. Dòng suối này khá sâu, nếu trượt chân ngã xuống thì chẳng đến nỗi chết đuối, nhưng cũng ướt hết quần áo, lấm láp khó coi. Nhưng bọn người này ai không đến Tây Hạ cầu thân thì cũng là cao thủ đi theo hộ vệ chủ nhân, nên võ công đều rất cao thâm, chẳng triển khinh công đi trên dây sắt để sang bờ bên kia. Đoàn Dự tuy không hiểu võ công,

nhưng phép Lăng Ba Vi Bộ chàng đã luyện rất thành thục. Ba Thiên Thạch dắt tay chàng, hai người nhẹ nhàng đi trên sợi dây bắc ngang suối.

Đoàn người đi qua suối rồi, không hiểu ả cung nữ đã bám vào cơ quan nào mà nghe “véo” một tiếng, sợi dây sắt rút vào, ẩn trong đám cỏ rậm không thấy đâu nữa. Mọi người kinh hãi vô cùng, nghĩ thầm: “Dòng suối này vừa sâu vừa rộng, khó mà nhảy qua được. Hay là nước Tây Hạ quả có lòng mờ ám? Nếu không thế thì sao trong khuê phòng của công chúa lại có đặt cơ quan này?” Mọi người đều ngấm ngấm đề phòng, nhưng không ai lên tiếng mà chỉ âm thầm hồi hận: “Sao mình lại ngu dại đến thế, lúc vào cung lại không đem binh khí tùy thân.”

Ả cung nữ lại nói: “Xin mời các vị vào trong này!” Đoàn người đi theo ả băng qua một khu rừng trúc lớn, đến trước một sơn động. Ả cung nữ gõ mấy tiếng, cánh cửa động mở ra, rồi ả giơ tay ra nói: “Mời các vị!” Ả tự mình đi vào trước.

Chu Đan Thần khẽ hỏi Ba Thiên Thạch: “Làm thế nào đây?” Trong lòng Ba Thiên Thạch cũng hoang mang bất định, cũng muốn bảo Đoàn Dự ở lại bên ngoài để khỏi nguy hiểm, nhưng lại nghĩ rằng nếu chàng không tiến vào sơn động thì dĩ nhiên không thể đạt mục tiêu được. Hai gã Ba, Chu còn đang ngần ngừ thì Đoàn Dự đã cùng Tiêu Phong sánh vai đi vào, đành nắm tay nhau đi theo sau.

Đoàn người vào cửa sơn động, đi qua một đoạn đường hầm rồi đột nhiên trước mắt sáng bừng, đã

vào đến một tòa đại sảnh. Đại sảnh này còn rộng gấp ba lần chỗ uống trà vừa rồi, vốn là một sơn động thiên nhiên, đã được xây dựng tu sửa lại. Tường vách cực kỳ nhẵn nhụi, chỗ nào cũng có treo tranh vẽ hay câu đối. Thông thường thì các sơn động đều ẩm ướt, song nơi đây lại rất khô ráo sạch sẽ, những tự họa treo trên vách cũng không hề bị ẩm ướt. Một góc sảnh đường có kê một giá sách lớn, bốn cái ghế đá và một cái bàn đá có bày đủ văn phòng tứ bảo. Ả cung nữ lại lên tiếng: “Đây là thư phòng của công chúa. Xin mời liệt vị tự tiện vào thưởng ngoạn tự họa.”

Mọi người thấy cách bài trí gian phòng này rất đặc biệt, trông trải như một sảnh đường, thế mà nghe giới thiệu là thư phòng của công chúa, đều lấy làm kinh ngạc. Nhưng nơi đây đủ cả án sách cùng tranh vẽ, bút thiếp thì đúng là một thư phòng. Đoàn người này hết chín phần mười là hạng vũ phu chỉ biết võ vẽ mấy chữ, thì làm sao hiểu về bút thiếp cùng tranh vẽ? Họ thấy trên tường có treo thư họa, thì cũng chỉ biết đó là thư họa mà thôi.

Tiêu Phong và Hư Trúc tuy võ công cao cường, nhưng về văn học không am hiểu gì mấy. Hai người sóng vai ngồi xuống đất, để ý xem động tĩnh bọn người cùng đi với mình. Về kiến thức cùng lịch duyệt thì Tiêu Phong cao gấp mười Hư Trúc, tuy chàng không quan tâm đến những đối liên cùng tranh vẽ trên tường, bề ngoài không tỏ vẻ gì, mà thực ra từng phút từng giây đều để ý đến ả cung nữ. Chàng biết ả này có vai trò rất quan trọng, nếu người Tây Hạ đặt mai phục hay có độc kế gì, thì phải do cô bé xinh đẹp đó phát

động. Lúc này Tiêu Phong đã biết trong bóng tối có người dòm ngó mà bề ngoài tuyệt nhiên không thấy động tĩnh gì, tinh thần chàng cực kỳ căng thẳng. Tiêu Phong định bụng nếu xảy ra biến cố gì, sẽ lập tức kiểm chế ả cung nữ rồi sẽ tính sau, nhất định không để ả kịp trốn tránh.

Đoàn Dự, Chu Đan Thần, Mộ Dung Phục, Công Dã Càn đều tiến lại gần vách để xem chữ viết và tranh vẽ. Đặng Bách Xuyên là con người tâm cơ tinh tế, quan sát kỹ từng bức họa để xem có lỗ nhỏ có thể phóng ra độc khí hay không, vì Bi Tô Thanh Phong thật là lợi hại, võ lâm Trung Nguyên không chỉ nghe danh mà cũng đã nếm mùi. Còn Ba Thiên Thạch cũng giả vờ xem danh họa, nhưng thực ra là để ý xem xét tường vách, xem có cơ quan bí ẩn gì không, có đường nào để chạy trốn không.

Chỉ có Bao Bất Đồng là bép xép, không ngớt chê bai những bức vẽ trên tường. Y không bảo tranh xấu mà chỉ chê nét bút, nét vẽ không có thần. Tây Hạ là một nước xa xôi hẻo lánh, lập quốc chưa được bao lâu, nên tranh vẽ cùng bút thiếp ở trong cung hầy còn kém Đại Tống và Đại Liêu xa lắm. Nhưng dù sao thì cung điện đế vương cũng khác với nhà thường dân nhiều, trong thư phòng của công chúa cũng có nhiều bút thiếp từ đời Tấn, đời Đường, cùng những tranh vẽ đời Nam Tống, Bắc Tống. Thế mà Bao Bất Đồng chê bai như là những thứ chẳng có giá trị chút nào. Lúc này, thư pháp của Tô, Hoàng nổi tiếng nhất thiên hạ, mà trong hoàng cung Tây Hạ cũng có khá nhiều bút tích của Tô Đông Pha, Hoàng Sơn Cốc. Cứ theo miệng

Bao Bất Đồng thì không những tự tích của Tô, Hoàng chẳng có chi kỳ lạ, mà cả bút thiếp của Chung, Vương cũng không đáng để gã phải phí con mắt.

Ả cung nữ nghe gã nói thiên hô bách sát, phê bình loạn xạ chẳng kiêng nể gì ai thì kinh hãi vô cùng, tiến lại gần khẽ hỏi: “Bao tiên sinh! Những chữ này viết không đẹp thật ư? Công chúa lại cho là bút pháp đó cực kỳ tinh diệu!” Bao Bất Đồng đáp: “Công chúa ở nước Tây Hạ hẻo lánh, chưa được thấy bút pháp của những tay đại danh sĩ, đại tài tử đất Trung Nguyên. Công chúa cần phải vào Trung Nguyên mới biết rõ được. Cô nương cũng nên theo công chúa vào Trung Nguyên để mở rộng tầm mắt, chứ cứ ở đây mãi không được đi đâu, thì suốt đời quê mùa thiển cận.” Ả cung nữ gật đầu đồng ý, mỉm cười đáp: “Đúng là nên đi du ngoạn Trung Nguyên, nhưng việc đó cũng chẳng dễ dàng gì.” Bao Bất Đồng nói: “Sai bét, sai bét! Công chúa mà kết hôn với một vị anh hùng ở đất Trung Nguyên, thì việc đi du ngoạn Trung Nguyên dĩ nhiên chẳng khó khăn gì.”

Đoàn Dự đi xem kỹ từng bức một. Đột nhiên chàng thấy một bức tranh vẽ một thiếu nữ ăn mặc cổ trang đang múa kiếm, bất giác giật mình kinh hãi, “Ồ” lên một tiếng. Mỹ nữ trong đồ hình này giống Vương Ngũ Yên như đúc, chỉ có phục sức là khác, nhưng lại hoàn toàn giống Thần Tiên tử tử trong thạch động ở Vô Lượng Sơn. Mỹ nữ trong tranh tay phải cầm kiếm, tay trái giữ kiếm quyết, đang múa kiếm trên núi cạnh hồ, thần thái phiêu diêu, nét mặt kiều diễm không sao tả xiết. Trong chốc lát hồn vía Đoàn Dự như bay mất

hết, không nhẫn nại được nữa, bèn la lên: “Nhị ca! Lại đây mà coi!”

Hư Trúc tiến đến gần, vừa nhìn thấy cũng lấy làm kinh dị, tự hỏi: “Bức họa Vương cô nương sao lại xuất hiện ở nơi đây? Bức họa này lại giống hệt bức đồ hình mà sư phụ đã đưa cho mình, tướng mạo không sai một chút nào, chỉ hơi khác về niên kỷ.”

Đoàn Dự càng nghĩ càng lấy làm kỳ, không nhịn được bèn đưa tay ra sờ vào bức họa đồ. Ngón tay chàng vừa chạm vào tường vách, liền phát giác ra trên tường có rất nhiều nét vẽ. Chàng nhìn sát vào, té ra trên vách khắc rất nhiều hình người, có người đang ngồi, có người đang nhảy, nhiều kiểu rất kỳ lạ. Phần lớn những hình người này được bao trong một vòng tròn, chung quanh lại có những chữ về thiên can địa chi, cùng số thứ tự.

Hư Trúc vừa nhìn thấy đã nhận ra ngay những đồ hình này rất giống đồ hình khắc trên vách đá trong thạch thất cung Linh Thứu, chẳng khác gì mấy. Y chỉ nhìn mấy bức đã hiểu ra, Lý sư thúc là Hoàng thái phi của nước Tây Hạ, bà khắc những đồ hình này ở trong cung thì cũng chẳng có gì lạ, nhưng y nhìn đồ hình lại nghĩ đến sư thúc đã tạ thế, trong lòng không khỏi băng khuâng. Y biết đây là những yếu quyết về võ công thượng thừa của phái Tiêu Dao, nếu ai nội lực không đủ thâm hậu mà xem vào ắt phải mê đi, nặng thì tẩu hỏa nhập ma, mà nhẹ cũng hôn mê bất tỉnh. Hôm trước bốn cô Mai, Lan, Cúc, Trúc đã vì coi những đồ hình trên vách đá mà bị hôn mê té nhào rồi trọng thương. Hư Trúc sợ Đoàn Dự cũng bị như thế, vội nói:

“Tam đệ! Những đồ hình này tam đệ không xem được đâu.” Đoàn Dự hỏi lại: “Tại sao vậy?” Hư Trúc khê đáp: “Đây là võ học rất cao thâm, nếu luyện tập không đúng phương pháp thì chỉ có hại chứ chẳng ích gì.”

Đoàn Dự vốn chẳng ưa gì võ công, nên dù tò mò đến mấy cũng không thích bằng hình ảnh Vương Ngũ Yên. Chàng liền quay mặt đi, lại nhìn bức họa mỹ nhân, múa kiếm. Mấy hôm nay chàng được cùng Vương Ngũ Yên gần gũi thân mật, nhớ rõ hết mọi chi tiết dù rất nhỏ trên nét mặt nàng. Chàng nhìn lại bức họa, liền phân biệt được ngay những chỗ khác nhau. Người trong tranh so với Vương Ngũ Yên thì đầy đặn hơn, thần sắc người trong tranh cũng linh hoạt sắc bén hơn, không ôn nhu thùy mị như Vương Ngũ Yên, mà tuổi tác cũng lớn hơn Vương Ngũ Yên đến ba bốn năm. Nhưng người trong tranh so với Thần Tiên tử tử trong thạch động thì chẳng khác chút nào.

Bao Bất Động tuy miệng nói huyền thuyên, nhưng mọi cử động cùng lời nói của Đoàn Dự và Hư Trúc đều không qua khỏi tai mắt gã. Gã vừa nghe Hư Trúc nói những đồ hình trên vách đều là võ học cao thâm thì khịt mũi hỏi: “Cái gì mà võ học cao thâm? Tiểu hòa thượng lại gạt người ta rồi!” Đoạn gã mới để ý nhìn vào đồ hình trên vách.

Ả cung nữ nói: “Bao tiên sinh! Những bức đồ hình này không nên xem. Công chúa đã nói, ai luyện tập công phu chưa đến nơi mà xem đồ hình này thì chỉ có hại chứ chẳng ích gì.” Bao Bất Động nói: “Nếu người luyện tập công phu đã đến nơi mà xem đồ hình này thì chỉ có ích chứ chẳng hại gì. Có đúng thế chẳng?

Công phu ta đã luyện đến nơi, nhất định phải xem thử." Gã thấy đồ hình thiên biến vạn hóa, không biết đầu mà mò, nhưng bất giác bỗng giơ tay giơ chân, bất chước tư thế trong đồ hình.

Chỉ trong khoảnh khắc mọi người đều để ý đến tình trạng cổ quái của Bao Bất Động, rồi phát giác quái trạng này là do đồ hình trên vách gây ra. Bỗng một người đứng bên cạnh gã lên tiếng: "Ồ! Chỗ này có đồ hình!" Một người đứng ở vách bên kia lên tiếng: "Bên này cũng có đồ hình!" Rồi mọi người xô lại xem những bức họa trên vách, thấy đủ thứ hình người cùng thú vật. Sau khi xem một lúc, ai nấy đều hoa tay múa chân.

Hư Trúc trong lòng ngấm ngấm kinh hãi, vội chạy đến gọi Tiêu Phong: "Đại ca! Những đồ hình này không nên xem đâu. Những người này mà nhìn vào thì chắc sẽ bị trọng thương, không chừng điên cuồng mà náo loạn cả lên!"

Tiêu Phong lớn tiếng quát: "Các vị đừng nhìn vào đồ hình trên vách nữa! Chúng ta đã vào nơi hiểm địa, phải mau mau cùng nhau thương nghị!"

Nghe tiếng chàng quát, mấy người quay đầu lại nhìn, nhưng các đồ hình trên vách có một sức quyến rũ rất mãnh liệt. Ai nhìn vào đồ hình, cứ ngấm ngấm một chút là tưởng mình có thể giải đáp ngay được những chỗ khó khăn mà mình suy nghĩ đã bao lâu không ra. Thế rồi mọi người lại suy nghĩ mông lung, sau cùng đi đến chỗ để hết tâm trí vào việc nghiên cứu đồ hình. Tiêu Phong thấy số đông vẻ mặt thần

thờ như ngây như dại, thì không khỏi ngấm ngấm kinh hãi.

Bỗng có tiếng người rú lên: “Ủi chao!”, rồi quay mấy vòng, ngã lăn xuống đất. Có người chỉ gù gù rất khẽ trong cổ họng, rồi nhảy xổ vào vách đá mà cào cào, tưởng chừng như muốn kéo những đồ hình trên vách xuống. Tiêu Phong biết rằng nếu không ngăn trở mọi người, để họ chăm chú nhìn vào đồ hình thì chẳng mấy chốc sẽ gây thành đại họa. Chàng liền nghĩ ra một kế, nắm lấy một cái ghế gỗ bẻ đánh “rắc” một tiếng, lưng tựa gãy ra, rồi bóp mạnh cho nát vụn. Tiêu Phong vung tay ném những mảnh gỗ vụn phát ra tiếng kêu veo veo không ngớt, những đèn đuốc đều tắt dần. Chàng liệng vài lần thì mấy chục ngọn đuốc đều tắt hết, trong động trở nên tối mù.

Trong bóng tối chỉ còn nghe tiếng người thở hồng hộc, cùng những tiếng la khẽ: “Nguy hiểm quá!”

Tiêu Phong đồng loạt nói: “Xin các vị chỗ nào ngồi nguyên chỗ ấy, đừng đi lại nhộn lên để khỏi giẫm vào các cơ quan trong nhà này. Những bức đồ hình trên vách có thể làm mê hoặc lòng người, các vị đừng sờ mó vào mà nguy hiểm.” Có người vẫn đang đưa tay ra sờ vào những bức đồ hình, nghe chàng nói liền miễn cưỡng rút tay về.

Bỗng nghe tiếng Tiêu Phong khẽ nói: “Tại hạ đắc tội, cô nương miễn trách! Xin cô nương mở cánh cổng đá để thả mọi người ra.” Thì ra lúc Tiêu Phong bẻ gãy ghế, chàng đã cùng lúc nắm lấy tay phải á cung nữ. Á này võ công cũng không phải tầm thường,

kinh hải vung tay trái lên phóng chưởng. Tiêu Phong ném gỗ vụn cho tắt hết đèn đi, rồi tiện tay chụp nốt cổ tay trái ả. Ả cung nữ vừa kinh hãi vừa xấu hổ, không dám cử động, nghe Tiêu Phong nói vậy liền đáp: “Các hạ hãy buông tay ta ra đã...” Tiêu Phong bèn buông tay ả ra, tuy ở trong bóng tối, nhưng chàng tự tin vẫn có thể theo dõi ả được, quyết không sợ ả giở trò.

Ả cung nữ nói: “Tiểu nữ đã bảo Bao tiên sinh là không thể xem những đồ hình này được. Người nào công phu luyện chưa đến nơi mà xem vào thì chỉ có hại chứ không ích gì. Thế mà tiên sinh cứ nhất định muốn xem.”

Bao Bất Đồng đang ngồi phệt dưới đất, đầu nhưc như búa bổ, tâm thần hoảng hốt rất khó chịu, bụng lại quặn lên buồn nôn. Thế mà y vẫn gắng gượng cãi lại: “Nếu người bảo ta xem thì ta không xem đâu. Nhưng người lại bảo ta đừng xem, thì ta phải xem cho bằng được.”

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Quả nhiên ả cung nữ này đã khuyên can mọi người đừng coi đồ hình trên vách, dường như thật sự không có ý hại người. Nhưng công chúa Tây Hạ mời bọn ta đến chỗ này chẳng hiểu có dụng ý gì?...” Chàng còn đang ngẫm nghĩ, đột nhiên một mùi hương phảng phất đưa vào mũi. Mùi hương này rất nhẹ nhàng, lại chỉ thoảng qua mà thôi, nhưng Tiêu Phong vừa ngửi thấy đã giật mình kinh hãi, vội đưa tay lên bịt mũi, vì ông nhớ lại hồi còn làm bang chủ Cái Bang, quần cái đã bị bọn Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ dùng Bì Tô Thanh Phong làm nhũn người

ra rồi bắt hết. Tiêu Phong ngấm thở vận khí, nhưng thấy không có gì trở ngại.

Bỗng một thanh âm thiếu nữ thánh thót cất lên: “Công chúa giá lâm!” Mọi người nghe nói công chúa đến thì vừa ngạc nhiên vừa hoan hỉ, chỉ tiếc là trong bóng tối nên không được nhìn rõ mặt nàng.

Thanh âm thiếu nữ lại uyển chuyển nói: “Công chúa có lời hiểu dụ: Vì không muốn để nhân sĩ phái khác nhòm ngó đồ hình võ học khắc trên vách đá trong thư phòng, nên đã dùng các tranh vẽ cùng đối liễn che khuất đi, thế mà không ngờ cũng có người phát hiện ra. Công chúa xin các vị đừng đốt lửa lên, e rằng sẽ gây ra những hiểm họa không nhỏ. Công chúa xin cáo lỗi với quý vị tân khách, vì để quý vị phải ngồi tối tăm như vậy thật là bất kính, xin được lượng thứ.”

Rồi lại nghe tiếng lách cách vang lên, cánh cổng đá đã mở ra. Thiếu nữ lại nói: “Nếu vị nào không muốn lưu lại nơi đây, thì có thể lui ra sảnh đường uống trà nghỉ ngơi. Dọc đường có người hướng dẫn, không sợ lạc lối.”

Nhưng công chúa đã đến thì còn ai muốn trở ra nữa? Hơn nữa, thanh âm ả cung nữ này rất ôn tồn, không có vẻ gì là ác ý hay gia hại. Mọi người thấy cổng đã mở rồi, đều bót kinh hãi, không ai chịu lui ra. Một lát sau, thiếu nữ lại nói: “Các vị đã không muốn rời đi, công chúa rất cảm kích. Công chúa không có vật gì đáng giá để tặng khách phương xa, chỉ kính cẩn đem những bức danh họa cùng bút thiếp thưởng

ngoạn hàng ngày để tặng mỗi vị một tấm. Đó đều là tác phẩm của danh gia, xin các vị thu nhận cho. Khi nào các vị ra về, cứ tùy tiện tháo lấy đem đi.”

Các hào khách giang hồ nghe nói tặng vật của công chúa chỉ là chữ viết cùng tranh vẽ, phần lớn không được vui lòng. Còn một số người có kiến thức, biết rằng những thứ này đem về Trung Nguyên có giá rất cao, quý hơn cả vàng bạc châu báu thì lại mừng thầm. Đoàn Dự là người vui sướng nhất, quyết ý lấy bức tranh vẽ mỹ nhân múa kiếm bên hồ để cùng Vương Ngũ Yên đóng vai mà thưởng ngoạn.

Tôn Tấn vương tử nghe mãi cũng chỉ thấy ả cung nữ đại diện cho công chúa mà phát ngôn, trong lòng nóng nảy vô cùng. Gã lớn tiếng nói: “Công chúa! Chỗ này không tiện thắp đèn lửa, công chúa không nhìn thấy tại hạ mà tại hạ cũng không nhìn thấy công chúa. Vậy chúng ta đến nơi khác để diện kiến được chăng?”

Ả cung nữ lại lên tiếng: “Các vị muốn được thấy dung nhan công chúa thì cũng chẳng khó gì.” Trong bóng tối bỗng có hàng trăm tiếng la hét: “Chúng ta muốn thấy công chúa! Chúng ta muốn thấy công chúa!” “Mau thắp đèn lên! Chúng ta nhất định không xem những đồ hình trên vách nữa!” “Chỉ cần thắp mấy ngọn đèn quanh công chúa là đủ. Chúng ta chỉ muốn nhìn công chúa chứ không muốn xem đồ hình.” “Đúng thế, đúng thế! Xin công chúa xuất hiện.” Mọi người huyên náo một lúc, rồi dần dần yên lặng trở lại.

Ả cung nữ lại từ từ lên tiếng: “Công chúa mời các vị đến Tây Hạ là để hội kiến cùng quý khách. Hiện

nay công chúa có ba vấn đề muốn hỏi, vị nào trả lời đúng sẽ được công chúa mời vào tương kiến."

Mọi người nghe nói thế, tinh thần lại phấn khởi. Có người nói: "Té ra đây là một cuộc thi vấn đáp." Có người nói: "Tại hạ chỉ biết vung đao múa thương, thì làm sao mà trả lời được những đề mục về thi thư? Thế này thì hỏng bét! Sao lại không tỉ thí về chiêu số võ công?"

Á cung nữ nói: "Công chúa đã cho tiểu nữ biết những vấn đề muốn hỏi. Xin hỏi vị nào muốn trả lời trước?"

Mọi người lại nhao nhao lên tiếng: "Ta trả lời trước! Ta trả lời trước!" Á cung nữ cười khanh khách nói: "Các vị bất tất phải tranh nhau, người trả lời trước thường hay bị loại." Mọi người nghĩ lại thấy ả nói có lý, càng trả lời sau thì càng được nghe ý kiến của nhiều người, có thể so sánh đối chiếu mà trả lời thì chắc đúng hơn. Thế là chẳng có ai lên tiếng nữa.

Bỗng có người nói: "Giả tí các vị lên trước, tại hạ sẽ theo sau. Còn các vị sợ đi trước dễ bị loại, thì để tại hạ xung phong lên đầu. Tại hạ là Bao Bất Đồng, đã có thể tử, chỉ muốn ngắm dung nhan công chúa một cái, không có ý gì khác cả."

Á cung nữ nói: "Bao tiên sinh thật là người mau lẹ. Công chúa có ba vấn đề muốn hỏi: Một là, trong đời Bao tiên sinh thấy nơi nào là khoái lạc nhất?"

Bao Bất Đồng ngẫm nghĩ một lúc rồi nói: "Ta thích thú nhất là khi còn học nghề nắn đồ sứ, lão chủ tiệm cứ suốt ngày cau kính đánh mắng ta. Một hôm ta điên tiết lên, lôi hết bình tích ẩm chén, lọ hoa

tượng Phật, đập tan tành không sót một cái nào nguyên vẹn, rồi bỏ đi. Đó là một việc thích thú nhất trong đời tại hạ. Cung nữ cô nương! Ta trả lời như vậy có trúng tuyển chăng?”

Á cung nữ đáp: “Trúng tuyển hay không thì tiểu nữ chẳng biết, chuyện đó hoàn toàn do công chúa quyết định. Bây giờ đến vấn đề thứ hai: Bình sinh Bao tiên sinh yêu ai nhất, người đó tên là gì?” Bao Bất Đồng không suy nghĩ gì, đáp ngay: “Ta yêu nhất là Bao Bất Tĩnh.”

Cung nữ hỏi: “Điều thứ ba, tướng mạo người mà Bao tiên sinh yêu đó ra sao?” Bao Bất Đồng đáp: “Người này mới lên sáu tuổi, mắt to mắt nhỏ, mũi hếch lên trời, vành tai vểnh ra. Bao mẫu bảo gì y cũng nhất quyết phản đối, bảo y khóc thì y cười, bảo y cười thì y lại khóc. Mỗi lần y khóc thì đến hai giờ không nín. Y chính là con gái của Bao mẫu, tên gọi là Bao Bất Tĩnh.”

Á cung nữ cười khúc khích, bọn hào khách thì nổi lên cười ha hả. Á cung nữ lại nói: “Mời Bao tiên sinh qua bên cạnh nghỉ ngơi, xin mời vị kế tiếp trả lời.” Đoàn Dự chỉ mong sớm được ra ngoài thủ thủ với Vương Ngũ Yên, còn chuyện thấy hay không thấy công chúa thì chàng chẳng quan tâm. Chàng liền tiến lên xá dài rồi nói: “Tại hạ là Đoàn Dự ở nước Đại Lý, kính cẩn vấn an công chúa. Tại hạ ở nơi hẻo lánh tận Nam cương, mấy hôm nay được thượng quốc tiếp đãi nồng hậu, rất cảm kích thịnh tình.”

Á cung nữ nói: “Thì ra là thế tử của Trấn Nam Vương nước Đại Lý. Vương tử bất tất phải quá khiêm

nhường. Nơi đây hủ lậu, không đủ lễ cung nghinh quý khách, thật lấy làm áy náy.” Đoàn Dự nói: “Tỉ tỉ quá khách khí rồi! Hôm nay công chúa không được nhân rồi, xin để lúc khác lại tương kiến cũng không sao.”

Ả cung nữ nói ngay: “Vương tử đã chẳng quản đường xa tới đây, xin cứ trả lời ba vấn đề. Vấn đề thứ nhất, vương tử thấy nơi nào là khoái lạc nhất?” Đoàn Dự buột miệng đáp ngay: “Nơi khoái lạc nhất của tại hạ là trong cái giếng khô bùn lầy.” Mọi người không nhin được cười ồ cả lên, mà Đoàn Dự cũng không giải thích. Ngoài Mộ Dung Phục ra, chẳng ai hiểu tại sao chàng lại thấy cái giếng khô là khoái lạc. Có người lên tiếng mỉa mai: “Không chừng gã này là con rùa, nên mới thích chui vào bùn lầy trong giếng khô.”

Ả cung nữ lại hỏi: “Bình sinh vương tử yêu ai nhất, và người đó tên là gì?”

Đoàn Dự vừa toan mở miệng trả lời thì bên phải bỗng có người kéo tay, bên trái có người giật áo. Ba Thiên Thạch đứng một bên, khẽ rí tai: “Công tử nói là Trấn Nam Vương.” Chu Đan Thần ở bên kia, thầm nhắc: “Công tử nói là Trấn Nam Vương phi.” Thì ra hai gã này đứng bên Đoàn Dự, thấy chàng trả lời câu hỏi thứ nhất đã là thất lễ, đến câu hỏi thứ hai lại có thể khiến cho người ta chê cười. Chàng đến đây cầu hôn công chúa, mà lại tuyên bố mình yêu một vị cô nương khác, thì khi nào công chúa còn ưng thuận lấy chàng? Vì thế một gã bảo chàng trả lời yêu nhất là phụ thân, để tỏ lòng trung hiếu, đó là ý nghĩ của quan Tư không đại thần Ba Thiên Thạch. Còn một gã bảo chàng trả lời yêu nhất là mẫu thân, thì chính là ý kiến dịu dàng từ ái của kẻ sĩ văn nho Chu Đan Thần.

Quả là Đoàn Dự nghe hỏi mình yêu ai nhất đời, đã toan buột miệng nói đến Vương Ngũ Yên, nhưng thấy Chu, Đan hai người kéo tay giắt áo, chàng nghĩ lại mình là thế tử của Trấn Nam Vương nước Đại Lý, qua Tây Hạ thì lời nói cùng hành động có quan hệ đến quốc thể. Chàng chò là mình mất mặt thì chẳng sao, nhưng không thể hại đến quốc thể nước Đại Lý, liền đáp: "Người mà tại hạ yêu nhất dĩ nhiên là phụ thân cùng mẫu thân." Lúc trả lời, chàng đem so sánh tình yêu song thân với tình yêu Vương Ngũ Yên thì thấy khác nhau xa, nhưng không thể phân biệt được bên nào nặng bên nào nhẹ, Tuy thế, chàng trả lời mình yêu nhất là song thân cũng không phải chuyện giả trá.

Ả cung nữ lại hỏi: "Tướng mạo lệnh tôn cùng lệnh đường thế nào? Có giống vương tử không?" Đoàn Dự đáp: "Gia phụ mặt vuông, mày rậm mắt to, tướng mạo uy vũ mà tính nết lại ôn hòa..." Chàng nói đến đây bỗng giắt mình nghĩ thầm: "Thì ra tướng mạo mình chỉ giống mẫu thân chứ không giống phụ thân, trước nay chưa bao giờ mình nghĩ tới chuyện này." Ả cung nữ thấy Đoàn Dự chỉ trả lời nửa câu rồi không nói nữa, thì cho rằng mẫu thân chàng là bậc Vương phi cao quý, nên chàng không muốn tả rõ tướng mạo trước mặt mọi người. Ả liền nói: "Đa tạ vương tử. Xin mời vương tử qua bên cạnh nghỉ ngơi."

Tôn Tán vương tử nghe ả cung nữ đối với Đoàn Dự có vẻ vừa kính trọng vừa thân mật, trong lòng ngầm nổi ghen, lẩm bẩm: "Người là vương tử, ta đây cũng là vương tử, phỏng có kém gì? Huống chi nước Thổ Phồn vừa lớn vừa mạnh hơn nước Đại Lý nhiều. Chẳng lẽ cái tên mặt trắng này lại lấn át được ta?" Gã nghĩ

vậy, rồi không chờ được nữa, sấn sổ tiến lên nói: “Vương tử nước Thổ Phồn là Tôn Tán xin hội diện cùng công chúa.” Ả cung nữ nói: “Vương tử quang lâm, tệ quốc rất lấy làm vinh hạnh. Công chúa tệ quốc có ba vấn đề...”

Tôn Tán tính nóng nảy, không chờ cung nữ nói hết đã cười đáp: “Ba vấn đề của công chúa, ta đã nghe rõ rồi. Người bất tất phải nhắc lại, mà ta cũng trả lời luôn một lúc, chẳng cần phải hỏi từng câu một. Nơi khoái lạc nhất trong đời ta là chốn động phòng, sau khi được làm phò mã, kết nghĩa phu thê với công chúa. Người ta yêu nhất đời là Ngân Xuyên công chúa, dĩ nhiên nàng họ Lý, còn khuê danh ta chưa được rõ, sau này nên đạo vợ chồng nhất định nàng sẽ cho ta biết. Còn tướng mạo công chúa thì mỹ lệ tựa thần tiên, trên trời đã hiếm, dưới đất không hai. Ha ha! Theo người thì ta có trúng tuyển không?”

Trong đám đông, có đến quá nửa suy nghĩ giống Tôn Tán, đều định trả lời như vậy. Lúc này họ đều ngấm hối hận, tự nghĩ: “Biết thế, mình tiến lên trả lời trước đi có phải hay hơn không? Bây giờ mình cũng trả lời như vậy thì chẳng hóa ra học mót người ta ư?”

Tiêu Phong lại nghe ả cung nữ hỏi mấy người nữa. Người thì trả lời đầy vẻ lo âu, chẳng hiểu mình có trúng tuyển hay không. Nhiều người ra sức nịnh hót để lấy lòng công chúa, lại có người tự cao tự đại, ra vẻ ta đây chẳng ai bằng. Chẳng nghe một lát thấy nhảm tai, không muốn ở lại xem kết quả nữa, đã toan bỏ đi ngay.

Lúc đó bỗng nghe Mộ Dung Phục lên tiếng: “Tại hạ là Cô Tô Mộ Dung Phục ở Yến Tử Ổ, hâm mộ phương danh công chúa đã lâu, hôm nay đến xin bái kiến!”

Ả cung nữ nói: “Té ra là Mộ Dung công tử ở Cô Tô, chuyên về tuyệt kỹ Gậy ông đập lưng ông. Tiểu nữ tuy ở chốn thâm cung, nhưng cũng từng được nghe đại danh của công tử.” Mộ Dung Phục cả mừng, thầm nghĩ: “Ả cung nữ đã biết tên tuổi ta, thì dĩ nhiên công chúa cũng phải biết. Không chừng họ đã bàn bạc với nhau, mơ mộng đến ta rồi.” Y lại nói: “Tại hạ không dám. Chỉ sợ tiện danh làm rất tai cô nương!” Ả cung nữ nói: “Người Tây Hạ tuy ở chốn biên cương hẻo lánh, nhưng cũng từng được nghe thanh danh Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung. Tiểu nữ nghe nói Bắc Kiều Phong đại hiệp đã đổi sang họ Tiêu, và hiện là một trọng thần ở Đại Liêu. Không hiểu chuyện đó có đúng không?” Mộ Dung Phục đáp: “Đúng thế!” Y đã nhìn thấy Tiêu Phong đi vào Thanh Phụng Các, nhưng không muốn nói ra.

Ả cung nữ lại hỏi: “Công tử cùng Tiêu đại hiệp nổi danh ngang nhau, chắc là bằng hữu chi giao. Chẳng hiểu nhân phẩm Tiêu đại hiệp thế nào, võ công hai vị thì ai cao ai thấp?”

Mộ Dung Phục vừa nghe đã đỏ mặt tía tai. Quần hùng đều biết rõ y đã thảm bại dưới tay Tiêu Phong ở chùa Thiếu Lâm, nếu y phủ nhận, tất sẽ bị anh hùng thiên hạ chê cười. Nhưng y cũng không muốn nói thẳng là mình thua Tiêu Phong, bèn đánh trống lảng: “Câu hỏi này có phải là một trong ba vấn đề của công chúa chăng?”

Ả cung nữ vội đáp: “Không phải đâu! Xin công tử miễn trách. Chẳng qua là mấy năm nay tiểu nữ nghe người ta nói đến Tiêu đại hiệp rất nhiều, nên trong lòng ngưỡng mộ, hỏi cho biết mà thôi.”

Mộ Dung Phục nói: “Hiện giờ Tiêu đại hiệp cũng ở đây, nếu cô nương cao hứng thì có thể hỏi thẳng y.” Hắn vừa thốt ra câu này, mọi người nhốn nháo cả lên. Oai danh Tiêu Phong vang dội như sấm nổ, nhân sĩ võ lâm nghe đến tên chàng thì chẳng ai là không chấn động.

Ả cung nữ cũng xúc động vô cùng, run giọng nói: “Té ra Tiêu đại hiệp cũng hạ cố đến đây. Thế mà người tộ quốc chẳng một ai hay biết, thật là mạo phạm. Tiêu đại hiệp là bậc đại nhân đại lượng, xin rộng lòng khoan thứ cho.”

Tiêu Phong chỉ “Hừ” một tiếng, không đáp.

Mộ Dung Phục nghe ả cung nữ có vẻ kính trọng Tiêu Phong hơn mình nhiều, thì không khỏi ngấm ngấm kinh hãi nghĩ thầm: “Thằng cha Tiêu Phong này cũng chưa lấy vợ, lại đang ở ngôi cao, làm đến chức Nam Viện Đại Vương nước Liêu, trong tay nắm giữ binh quyền, đâu có phải là một gã bạch đinh như mình. Nếu công chúa nước Tây Hạ chấm y làm phò mã, thì mình biết làm thế nào đây?”

Ả cung nữ nói: “Tiểu nữ xin hỏi Mộ Dung công tử trước. Phiền Tiêu đại hiệp đợi cho một chút, xin miễn tội cho tiểu nữ.” Rồi ả quay lại hỏi Mộ Dung Phục: “Xin hỏi công tử: Đối với công tử thì nơi nào là khoái lạc nhất?”

Vấn đề này Mộ Dung Phục đã nghe ả hỏi rất nhiều người, thế mà lúc ả hỏi đến y, y cũng cứng lưỡi không biết trả lời ra sao. Suốt đời y lo lắng, bồn tẩu vì mục tiêu phục quốc, chưa có một lúc nào khoái lạc. Người ngoài thấy y là một thiếu niên anh tuấn, võ công cao

cường lừng danh thiên hạ, trên giang hồ ai cũng kính sợ, cứ tưởng y đã thỏa mãn lắm rồi, mà thực ra trong lòng y chưa bao giờ cảm thấy khoái lạc thật sự. Mộ Dung Phục ngẩn ra một lúc, rồi đáp: "Nơi khoái lạc chân chính của ta là phải ở tương lai, chứ không phải ở hiện tại, mà cũng không phải ở quá khứ."

Á cung nữ cứ tưởng y trả lời tương tự như Tôn Tán, nghĩa là sau này được làm phò mã cùng công chúa thành thân, bấy giờ mới là lúc khoái lạc chân chính. Thật ra cái khoái lạc mà Mộ Dung Phục nói đến, là sau này sẽ phục quốc thành công, lên ngôi hoàng đế nước Đại Yên. Á cung nữ lại mỉm cười hỏi: "Bình sinh công tử yêu ai nhất? Tên người đó là gì?" Mộ Dung Phục thờ dãi đáp: "Ta chưa yêu ai cả." Á cung nữ nói: "Vậy thì tiểu nữ không phải hỏi vấn đề thứ ba nữa." Mộ Dung Phục nói: "Ta cũng mong được gặp công chúa, sau đó sẽ trả lời cô nương về vấn đề này."

Á cung nữ nói: "Xin Mộ Dung công tử qua bên cạnh nghỉ ngơi. Tiêu đại hiệp! Đại hiệp đã đến tể quốc, tiểu nữ cũng xin tuân lệnh công chúa mà đưa ba vấn đề đó ra thỉnh giáo, dù biết là mạo phạm oai hùm." Á hỏi luôn mấy lần, mà vẫn không có tiếng người đáp lại.

Hư Trúc lên tiếng: "Đại ca tại hạ đã đi rồi! Xin cô nương miễn trách!" Á cung nữ cả kinh hỏi: "Tiêu đại hiệp đã đi rồi ư?" Hư Trúc đáp: "Đúng thế!"

Thì ra Tiêu Phong thấy mấy vấn đề của công chúa Tây Hạ sai cung nữ hỏi mọi người, rõ ràng không có ý hại ai, nhưng chưa hiểu được thâm ý bên trong, liền nghĩ tới chỗ mình phải trả lời ba vấn đề đó như thế nào. Chàng chợt nhớ tới A Châu, lòng đau như

cất, nhưng không muốn biểu lộ tâm tình trước mặt mọi người, liền quay người ra khỏi nhà thạch thất. Lúc này cánh cổng đá đã mở rồi, chàng nhẹ bước ra đi, không một ai hay biết.

Ả cung nữ hỏi: “Không hiểu sao Tiêu đại hiệp lại bỏ đi? Hay là đại hiệp trách bọn tiểu nữ vô lễ chăng?” Hư Trúc đáp: “Đại ca tại hạ không phải là người khí độ hẹp hòi, chẳng khi nào bắt bẻ chuyện nhỏ mà trách ai. Hừ! Chắc là y lên cơn thèm rượu, nên ra ngoài đánh chén với tân khách rồi.” Ả cung nữ cười nói: “Đúng rồi! Bọn tiểu nữ đã được nghe Tiêu đại hiệp tửu lượng thiên hạ vô song, thế mà không chuẩn bị sẵn rượu nơi đây để mời khách, thật là có lỗi. Lúc nào tiên sinh gặp Tiêu đại hiệp, xin chuyển lời của công chúa cáo lỗi cùng đại hiệp.” Ả cung nữ này nói năng hoạt bát dễ nghe, so với ả cung nữ đón khách bên ngoài chỉ hay thẹn thùng xấu hổ, thì lanh lợi hơn nhiều. Hư Trúc nói: “Khi nào tại hạ gặp đại ca, nhất định sẽ chuyển lời giúp cô nương.”

Ả cung nữ lại hỏi: “Tôn tính đại danh tiên sinh là gì?” Hư Trúc ấp úng đáp: “Tại hạ... tại hạ... đạo hiệu là Hư Trúc Tử. Ta vốn xuất... xuất... Chuyện này... Ta không phải đến cầu thân, chỉ đi theo tam đệ mà thôi.”

Ả cung nữ lại hỏi: “Bình sinh tiên sinh thấy nơi nào là khoái lạc nhất?” Hư Trúc nhẹ thở dài rồi đáp: “Ở trong hầm nước đá tối om.”

Bỗng có thanh âm một thiếu nữ khê “ô” lên một tiếng. Tiếp theo là mấy tiếng rơi đổ, rồi một cái chén rớt xuống đất vỡ tan. Ả cung nữ lại hỏi: “Bình sinh tiên sinh yêu người nào nhất, và tên người đó là gì?”

Hư Trúc đáp: “Tại hạ... không hiểu tên vị cô nương đó là gì.”

Mọi người nghe vậy thì cười ồ cả lên, đều nghĩ rằng y quá sức si ngốc. Ở đời, khi nào lại có ai yêu một người không biết tên?

Ả cung nữ nói: “Tiên sinh không hiểu tên họ vị cô nương đó, thì cũng chẳng có chi là kỳ lạ. Ngày xưa, hiệu tử Đồng Vinh thấy tiên nữ giáng phàm, cũng chẳng biết tên họ là gì, gốc tích ra sao, mà hai người vẫn yêu nhau. Hư Trúc Tử tiên sinh! Chắc là dung mạo vị cô nương đó xinh đẹp phi thường, có phải không?”

Hư Trúc đáp: “Dung mạo nàng như thế nào, tại hạ cũng không biết nốt.”

Trong thạch thất, tiếng cười vang dậy như sấm. Ai cũng cho rằng đây là một quái sự đệ nhất cổ kim, có người lại nghĩ là Hư Trúc cố ý chọc cười.

Giữa tiếng cười nói lộn xộn, bỗng nghe thanh âm một thiếu nữ khẽ hỏi: “Chàng... chàng có phải là Mộng Lang chăng?” Hư Trúc giật mình kinh hãi, run lên hỏi: “Nàng... nàng là Mộng Cô đấy ư? Ta nhớ nàng đến chết được.” Y đưa tay ra phía trước, tiến lên mấy bước, bỗng ngửi thấy một mùi hương ngào ngạt, rồi một bàn tay mềm mại nắm tay y. Một thanh âm quen thuộc khẽ thì thầm vào tai Hư Trúc: “Mộng Lang! Ta không tìm thấy chàng, nên phải tìm cách xin phụ hoàng treo bảng văn, để mong chàng trở lại.” Hư Trúc kinh hãi nói: “Nàng... là...” Thiếu nữ nói: “Chúng ta vào trong kia nói chuyện. Mộng Lang! Ta tưởng nhớ đến chàng suốt ngày suốt đêm, mãi tới bây giờ...”

Nàng vừa nói rất khẽ vừa dặt tay Hư Trúc, âm thầm xuyên qua bức màn đi vào nội đường.

Trong thạch thất, mọi người vẫn cười nói cực kỳ huyền ảo.

*

* *

Ả cung nữ vẫn lần lượt đưa ba vấn đề ra hỏi mọi người, hỏi xong hết rồi mới tuyên bố: “Xin các vị hãy ra phòng ngoài uống trà. Những bức thư họa treo trên vách là quà tiễn khách, xin các vị tự lựa chọn lấy. Công chúa muốn cùng vị nào tương kiến, sẽ cho người đến mời sau.”

Trong bóng tối, nhiều tiếng người la lên: “Chúng ta muốn gặp công chúa!” “Chúng ta muốn được yết kiến công chúa ngay!” “Dẫn bọn ta đi hết chỗ này đến chỗ khác để làm trò tiêu khiển chẳng?”

Ả cung nữ nói: “Các vị hãy ra ngoài nghỉ ngơi một chút, đừng để công chúa phải phiền lòng.” Câu nói này công hiệu như thần. Ai đến Linh Châu cũng mong được làm phò mã, nếu cãi lại ý chỉ của công chúa thì tất nhiên nàng không gọi vào tương kiến, mà đã không được vào yết kiến, thì còn làm phò mã thế nào được? Ả cung nữ vừa nói vậy, mọi người lập tức yên tĩnh trở lại rồi lũ lượt kéo ra. Bên ngoài thạch thất, ánh lửa lập lòe, soi rõ đường đi. Mọi người theo lối cũ, trở ra sảnh đường uống trà.

Đoàn Dự lại gặp Vương Ngũ Yên, kể lại cho nàng nghe ba câu hỏi của công chúa. Vương Ngũ Yên nghe Đoàn Dự nói tới chỗ chàng trả lời nơi khoái lạc nhất

trong đời là đáy giếng khô đầy bùn lầy, thì không khỏi phì cười. Hai má nàng đỏ ửng lên, rồi hạ giọng nói: “Muội cũng nghĩ như thế.”

Mọi người ngồi uống trà, nói chuyện vui vẻ, tranh cãi lung tung, cố đoán xem trong vô số câu trả lời vừa rồi thì câu nào là hợp ý công chúa nhất. Qua một hồi lâu, nội giám bùng ra những cuộn tranh vẽ hoặc chữ viết, mời mọi người lựa chọn. Nhưng bọn họ đều trong lòng hồi hộp, chỉ thấp thỏm về chuyện công chúa có với mình vào tương kiến không, còn lòng dạ nào mà nghĩ tới tranh vẽ cùng bút thiếp? Đoàn Dự thì nhẹ nhàng tìm lấy bức tranh vẽ cô gái múa kiếm bên hồ, chẳng ai thèm giành giật với chàng bức họa này.

Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên ngồi sòng vai ngắm tranh. Vương Ngũ Yên bỗng than thở: “Người trong tranh nhìn rất giống mẫu thân của muội.” Nàng nhớ đến đã chia tay với mẹ lâu ngày, bất giác buồn bã trong lòng. Đoàn Dự chợt nghĩ ra trong mình Hư Trúc cũng có một bức họa tương tự, muốn bảo y lấy ra để so sánh, nhưng đảo mắt nhìn khắp bốn phía trong đại sảnh mà chẳng thấy Hư Trúc đâu cả. Chàng liền cất tiếng gọi: “Nhị ca! Nhị ca!” Không thấy tiếng người đáp lại. Đoàn Dự tự hỏi: “Y cùng đại ca đi đâu rồi? Hay là đã gặp phải chuyện gì nguy hiểm?” Đoàn Dự còn đang lo lắng, thì bỗng có một tên cung nữ tiến đến cạnh chàng rồi nói: “Có một bức thư của Hư Trúc tiên sinh gửi cho Đoàn vương tử!” Rồi ả hai tay trao cho Đoàn Dự bức thư, là một lá vàng dát mỏng được gấp ngay ngắn.

Đoàn Dự đón lấy mở xem, mũi ngửi thấy mùi hương thoang thoảng. Trên thư viết: “Ta rất may, cực

kỳ may, nói không hết được. Nhưng để tam đệ mất công vô ích, thật là áy náy. Ta thất tín với Đoàn lão bá, mà không có cách nào. Báo cho tam đệ biết.” Ở dưới có ký tên: “Nhị ca”. Đoàn Dự biết nhị ca vốn là một vị tiểu hòa thượng ít đọc sách, nên lời lẽ không được lưu loát, ý tứ lại chẳng có đầu có đuôi, thật là khó hiểu. Tay chàng cầm lá thư, đứng ngẩn ra suy nghĩ một hồi mà chẳng hiểu chút nào.

Tôn Tán vương tử đứng xa xa trông thấy ả cung nữ trao thư cho Đoàn Dự, thì lửa ghen sôi lên sùng sục. Gã cho rằng công chúa mời Đoàn Dự vào tương kiến, nghĩ thầm: “Được lắm! Quả nhiên thằng lỏi mặt trắng đã chiếm mất tiện nghi rồi. Làm sao ta để gã yên thân được?” Gã bèn lớn tiếng quát: “Bọn ta không thể tha người được!”, rồi nhảy xổ lại. Tôn Tán vừa đến trước mặt Đoàn Dự, liền đưa tay trái ra giật lấy bức thư, tay phải đánh một quyền thật nặng vào trước ngực chàng.

Đoàn Dự đang mãi ngẫm nghĩ xem Hư Trúc muốn nói gì, thì bị Tôn Tán phóng quyền đánh tới một cách bất ngờ, chàng không kịp né tránh. Thật ra thoi quyền của Tôn Tán mau như điện chớp, dù chàng có né tránh cũng chưa chắc đã kịp. Nghe “bình” một tiếng, thoi quyền đập trúng ngực Đoàn Dự, nhưng nội lực đầy rẫy trong người chàng tự nhiên phản ứng lại. Bỗng nghe “vù” một tiếng, tiếp theo là tiếng “huych” rồi tiếng la “Úi chao”. Tôn Tán vương tử bị hất ra xa mấy bước, thân thể đập mạnh xuống kỹ trà, bình tách rơi vỡ tan tành.

Gã không nhịn được phải rú lên, nhưng chưa kịp đứng lên đã cầm bức thư đọc ra tiếng: “Ta rất may, cực kỳ may...”

Mọi người thấy y bị Đoàn Dự hất ngã khá đau, mà lại còn nói: “Ta rất may, cực kỳ may” thì kinh ngạc vô cùng, chẳng hiểu ra sao.

Vương Ngũ Yên vội chạy đến bên Đoàn Dự hỏi: “Hắn đánh huynh có đau không?” Đoàn Dự cười đáp: “Không sao! Nhị ca gửi cho ta một lá thư, chắc gã vương tử kia hiểu lắm là công chúa mời ta vào hội kiến.”

Bọn võ sĩ Thổ Phồn thấy chủ nhân bị người đánh ngã, kẻ lại nâng đỡ, kẻ thì mặt mày hầm hầm toan kiếm chuyện với Đoàn Dự.

Đoàn Dự bảo Vương Ngũ Yên: “Nơi này nhiều chuyện thị phi, ở lại vô ích. Chúng ta về đi thôi!” Ba Thiên Thạch vội nói: “Công tử đã tới đây, sao lại hấp tấp bỏ đi?” Chu Đan Thần cũng nói: “Đây là nội điện hoàng cung Tây Hạ, còn sợ gì bọn Thổ Phồn hung hăng? Không chừng công chúa sắp triệu kiến, công tử mà bỏ đi thì thật là khiếm lễ.” Hai gã không ngớt miệng, cố tình khuyên Đoàn Dự ở lại.

Quả nhiên, có nhân vật trong Nhất Phẩm Đường chạy ra quát mắng bọn võ sĩ Thổ Phồn không được vô lễ. Tôn Tán vương tử lồm cồm bò dậy, gã thấy bức thư này không phải là công chúa mời Đoàn Dự vào điện kiến, cũng bình tâm lại.

Giữa lúc nhốn nháo, đột nhiên Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh đưa tay vẫy gọi mình, tay trái nàng cầm một mảnh giấy giơ lên. Đoàn Dự gật đầu, bước lại đón lấy. Tôn Tán thấy Đoàn Dự vừa mở thư ra đọc đã biến sắc mặt, gã nghĩ ngay: “Đây mới đúng là thư triệu kiến của công chúa”. Gã liền quát lớn: “Lần

trước người còn lừa gạt ta, lần này thì đừng hòng.” Rồi gã nhảy xổ lại, đưa tay cướp lấy bức thư.

Rút kinh nghiệm lúc này, y không dám vùng quyền đánh nữa, cướp được thư rồi, liền phóng chân phải đá vào bụng Đoàn Dự, rồi chân trái lại đá tiếp theo thế Uyên Ương Liên Hoàn, lợi hại mau lẹ vô cùng. Không ngờ hai chân Tôn Tán đá trúng vào huyết Đan Điền dưới rốn Đoàn Dự, đó là nơi chứa nội kinh của con người, không cần vận chuyển cũng có phản ứng. Nội kinh của Đoàn Dự phản ứng mau lẹ phi thường, nghe đánh “bốp” một tiếng, Tôn Tán rú lên, người gã bị hất bay vượt qua mấy chục đầu người, xô đổ bảy tám cái kỷ trà, rồi mới té xuống đất.

Tôn Tán da thô thịt dày, Đoàn Dự lại không cố ý vận khí hại gã nên tuy gã té một cái như trời giáng, mà vẫn không bị nội thương. Gã vừa chấm đất, đã gơ bức thư vừa cướp được lên, lớn tiếng đọc: “Có nhân vật cực kỳ lợi hại định giết gia gia ta mà cũng là gia gia huynh. Mau mau đi cứu ứng!”

Mọi người nghe chẳng hiểu đầu đuôi chi hết, sao Tôn Tán lại nói: “gia gia ta mà cũng là gia gia huynh”?

Đoàn Dự cùng Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần biết ngay bức thư này do Mộc Uyển Thanh viết ra. Câu “gia gia ta mà cũng là gia gia huynh” dĩ nhiên là chỉ Đoàn Chính Thuần. Mấy người liền chạy đến chỗ Mộc Uyển Thanh để hỏi kỹ chuyện này.

Mộc Uyển Thanh đáp: “Các vị vào trong một lúc, thì hai vị tỉ tỉ Mai Kiếm và Lan Kiếm đến hoàng cung tìm Hư Trúc tiên sinh để bẩm báo. Hư Trúc Tử không ra

được, hai cô liền nói cho muội biết là được tin có mấy nhân vật cực kỳ lợi hại bố trí cơ quan, cố ý ám hại gia gia. Họ bố trí cam bẫy suốt một giải Thục Nam, chính là đường gia gia phải đi qua để trở về Đại Lý. Hai vị tỉ tỉ đó đã phái bộ Huyền Thiên và bộ Chu Thiên của cung Linh Thú đuổi theo gia gia, dặn người phải đề phòng cẩn thận, đồng thời có tin tức gì sẽ cấp báo về.”

Đoàn Dự vội hỏi: “Hai vị tỉ tỉ Mai Kiếm, Lan Kiếm đến đây ư? Sao ta lại không thấy?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Trong mắt huynh chỉ có một mình Vương cô nương, làm sao nhìn thấy ai nữa? Mai Kiếm, Lan Kiếm muốn báo tin cho huynh, nhưng gọi mấy lần mà huynh chẳng đoái hoài. Chẳng lẽ huynh không thấy thật ư?” Đoàn Dự đỏ mặt lên nói: “Ta... ta không nhìn thấy thật.” Mộc Uyển Thanh lạnh lùng nói: “Hai cô cần tìm Hư Trúc nhị ca rất gấp, không đợi huynh được. Muội muốn gọi huynh, nhưng chắc huynh cũng lờ đi nốt, nên phải viết mấy chữ đưa cho huynh.”

Đoàn Dự không khỏi bẽn lẽn. Chàng cũng tự biết vừa rồi đã để hết tâm trí vào Vương Ngũ Yên. Mắt chàng chỉ nhìn thấy nét vui, nét buồn của Vương Ngũ Yên, tai chàng chỉ nghe thấy tiếng cười, tiếng khóc của Vương Ngũ Yên mà thôi. Giả tỉ trời có sụp xuống, cũng chưa chắc chàng đã biết. Mộc Uyển Thanh đứng xa xa ra hiệu, dĩ nhiên Đoàn Dự không trông thấy. Nếu không có Tôn Tán vương tử nhảy lại đâm một quyền, e rằng chàng còn chưa ngẩng đầu lên để nhìn thấy Mộc Uyển Thanh vẫy tay gọi mình. Đoàn Dự nhìn Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần nói: “Chúng ta phải đi ngay đêm nay để đuổi theo gia gia.” Hai gã

Ba, Chu đồng thanh đáp: “Đúng thế!”

Mọi người đều lo lắng về chuyện Trấn Nam Vương gặp nạn. Đây là việc khẩn yếu nhất, còn việc Đoàn Dự có được làm phò mã Tây Hạ hay không, thì chẳng quan hệ bằng. Đoàn người lập tức đứng lên, đi ra khỏi cửa.

Bọn Đoàn Dự về quán dịch gặp Chung Linh, cùng chuẩn bị hành lý. Ba Thiên Thạch thì đến cáo từ quan thượng thư bộ Lễ nước Tây Hạ. Gã nói Trấn Nam Vương giữa đường lâm trọng bệnh, nên thế tử phải vội vã đi ngay để hầu hạ bên mình, không kịp vào bái tạ hoàng thượng. Phụ thân có bệnh, kẻ làm con phải đội sao đội trăng đi suốt ngày đêm để trông nom thang thuốc, là một việc thiên kinh địa nghĩa. Quan Thượng thư bộ Lễ khen tặng một hồi, nào là: “Lòng hiếu thảo của vương tử thấu đến trời xanh, Đoàn vương gia thật là đại phúc.” vân vân. Ba Thiên Thạch cáo từ xong, lật đật chạy ra cửa Nam thành Linh Châu. Gã thi triển khinh công đến tột độ, mà lúc đuổi kịp bọn Đoàn Dự thì cũng đã cách thành Linh Châu đến ba mươi dặm.

Hồi 47

Hoa trà nở rộ vì ai?

Đoàn người ngựa đi một mạch luôn mấy ngày. Từ đất Lô Châu đến Cao Lan, qua Thiên Thủy rồi đi về hướng Đông sang đất Trịnh, qua Quảng Nguyên, Kiếm Các, mới đến Thục Bắc. Dọc đường tiếp được truyền thư của quần nữ hai bộ Chu Thiên, Huyền Thiên cùng Linh Thấu, nói là Trấn Nam Vương đang đi về phía chính Nam. Lại có tin đưa đến, nói lúc Trấn Nam Vương đưa hai vị phu nhân về đến Tư Đồng thì hai bà gây ra một trường ác đấu, dường như bất phân thắng bại. Đoàn Dự biết hai vị phu nhân này thì một là Tần Hồng Miên, mẫu thân Mộc Uyển Thanh và một là Nguyễn Tinh Trúc, mẫu thân A Châu, A Tử. Trong hai người này thì võ công Tần Hồng Miên cao hơn, nhưng mưu trí lại kém Nguyễn Tinh Trúc. Chàng yên trí đã có gia gia sắp xếp, chắc cũng không đến nỗi xảy ra chuyện lớn. Quả nhiên, chưa

đến hai ngày sau lại có tin đưa đến là hai vị phu nhân đã chung sống hòa bình, đang cùng Trấn Nam Vương uống rượu trong một tửu lâu. Bộ Huyền Thiên đã báo cho Trấn Nam Vương biết là có đối thủ cực kỳ ghê gớm đang đón đường để toan gia hại.

Dọc đường, Đoàn Dự cùng Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần đã thương nghị với nhau mấy lần, cho rằng đối thủ lần này của Trấn Nam Vương, ngoài Đoàn Diên Khánh trong Tứ Đại Ác Nhân thì không còn ai nữa. Võ công của Đoàn Diên Khánh hết sức cao thâm. Trong nước Đại Lý, trừ Bảo Định Đế ra, không chừng chẳng còn ai địch nổi. Nếu lão đuổi kịp Trấn Nam Vương dọc đường, thì thật là chuyện rất đáng lo. Việc khẩn cấp trước mắt là phải đuổi theo cho kịp Trấn Nam Vương để hợp lực lại mới chống chọi nổi với Đoàn Diên Khánh. Ba Thiên Thạch nói: “Chúng ta mà gặp Đoàn Diên Khánh, thì dù thế nào cũng lập tức cùng nhau xông vào để thủ thắng, nhất quyết không chần chừ như lần ở Tiểu Kính Hồ ngày trước, nếu để hãn cùng Vương gia lấy một chọi một là nguy đấy.” Chu Đan Thần nói: “Đúng thế! Bọn ta có Đoàn thế tử, Mộc cô nương, Chung cô nương, Vương cô nương cùng hai ta, lại thêm hai vị phu nhân và bọn Hoa tư đồ, Phạm tư mã, Cổ đại ca và các vị cô nương cung Linh Thụ giúp đỡ. Nhiều người hợp sức như vậy, dù chẳng giết được Đoàn Diên Khánh cũng không đến nỗi để lão ăn gỏi bọn mình.” Đoàn Dự gật đầu nói: “Chúng ta cứ thế mà làm.”

Đoàn người ra roi cho ngựa phi thật nhanh. Khi đến Miên Châu, bỗng nghe phía trước có tiếng vó

ngựa dòn dấp, rồi thấy hai nữ nhân cưỡi ngựa đến. Hai người từ trên lưng ngựa nhảy xuống, hô lên: “Thuộc hạ bộ Huyền Thiên cung Linh Thấu xin tham kiến Đoàn công tử nước Đại Lý.” Đoàn Dự cũng vội vàng xuống ngựa thi lễ rồi nói: “Hai vị tí tí vất vả quá! Có gặp gia phụ không?” Thiếu phụ đứng bên phải trả lời: “Khải bẩm công tử! Sau khi Trấn Nam Vương nhận được tin cảnh báo của bọn thuộc hạ, người liền chuyển hướng đi về phía Đông, nói là còn việc khác, sau đó mới trở về Đại Lý để tránh mặt đối thủ.”

Đoàn Dự vừa nghe đã thấy yên tâm, cả mừng đáp: “Thế là phải lắm! Gia gia là cảnh vàng lá ngọc, hà tất phải tranh hơi với bọn họ? Đối với bọn độc trùng ác thú, né tránh đi là hơn, đâu có phải là sợ chúng? Hai vị có biết bọn đối thủ đó là ai không? Sao lại nghe được tin này?”

Thiếu phụ đáp: “Đầu tiên là Cúc Kiếm nghe một vị cô nương tên là A Bích nói cho hay.” Vương Ngũ Yên xen vào: “Thì ra là A Bích.” Đoàn Dự cũng nói: “Ồ! A Bích cô nương ư? Ta cũng biết cô này. Nàng là tỳ nữ của Mộ Dung Phục.”

Thiếu phụ nói: “Thế thì phải rồi. Cúc Kiếm bảo A Bích cô nương cũng trạc tuổi như nàng, diện mạo xinh đẹp, nói giọng Giang Nam rất khó nghe. Cúc Kiếm còn nói là chủ nhân cô ta đã cùng công tử đến hoàng cung để chiêu thân, A Bích cô nương phải mau mau đi Tây Hạ gặp Mộ Dung công tử. Cô ta nói trên đường đi có nghe tin, có một nhân vật cực kỳ lợi hại muốn làm khó Trấn Nam Vương. Cô còn nói Đoàn công tử đối với cô rất tốt, nên cô nhờ bọn thuộc hạ tìm cách truyền lại tin này”.

Đoàn Dự nhớ lại lúc gặp A Bích ở Cô Tô, nhờ nàng cùng A Châu dẫn đi mới được gặp Vương Ngũ Yên. Không ngờ lần này cũng chính nàng đã đưa tin, trong lòng chàng xiết bao cảm kích. Đoàn Dự hỏi: “Hiện giờ A Bích cô nương ở đâu?” Thiếu phụ đáp: “Thuộc hạ cũng không biết rõ. Công tử! Theo lời Mai Kiếm thì đối thủ của Đoàn vương gia rất lợi hại, nên Mai Kiếm không kịp chờ chủ nhân hạ lệnh đã phái ngay hai bộ Huyền Thiên, Chu Thiên đi rất gấp. Công tử phải cẩn thận mới được.”

Đoàn Dự nói: “Đa tạ đại tẩu đã hết lòng. Đại tẩu tên họ là gì? Sau này ta gặp nhị ca sẽ nói cho y biết.” Thiếu phụ cười rạng rỡ, đáp: “Bọn thuộc hạ ở hai bộ Huyền Thiên, Chu Thiên chỉ làm việc theo bốn phận, công tử chẳng cần phải hỏi đến tiện danh. Công tử đã có lòng tốt như vậy, thuộc hạ xin đa tạ.” Thiếu phụ nói xong, liền cùng người đàn bà kia khép vạt áo, vái chào mọi người rồi lên ngựa đi ngay.

Đoàn Dự hỏi Ba Thiên Thạch: “Ba tư không! Theo ý huynh thì nên làm thế nào?” Ba Thiên Thạch đáp: “Vương gia đã chuyển sang hướng Đông. Chúng ta cứ đi thẳng về phía Nam, thì chắc là đến Thành Đô sẽ gặp vương gia.” Đoàn Dự khề gật đầu đáp: “Đúng thế.”

Đoàn người liền đi về phía Nam qua Miên Châu thì đến Thành Đô. Thành Cẩm Quan đúng là nơi phồn hoa đô hội vào bậc nhất Tây Nam. Đoàn Dự ở trong thành du ngoạn đã qua mấy ngày mà chưa thấy Đoàn Chính Thuần đến. Mọi người đều nghĩ rằng: “Trấn Nam Vương đã có hai vị phu nhân bầu bạn, dọc đường

chắc còn thưởng ngoạn phong cảnh để tận hưởng những hạnh phúc ấm áp nên chậm tới nơi. Khi về đến Đại Lý rồi sẽ không còn cảnh tiêu dao khoái lạc này nữa.”

Đoàn người cứ theo hướng Nam mà đi, càng lúc lại càng gần Đại Lý. Ai nấy trong lòng thư thái, dọc đường hoa tựa gấm thêu, nhiều nơi phong cảnh tuyệt đẹp. Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên sánh vai mà đi, nhưng sợ Mộc Uyển Thanh và Chung Linh khó chịu, nên cũng không dám lạnh nhạt với hai nàng. Mộc Uyển Thanh trên đường đi đã nói cho Chung Linh biết Đoàn Dự chính là huynh trưởng của mình, mà Chung Linh cũng là con tư sinh của Đoàn Chính Thuần. Hai cô liền gọi nhau bằng tỉ muội. Tuy hai người thấy Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên nói cười vui vẻ, tình ý thân mật, mà cũng chẳng biết phải làm gì, chỉ âm thầm rầu rĩ trong lòng.

*

* *

Một hôm trời đã xế chiều, đoàn người đi gần đến một khu rừng dương liễu, đột nhiên trời đổ mưa rào. Mọi người giục ngựa đi tìm nơi trú ẩn, xuyên qua rừng liễu thì thấy bảy tám gian nhà tường trắng, ngói đen ở cạnh một con sông nhỏ. Ai nấy cả mừng, giục ngựa chạy tới. Khi đến trước thềm thì thấy một lão già tay chấp sau lưng, đang ngẩng đầu nhìn những đám mây đen kịt trên trời.

Chu Đan Thần nhảy xuống ngựa, tiến lại chấp tay nói: “Thưa lão trượng! Bọn tại hạ là khách lữ hành,

giữa đường gặp mưa. Xin lão trượng mở lòng giúp đỡ, cho vào bảo trang để tạm trú." Lão già đáp: "Khách quan nói quá lời rồi! Có ai đi đâu mà mang nhà cửa theo được? Mời các vị vào trong này." Chu Đan Thần nghe thanh âm lão không nặng nề như thổ âm ở Xuyên Nam, mắt lão lại sáng rực, thì không khỏi hồi hộp, chấp tay nói: "Đa tạ lão trượng."

Mọi người bước vào cổng, Chu Đan Thần trở Đoàn Dự giới thiệu: "Vị này là Dư công tử, đi thăm người nhà ở Thành Đô trở về. Vị này là Thạch lão ca, còn tại hạ ở họ Trần. Xin hỏi quý tính lão trượng." Lão già cười khà khà đáp: "Lão phu họ Giả, là chân chân giả giả ấy mà! Dư công tử! Thạch đại ca! Mời chư vị vào nội đường, uống trà ngắm cảnh trời mưa. Chắc trời còn mưa lâu đấy." Đoàn Dự nghe Chu Đan Thần báo tên họ giả thì biết là có điều gì khuất khúc, mọi người đều phải lưu tâm đề phòng.

Lão họ Giả dẫn mọi người vào ngồi trong phòng dưới mái hiên, trên tường có mấy bức tứ bình cùng tranh vẽ, bài trí rất trang nhã, không giống như nhà ở của bọn quê mùa. Chu Đan Thần và Ba Thiên Thạch đưa mắt nhìn nhau, lại càng chú ý đề phòng. Đoàn Dự thấy tự tích trên tứ bình đều do tay phàm tục viết, chàng không muốn nhìn lâu. Lão họ Giả nói: "Để lão phu đi đun nước pha trà." Chu Đan Thần vội khách sáo: "Không dám phiền lão trượng." Lão họ Giả cười đáp: "Lão phu chỉ sợ tiếp đãi quý khách không đủ lễ mà thôi." Lão vừa nói vừa bước ra, khép cửa lại.

Cánh cửa phòng khép lại, sau cửa lộ ra một bức vẽ mấy khóm trà hoa, một khóm hồng bạc rất đẹp,

một khóm trắng toát, cành đã bắt đầu khô. Trà hoa thì có đâu nhiều bằng Đại Lý?

Đoàn Dự vừa nhìn thấy đã cao hứng, xem kỹ thì trong bức vẽ có đề một hàng chữ: “Đại Lý trà hoa tối giáp hải nội, chủng loại thất thập nhất, đại ư mẫu đơn. Nhất vọng nhược hòa... vân..., thước nhật chung...” Trong đó để trống mấy chữ. Đoàn Dự biết câu này trích trong cuốn “Diễn Trung Trà Hoa Ký” mà chàng đã thuộc lòng, thật ra phải là: “Đại Lý trà hoa tối giáp hải nội, chủng loại thất thập nhị, đại ư mẫu đơn. Nhất vọng nhược hỏa tề vân cảm, thước nhật chung hà.” (Hoa trà ở Đại Lý đứng vào hàng đầu thiên hạ, tất cả có bảy mươi hai loại, có loại lớn hơn cả hoa mẫu đơn. Đứng xa trông đỏ một góc trời, dường như hòa lẫn với ánh dương quang mà tô điểm những đám mây sớm cho thêm phần rực rỡ). Đoàn Dự thấy trên bàn có sẵn nghiên bút, liền viết thêm một nét ngang ở chữ “nhất” cho thành chữ “nhị”, rồi điền vào những chỗ còn bỏ trống. Câu này vốn viết theo thể chữ “Chữ Toại Lương”, chàng cũng bắt chước viết vào, nên không có dấu vết gì là mới sửa cả.

Chung Linh vỗ tay cười nói: “Huynh làm như vậy thì bức vẽ mới hoàn chỉnh, không còn khiếm khuyết nữa.”

Đoàn Dự vừa cất bút, lão họ Giả đã đẩy cửa bước vào rồi tiện tay khép lại. Lão thấy những chỗ thiếu sót trên bức họa đã được điền vào cho đủ, lộ vẻ vui mừng, cười nói: “Quý khách! Tiểu lão thật là thất kính. Bức họa này do một ông bạn già vẽ cho, mà lúc đề từ lại quên mất mấy chữ. Ý nói về nhà tra lại

sách, lần sau đến sẽ thêm vào. Hỡi ơi! Không ngờ y về đến nhà rồi bệnh tật liệt giường, không thể đến đây mà viết thêm được nữa. Ngờ đâu Dư công tử quán cổ thông kim, đã hoàn thành tâm nguyện cho vong hữu của lão phu. Gia nhân đâu! Mau mau bày tiệc rượu!”

Lão họ Giả vừa gọi vừa bước ra, chẳng bao lâu đã thay một bộ y phục mới bằng tơ tằm, vào mời bọn Đoàn Dự uống rượu. Mọi người nhìn qua cửa sổ thấy trời vẫn mưa như trút nước, bao nhiêu khe lạch đều ngập tràn bờ, khó lòng khởi hành được. Hơn nữa, họ lại thấy lão họ Giả có ý chân thành nên không tiện từ khước, liền cùng nhau lên sảnh đường ăn uống. Bữa tiệc có đủ cá tươi, thịt ướp, gà vịt cùng rau xanh, bày ra đến mười mấy đĩa. Bọn Đoàn Dự tạ ơn chủ nhân rồi ngồi vào bàn tiệc.

Lão Giả tự rót rượu vào chén, cười nói: “Nơi đây quê mùa chẳng có chi là cao lương mỹ vị. Dư công tử! Tiểu lão vốn là người ở Giang Nam, hồi trẻ cũng học được một chút võ công, lỡ tay giết mất hai kẻ thù, không thể ở lại quê nhà được nữa, phải trốn vào đất Tứ Xuyên này. Hỡi ôi! Chốc đã mấy chục năm trời, lắm lúc nhớ quê hương vô kể. Rượu ở quê tiểu lão ngon hơn thứ rượu này nhiều.” Lão vừa nói, vừa rót rượu cho mọi người.

Mọi người nghe lão thuật lại thân thế, tuy không tin hẳn, nhưng nghe lão tự nói mình biết võ công thì cũng bớt phần lo âu. Lão họ Giả rót rượu xong lại nói: “Lão xin cạn trước!”, rồi đưa chén rượu lên uống một hơi cạn sạch. Mọi người yên tâm, nâng chén lên uống.

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đều rất tinh tế cẩn thận. Hai gã uống rất ít, mà đĩa thức ăn nào cũng đợi lão họ Giả xuống đĩa trước rồi mới gấp ăn sau.

Cơm rượu xong, trời vẫn mưa dầm. Lão họ Giả thành khẩn lưu khách, bọn Đoàn Dự thấy trời đã tối liền ngủ trọ lại một đêm. Lúc sắp đi ngủ, Ba Thiên Thạch khẽ dặn Mộc Uyển Thanh: “Mộc cô nương! Đêm nay cô ngủ tỉnh một chút! Ta thấy nơi đây có vẻ tà môn!” Mộc Uyển Thanh gật đầu, mặc nguyên áo nằm trên giường, trong tay áo chuẩn bị sẵn tên độc. Nàng chỉ nghe tiếng mưa rả rích bên ngoài, đến lúc trời sáng vẫn không thấy gì khác lạ.

Lúc mọi người dậy rửa mặt thì thấy trời đã ngớt mưa, liền cáo từ lão họ Giả. Lão tiễn khách ra ngoài mấy chục trượng, mới kính cẩn thi lễ quay về. Đoàn người đi xa rồi, nghĩ lại đều cho là chuyện lạ. Ba Thiên Thạch nói: “Lão họ Giả này không rõ gốc gác ra sao, thật là khó hiểu. Lần này lão qua được mắt mình rồi.” Chu Đan Thần nói: “Ba huynh! Tiểu đệ thấy lão họ Giả này không có vẻ bất lương, nhưng lão vừa thấy công tử đi vào những chữ thiếu trong bức họa, thì đột nhiên biến sắc. Công tử! Công tử thử nghĩ xem, bức họa cùng đề từ đó có quan hệ gì không?” Đoàn Dự lắc đầu đáp: “Bức họa này vẽ mấy khóm sơn trà, là một chuyện rất tầm thường. Hai khóm trà thì một là Phấn Hâu, một là Tuyết Tháp, tuy cũng là danh trà, nhưng không quý hiếm lắm.” Mọi người đoán mãi không ra, cũng không nói đến làm gì nữa.

Chung Linh cười nói: “Ước gì dọc đường cứ gặp những bức họa đề thiếu chữ, để ca ca thêm vào. Ca ca

vẩy bút mấy cái là được hai bữa cơm rượu cùng một đêm ngủ mà chẳng tốn đồng nào.” Mọi người nghe vậy đều cười ô.

Thật là kỳ lạ, câu nói của Chung Linh chỉ là giỡn chơi, thế mà sau đó vào chỗ trọ nào cũng thấy những bức họa đồ, đều vẽ hoa sơn trà. Có bức viết sai chữ, có bức đề thiếu chữ, có bức vẽ lá mà chẳng có hoa, hoặc có hoa mà không có lá. Đoàn Dự cứ thấy thế thì lại viết vẽ thêm vào, cứ mỗi lần chàng cất bút là lại được chủ nhân ân cần mời mọc, thiết đãi rượu ngon nhắm tốt mà chẳng tốn một xu.

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần thấy chuyện lạ, đã mấy lần gạn hỏi chủ nhân, nhưng đối phương vẫn trả lời giống nhau, đại khái là họa sĩ vẽ chưa xong, hoặc đề thiếu chữ, nay được quý khách bổ túc cho thì chân thành cảm kích vô cùng. Đoàn Dự cùng Chung Linh hãy còn tính trẻ, thấy thế thì thích thú, chỉ mong thấy thật nhiều những bức vẽ khiếm khuyết hay chữ viết sai trật. Vương Ngũ Yên thấy Đoàn Dự cao hứng nên nàng cũng rất vui. Mộc Uyển Thanh vốn là người không biết sợ trời sợ đất, dù đối phương hảo tâm hay nham hiểm, thì nàng cũng chẳng bận tâm suy nghĩ. Chỉ có Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần càng ngày càng thêm lo âu, hai gã thấy đối phương bố trí chu đáo như vậy, dĩ nhiên bên trong phải có mưu đồ trọng đại, nhưng không tài nào dò ra manh mối.

Ba, Chu mỗi khi gặp đối phương ân cần khoản đãi lại càng gia tâm quan sát, phòng ngừa trong rượu thịt có chất độc. Có nhiều chất độc tinh vi khó lòng phát

giác được ngay, có khi phải ăn đến mười mấy lần mới phát tác. Ba Thiên Thạch là người kiến văn lịch duyệt, dù đối phương có muốn hạ độc thủ cũng khó lòng che mắt được gã. Thế mà trước sau gã vẫn thấy cơm rượu không có gì khác lạ, lúc nào chủ nhân cũng ăn uống trước, để tỏ ra không có gì ám muội.

*

* *

Đoàn người đi dần xuống phía Nam, đã vào thượng tuần tháng mười nhưng trời vẫn chưa giá rét. Những chốn thâm sơn cây cối vẫn âm u, cỏ rậm xanh um, so với cảnh Tây Hạ ở phía Bắc, thật là khác xa.

Một hôm trời đã xế chiều, đoàn người đến gần một đồng cỏ lớn. Cỏ xanh rợn đến chân trời, bên trái là một khu rừng rậm, trong rừng dậm không có một bóng người. Ba Thiên Thạch nói: "Công tử! Nơi này địa thế rất nguy hiểm, bọn ta nên sớm tìm một chỗ tốt để trú ngụ." Đoàn Dự khẽ gật đầu nói: "Đúng thế! Hôm nay chúng ta chưa thể ra khỏi đồng cỏ này được, nhưng không biết tìm đâu ra chỗ tạm trú?" Chu Đan Thần nói: "Trong đồng cỏ này có nhiều muỗi độc, rắn độc, lại nhiều chướng khí. Hiện nay Quế hoa chướng chưa hết, mà Phù dung chướng đã bắt đầu. Hai thứ chướng khí pha trộn với nhau, chất độc lại càng mãnh liệt. Nếu không tìm được nơi ngủ trọ thì phải trèo lên cây cao mà nghỉ. Chướng khí không lên đến trên cao, mà muỗi độc, rắn độc cũng ít."

Đoàn người bèn quay sang phía trái, tiến vào khu rừng. Vương Ngũ Yên nghe Chu Đan Thần nói đến

chương khí lợi hại như vậy, liền hỏi Quế hoa chương cùng Phù dung chương là những thứ gì. Chu Đan Thần đáp: “Chương khí là những khí độc ở các ao đầm, rừng núi bốc lên. Tháng ba có Đào hoa chương, tháng năm có Lưu hoa chương. Thực ra chương khí thì giống nhau, chỉ có thời gian là khác nhau. Chương khí về mùa hoa nào, người ta lấy tên thứ hoa đó mà gọi. Vào khoảng từ tháng ba đến tháng năm khí trời viêm nhiệt, các giống độc trùng cùng muỗi rắn sinh sản thì lại càng nguy hiểm. Đất này cực kỳ ẩm thấp, đồng cỏ mỗi năm thối nát ra một lần, như vậy nhất định chương khí mãnh liệt vô cùng.” Vương Ngũ Yên nói: “Thì ra là thế. Vậy có Trà hoa chương không?” Bọn Đoàn Dự, Ba Thiên Thạch đều phì cười. Chu Đan Thần đáp: “Người Đại Lý chúng tôi rất thích hoa trà, nên không đem hoa trà liệt vào những hạng phát sinh chương khí đáng ghét kia.”

Mọi người mãi nói chuyện, vào trong rừng lúc nào không hay. Vó ngựa giẫm xuống bùn lầy, mỗi lần rút chân lên rất khó khăn, đi lại mất nhiều thời gian. Ba Thiên Thạch nói: “Chúng ta đừng tiến vào sâu nữa. Đêm nay bọn mình phải bắt chước loài chim, làm tổ trên cây mà ngủ. Đợi sáng mai mặt trời lên cao, chương khí tản đi rồi mới lên đường.” Vương Ngũ Yên hỏi: “Khi mặt trời mọc thì chương khí không độc nữa ư?” Ba Thiên Thạch đáp: “Đúng thế!”

Đột nhiên Chung Linh chỉ về hướng Đông Bắc thất thanh la hoảng: “Trời ơi! Nguy rồi! Chương khí ngùn ngụt ở bên kia, không hiểu là loại chương khí gì?” Mọi người nhìn theo hướng tay nàng, quả nhiên

thấy khói đen từ trong khu rừng đang cuộn cuộn bốc lên.

Ba Thiên Thạch nói: “Chung cô nương! Đó là Siêu phạn chương!” Chung Linh lại hỏi: “Siêu phạn chương là gì? Có nguy hại lắm không?” Ba Thiên Thạch cười đáp: “Đó không phải là chương khí, mà là khói người ta thổi cơm bốc lên.” Mọi người nghe Ba Thiên Thạch nói đều cười ồ, ai nấy phấn khởi nói: “Chúng ta đi về phía Siêu phạn chương kia.” Chung Linh thấy câu nói của mình làm cho mọi người phải phì cười, bất giác thẹn đỏ mặt lên. Vương Ngũ Yên liền an ủi: “Linh muội! May mà Linh muội trông thấy khói người ta thổi cơm, không thì đêm nay chúng ta phải lên ngọn cây mà ngủ.”

Đoàn người liền nhắm về phía khói bốc lên mà đi. Gần đến nơi, ai cũng nhìn rõ nơi đây có bảy tám gian nhà gỗ, cạnh nhà xếp đầy thân cây, hiển nhiên là chỗ ở của bọn tiểu phu. Chu Đan Thần giục ngựa lên trước, lớn tiếng gọi: “Các vị lão huynh! Bọn ta là khách qua đường, muốn vào ngủ trọ một đêm được chăng?” Chờ một chút không thấy tiếng đáp lại, Chu Đan Thần lại gọi nữa, nhưng vẫn không có ai thưa. Trên nóc nhà khói vẫn tiếp tục bốc lên, trong nhà nhất định phải có người.

Chu Đan Thần lấy trong bọc ra một cây quạt để làm binh khí cầm tay, khẽ đẩy cửa tiến vào. Lạ thay, trong nhà không một bóng người mà vẫn nghe tiếng lửa cháy nổ lách tách. Chu Đan Thần đi thẳng vào phía sau, tiến vào nhà bếp, thì thấy một cụ già lưng gù đang thổi lửa. Chu Đan Thần hỏi: “Lão bà! Trong

nhà này còn ai nữa không?” Mụ già ngơ ngác nhìn gã, dường như không nghe rõ. Chu Đan Thần hỏi lại: “Chỉ có một mình bà thôi ư?” Mụ già chỉ vào lỗ tai rồi lại chỉ vào miệng mình, bật lên mấy tiếng ú ớ, ra hiệu mụ vừa câm vừa điếc.

Chu Đan Thần trở ra nhà ngoài. Bọn Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh đã kiểm tra hết mấy gian nhà; trong khu này, ngoài mụ già kia không còn ai nữa. Trong mỗi căn nhà gỗ đều có kê ván làm giường, trên giường không có chăn đệm chi hết. Xem chừng mùa này bọn thợ rừng chưa bắt đầu làm việc. Ba Thiên Thạch chạy vòng quanh phía ngoài những gian nhà gỗ này hai lượt, cũng không thấy có gì khác lạ.

Chu Đan Thần nói: “Mụ già kia đã câm lại điếc, không có cách nào nói cho mụ hiểu được. Tại hạ xem chừng Vương cô nương là người ôn hòa nhẫn nại, nhờ cô nương giao thiệp với mụ thử xem.” Vương Ngũ Yên mỉm cười, gật đầu nói: “Được rồi! Để muội thử xem sao!” Nàng bèn đi vào nhà bếp, trở tay giơ chân rồi lấy ra mấy thoi bạc vụn cho mụ. Quả nhiên, mụ hiểu ý, liền đi lấy gạo thổi cơm. Trong nhà này không có rượu thịt, mọi người chờ cơm rau chín rồi ăn qua loa cho xong bữa.

Ba Thiên Thạch nói: “Chúng ta tập trung ngũ trong một gian nhà này thôi, đừng phân tán ra.” Nam ngũ ở hướng Đông, nữ ngũ ở hướng Tây. Mụ già thắp một ngọn đèn nhỏ, đặt lên chiếc bàn ở giữa phòng. Mọi người mới chợp mắt được một lát, bỗng nghe trong nhà có tiếng lách cách, hình như là tiếng người đang cố đánh lửa, nhưng đánh mãi mà lửa không cháy. Ba

Thiên Thạch nhóm dậy, ra mở cửa xem. Đèn dầu trên bàn đã tắt rồi, trong bóng tối những tiếng lách cách vẫn vang lên. Mụ già đang cố đánh lửa. Ba Thiên Thạch liền lấy hỏa đao hỏa thạch trong mình ra, đánh lửa lên thắp sáng đèn lại. Mụ già tươi cười nhìn Ba Thiên Thạch, ra hiệu cho mụ mượn hỏa đao hỏa thạch, rồi trở tay xuống bếp, có vẻ muốn thắp lửa dưới đó. Ba Thiên Thạch liền đưa hỏa đao hỏa thạch cho mụ mượn, rồi vào phòng ngủ.

Chẳng được bao lâu, tiếng lách cách lại vang lên. Bọn Đoàn Dự đã nhắm mắt sắp ngủ, lại bị tiếng động làm thức dậy, mở mắt ra thì thấy tối đen, ngọn đèn dầu lại bị tắt rồi. Chu Đan Thần cười nói: “Bà lão gù lưng này thật là lẩm cẩm.” Gã muốn để mặc mụ muốn làm gì thì làm, nhưng tiếng lách cách cứ vang lên không ngớt, dường như mụ đánh lửa mãi không được. Chu Đan Thần không nhẫn nại được nữa, phải đứng lên đi vào phòng giữa. Trong bóng tối lơ mơ, gã thấy mụ già đang cố đánh lửa thắp đèn, gã liền lấy hỏa đao hỏa thạch của mình ra đánh lửa lên, châm vào ngọn đèn dầu. Mụ già cười hề hề rồi lại giơ tay ra hiệu cho Chu Đan Thần là mụ muốn mượn đồ đánh lửa để nhóm bếp. Chu Đan Thần đưa hỏa đao hỏa thạch cho mụ rồi trở vào phòng.

Ngờ đâu, gã vào nằm được một lúc thì tiếng lách cách ở giữa phòng lại vang lên. Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đều bức dọc mắng thắm: “Mụ già này lại làm trò quỷ gì đây?” Những tiếng lách cách vẫn tiếp tục không dứt, Ba Thiên Thạch tức mình bèn chạy ra, đoạt lấy đồ đánh lửa của mụ, gõ mấy cái mà

vẫn không bật được lửa lên. Gã sờ xem thì biết rằng đây không phải là hỏa đao hỏa thạch của mình cho mượn lúc nãy, liền lớn tiếng hỏi: “Hỏa đao hỏa thạch của ta đâu?” Nhưng câu nói vừa ra khỏi miệng, bất giác gã bật cười nghĩ thầm: “Té ra mình cũng lầm cầm nốt. Mụ này đã cầm điếc thì mình còn quát hỏi làm chi?”

Lúc này Mộc Uyển Thanh cũng chạy ra, lấy đồ đánh lửa đưa cho Ba Thiên Thạch, nói: “Ba huynh muốn bật lửa ư?” Ba Thiên Thạch đáp: “Mụ già này thật là cổ quái. Cây đèn dầu này cứ châm lên lại tắt, tắt rồi lại châm, quấy nhiễu đến nửa đêm rồi.” Gã nói xong, cầm lấy hỏa đao hỏa thạch của Mộc Uyển Thanh đánh lửa lên, châm vào ngọn đèn dầu. Mụ già có vẻ thỏa mãn, nhìn ngọn đèn cười hể hể. Ba Thiên Thạch nói: “Mộc cô nương! Đi đường mệt nhọc, vào nghỉ đi thôi!” Rồi gã cũng trở về phòng.

Ngờ đâu qua một lúc chùng uống cạn tuần trà, lại vang lên những tiếng lách cách. Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đồng thời nhòm dậy toan chạy ra, nhưng lại cùng sức tỉnh nghĩ thầm: “Trên đời này sao lại có chuyện cổ quái đến thế? Chắc là ngục kế chi đây.”

Hai người khẽ cầm tay nhau, ra hiệu chia ra lên đến hai bên mụ già đang đứng bên cây đèn dầu. Lúc toan nhảy xổ vào, đột nhiên mũi người thấy mùi u hương man mác, hình như đó là Mộc Uyển Thanh đang định đánh lửa. Hai người vội thu thế lại, rồi Ba Thiên Thạch hỏi: “Mộc cô nương! Có phải cô đấy không?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Phải rồi! Mọii xem

chừng nơi này có điều khác lạ, muốn thắp lửa lên xem xét.”

Ba Thiên Thạch nói: “Để tại hạ đánh lửa.” Ngờ đâu gã gõ luôn mấy cái mà không thấy lửa cháy, liền cả kinh nói: “Đồ đánh lửa này không dùng được. Mộc cô nương! Mụ già đã tráo mất hỏa đao hỏa thạch của tại hạ rồi!” Chu Đan Thần nói: “Chúng ta phải mau mau đi kiếm, đừng để mụ chạy thoát.” Mộc Uyển Thanh chạy xuống bếp, còn Ba Chu hai gã chạy ra khỏi khu nhà gỗ, nhưng chẳng ai thấy mụ già đâu hết. Ba Thiên Thạch vội nói: “Đừng đi xa nữa! Lúc này quan trọng nhất là phải bảo vệ công tử.”

Hai người quay về căn nhà gỗ. Đoàn Dự, Vương Ngũ Yên, Chung Linh nghe động đều đã dậy cả rồi.

Ba Thiên Thạch hỏi: “Ai có hỏa đao hỏa thạch không? Hãy thắp đèn lên rồi sẽ bàn.” Bỗng Vương Ngũ Yên và Chung Linh đồng thanh la lên: “Hỏa đao hỏa thạch của muội đã cho mụ già mượn mất rồi!” Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần cũng la thảm: “Mình đã đề phòng từng chút, không ngờ còn mắc kế của địch.” Đoàn Dự lấy đồ đánh lửa trong mình ra, gõ mấy cái cũng không cháy. Chu Đan Thần hỏi: “Công tử! Mụ già có mượn hỏa đao hỏa thạch của công tử không?” Đoàn Dự đáp: “Trước khi nấu cơm, mụ đã mượn rồi trả lại ngay.” Chu Đan Thần nói: “Nếu thế thì mụ đánh tráo mất rồi.”

Một lúc lâu, mọi người không ai lên tiếng. Trong bóng tối chỉ nghe dế kêu ra rả, đêm nay là đêm nguyệt tận, không có trăng sao. Sáu người ngồi quây quần

với nhau, chỉ nhìn thấy bóng mờ của người ngồi bên cạnh. Ai nấy đều hồi hộp, chờ đợi hiểm họa sắp xảy ra. Từ lúc Đoàn Dự thêm chữ vào bức họa, lão già họ Giả ân cần đối đãi, sáu người này tựa như đã bị che mắt, không ai tự chủ được, rồi hoang mang không biết gì nữa. Ai cũng biết kẻ địch âm thầm tính kế hại mình, chúng đã dùng mưu kế thâm hiểm cố sao cho bọn mình không thấp đèn lên được, chắc là để dễ thi hành mưu kế trong bóng tối. Mọi người đều nghĩ: “Nếu lúc này kẻ địch lén lút xuất hiện trong bóng tối thì thật là trở tay không kịp.”

Mộc Uyển Thanh cất tiếng nói: “Mụ già ấy lấy mất hỏa đao hỏa thạch của chúng ta, chắc dụng ý là để chúng ta không thể đốt đèn, bọn chúng thi hành độc kế trong bóng tối.” Chung Linh đột nhiên la lớn: “Muội chỉ sợ bọn chúng ở trong bóng tối mà liệng răn rết hay nhện độc ra.” Ba Thiên Thạch kinh hãi nói: “Chuyện này quả là đáng lo. Trong bóng tối mà chúng dùng những động vật nhỏ bé để tập kích, thì thật là khó để phòng.” Đoàn Dự nói: “Vậy chúng ta lại ra ngoài, trèo lên cây ẩn nấp.” Chu Đan Thần nói: “E rằng trên cây chúng cũng bố trí độc vật cả rồi.” Chung Linh lại thét lên một tiếng: “Úi chao!”, rồi nắm lấy cánh tay Mộc Uyển Thanh. Ba Thiên Thạch nói: “Chúng cô nương đừng sợ. Chúng ta thấp đèn lên rồi sẽ tính.” Chung Linh hỏi: “Không có hỏa đao hỏa thạch thì làm sao đánh lửa?” Ba Thiên Thạch đáp: “Địch nhân có dụng ý gì, hiện ta chưa biết. Nhưng nếu chúng muốn ta không lấy đầu ra lửa, thì ta phải làm cho có lửa, chắc cũng là chuyện tốt.”

Ba Thiên Thạch nói xong, chạy xuống nhà bếp lấy hai cành cây khô đưa cho Chu Đan Thần, nói: “Chu huynh đệ! Người cắt cành cây này nát ra, càng vụn càng tốt.” Chu Đan Thần vừa nghe đã hiểu ý, liền đáp: “Phải rồi! Có lý nào chúng ta ngồi bó tay chờ họ tấn công?” Gã nói xong, lấy trong bọc ra một lưỡi dao, cắt cành cây thành từng miếng nhỏ. Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh, Vương Ngũ Yên, Chung Linh cũng lấy dao ra, đem cành khô cắt nghiền thành gỗ vụn. Đoàn Dự thở dài nói: “Tiếc là ta không có thần công như Khô Vinh đại sư, nội lực người truyền tới đâu là gỗ vụn cháy lên tới đó. Cả lão Cưu Ma Trí cũng có bản lĩnh này.” Thật ra thì nội lực trong người chàng hiện nay đã cao thâm hơn Khô Vinh đại sư cùng Cưu Ma Trí khi đó, chỉ vì chàng không biết cách vận dụng mà thôi.

Mấy người tiếp tục nghiền gỗ nát ra như cám, nhưng trong lòng vẫn hồi hộp không yên. Chẳng ai nói gì, cứ cố lắng tai nghe động tĩnh bên ngoài. Mọi người đều nghĩ thầm: “Mụ già kia đánh lửa lấy hết hỏa đao hỏa thạch đi, nhất định là chẳng tốt lành gì. E rằng chúng sắp phát động âm mưu đến nơi rồi.”

Ba Thiên Thạch giơ tay ra sờ, thấy đồng gỗ vụn đã lớn bằng cái bát ăn cơm, liền vun gọn cho cao lên, để mấy miếng giấy mỡ vào trong. Gã cầm lưỡi đơn đao của mình bên tay trái, rồi mượn lưỡi đao của Chung Linh cầm ở tay phải. Hai tay gã đập hai sống đao vào nhau nghe “choang” một tiếng, lửa bắn tung tóe vào đồng gỗ vụn. Tiếc rằng lửa chỉ lóe lên một cái rồi tắt ngay, chưa kịp bén vào giấy mỡ. Mọi người

đều than thở tiếc rẻ. Ba Thiên Thạch tiếp tục gõ hai sống dao vào nhau choang choảng, đến tiếng thứ mười thì rốt cuộc giấy mỗi cũng cháy bùng lên.

Bọn Đoàn Dự lớn tiếng hoan hô, châm lửa vào đèn. Chu Đan Thần sợ ngọn đèn bị gió thổi tắt, liền tìm trong bếp và các phòng hai bên, có bao nhiêu đèn lấy hết ra thắp lên. Ánh lửa vàng khè, chập chờn soi rõ mặt mọi người, khói bốc lên nhiều quá làm cho khó thở. Nhưng mọi người đã tốn rất nhiều công phu mới thắp được lửa lên, tinh thần đều phấn khởi, chẳng khác nào đã thắng được một keo.

Gian nhà gỗ này rất thô sơ, gió không ngớt lùa qua vô số khe hở thổi vào trong. Sáu người chú mục đề phòng, cầm sẵn khí giới trong tay mà nghe ngóng. Nhưng chỉ có gió thổi rì rào, côn trùng kêu ra rả, ngoài ra không có gì khác lạ.

Ba Thiên Thạch thấy chưa có động tĩnh gì, bèn quan sát kỹ lại những phòng chứa gỗ, bỗng thấy trên mấy cây cột có quán chiếu, bên ngoài dùng dây thừng buộc chặt. Lúc mọi người vừa tới thì không thấy cột bị che như thế này. Gã bèn chặt đứt dây thừng cho chiếu rơi xuống. Đoàn Dự thấy trên hai cây cột có khắc một đôi câu đối. Vế trên là: *Xuân câu thủy động trà hoa...* Vế dưới là: *Hạ cốc... sinh lệ tử hồng.* Mỗi vế đều khuyết một chữ. Đoàn Dự quay lại, thấy Chu Đan Thần bỏ tiếp chiếu quán bên ngoài hai cây cột khác, lộ ra câu đối khắc trên cột: *Thanh quán ngọc... như tương thức Cửu... trà hoa mãn lộ khai.*

Đoàn Dự nói: “Dọc đường, ta đi đâu cũng thêm chữ vào, đó là phúc hay họa thì chưa biết được. Bọn

chúng lấy chiếu để bọc cây cột lại, chúng tỏ không muốn cho ta thấy mấy câu đối này. Chúng ta cứ hành động ngược lại, để xem bọn chúng còn mưu kế gì nữa." Chàng liền đưa tay ra vạch vào cột gỗ nghe sào sạo, thêm chữ "bạch" vào dưới chữ "hoa", thêm chữ "vân" vào dưới chữ "cốc". Câu đối thành ra: *Xuân câu thủy động trà hoa bạch; Hạ cốc vân sinh lệ tử hồng* (Dòng xuân nước gợn trà hoa trắng; Non hạ mây trôi trái vải hồng). Nội lực Đoàn Dự rất thâm hậu, chỉ lực của chàng đi tới đâu, gỗ vụn rớt xuống lả tả tới đó. Chung Linh thích quá vỗ tay cười vang nói: "Nếu sớm biết như vậy, thì lúc nãy huynh chỉ cần vạch tay vào gỗ mấy cái là được vô số gỗ vụn, đỡ mất bao nhiêu thì giờ."

Lại thấy Đoàn Dự thêm vào chỗ khuyết ở bên này, rồi ngâm: *Thanh quân ngọc diện như tương thức; Cửu nguyệt trà hoa mãn lộ khai* (Quân xanh vóc ngọc dường quen mặt; Tháng chín hoa trà nở rợp sân). Chàng lắc lư cái đầu vừa ngâm thơ, vừa liếc mắt nhìn. Mặt Vương Ngũ Yên bỗng ứng hồng như nắng sớm, nũng nịu quay mặt đi.

Chung Linh nói: "Không biết những cây cột này làm bằng gỗ gì mà thơm quá!" Mọi người hít mạnh vào, quả nhiên thấy gỗ vụn của ngón tay Đoàn Dự vạch ra có mùi thơm phưng phức, giống như hoa quế mà không phải hoa quế, tựa như hoa hồng mà không phải hoa hồng. Đoàn Dự cũng lên tiếng: "Thơm quá!" Mùi hương mỗi lúc một nồng nàn, ngửi vào thấy trong lòng khoan khoái, tinh thần phấn khởi.

Chu Đan Thần chợt biến sắc nói: "Hồngбет! E rằng mùi hương này có chất độc, các vị nên bịt mũi

lại." Mọi người chợt tỉnh ngộ, rồi lấy tay hoặc vạt áo bịt mũi. Nhưng lúc này ai nấy đã hít mùi thơm vào khá nhiều, nếu là hơi độc thì chắc đã đầu nhức mắt hoa, bụng dạ nôn nao. Thế mà bây giờ chẳng ai thấy khó chịu chút nào.

Qua một lúc lâu, mọi người bịt mũi mãi khó chịu quá, không nhịn được nữa, phải mở hé ra hô hấp, mà vẫn không thấy gì khác lạ. Ai nấy liền từ từ buông tay ra không bịt mũi nữa, cùng nhau bàn bạc, nhưng đoán không ra được dụng ý của kẻ thù.

Lại một lúc nữa, Mộc Uyển Thanh bỗng nghe thấy tiếng vù vù, bèn giật mình kêu lên: "Trời ơi! Chết độc phát tác rồi. Trong tai muội có âm thanh kỳ quái." Chung Linh nói: "Muội cũng thế." Ba Thiên Thạch nói: "Đó không phải là âm thanh quái dị trong tai, mà hình như có một đàn ong lớn đang bay tới." Quả nhiên, tiếng vo vo mỗi lúc một lớn, tựa hồ có hàng ngàn hàng vạn con ong đang từ bốn phương tám hướng bay tới.

Nếu là ong thì chẳng đáng sợ lắm, nhưng ai cũng chưa từng nghe thấy âm thanh kỳ quái này bao giờ, nên đều nghi ngờ không biết có phải là tiếng của ong thật không. Mọi người nhón nhác mà không biết nên làm thế nào. Tiếng vo vo mỗi lúc một gần, tưởng như một bầy yêu ma quỷ quái đang kêu gào bay đến để cắn người. Chung Linh nắm lấy cổ tay Mộc Uyển Thanh, Vương Ngữ Yên níu lấy Đoàn Dự, mọi người tim đập thình thình. Tuy họ đều biết có địch nhân đang rình trong bóng tối, nhưng không ngờ trước khi địch nhân tấn công, lại tạo ra những thanh âm khủng khiếp như vậy.

Đột nhiên mọi người nghe “cách” một tiếng, một vật nhỏ đụng vào vách ván của gian nhà gỗ. Những tiếng “lách cách” tiếp tục vang lên không ngớt, chẳng hiểu có vô số vật gì đang lao vào vách. Mộc Uyển Thanh và Chung Linh đồng thanh la lên: “Đúng là ong rồi!” Ba Thiên Thạch vội chạy ra đóng cửa sổ. Bỗng bên ngoài lại có tiếng ngựa hí lên rất thê thảm, cùng tiếng vó ngựa giẫm đạp loạn xạ. Chung Linh nói: “Ong đốt ngựa!” Chu Đan Thần nói: “Để tại hạ ra cắt dây cương cho ngựa chạy đi!” Gã bèn xé vạt áo trường bào bịt lên đầu, tay vừa kéo then cửa thì hàng ngàn hàng vạn con ong ủa vào trong nhà như một trận cuồng phong. Chung Linh và Vương Ngũ Yên thét lên kinh hoàng.

Ba Thiên Thạch vội kéo Chu Đan Thần vào, rồi đóng cửa lại. Nhưng trong nhà đã đầy ong bay đi tìm mọi người để đốt. Chỉ trong khoảnh khắc, đầu mặt tay chân mỗi người đều bị khoảng chục con ong bầu lại. Chu Đan Thần mở quạt ra quạt loạn lên. Ba Thiên Thạch cũng bứt đứt vạt áo, phất thật mạnh. Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh, Vương Ngũ Yên và Chung Linh bốn người cũng cố nhin đầu để xua ong.

Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần, Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh vận công lực đến tột độ để động thủ, qua một lúc thì ong trong nhà chết dần, chỉ còn khoảng hai ba chục con. Nhưng lạ thay, loại ong này tựa như thiêu thân nhảy vào lửa, cố sống cố chết xông vào để đốt người. Hồi lâu, mọi người mới hạ hết bầy ong trong nhà, thì Chung Linh và Vương Ngũ Yên đã đau đến chảy nước mắt. Tiếng vo ve bên ngoài vẫn rất dữ dội,

tiếng va đập vào vách nhà đồm độp như mưa rào, không biết là mấy ngàn mấy vạn con đang đột kích bên ngoài. Mọi người kinh hãi thất sắc, quên hết cả đau đớn, vội vàng xé áo đứt nút hết những khe hở trên vách.

Trên thân trên mặt sáu người nhiều chỗ sưng vù, đỏ tía lên, trông rất khủng khiếp. Đoàn Dự nói: “May là còn căn nhà gỗ này để dung thân. Nếu ở bên ngoài thì hàng ngàn hàng vạn con ong tha hồ mà đốt, chúng mình chỉ còn cách chờ chết.” Mộc Uyển Thanh lại lên tiếng: “Đàn ong này là do địch nhân xua đến, khi nào chúng lại chịu thôi? Chẳng lẽ chúng không biết phá căn nhà này đi hay sao?” Chung Linh kinh hãi la lên: “Mộc tử tử! Tử tử bảo chúng sẽ phá gian nhà gỗ này ư?”

Mộc Uyển Thanh chưa kịp đáp, đã nghe đánh “sầm” một tiếng! Một tảng đá lớn được ném lên nóc nhà, may mà chưa trúng. Nhưng lại có hai tảng đá nữa ném lên, xuyên thủng nóc nhà rớt xuống, đèn lửa đều tắt phụt.

Đoàn Dự vội ôm Vương Ngũ Yên vào trong lòng, cố che đầu che mặt cho nàng. Tiếng vo ve vẫn nổi lên đinh tai nhức óc. Mọi người biết rằng xua đuổi đàn ong cũng chỉ vô ích, chỉ đành lấy áo trùm lên che mặt. Trong khoảnh khắc, mọi người bị muôn ngàn mũi ong châm, rồi sáu người cùng ngất đi, không còn biết gì nữa.

*

* *

Đoàn Dự đã nuốt hai con Chu Cáp, bách độc không xâm nhập vào cơ thể được, nhưng sau khi chàng bị hàng trăm con ong đốt cũng nhức nhối khó chịu mà mê đi. Có điều nội lực chàng cực kỳ thâm hậu, nên hồi tỉnh lại trước tiên. Vừa tỉnh lại là chàng nhớ ngay đến Vương Ngũ Yên, đưa tay tìm thì phát giác nàng không còn trong lòng mình nữa. Chàng mở mắt ra nhìn, chỉ thấy tối om, tay chân đều bị trói chặt, mắt cũng bị người ta lấy vải đen bịt lại. Trong miệng chàng bị nhét một hạt vải lớn nên hít thở rất khó khăn, và dĩ nhiên không thể nói được. Những chỗ bị ong đốt hầy còn đau đớn vô cùng. Chàng cảm giác được là mình đang nằm dưới đất, nhưng không biết đây là đâu, và ngất đi đã bao lâu.

Giữa lúc chàng đang hoang mang thì chợt nghe thanh âm một thiếu phụ vang lên: "Ta phí bao nhiêu tâm lực là để tróc nã con chó già họ Đoàn nước Đại Lý, sao ngươi lại bắt con chó non này về để làm gì?" Đoàn Dự nghe thanh âm rất quen tai, nhưng không nhớ được là ai.

Lại nghe thanh âm một bà già đáp lại: "Tiểu tử nhất thiết theo lời dặn bảo của tiểu thư, không dám sai trái chút nào." Tiếng thiếu phụ kia lại vang lên: "Hừ! Ta thấy trong vụ này nhất định có điều gì khác lạ. Con chó già kia từ nước Tây Hạ đi xuống phía Nam, phải qua đất Tây Xuyên rồi đến đây. Vì sao nửa chừng hắt lại rẽ sang phía Đông? Thế là rượu thuốc chúng ta bố trí ở dọc đường, bọn chó non này đã uống hết."

Đoàn Dự hiểu ngay thiếu phụ đó nói "con chó già" là ám chỉ Đoàn Chính Thuần phụ thân chàng, mà

“con chó non” tức là chàng. Tiếng thiếu phụ và mẹ già nói với nhau tựa như chỉ cách một lần vách ván, dĩ nhiên là họ ở trong gian nhà bên cạnh. Mẹ già lại nói: “Đoàn vương gia lần này đến Trung Nguyên chẳng bao lâu, dọc đường lại rẽ về hướng Đông...” Thiếu phụ tức tối ngắt lời: “Ngươi... còn gọi hần bằng Đoàn vương gia nữa ư?” Mẹ già đáp: “Vâng! Trước kia... tiểu thư bảo tiểu tì gọi y là Đoàn công tử, nhưng hiện nay tuổi y đã cao...” Thiếu phụ quát lên: “Ngươi không được nói nữa!” Mẹ già “Vâng” một tiếng rồi im lặng. Thiếu phụ khẽ buông một tiếng thở dài, nhắc lại: “Hiện nay y... tuổi đã cao rồi...” Thanh âm của mẹ ẩn chứa một nỗi niềm luyến tiếc.

Lúc này Đoàn Dự chợt hiểu ra, thầm nghĩ: “Mình cứ tưởng là ai, té ra lại là một cô bạn cũ của gia gia. Mẹ này tức giận gia gia, chắc chẳng qua là chuyện ghen tuông. Phải rồi! Mẹ sắp xếp đàn ông là định bắt gia gia, nào ngờ bắt nhầm phải bọn mình. Như thế thì dĩ nhiên mẹ không hạ độc thủ với bọn mình. Không hiểu vị a di này là ai? Mình nhất định đã nghe qua thanh âm mẹ rồi.”

Thiếu phụ lại lên tiếng: “Các quán xá, sơn trang của chúng ta ở khắp nơi, treo những bức họa hoặc bút thiếp thiếu chữ thiếu nét, người nói là con chó non này đều thêm vào đúng cả, ta không thể tin được. Tại sao những câu mà con chó già thuộc lòng đều được con chó non ghi nhớ hết? Không thể có chuyện như vậy được.” Mẹ già lên tiếng đáp: “Những câu thơ của cha thích viết, mà con học thuộc lòng thì có chi là lạ?” Thiếu phụ tức giận nói: “Con tiện tì kia làm sao mà sinh con thông minh đến thế được? Ta nhất định không tin.”

Đoàn Dự nghe mục nhục mạ đến mấu thân mình, bất giác cả giận không dần lòng được nữa, toan lên tiếng. Nhưng chàng vừa máy môi đã vấp phải hạt vải trong miệng, làm sao phát ra thanh âm được?

Bỗng nghe mục già cất lời khuyên can: “Tiểu thư! Chuyện này đã lâu lắm rồi, tiểu thư còn để dạ làm gì? Huống chi chúng ta đối đãi với chàng thiếu niên họ Đoàn này thật là quá đáng. Y chẳng phải là con của Đoàn công tử sao? Đàn Túy Nhân Phong của mình đã đốt y đau đớn lắm rồi, cũng đủ để trừng phạt y rồi!” Thiếu phụ thét lên: “Người nói là tha thằng lỗi họ Đoàn ư? Hừ! Hừ! Ta phải xẻo từng miếng thịt rồi mới buông tha.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Gia gia mình đắc tội với mụ, chứ mình có làm gì nên tội mà mụ lại căm hận cả mình? Hóa ra giống ong kia tên là Túy Nhân Phong, không hiểu mụ tìm được ở đâu mà nhiều đến thế, mà sao lại sai được chúng đuổi theo bọn ta? Mụ là ai? Nhất định không phải là Chung phu nhân, thanh âm của hai người hoàn toàn không giống nhau.”

Bỗng có tiếng một chàng trai: “Cô mẩu! Diệt nhi xin bái kiến!” Đoàn Dự giật mình kinh hãi, không còn nghi ngờ gì nữa, rõ ràng đây là thanh âm của Mộ Dung Phục. Thiếu phụ mà gã kêu bằng cô mẩu, thì dĩ nhiên là Vương phu nhân ở Mạn Đà Sơn Trang trong vùng Cô Tô. Bà là mẩu thân Vương Ngũ Yên, và là nhạc mẩu tương lai của mình. Đoàn Dự tưởng chừng như bị mười lăm gáo nước lạnh dội vào người, bảy gáo trên tám gáo dưới, trong lòng bối rối vô cùng. Cảnh tượng lúc chàng đến Mạn Đà Sơn Trang lần trước lại hiện ra trước mắt.

Hoa trà còn có tên là Mạn Đà hoa, thiên hạ đều cho Đại Lý là nơi trồng hoa trà nổi tiếng nhất, hoa trà ở Cô Tô thì chẳng lấy gì làm quý. Mạn Đà Sơn Trang cũng trồng rất nhiều hoa trà, song rất ít giống quý, lại trồng không đúng phương pháp, hoa vừa nhỏ vừa tàn tạ. Khi đó chàng không hiểu tại sao bà ta đặt tên trang viện là Mạn Đà Sơn Trang, mà trong trang ngoài sơn trà ra, không trồng một thứ hoa cỏ nào khác.

Theo lệ luật Mạn Đà Sơn Trang thì bất luận chàng trai nào tự tiện tới đó đều bị chặt mất đôi chân. Chàng còn nhớ đến câu Vương phu nhân nói: “Hễ người Đại Lý, nhất là người họ Đoàn, mà gặp tay ta liền bị chôn sống.” Hôm đó có một tên đệ tử phái Vô Lượng Kiếm, không hiểu sao bị Vương phu nhân bắt được, không phải là người Đại Lý, chỉ vì nhà cách nước Đại Lý chưa tới bốn trăm dặm mà cũng bị chôn sống.

Ngày đó Vương phu nhân còn bắt được một chàng thiếu niên công tử, ra lệnh cho gã quay về giết vợ để kết hôn cùng một vị cô nương họ Miêu. Chàng công tử kia không thuận, phu nhân bèn dọa giết, buộc gã phải nhận lời.

Đoàn Dự nhớ rõ hôm ấy Vương phu nhân đã dặn một tên tì nữ: “Mi áp giải gã về thành Cô Tô, phải chính mắt nhìn thấy gã ra tay giết vợ, cùng Miêu cô nương thành thân rồi hãy về đây phục mệnh.” Gã công tử kia năn nỉ: “Xin phu nhân mở lượng từ bi. Phu nhân cùng vợ chồng tiểu nhân không thù không oán, lại không quen biết Miêu cô nương. Tiểu nhân cũng

chưa từng quen biết phu nhân, hà tất phu nhân phải bắt tiểu nhân giết vợ để lấy người khác." Vương phu nhân liền bảo: "Mi đã có vợ rồi, sao còn đi dùng lời ngon ngọt để tán tỉnh các cô gái khác? Ta không biết thì thôi, một khi đã biết ra đều xử theo đường lối này." Cứ theo bà ta nói, thì chỉ một mình ti nữ Tiểu Thúy đã xử đến bảy vụ như thế, ở những nơi Thường Thục, Đơn Dương, Vô Tích, Gia Hưng.

Đoàn Dự là người nước Đại Lý, lại ở họ Đoàn, may mà biết cách trồng hoa trà nên lần trước tới đó mới được Vương phu nhân tha chết, lại được mời lên điện Cẩm Vân thiết yến khoản đãi. Lúc chàng cùng phu nhân đàm luận về các thứ sơn trà, đã đề cập đến một thứ hoa trà cánh trắng mà có một tia đỏ, gọi là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiềm. Chàng nói: "Thế nhưng nếu cánh có nhiều tia đỏ thì lại không còn là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiềm nữa mà là Ý Lan Kiều. Phu nhân thử nghĩ coi: đã là mỹ nhân thì phải thuần nhã ôn nhu, trên mặt thỉnh thoảng bị sưng một đường hằn là khi chải đầu soi gương vô tình cào phải mặt. Hoặc giả không phải do mình thì do chơi đùa với con anh vũ, bị vuốt chim cào trúng, thành thử quầng mầu xanh trên cánh hoa kia chính là lông chim vương phải. Còn như khắp mặt sây sát, tỏ ra có tiền án tiền sự cùng người đánh nhau thì còn đâu là vẻ mỹ nhân?" Câu nói đó đã làm cho Vương phu nhân tức giận, lớn tiếng mắng: "Người nghe ai sai khiến đến đây nói hươu nói vượn để nhục mạ ta? Ai bảo mi đàn bà học võ công là mất vẻ mỹ miều? Nhũn nhũn ôn nhu thì đã hơn ai?" Thế rồi chàng bị đuổi khỏi tiệc rượu, suýt nữa mất mạng.

Đối với những sự việc này, khi đó chàng chỉ cảm thấy Vương phu nhân có những hành động lạ đời, trái với thường tình, ngoài bốn chữ “bất chấp lý lẽ” ra, thì không còn lời nào có thể hình dung được. Bây giờ chàng đã biết thiếu phụ ở phòng bên chính là Vương phu nhân, mọi điều đều không đáng ngạc nhiên nữa. Bà là người tình cũ của gia gia mình, chẳng trách bà quý hoa trà như tính mạng, nhưng đối với họ Đoàn nước Đại Lý thì bà cảm hận thấu xương. Vương phu nhân yêu thích hoa trà, có thể là vì thời gian bà nồng ấm với gia gia, đã có những kỷ niệm liên quan đến hoa trà. Mỗi khi bà bắt được người Đại Lý hoặc người họ Đoàn đều đem chôn sống, dĩ nhiên vì gia gia là người Đại Lý họ Đoàn đã bỏ rơi bà, nên bà ôm hận trong lòng mà giận cá chém thớt. Bà ép buộc bọn thanh niên công tử lẳng nhăng phải giết vợ để kết hôn với người tình, cũng là biểu lộ mối ẩn ức trong thâm tâm, mong cho gia gia mình giết chính thất để lấy bà ta làm vợ. Khi đó chàng vô ý mở miệng bình phẩm nữ nhân học võ công là mất vẻ mỹ miều, cũng làm bà ta giận dữ ngay tức khắc, không chừng vì xưa kia bà cùng gia gia mình tranh luận, bà nóng tính động thủ ngay, gia gia trách móc rồi hai người chia tay nhau vì lẽ đó.

Đoàn Dự đã giải thích được mối hoài nghi, nhưng trong lòng chàng vẫn cảm thấy nặng trĩu như đeo phiến đá ngàn cân, nhưng không hiểu duyên cớ vì đâu, hay nói đúng hơn là chàng không dám hiểu. Chàng nghĩ tới phụ thân mình cùng mẫu thân Vương Ngũ Yên ngày xưa đã có mối tư tình, thì trong thâm tâm nổi lên một mối lo âu khôn tả, không dám nghĩ tới những hình phạt đáng sợ có thể đến với mình.

Bỗng nghe Vương phu nhân nói: “Hiền diệt đấy ư? Hay lắm! Hiền diệt mưu đồ khôi phục Đại Yên để làm hoàng đế, vậy đã sắp lên ngôi đại bảo chưa?” Giọng nói của bà đầy vẻ mỉa mai. Mộ Dung Phục trả lời rất nghiêm trang: “Đó là di chí của tổ tiên. Nhưng diệt nhi bất tài, bao nhiêu năm bôn tẩu giang hồ mà vẫn chẳng nên công cán gì. Diệt nhi đến đây để nhờ cô mẩu chỉ điểm cho.”

Vương phu nhân cười mỉa đáp: “Ta có gì hay mà chỉ điểm? Họ Vương là họ Vương, họ Mộ Dung là họ Mộ Dung. Ta là họ Vương, có liên can gì tới giấc mộng làm hoàng đế của nhà Mộ Dung các người? Ta không cho người đến Mạn Đà Sơn Trang, lại không cho Ngũ Yên gặp người, chỉ vì ta không muốn dính líu đến nhà Mộ Dung. Còn Ngũ Yên đâu? Người đã đưa nó đi đâu?”

“Ngũ Yên đâu?”, ba chữ này giống như ba tiếng sét đánh bên tai Đoàn Dự. Chẳng nhớ lại lúc bị ong đốt thì mình đang ôm nàng ở trong lòng, mà không biết bây giờ nàng ở đâu rồi. Nghe giọng nói của phu nhân thì dường như bà không biết thật.

Mộ Dung Phục đáp: “Biểu muội đi đâu thì diệt nhi biết, thế nào được? Biểu muội quán quít với Đoàn công tử nước Đại Lý, không chừng hai bên đã bái thiên địa, kết nghĩa phu thê rồi.” Vương phu nhân run lên hỏi: “Người... nói gì mà thối thế?” Rồi bà đập bàn đánh “bình” một tiếng, tức giận quát: “Sao người không trông nom cho nó? Nó là một đứa con gái nhỏ tuổi, mà người để nó chạy loạn khắp giang hồ, thế ra người không nghĩ đến tình biểu huynh biểu muội nữa ư?”

Mộ Dung Phục hỏi lại: “Sao cô mẩu lại nổi giận vô lý thế? Cô mẩu sợ diệt nhi lấy biểu muội làm vợ, sợ biểu muội thành ra dâu con nhà Mộ Dung rồi cùng diệt nhi theo đuổi giấc mộng làm hoàng đế. Bây giờ thì tốt rồi, biểu muội lấy Đoàn công tử nước Đại Lý, sau này đường đường chính chính trở thành hoàng hậu Đại Lý, há chẳng phải là chuyện tốt ư?”

Vương phu nhân lại đập bàn mạnh hơn, quát lớn: “Đừng nói nhảm! Cái gì mà là chuyện tốt? Ta nhất định không cho phép.”

Đoàn Dự ở phòng bên cạnh, nghe mấy chữ “nhất định không cho phép” thì trong lòng lo lắng. Chàng liền hồi kêu khổ: “Khổ rồi! Khổ rồi! Mình cùng Vương Ngũ Yên sao mà gặp nhiều nỗi gian nan đến thế? Mẩu thân nàng không chịu thì biết làm thế nào?”

Bỗng nghe ngoài cửa sổ có tiếng người nói: “Sai bét, sai bét! Vương cô nương cùng Đoàn công tử là một đôi do trời sắp sẵn, phu nhân có nhất định không cho phép, cũng không được đâu.” Vương phu nhân tức mình quát hỏi: “Bao Bất Đồng! Ai cho người xen vào nói chuyện với ta? Thật chẳng còn ra thể thống gì nữa. Nếu người dám cãi lại ta, thì ta kêu người giết con gái người đó.” Bao Bất Đồng là người trời không sợ đất không sợ, nhưng nghe Vương phu nhân nổi giận quát mắng, gã lập tức câm miệng không dám nói gì nữa.

Đoàn Dự lẩm bẩm: “Bao tam ca! Bao tam thúc! Bao tam gia! Bao tam thái gia! Tam ca cãi lý tiếp với phu nhân đi. Phu nhân nói chuyện vô lý, chỉ có tam ca

là bậc anh hùng hảo hán mới dám tranh luận với phu nhân." Ngờ đâu, bên ngoài cửa sổ vẫn im lặng như tờ. Không phải Bao Bất Đồng sợ Vương phu nhân sai người giết con gái mình, mà vì mấy đời nhà gã tùy tùng họ Mộ Dung, nên gã vẫn giữ lòng trung thành. Dù sao, Vương phu nhân cũng là một trong những vị chủ nhân của gã, nên gã không dám nổi nóng để lỗi đạo với người trên.

Wương phu nhân thấy Bao Bất Đồng không dám cãi lại thì cũng hơi nguôi giận, liền hỏi Mộ Dung Phục: "Hiên diệt! Người tìm ta để yêu cầu chuyện gì?" Mộ Dung Phục cười đáp: "Cô mẩu! Diệt nhi là chỗ thân tình cốt nhục, đến vấn an cô mẩu không được hay sao? Chẳng lẽ đến là phải yêu cầu chuyện gì sao?"

Wương phu nhân cười khanh khách rồi nói: "Người cũng có lương tâm đấy, còn có lòng nhớ đến cô mẩu. Nhưng giả tử người đã sớm nghĩ đến cô mẩu thì đâu đến nỗi xảy ra những việc thê thảm như ngày nay?" Mộ Dung Phục cười đáp: "Cô mẩu có điều gì chẳng được vui lòng, xin cứ cho diệt nhi hay. Diệt nhi sẽ làm cho cô mẩu được như ý." Vương phu nhân nói: "Chà chà! Mấy năm nay không gặp, người đã học đâu được những lời sáo ngữ đó?" Mộ Dung Phục nói: "Sao cô mẩu lại bảo là sáo ngữ? Chuyện của người ngoài thì diệt nhi khó mà đoán trúng, nhưng cô mẩu là tình cốt nhục, diệt nhi đoán tâm sự cô mẩu thì dù không trúng được cả mười, cũng phải được đến tám chín." Vương phu nhân hỏi: "Vậy thì người đoán thử xem? Nếu nói hươu nói vượn, ta đánh đòn thì đừng có trách."

Mộ Dung Phục cất tiếng ngâm: *Quần xanh vóc ngọc đường quen mặt; Tháng chín hoa trà nở rợp sân.*

Vương phu nhân giật mình kinh hãi, run lên hỏi: “Người... sao người lại biết? Người đã vào căn nhà gỗ giữa đồng cỏ rồi ư?” Mộ Dung Phục đáp: “Cô mẩu bắt tất phải hỏi sao diệt nhi lại biết. Chỉ xin cô mẩu nói thực tình, có muốn gặp người đó không?” Vương phu nhân ngập ngừng: “Gặp... người nào?” Giọng nói bà ta yếu ớt, tỏ ý khẩn cầu, không còn nghiêm khắc như trước nữa. Mộ Dung Phục nói: “Theo diệt nhi đoán thì cô mẩu muốn gặp con người đẹp như *Dòng xuân nước gợn hoa trà trắng; Non hạ mây trôi trái vải hồng.*”

Vương phu nhân run lên hỏi: “Làm thế nào để gặp được y?” Mộ Dung Phục nói: “Cô mẩu phí bao nhiêu tâm huyết định bắt cho được người này, chẳng ngờ đi sai một nước cờ để y trốn mất. Diệt nhi nghĩ rằng muốn gặp y cũng chẳng khó gì, nhưng có gặp cũng chưa đủ, mà phải bắt y ở liền bên cạnh để luôn luôn phục thị cô mẩu. Cô mẩu bắt y làm thế nào, y cũng phải tuân theo, dù là việc vẽ mày, thoa phấn.” Mộ Dung Phục nói ra chiều bốn cột, nhưng Vương phu nhân lại không cho thế là ngỗ ngược. Bà thở dài nói: “Ta đã bố trí chu đáo đến thế mà y còn lọt lưới được. Bây giờ ta không còn cách nào nữa.”

Mộ Dung Phục đáp: “Diệt nhi đã biết chỗ y ở rồi. Cô mẩu mà tin diệt nhi, thì nói rõ kế hoạch cho diệt nhi nghe. Không chừng diệt nhi có ý kiến hay.”

Vương phu nhân nói: “Dù sao chúng ta cũng là người một nhà, lẽ nào lại không tin nhau? Kế hoạch ta an bài là Túy Nhân Phong. Ta đã nuôi trong Mạn Đà Sơn Trang mấy trăm tổ ong. Trong sơn trang của ta, ngoài hoa trà không có loại hoa gì khác nữa. Sơn trang cách đất liền rất xa, ong trên đảo cũng không bay đi nơi khác để lấy mật.” Mộ Dung Phục nói: “Đúng thế! Loại Túy Nhân Phong này chỉ hút mật hoa trà, không quen loại hoa nào khác.” Vương phu nhân nói: “Nuôi loại ong này, ta đã phải tốn mười mấy năm tâm huyết, dần dần trộn thêm mê dược vào thức ăn của ong, sau đó lại thêm một loại thuốc đặc biệt. Người nào mà bị Túy Nhân Phong đốt là ngã liền, và mê đi bốn năm ngày không biết gì nữa.” Đoàn Dự giật mình tự hỏi: “Chẳng lẽ mình đã hôn mê tới bốn năm ngày rồi ư?”

Mộ Dung Phục nói: “Mưu kế của cô mẩu quả là phi thường! Không hiểu cô mẩu làm thế nào mà sai khiến đàn ong đi đốt người được?” Vương phu nhân đáp: “Cần phải bỏ thuốc vào đồ ăn của họ. Thứ thuốc này tuy không màu sắc, không mùi vị, nhưng lại hơi đắng một chút, cho nên không thể cho họ ăn nhiều một lúc được. Người thử nghĩ xem, thằng cha kia tính khôn như quỷ, thủ hạ y cũng toàn những tay thông minh tài trí. Muốn dùng thuốc mê, thuốc độc với họ thì chắc chắn là không được. Ta nghĩ ra kế hoạch này, rồi phái người cung cấp đồ ăn cho họ ở dọc đường, và ngấm ngấm cho chất thuốc không độc ấy vào...”

Đoàn Dự nghe tới đây liền tỉnh ngộ: “Té ra dọc đường mình gặp bao nhiêu bức họa cùng bút thiếp

thiếu chữ thiếu nét, đều là do Vương phu nhân bày ra để dẫn dụ gia gia mình đi vào. Mình đi được đúng hết, nên bọn thuộc hạ của Vương phu nhân tưởng mình là Đoàn vương gia nước Đại Lý, liền bỏ thuốc vào rượu và cơm cho bọn mình ăn uống.”

Vương phu nhân lại nói: “Không ngờ âm dương trắc trở, thằng cha kia lại đi ngã khác mất, chỉ gặp thằng lỏi này. Không hiểu nó là ma quỷ hay sao, mà bao nhiêu thi từ ca phú của cha nó, nó đều thuộc lòng hết. Dĩ nhiên nó cũng là giống phiêu lưu hiếu sắc, buông tuồng lãng mạn như phụ thân. Thằng quỷ con dọc đường đi được đúng hết những chỗ thiếu chữ mất nét. Nó thay cha nó ăn những thức ăn có pha thuốc, rồi sau cùng đến căn nhà gỗ giữa cánh đồng cỏ. Những đèn lửa trong nhà này đều có đặt được liệu. Trong cột cũng có giấu chất thuốc, hề có người đục vào cột là mùi hương xông ra. Túy Nhân Phong ngửi thấy mùi thơm này liền kéo đến. Trời ơi! Kế hoạch của ta chu đáo đến thế, mà lại bắt lầm người! Thế là thằng quỷ con này làm hỏng việc của ta! Hừ! Ta không đem chặt nó ra làm mấy chục khúc, thì không hả được mối căm tức này.”

Đoàn Dự nghe giọng nói của Vương phu nhân cực kỳ oán độc, thì lo lắng nghĩ thầm: “Cạm bẫy của Vương phu nhân thật là kín đáo. Mụ giấu thuốc bột vào trong cột nhà, lại tìm cách dụ mình đi vào câu đối, khoét cột để thuốc tung ra. Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự! Tự ngươi cứ từng bước, từng bước chui đầu vào cạm bẫy của người ta, thật là hồ đồ ngu dại.” Nhưng chàng lại nghĩ: “Nhờ ta đi được đầy đủ chữ khuyết

thì bọn thủ hạ Vương phu nhân mới nhảm ta là gia gia, như vậy gia gia mới thoát được hiểm nghèo. Ta hứng chịu tai họa thay gia gia, thì có gì đáng ân hận đâu, đó còn là việc cầu còn chưa được.” Chàng nghĩ thế, liền cảm thấy trong lòng thư thái, nhưng rồi lại nghĩ: “Vương phu nhân bắt được mình, đòi chặt mình ra làm mười bảy mươi tám miếng. Không chừng mục lại bắt được phụ thân, buộc phải hầu hạ, nhất nhất tuân theo mệnh lệnh. Cha con mình mỗi người chịu một cảnh đau khổ khác nhau.”

Vương phu nhân lại hần học lên tiếng: “Ta đã sai con tì nữ này giả trang làm bà lão cầm điếu để chủ trương đại cuộc. Không ngờ nó không nhớ mặt thẳng cha kia, mới lằm lằm thế này, thật là tức cười.”

Mụ già cố giải thích: “Tì nữ đã bấm với tiểu thư rồi. Tì nữ thấy trong bọn người này không có Đoàn vương gia, nên lừa gạt lấy hết hỏa đao hỏa thạch khiến họ không có gì để thấp đèn. Tì nữ cũng đã lấy chiếu quấn vào cột, che các câu đối lại, để họ không dẫn dụ đàn Túy Nhân Phong vào nhà nữa. Ngờ đâu bọn họ cứ cố chước vạ vào thân, cuối cùng vẫn tìm được lửa, đọc thấy câu đối.” Vương phu nhân hừ một tiếng, hậm hực nói: “Dù sao người cũng là đồ bỏ.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Mụ già này gạt lấy hết hỏa đao hỏa thạch, dùng chiếu che câu đối, thì ra là vì lòng tốt. Việc này thật là không ngờ được.”

Mộ Dung Phục hỏi: “Cô mẩu! Bầy Túy Nhân Phong đã đốt người rồi thì không dùng được nữa hay sao?” Vương phu nhân đáp: “Con nào đã đốt người rồi thì

một lúc sau sẽ chết. Nhưng ta nuôi đến hàng ngàn hàng vạn con, bây giờ mới chết vài trăm con cũng chẳng quan hệ gì.” Mộ Dung Phục vỗ tay cười nói: “Thế thì được rồi! Bắt thằng lỗi trước, rồi bắt cha nó sau cũng chẳng hề chi. Bây giờ cô mẩu lấy mũ áo, bội ngọc trong mình thằng lỗi kia, hay là khí giới vật dụng gì cũng được, để điệt nhi đi bắt lão kia về cho cô mẩu. Lão đã trông thấy đồ vật của con mình, thì dẫn dụ đến căn nhà gỗ giữa cánh đồng cỏ chẳng có gì là khó khăn.”

Vương phu nhân “Ồ” lên một tiếng, rồi đứng dậy nói: “Hiền điệt thật là nhanh trí, thế mới biết người tuổi trẻ đầu óc minh mẫn. Cô mẩu vừa thấy kế hoạch hồng đã sinh lòng chán nản, không tính đến nước cờ khác. Phải, phải! Y mà biết thằng con lọt vào tay mình thì phụ tử tình thâm, nhất định sẽ tìm đến cứu gã. Khi đó sẽ cho Túy Nhân Phong đốt y cũng chưa muộn.”

Mộ Dung Phục cười nói: “Đã dẫn dụ được y đến đây rồi, không dùng Túy Nhân Phong cũng chẳng sao. Cô mẩu cứ bỏ thuốc mê vào rượu, cho y uống vào ba chén thì còn sợ gì y chẳng tuân theo? Thật ra cũng chẳng cần dùng Túy Nhân Phong hay thuốc mê làm gì nữa, y nhìn thấy nhan sắc hoa dung nguyệt mạo của cô mẩu, lại còn không say bí tỉ ư?”

Vương phu nhân hứ một tiếng, mắng luôn: “Đồ hỗn láo! Người nói chuyện với cô mẩu mà dám vô lễ, không biết trên biết dưới nữa ư?” Nhưng bà nghĩ tới cảnh được cùng Đoàn Chính Thuần tương kiến, cùng ngồi ngắm hoa uống rượu thì bất giác mặt tươi hơn hở, tâm hồn rung động, lại nói: “Phải rồi! Chúng ta cứ làm theo cách ấy.”

Mộ Dung Phục hỏi lại: “Cô mẩu nghĩ lại coi, chủ ý của diệt nhi như vậy có được chăng?” Vương phu nhân cười đáp: “Nếu vụ này mà thành công, thì ta nhất định không quên hảo ý của người đâu. Bước đầu là chúng ta phải điều tra con người bạc hạnh kia hiện ở đâu?” Mộ Dung Phục nói: “Diệt nhi còn biết một tin tức gây trở ngại cho vụ này.” Vương phu nhân chau mày hỏi: “Còn chỗ nào khó khăn nữa? Sao người không nói ra mà cứ úp mở hoài?” Mộ Dung Phục nói: “Hiện giờ người đó đã bị kẻ khác bắt giữ rồi, tính mạng nguy trong sớm tối.”

Bỗng nghe có tiếng choang choảng, tay áo Vương phu nhân đụng vào chén trà rớt xuống đất vỡ tan. Đoàn Dự cũng giật mình kinh hãi, nếu trong miệng không có hạt vải thì chàng đã bật lên tiếng la hoảng rồi.

Vương phu nhân run lên hỏi: “Y bị ai bắt? Sao người không nói cho ta biết trước? Dù sao chúng ta cũng phải tìm cách giải cứu y.” Mộ Dung Phục lắc đầu đáp: “Cô mẩu! Đối thủ là một tay võ nghệ rất cao cường, diệt nhi không phải là địch thủ của hần. Chúng ta phải dùng trí, chứ không thể dùng sức được.” Vương phu nhân nghe giọng nói Mộ Dung Phục bình thản, dường như không có gì nguy hiểm lắm, nên cũng hơi bình tĩnh lại, hỏi dồn: “Dùng trí thế nào? Dùng trí thế nào?”

Mộ Dung Phục đáp: “Diệu kế Túy Nhân Phong của cô mẩu vẫn còn có thể dùng được. Bây giờ chỉ cần đổi mấy cột gỗ đi, viết mấy chữ vào, tỉ như: “Bảo Định đế Đoàn Chính Minh, đương kim thiên tử nước Đại Lý”. Khi y trông thấy, nhất định sẽ tức giận mà lấy ngón tay hủy nát đi. Thuốc bột trong cột sẽ bay ra.”

Vương phu nhân nói: “Thế thì người bắt y chắc là một kẻ muốn tranh đoạt ngôi hoàng đế nước Đại Lý, tên gọi Đoàn Diên Khánh gì gì đó phải không?” Mộ Dung Phục đáp: “Đúng thế!”

Vương phu nhân cả kinh nói: “Y... y... y lọt vào tay Đoàn Diên Khánh thì dữ nhiều lành ít, vì Đoàn Diên Khánh lúc nào cũng muốn hạ sát y. Không chừng bây giờ y đã bị hấn... giết chết rồi.”

Mộ Dung Phục cười đáp: “Xin cô mẩu yên tâm. Trong việc này còn có một điều quan trọng mà cô mẩu chưa tính tới.” Vương phu nhân hỏi: “Lại có điều gì quan trọng?” Mộ Dung Phục đáp: “Hoàng đế Đại Lý hiện nay là Đoàn Chính Minh. Đoàn Chính Thuần được phong làm hoàng thái đệ, mọi thần dân nước Đại Lý đều biết rõ. Đoàn Chính Minh lại rất được lòng dân, mà cả Trấn Nam Vương cũng thế, nên ngôi hoàng đế của y khó mà lay động được. Đoàn Diên Khánh muốn giết Đoàn Chính Thuần thì chỉ một nhát đao là xong, nhưng sau đó nước Đại Lý sẽ lâm vào tình trạng hỗn loạn. Đoàn Diên Khánh có lên ngôi hoàng đế thì vị tất đã ngồi yên được.”

Vương phu nhân nói: “Người nói rất có lý. Nhưng sao người biết được chuyện này?” Mộ Dung Phục đáp: “Phần thì diệt nhi nghe được, phần thì diệt nhi tự đoán ra.” Vương phu nhân nói: “Suốt đời người ôm ấp cái mộng làm hoàng đế, hèn gì nhìn thấy rõ cả những chỗ ngoắt ngoéo của việc tranh bá đồ vương.”

Mộ Dung Phục cười nói: “Cô mẩu quá khen! Theo ngụ ý của diệt nhi thì Đoàn Diên Khánh bắt Trấn Nam

Vương quyết không hạ sát y ngay, mà phải để y lên ngôi làm hoàng đế, sau đó dùng cách bắt y phải nhường ngôi, thì mới được danh chính ngôn thuận.” Vương phu nhân hỏi lại: “Làm sao mà danh chính ngôn thuận được?” Mộ Dung Phục đáp: “Phụ thân Đoàn Diên Khánh vốn là hoàng đế nước Đại Lý trước kia, rồi bị gian thần giết để cướp ngôi, Đoàn Diên Khánh mất tích trong lúc hỗn loạn. Vì thế sau này Đoàn Chính Minh mới lên ngôi hoàng đế. Đoàn Diên Khánh thuộc dòng chính thống, nên người ta mới kêu là Diên Khánh thái tử, mọi người trong nước ai cũng biết rõ việc này. Sau này Trấn Nam Vương lên ngôi hoàng đế mà không có người kế nghiệp, thì lập Đoàn Diên Khánh lên làm hoàng thái đệ là hợp lý nhất. Như thế là danh chính ngôn thuận rồi.”

Vương phu nhân ngạc nhiên hỏi: “Rõ ràng là y có đứa con trai, sao lại bảo là không có người kế nghiệp?” Mộ Dung Phục cười đáp: “Cô mẫu vừa nói đã quên rồi. Chẳng phải cô mẫu đã nói sẽ đem thằng lỏi họ Đoàn chặt làm mười bảy mười tám khúc đó sao? Trên thế gian này, chẳng lẽ có người bị chặt ra từng khúc mà vẫn có thể ráp lại để làm hoàng đế được ư?” Vương phu nhân nói: “Phải lắm, phải lắm! Thằng lỏi đó là dòng giống của con tiện tỳ kia, để nó sống thì ta lại càng thêm tức giận.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Phen này đúng là dữ nhiều lành ít. Vương Ngũ Yên lại không biết đi đâu rồi? Giả tí Vương phu nhân thấy nàng ở đây, không chừng có thể tha chết cho mình.”

Vương phu nhân lại nói: “Nếu tính mạng y chưa có gì đáng lo, thì ta cũng yên tâm. Ta chẳng muốn để y

về lên ngôi hoàng đế nước Đại Lý làm gì, mà chỉ muốn bắt y ở lại Mạn Đà Sơn Trang với ta.” Mộ Dung Phục nói: “Sau khi Trấn Nam Vương nhường ngôi rồi, dĩ nhiên phải quay lại Mạn Đà Sơn Trang với cô mẩu. Khi đó y có ở lại nước Đại Lý cũng chẳng hứng thú gì, mà Đoàn Diên Khánh cũng không muốn để y ở lại. Y có lên ngôi hoàng đế cũng chỉ mười ngày nửa tháng là thoái vị ngay, không thì Đoàn Diên Khánh cũng chẳng chịu.” Vương phu nhân đáp: “Hừ! Hấn chịu hay không chịu thì có gì quan hệ đâu? Chúng ta đến bắt Đoàn Diên Khánh, cứu Đoàn công tử ra trước đã. Sau đó thử chém Đoàn Diên Khánh một đao, xem y có chịu hay không.”

Mộ Dung Phục thở dài nói: “Cô mẩu còn quên một điều, là mình chưa bắt được Đoàn Diên Khánh.” Vương phu nhân nói: “Hấn ở đâu chắc là người biết rồi. Bụng dạ người ta còn lạ gì? Người giúp ta thành sự rồi muốn tạ ơn điều chi thì hãy nói toạc ra. Mất lòng trước được lòng sau, chúng ta hãy làm tiểu nhân trước, rồi sau sẽ làm quân tử.” Mộ Dung Phục đáp: “Cô cháu mình là tình cốt nhục. Diệt nhi chỉ giúp cô mẩu được chút việc nhỏ mọn, khi nào dám nghĩ đến chuyện đền đáp. Diệt nhi chỉ biết làm hết sức mình, không đòi thù tạ gì hết.”

Vương phu nhân nói: “Bây giờ người không nói ra, sau khi thành sự mới đòi hỏi, lúc đó nếu ta không chịu thì người đừng trách.” Mộ Dung Phục cười đáp: “Diệt nhi đã nói là không dám mong cô mẩu tạ ơn. Khi ấy cô mẩu vui vẻ thì thưởng cho diệt nhi mấy vạn lạng hoàng kim, hoặc cho mấy bộ võ kinh trong Lang Hoàng Các, là đủ lắm rồi.”

Vương phu nhân hứ một tiếng rồi nói: “Người muốn lấy hoàng kim thì cứ hỏi ta, có bao giờ ta cự tuyệt đâu? Người muốn xem võ kinh trong Lang Hoàng Các thì ta lại càng vui lòng, chỉ lo buồn vì người không chịu theo chính nghiệp để cầu tiến. Ta thật sự không hiểu thằng lỏi này có ý định gì! Nhưng thôi cũng được, chúng ta hãy tính cách bắt Đoàn Diên Khánh, cứu sống mấy người, xong sẽ bàn tiếp. Ý kiến của người thế nào?”

Mộ Dung Phục hỏi: “Bước thứ nhất là dẫn dụ Đoàn Diên Khánh đưa Trấn Nam Vương tới căn nhà gỗ giữa cánh đồng cỏ, có phải không?” Vương phu nhân đáp: “Phải rồi! Người định dùng kế gì để dẫn dụ Đoàn Diên Khánh tới đó?” Mộ Dung Phục nói: “Việc này dễ lắm! Đoàn Diên Khánh muốn lên ngôi hoàng đế nước Đại Lý, cần phải làm hai việc, một là bắt Đoàn Chính Thuần để ép nhường ngôi, hai là giết Đoàn Dự. Chúng ta đem những vật tùy thân của Đoàn Dự đến cho Đoàn Chính Thuần trông thấy, dĩ nhiên Đoàn Chính Thuần phải tìm đến cứu con, và Đoàn Diên Khánh sẽ theo y đến đó. Thế là cô mẩu bắt Đoàn Dự cũng không phải là sai lầm, coi như đi kiếm mỗi thơm để nhử cá ngao.”

Vương phu nhân cười hỏi: “Người bảo thằng lỏi họ Đoàn kia là mỗi thơm ư?” Mộ Dung Phục cũng cười đáp: “Diệt nhi thấy hấn nửa thơm, nửa thối.” Vương phu nhân hỏi: “Thế nghĩa là sao?” Mộ Dung Phục đáp: “Nửa của Trấn Nam Vương thì thơm, còn nửa của Trấn Nam Vương phi thì dĩ nhiên là thối.”

Vương phu nhân cười ha hả rồi nói: “Thằng lỏi này thật là khéo ăn khéo nói, biết cách làm cho cô mẩu vui lòng.”

Mộ Dung Phục cười nói: “Bây giờ diệt nhi quát ngựa truy phong, bao giờ mã đáo thành công thì mới gọi là làm cho cô mẩu vui lòng. Cô mẩu gọi thằng lỏi đó ra đây.” Vương phu nhân đáp: “Gã bị Túy Nhân Phong đốt, ít nhất ba ngày nữa mới tỉnh lại. Nếu không thế thì gã nằm bên kia chỉ cách có một lớp vách ván, mà chúng ta nói chuyện đằng hoàng thế này thì bị gã nghe hết. Ta còn có chuyện hỏi người: Giả tử thằng cha Trấn Nam Vương bạc hạnh vô tình kia cứ khư khư giữ lấy ngôi báu, không chịu nhường cho Đoàn Diên Khánh thì sao? Như vậy tất y phải chịu những thứ cực hình đau khổ.” Giọng nói của bà đầy vẻ thiết tha.

Mộ Dung Phục thở dài đáp: “Cô mẩu! Việc này cô mẩu bắt tất phải hỏi nữa. Diệt nhi chỉ sợ nói ra một chuyện làm cho cô mẩu phải bực mình!” Vương phu nhân giục: “Nói mau đi! Nói mau đi! Lại còn chuyện gì nữa?” Mộ Dung Phục đáp: “Diệt nhi cũng công nhận Đoàn vương gia nước Đại Lý quả là con người bạc hạnh vô tình. Cô mẩu có nhan sắc nguyệt thẹn hoa nhường lại tài kiêm văn võ, dù đốt đuốc tìm khắp thiên hạ cũng khó được người thứ hai. Không biết gã họ Đoàn kiếp trước đã tạo bao nhiêu phúc đức mà được cô mẩu rủ lòng thương đến, đáng lý y phải một dạ trung thành. Thế mà... Chao ôi! Sao trong thiên hạ lại có người ngu dại đến thế, có hạnh phúc mà không biết hưởng thụ, chẳng tiếc Hằng Nga nơi nguyệt điện, lại tìm giống lợn chồn bùn lầy...”

Vương phu nhân tức giận quát: “Người bảo thằng cha... thằng cha bạc hạnh vô tình đó còn đi với nữ nhân nào khác hay sao? Với ai? Với ai?” Mộ Dung Phục đáp: “Y đi với bọn người hèn mạt không đáng

xách giày cho cô mẫu, toàn là hạng mèo mả gà đồng. Cô mẫu chẳng nên ghen tức với bọn chúng làm gì.”

Vương phu nhân cả giận, đập bàn đánh “bình” một tiếng, quát lớn: “Nói mau! Lúc y bỏ ta quay về làm vương gia nước Đại Lý, ta không trách y. Y đã có vợ trước, ta cũng không trách y, chỉ vì mình biết y muộn. Nhưng y... y lại còn đi với con đàn bà nào khác nữa? Nó là ai? Nó là ai?”

Đoàn Dự ở phòng bên, nghe phu nhân nổi trận lôi đình mà sợ vỡ mật, nghĩ bụng: “Ngũ Yên dịu dàng nhu thuận, mà sao mẫu thân nàng lại hung dữ đến thế? Gia gia mình kết bạn với bà ta chắc là khổ lắm.” Nhưng chàng lại nghĩ đến những người tình cũ của gia gia đều có chỗ kỳ quặc. Tần a di sai con gái về giết mẫu thân chàng. Nguyễn a di sinh ra cô em A Tử tính tình cực kỳ tàn ác. Cam a di rõ ràng là phu nhân của Chung Vạn Cừu mà vẫn tiếp tục quan hệ với phụ thân mình. Vị phu nhân của Mã phó bang chủ Cái Bang cũng chẳng ngoan ngoãn gì. Ngay cả mẫu thân mình cũng không chịu ở với gia gia, lại bỏ ra ngoài thành xuất gia làm đạo cô; hoàng bá phụ, hoàng bá mẫu khuyên giải đã nhiều mà cũng chẳng ăn thua. Ôi, chẳng lẽ mẫu thân mình cũng như thế ư?”

Mộ Dung Phục nói: “Cô mẫu giận dữ làm chi cho mệt? Cô mẫu cứ bình tĩnh, diệt nhĩ xin từ từ nói cho cô mẫu nghe.”

Vương phu nhân nói: “Dù ngươi không nói thì ta cũng đoán ra rồi. Chắc là Đoàn Diên Khánh bắt được cả con tiện nhân sinh ra thằng lỏi họ Đoàn, rồi bức bách cha nó phải nhường ngôi hoàng đế, nếu không

chịu thì sẽ làm khó dễ đến con tiện nhân kia. Có phải thế không? Ta còn lạ gì tính khí thằng cha bạc hạnh ấy? Dem gươm kẻ cổ mà bức bách y, thì y thà chết chứ không chịu khuất phục, nhưng đe dọa đến nữ nhân mà y thương yêu, thì bất luận điều gì y cũng chịu hết. Hừ! Con tiện nhân kia có đẹp không? Con hồ ly đó không biết đã dùng thủ đoạn gì để làm điên đảo thần hồn thằng cha bất nghĩa. Nói mau, con tiện nhân đó là ai?”

Mộ Dung Phục đáp: “Diệt nhi nói cho cô mẩu hay, nhưng cô mẩu đừng nổi nóng. Không phải chỉ có một tên tiện nhân mà thôi.” Vương phu nhân vừa kinh ngạc vừa phẫn nộ, lại đập bàn đánh “bình” một tiếng, hỏi: “Sao? Chẳng lẽ có những hai đứa ư?” Mộ Dung Phục thở dài lắc đầu đáp: “Còn nhiều hơn thế nữa.”

Vương phu nhân lại càng căm tức, hỏi: “Thế nào? Y vợ cả những đồ liễu ngã hoa tường, một hai đứa chưa đủ mà còn lang chạ với những ba đứa hay sao?”

Mộ Dung Phục lắc đầu đáp: “Hiện giờ có tới bốn mươi đàn bà bầu bạn với y. Diệt nhi đã nói rồi, cô mẩu bắt tất phải nổi nóng làm chi. Sau này y làm hoàng đế, tam cung lục viện chẳng phải chỉ bấy nhiêu. Đại Lý là một nước nhỏ thì còn ít, những nước Đại Liêu, Đại Tống thì trong nội cung không tới ba nghìn phi tần thì cũng phải ba trăm...”

Vương phu nhân mắng liền: “Thế thì bậy quá! Vì vậy mà ta không muốn cho y làm hoàng đế. Bốn con tiện nhân kia là ai?”

Đoàn Dự cũng động tính hiếu kỳ. Chàng chỉ biết Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc là hai

người thân ái của phụ thân, còn hai người nữa là ai?

Mộ Dung Phục đáp: “Một ả họ Tần, một ả họ Nguyễn...” Vương phu nhân ngắt lời gã: “Hừ! Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc, hai con hồ ly tinh này lại quẩn quít với y một chỗ.” Mộ Dung Phục nói tiếp: “Còn một bà đã có chồng, diệt nhi nghe người ta kêu mụ bằng Chung phu nhân. Dường như mụ ra ngoài để tìm con gái. Mụ này có vẻ nền nếp, không lẳng lơ với Trấn Nam Vương. Trấn Nam Vương đối với mụ cũng rất lịch sự, thỉnh thoảng mới vui vẻ gọi nàng thân mật là Bảo Bảo.” Vương phu nhân nói: “Đó là con tiện nhân Cam Bảo Bảo. Người nói cái gì mà nền nếp với cả lịch sự? Đó chỉ là đóng kịch mà thôi. Nếu nó quả là người nền nếp thì phải ở xa nhau, chứ sao lại chung đụng một nơi? Còn con tiện nhân thứ tư là ai?”

Mộ Dung Phục đáp: “Người thứ tư thì không phải tiện nhân, mà là chính thất của Trấn Nam Vương, tức là Trấn Nam Vương phi.”

Đoàn Dự cùng Vương phu nhân cùng giật mình kinh hãi. Đoàn Dự tự hỏi: “Sao mẫu thân mình cũng đến đây?” Vương phu nhân “A” một tiếng, tỏ vẻ hết sức bất ngờ.

Mộ Dung Phục cười nói: “Cô mẫu nghĩ xem có lạ không? Nhưng nếu nghĩ kỹ thì cũng chẳng có chi là lạ. Trấn Nam Vương rời khỏi Đại Lý đã hơn một năm, mà nữ nhân Trung Nguyên lại đẹp như hoa. Cô mẫu đã vào bực dung nhan khuynh quốc, lại còn bọn

hồ ly tinh Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc, thì Trấn Nam Vương phi yên tâm thế nào được.”

Vương phu nhân hứ một tiếng, rồi nói: “Người dám xếp ta ngang với bọn hồ ly tinh đó ư? Hiện giờ cả bốn con tiện nhân đó cùng ở với y hay sao?” Mộ Dung Phục cười đáp: “Cô mẫu cứ yên tâm. Trong trận quyết đấu ở trạm Song Phụng bến Hồng Sa, toàn quân của Trấn Nam Vương đã bị đánh tan tành. Đoàn Diên Khánh giăng một mẻ lưới bắt hết cả nam nhân nữ nhân, điểm huyết không còn một ai nhúc nhích được nữa. Đoàn Diên Khánh chỉ lo đối phó với Trấn Nam Vương, chẳng khác bọ ngựa bắt ve sầu, lại bị chim sẻ rình ở đằng sau, diệt nhi đã trông thấy hết. Diệt nhi ruổi ngựa theo dõi bọn họ phải đến hơn trăm dặm. Cô mẫu! Việc này không nên chậm trễ. Bây giờ chúng ta một mặt bố trí Túy Nhân Phong cùng thuốc mê, một mặt phái người đi dẫn dụ Đoàn Diên Khánh...”

Chữ Khánh vừa ra khỏi miệng, đột nhiên xa xa có thanh âm rất khó nghe vẳng tới: “Ta đã đến đây rồi, không cần phải dẫn dụ nữa. Chỉ cần bố trí nhiều Túy Nhân Phong cùng thuốc mê là được!”

Hồi 48

Kẻ thù lại chính là cha

Đứa con oan nghiệt bây giờ là vua

Thanh âm này ở xa ngoài mười trượng, mà lọt vào tai Vương phu nhân cùng Mộ Dung Phục rõ ràng như chỉ cách trong gang tấc, hai người cùng tái mặt. Bỗng nghe bên ngoài có tiếng Phong Ba Ác cùng Bao Bất Đồng vừa quát tháo, vừa xông về phía phát ra thanh âm. Mộ Dung Phục đi đến bên cửa. Dưới ánh trăng tỏ, thấy rõ ràng một bóng xanh đang bay vèo tới, rồi một bóng xám và một bóng vàng từ hai bên xông vào. Đó chính là Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn chia bên tả hữu, giáp công Đoàn Diên Khánh.

Đoàn Diên Khánh chống tả trượng xuống đất, quét ngang hữu trượng điểm tới Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn, âm thanh rít lên veo veo, trong chớp mắt đã xuất đến bảy chiêu sát thủ. Đặng Bách Xuyên gắng

gượng đối phó được, còn Công Dã Càn không chống nổi, phải lùi lại hai bước. Bao Bất Đồng cùng Phong Ba Ác cũng xông ra giáp công. Đoàn Diên Khánh lấy một chọi bốn mà vẫn thừa sức, đại chiếm thượng phong.

Mộ Dung Phục rút trường kiếm ra, một luồng thanh quang lạnh lẽo vọt tới đâm Đoàn Diên Khánh. Lão bị năm người vây đánh, trong đó Mộ Dung Phục lại là cao thủ hạng nhất, mà trượng ảnh vẫn mịt mờ, chiêu nào cũng lấy công làm thủ cực kỳ lợi hại.

Ngày trước Vương phu nhân cùng Đoàn Chính Thuần đã có một đoạn ân tình nồng nhiệt. Những khi ngắm hoa thưởng nguyệt, ngoài những lời thể non hèn bể, nhiều khi họ còn bàn đến võ công. Đoàn Chính Thuần đã từng đem những môn tuyệt học như Nhất Dương Chỉ hay Đoàn gia kiếm pháp biểu diễn cho bà xem. Lúc này Vương phu nhân thấy Đoàn Diên Khánh sử những chiêu số chẳng khác Đoàn lang ngày trước, thì làm sao không đau lòng được. Bà nghĩ tới Đoàn lang đã bị người ta bắt, chắc là đang ở đâu đó gần đây. Hiện giờ Đoàn Diên Khánh đang bị bọn Mộ Dung Phục vây đánh, nếu không thừa cơ đi giải cứu Đoàn lang thì còn đợi đến lúc nào? Vương phu nhân vừa toan ra phía sau núi tìm kiếm, bỗng nghe Phong Ba Ác rú lên một tiếng thật to.

Bà nhìn lại, thấy Phong Ba Ác ngã quỵ dưới đất, hữu trượng của Đoàn Diên Khánh đưa qua đưa lại cách người gã chừng một thước, không hạ sát thủ. Bọn Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên vung khí giới tấn công đều bị lão gạt đi hết. Lúc này, giả tử Đoàn

Diên Khánh muốn đánh chết Phong Ba Ác thì dễ như trở bàn tay, chỉ vì lão chưa muốn hạ thủ mà thôi.

Mộ Dung Phục đột nhiên nhảy lùi lại, hô lớn: “Dừng tay!” Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn và Bao Bất Đồng đều nhảy ra ngoài vòng chiến. Mộ Dung Phục nói: “Đoàn tiên sinh! Đa tạ tiên sinh hạ thủ lưu tình. Chúng ta vốn không thù oán, từ nay trở đi nhà Cô Tô Mộ Dung đành chịu hạ phong.”

Phong Ba Ác đã la lên: “Họ Phong này học nghề không tinh, cái mạng nhỏ xíu này có chi đáng kể? Công tử đừng vì Phong mỗ mà chịu thua lão.” Đoàn Diên Khánh cười khàn khàn nói: “Gã họ Phong này quả là một tay hảo hán.” Rồi lão rút cương trượng về.

Phong Ba Ác quát lên một tiếng, dùng thân pháp “Lý Ngư Đả Đỉnh” nhảy vọt lên không, đơn đao từ trên chém xuống Đoàn Diên Khánh. Gã la lên: “Lại ném một đao của ta!” Đoàn Diên Khánh giơ cây cương trượng lên đề lưỡi đao xuống. Phong Ba Ác cảm thấy một luồng đại lực làm rung động cánh tay, đơn đao tuột ra khỏi tay. Đồng thời sau lưng trúng một trượng đau nhói, gã bị hất văng đi mấy trượng. Đoàn Diên Khánh xoay tay một cái, truyền nội lực từ cương trượng vào lưỡi đao. Nghe những tiếng leng keng, lưỡi đao bị chấn động gây thành mười mấy khúc, va vào nhau rồi bay ra tứ tán. Vương phu nhân cùng Mộ Dung Phục đều phải né tránh để những mảnh đao khỏi trúng vào mình.

Mộ Dung Phục chấp tay nói: “Đoàn tiên sinh thần công tuyệt thế, tại hạ bội phục vô cùng. Chúng ta đối

thù ra bạn được chăng?” Đoàn Diên Khánh đáp: “Vừa rồi người định bố trí Túy Nhân Phong gì gì đó, hiển nhiên là có ý muốn hại ta. Bây giờ địch không nổi mới thay đổi chủ ý, có phải không?”

Mộ Dung Phục nói: “Chúng ta mà hợp sức đồng mưu thì thật là chuyện tốt. Thái tử là dòng dõi chính thống nước Đại Lý, thế mà để người ta cướp mất ngôi hoàng đế, sao không tìm cách đoạt lại?” Đoàn Diên Khánh hé cặp mắt quái dị nhìn Mộ Dung Phục, lạnh lùng hỏi: “Chuyện đó liên quan gì đến ngươi?” Mộ Dung Phục đáp: “Nếu thái tử muốn làm hoàng đế nước Đại Lý mà không có tại hạ giúp cho, chắc chắn không thể thành công được.” Đoàn Diên Khánh cười nhạt nói: “Ta không tin ngươi chịu giúp ta, chỉ sợ ngươi hận mình không đâm chết được ta.”

Mộ Dung Phục nói: “Tại hạ mà giúp thái tử đoạt ngôi hoàng đế nước Đại Lý, cũng chính vì mình mà hành động. Một là tại hạ căm hận thằng lỏi Đoàn Dự đến chết đi được. Hôm ở trên núi Thiếu Thất, gã làm cho tại hạ suýt nữa phải tự vẫn, làm cho nhà Mộ Dung tựa như không còn đất đứng trong võ lâm nữa. Tại hạ nhất định giết chết thằng lỏi họ Đoàn, giúp thái tử đoạt lại ngôi hoàng đế, cũng là để rửa hận cho mình. Còn điều thứ hai, là sau khi thái tử lên ngôi hoàng đế nước Đại Lý rồi, tại hạ sẽ có việc nhờ thái tử giúp cho.”

Đoàn Diên Khánh vốn biết Mộ Dung Phục là người tâm cơ mau lẹ lại có nhiều mưu trí, đối với mình chắc chẳng tử tế gì, nhưng nghe gã nói vậy thì cũng tin đến bảy tám phần. Ngày trước, Đoàn Dự ở trên núi Thiếu

Thất đã dùng Lục Mạch Thần Kiếm đánh cho Mộ Dung Phục thất diện bát đảo, chính mắt Đoàn Diên Khánh đã trông thấy. Lão nhớ tới việc đó, lập tức trong lòng lại hồi hộp không yên. Đoàn Diên Khánh tuy bắt được Đoàn Chính Thuần, nhưng lão tự lượng sức mình không địch nổi Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự, giả tử oan gia đường hẹp gặp nhau mà phải động thủ, tất phải bị chết dưới vô hình kiếm khí của chàng. Lão chỉ còn một cách đối phó là dùng tính mạng vợ chồng Đoàn Chính Thuần để uy hiếp, rồi sẽ tìm cách chế phục Đoàn Dự, nhưng cũng không nắm chắc được phần nào. Lão bèn hỏi: “Người không phải là đối thủ của Đoàn Dự, thì làm sao mà đối phó với gã được?”

Mộ Dung Phục hơi đỏ mặt, lên tiếng đáp: “Dùng sức không nổi, thì phải dùng mưu. Nói tóm lại, tại hạ sẽ phụ trách việc bắt Đoàn Dự, rồi sẽ giao cho điện hạ xử trí gã.” Đoàn Diên Khánh cả mừng. Lão lo nghĩ mãi về võ công của Đoàn Dự cực kỳ ghê gớm, lão không địch nổi. Nếu Mộ Dung Phục có thể bắt được chàng, tức là trừ khử được mối hậu họa rất lớn cho mình. Nhưng Đoàn Diên Khánh lại nghĩ rằng không chừng Mộ Dung Phục đang lừa gạt mình, nếu không cẩn thận là mắc bẫy ngay. Lão liền hỏi: “Công tử hứa bắt được Đoàn Dự, lão phu nghĩ đó là một chuyện rất khó tin. Lời nói suông lấy chi làm bằng cứ?”

Mộ Dung Phục tủm tủm cười đáp: “Vương phu nhân đây là cô mẫu của tại hạ, đã bắt được Đoàn Dự rồi. Cô mẫu đang định đem gã tiểu tử đó đến trao đổi với các hạ để lấy một người. Sở dĩ bọn tại hạ muốn dẫn dụ các hạ đến đây, cũng chỉ vì ý định đó.”

Lúc này Vương phu nhân đang đảo mắt nhìn bốn phía để xem Đoàn Chính Thuần ở đâu. Bà nghe thấy câu nói của Mộ Dung Phục, liền quay lại. Đoàn Diên Khánh khom lưng thì lễ. Lão nói ông ọc trong cổ họng: “Không hiểu Vương phu nhân muốn trao đổi lấy người nào?”

Vương phu nhân hai má ửng hồng. Trong lòng bà ngày đêm chỉ nhớ đến Đoàn Chính Thuần, nhưng bà là gái góa mà công nhiên thổ lộ tâm tình với người ngoài thì có điều bất tiện, nên ngẩn ngừ không biết nói sao.

Mộ Dung Phục lên tiếng: “Phụ thân thẳng lỗi Đoàn Dự là Đoàn Chính Thuần, ngày trước có đắc tội với cô mẫu tại hạ, gây nên mối thù sâu tựa bể. Cô mẫu tại hạ chỉ cần các hạ ưng thuận một lời, là sau khi các hạ lên ngôi hoàng đế nước Đại Lý sẽ giao trả Đoàn Chính Thuần lại, để mặc cho cô mẫu tại hạ muốn chém mổ, nướng luộc y cách nào tùy ý.”

Đoàn Diên Khánh cười ha hả, nghĩ bụng: “Sau khi hấn nhường ngôi, ta còn phải tìm cách xử tử hấn, nếu được bọn người động thủ thay ta thì còn gì hay hơn nữa?” Lão thấy sự việc dễ dàng như vậy, chỉ sợ bên trong có mưu kế liền hỏi lại: “Mộ Dung công tử! Công tử nói rằng sau khi lão phu lên ngôi, sẽ có việc cầu đến lão phu giúp đỡ, nhưng lão phu chưa hiểu sức mình có làm nổi chăng. Công tử nên cho lão phu biết trước là việc gì, giả tử đến lúc đó mới nói mà lão phu không làm nổi, hóa ra lão phu là kẻ tiểu nhân vô tín hay sao?”

Mộ Dung Phục đáp: “Đoàn điện hạ đã nói vậy, thì tại hạ tin chắc là chúng ta có thể hoàn thành đại sự một cách dễ dàng. Tâm sự của tại hạ chẳng giấu gì: Họ Mộ Dung ở Cô Tô năm xưa vẫn là dòng dõi hoàng tộc nước Đại Yên, vẫn nhớ tổ tiên di huấn là phải lo phục hưng cơ nghiệp Đại Yên, song lực lượng đơn bạc, khó mà thành tựu. Sau khi điện hạ lên ngôi hoàng đế nước Đại Lý rồi, Mộ Dung Phục xin mượn một vạn tinh binh cùng đầy đủ lương thảo để dùng vào việc phục hưng Đại Yên.”

Lúc Mộ Dung Bác ngăn cản Mộ Dung Phục không cho tự vẫn trên núi Thiếu Thất, Đoàn Diên Khánh đứng nhìn thấy, đã đoán họ Mộ Dung là hoàng tộc nước Đại Yên chắc đến bảy tám phần. Bây giờ lão nghe Mộ Dung Phục thổ lộ bí mật với mình, thì tin rằng gã thành thực. Lão nghĩ thầm: “Gã muốn phục hưng nước Đại Yên, thì biến thành địch thủ của Đại Tống cùng Đại Liêu. Nước Đại Lý mình nhỏ bé, tự vệ còn chưa xong, sao lại đi gây hấn với nước lớn? Huống chi mình mới lên ngôi thì lòng người chưa định, chẳng nên gây họa chiến tranh. Chi bằng bây giờ mình phải giả vờ ưng thuận, khi đó sẽ liệu cách trừ khử gã đi là xong. Lượng tiểu phi quân tử, vô độc bất trượng phu.” Đoàn Diên Khánh nghĩ vậy liền đáp: “Đại Lý nước nhỏ dân nghèo, một vạn tinh binh thì chưa chắc có đủ, nhưng năm ngàn thì được. Lão phu cũng mong đại sự thành tựu, Đại Yên cùng Đại Lý vĩnh viễn là hai nước anh em.”

Mộ Dung Phục xá dài, sa lẹ nói: “Mộ Dung Phục này mà khôi phục được giang sơn của tổ tiên thì đời

đời quyết làm phen giàu cho Đại Lý, chẳng bao giờ dám quên ân đức của bệ hạ.”

Đoàn Diên Khánh thấy gã đổi giọng xưng hô mình bằng bệ hạ, bất giác cả mừng. Lão nghe gã nói mấy câu sau cực kỳ cảm động mà ghen ngào muốn khóc, vội nâng gã dậy rồi nói: “Công tử chẳng nên câu nệ lễ nghi thái quá! Không hiểu thằng lỏi Đoàn Dự hiện ở đâu?”

Mộ Dung Phục chưa kịp đáp thì Vương phu nhân đã tiến đến hai bước, hỏi lại: “Đoàn Chính Thuần hiện ở đâu?” Mộ Dung Phục xen vào: “Tâu bệ hạ! Xin bệ hạ cùng đoàn tùy tùng vào nhà cô mẫu tạm nghỉ. Đoàn Dự đã bị trói, sẵn sàng xin dâng lên.” Đoàn Diên Khánh hoan hỉ nói: “Thế thì hay lắm!”.

Đột nhiên có tiếng hú lạnh lạnh từ trong bụng lão phát ra. Vương phu nhân còn đang kinh ngạc, đã nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập và tiếng xe lừa ruổi tới. Chẳng mấy chốc đã thấy bốn người cưỡi ngựa và ba cỗ xe lừa theo đường lớn chạy lại. Vương phu nhân nhìn không được, lạng người lướt qua hai con ngựa, giơ tay vén rèm xe.

Đột nhiên bà nhìn thấy một người miệng rộng, mắt nhỏ, tai to, đầu trọc. Người này lớn tiếng quát hỏi: “Làm gì vậy?” Vương phu nhân kinh hãi, tung mình nhảy vọt sang bên. Bà nhìn kỹ lại thì thấy người này mặt mũi xấu xí, mình mặc áo chên màu vàng, trong tay cầm một chiếc roi ngựa, thì ra là gã đánh xe.

Đoàn Diên Khánh nói: “Tam đệ! Vị này là Vương phu nhân. Chúng ta vào nhà phu nhân để nghỉ ngơi,

cả những khách trong xe cũng đưa vào hết.” Gã đánh xe này chính là Nam Hải Ngạc Thần.

Cỗ xe lớn vừa vén màn lên, một người run lấy bảy bước xuống. Vương phu nhân nhìn thấy người này hình dung tiêu tụy, mái đầu đốm bạc, mình mặc áo bào gấm, chính là Đoàn lang mà phu nhân ngày đêm tưởng nhớ. Trong lòng đau xót, nước mắt chực trào ra, bà không nén được nữa liền tiến lại gần, kêu lên: “Đoàn... Đoàn lang đấy ư?”

Đoàn Chính Thuần vừa nghe thanh âm đã giật mình, quay đầu nhìn lại thấy Vương phu nhân thì sắc mặt biến đổi. Chỗ nào ông cũng mắc nợ phong tình, mà trong các vị chủ nợ thì Vương phu nhân lại là người khó chịu hơn hết. Bọn Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc chỉ cần được y kề cận bên mình là mãn nguyện lắm rồi, còn bà này lại bức bách ông phải giết chính thê là Đào Bạch Phượng để lấy bà làm vợ. Việc này Đoàn Chính Thuần nhất định không thể ưng thuận, đành bỏ đi mà không thể nói lời từ biệt, ngờ đâu bây giờ gặp lại trong hoàn cảnh như thế này.

Đoàn Chính Thuần là người lãng mạn, không chuyên tâm yêu mến một ai, nhưng đối với người tình nào ông cũng cư xử rất thành thực. Ông vừa nhìn thấy Vương phu nhân thì vội la lên: “A La! Chạy mau đi! Lão áo xanh kia là tên đại ác, chớ để lọt vào tay hắn.” Ông nói xong, lại tiến ra đứng chắn giữa Đoàn Diên Khánh và Vương phu nhân, hô hoán liền miệng: “Chạy mau đi! Chạy mau đi!” Thực ra Đoàn Chính Thuần đã bị Đoàn Diên Khánh điểm huyết, cất bước cũng khó khăn, thì còn sức lực đâu mà bảo hộ cho Vương phu nhân?

Ông chỉ gọi một tiếng “A La”, đã bộc lộ hết tình cảm thành thực. Vương phu nhân đang tức đầy ruột, mà phút chốc mối hờn giận đã tan thành mây khói. Nhưng có Đoàn Diên Khánh cùng Mộ Dung Phục đứng đó, nên bà không dám thổ lộ tâm tình, chỉ lạnh lùng đáp: “Tượng đất bảo vệ cho mình còn chưa xong. Người bảo người ta là tên đại ác, thế thì người là người tốt hay sao?” Rồi bà quay lại nói với Đoàn Diên Khánh: “Nào! Xin mời diện hạ!”

Đoàn Diên Khánh biết rất rõ tính cách của Đoàn Chính Thuần, vừa thấy thần sắc hai người cảm động, là hiểu ngay ông đối với Vương phu nhân thì thương yêu mà không oán hận, còn Vương phu nhân đối với ông lại ra chiều trách móc, song cũng tình nhiều hơn thù. Lão nghĩ thầm: “Giữa hai người này nhất định có quan hệ không phải tầm thường, ta phải cẩn thận không mắc vào cạm bẫy của họ.” Đoàn Diên Khánh vừa võ nghệ cao cường vừa gan dạ đầy mình, lão không sợ hãi gì, ngang nhiên tiến vào trong nhà.

Vương phu nhân vì muốn bắt Đoàn Chính Thuần mà đã xây dựng một trang viện rất lớn. Sau cổng là một cái sân rộng trồng toàn hoa trà, dưới ánh trăng trong, hoa lỏng bóng nguyệt trông hết sức tao nhã, ngoạn mục.

Đoàn Chính Thuần thấy cảnh hoa trà được xếp đặt xinh tươi như hồi còn vui thú bên Vương phu nhân tại Cô Tô, thì trong lòng chua xót, khẽ nói: “Thì ra... thì ra... đây là chỗ ở của... muội...” Vương phu nhân cười nhạt hỏi: “Người còn nhận ra được ư?” Đoàn Chính Thuần hạ giọng đáp: “Nhận ra rồi. Lúc nào ta cũng

mong muốn được sống bên muội đến già ở Mạn Đà Sơn Trang này!”

Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc đẩy hai cỗ xe lớn nhất những người bị bắt vào trong nhà. Trong một cỗ xe có bốn vị thiếu phụ là Đào Bạch Phượng, Chung phu nhân Cam Bảo Bảo, Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc. Còn cỗ xe thứ hai giam ba đại thần nước Đại Lý là bọn Phạm Hoa, cùng Thôi Bách Tuyên và Quá Ngạn Chi. Cả chín người đều bị Đoàn Diên Khánh điểm huyết.

Thì ra sau khi Đoàn Chính Thuần phái Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đi hộ tống Đoàn Dự qua Tây Hạ cầu thân, ông lại nhận được chỉ dụ của Bảo Định Đế sai sứ đưa đến, truyền cho Đoàn Chính Thuần phải lên đường về Đại Lý ngay để lên ngôi hoàng đế, vì Bảo Định Đế đã xuất gia đầu Phật tại chùa Thiên Long rồi. Hoàng gia nước Đại Lý tôn sùng Phật pháp, mấy đời nay vua chúa đều lánh ngôi cao để đầu Phật làm sư. Đoàn Chính Thuần tiếp được chỉ dụ thì trong lòng rất thương cảm, nhưng không lấy gì làm lạ. Ông bèn đưa cả Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc từ từ đi về hướng Nam, dự định sẽ bí mật bố trí chỗ ở trong thành Đại Lý, không cho vương phi Đào Bạch Phượng biết. Mấy hôm sau ông lại được quần nữ cung Linh Thửu báo cho hay là có đối thủ lợi hại đặt nhiều cạm bẫy khắp nơi, dặn Đoàn Chính Thuần phải gia tâm đề phòng. Ông cùng bọn Phạm Hoa thương nghị, đều đoán rằng đối thủ lợi hại này chắc chắn là Đoàn Diên Khánh. Ai cũng biết lão là tay ghê gớm khó lòng địch nổi, nên lánh đi là hơn, bèn lập tức chuyển

về hướng Đông. Đoàn Chính Thuần có biết đâu, tin tức đó chính là do A Bích nghe được từ bọn nữ tì của Vương phu nhân rồi báo đi. Nhưng A Bích biết một mà không biết hai, dọc đường quả nhiên có bố trí cạm bẫy thật, nhưng Vương phu nhân không hề có ý gia hại Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần thay đổi hướng đi, thành ra những chỗ mai phục do Vương phu nhân xếp đặt đều vướng cả vào người Đoàn Dự, còn Đoàn Chính Thuần thì lại gặp phải Đoàn Diên Khánh. Sau trận đánh ở bến Hồng Sa gần trạm Song Phụng, toàn quân Đoàn Chính Thuần bị thua liểng xiểng. Cổ Đốc Thành bị Nam Hải Ngạc Thần đánh bật xuống sông chết mất xác, còn ngoài ra đều bị Đoàn Diên Khánh bắt được, điểm huyết đưa về phía Nam.

Mộ Dung Phục sai bốn người bọn Đặng Bách Xuyên coi giữ bên ngoài trang. Chính gã tự nhiên đóng vai chủ nhân, sai bảo đầy tớ khoản đãi tân khách.

Vương phu nhân nhìn bọn Đào Bạch Phượng, Cam Bảo Bảo, Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc không chớp mắt, thấy bốn người này đều có vẻ quyến rũ. Tuy họ không giữ được vẻ đài các nhưng gọi bằng hồ ly tinh hay tiện nhân, thì tự bà cũng cảm thấy không thỏa đáng. Bà thầm nghĩ: "Những người này mình thấy còn thương, huống chi lão già địch kia!"

*

* *

Đoàn Dự ở phòng bên, nghe thấy phụ thân cùng mẫu thân đều lọt vào tay cường địch rồi bị mang đến đây, thì vừa vui mừng vừa lo sợ. Bỗng nghe Đoàn Diên Khánh lên tiếng: “Vương phu nhân! Sau khi đại sự thành tựu rồi, ta nhất định sẽ giao Đoàn Chính Thuần cho phu nhân xử trí thế nào cũng được. Còn thằng lỏi Đoàn Dự bây giờ ở đâu?”

Vương phu nhân vỗ tay ba cái, hai ả thị tỳ đến trước cửa khom lưng đợi lệnh. Vương phu nhân nói: “Đem gã tiểu tử ra đây!”

Đoàn Diên Khánh ngồi trên ghế, đưa tay trái ra đặt lên vai phải Đoàn Chính Thuần. Đoàn Diên Khánh rất sợ Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự, phải để phòng Vương phu nhân cùng Mộ Dung Phục không thành thực, cho Đoàn Dự ra đối phó với lão. Vương phu nhân và Mộ Dung Phục ngụy kế đa đoan, còn Đoàn Dự võ công ghê gớm, cộp đã sổ lồng thì khó mà chế phục được. Lão nắm lấy vai Đoàn Chính Thuần là để Đoàn Dự lo cho tính mệnh phụ thân, không dám giở trò nữa.

Rồi tiếng bước chân vang lên, bốn ả thị tỳ khiêng Đoàn Dự ra đặt giữa nhà. Chân tay chàng đều bị trói bằng gân bò, miệng bị nhét đầy hạt vãi. Mất chàng bị che bằng khăn đen, người ngoài nhìn vào không hiểu chàng còn sống hay đã chết.

Trần Nam Vương phi Đào Bạch Phượng thất thanh la gọi: “Dự nhi!”, rồi toan nhảy ra ôm lấy cậu con yêu quý. Vương phu nhân đưa tay đẩy vào vai bà rồi quát lên: “Ngồi yên đó.” Đoàn phu nhân đã bị điểm huyết,

khí lực mất hết. Bà vừa bị đẩy một cái là ngã ngay xuống ghế, rồi không nhúc nhích được nữa.

Vương phu nhân nói: “Thằng lỏi này bị ta đánh thuốc mê rồi. Gã tuy còn sống, nhưng bất tri bất giác. Diên Khánh thái tử! Lão coi cho rõ, xem đúng là gã không, hay là bất nhâm người.” Đoàn Diên Khánh gật đầu đáp: “Đúng thế!” Vương phu nhân cứ tưởng là bấy Túy Nhân Phong cực kỳ lợi hại, có biết đâu là trong mình Đoàn Dự có Bắc Minh Thần Công, nên chàng mê đi chẳng bao lâu đã hồi tỉnh lại. Nhưng chàng bị trói chặt, lại đang đau khổ thì so với bất tri bất giác cũng chẳng khác nhau gì mấy.

Đoàn Chính Thuần gương cười hỏi: “A La! Nàng bắt Dự nhi làm chi vậy? Nó có phạm tội gì với nàng không?” Vương phu nhân háng giọng, không trả lời ông. Bà không muốn thổ lộ tâm tình lưu luyến Đoàn Chính Thuần trước mặt mọi người, mà cũng không nỡ thốt ra những câu tàn độc.

Mộ Dung Phục sợ lửa tình ngày trước của Vương phu nhân bốc lên làm hư hỏng đại sự của mình, liền nói: “Hắn mà không đắc tội với cô mẫu của ta ư? Hắn... hắn quyến rũ, làm như bản tiết hạnh biểu muội của ta là Vương Ngũ Yên. Cô mẫu! Hạng người này chết là phải lắm...” Gã chưa dứt lời, Đoàn Chính Thuần cùng Vương phu nhân đã la hoảng: “Sao? Nó... nó cùng...”

Đoàn Chính Thuần tái mặt, nhìn Vương phu nhân khê hỏi: “Có đúng con nhỏ đó tên gọi là Ngũ Yên không?” Bản tính Vương phu nhân vốn nóng như lửa, bà nhấn nài được lâu như thế này đã là chuyện hiếm

thấy. Nhưng đến bây giờ thì bà không nhìn được nữa, vừa khóc òa lên vừa la lối: “Con người bạc hạnh vô lương tâm kia! Người hại ta chẳng kể làm gì, lại còn làm hại cả con gái ruột của người nữa. Ngũ Yên... Ngũ Yên... nó... nó là cốt nhục của người đó.” Rồi bà quay lại, vừa phóng cước đá Đoàn Dự túi bụi vừa mắng: “Mi thật là con quỷ hiệu sắc không bằng cầm thú, mất hết cả thiên lương, đến em gái ruột cũng chẳng chịu buông tha. Ta chỉ hận không đem mi ra chém thành trăm mảnh, băm nát như tương được!”

Bà vừa đá vừa la mắng khiến mọi người trong nhà ai cũng kinh hãi. Bốn bà Đào Bạch Phượng, Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo, Nguyễn Tinh Trúc đã hiểu rõ tính nết Đoàn Chính Thuần, biết ngay ông đã cùng Vương phu nhân tư tình với nhau sinh ra con gái là Ngũ Yên gì gì đó, nào ngờ Đoàn Dự lại có tư tình với Ngũ Yên. Tần Hồng Miên lập tức nhớ đến con gái mình là Mộc Uyển Thanh, Cam Bảo Bảo cũng nhớ đến Chung Linh, đều cảm thấy vừa thương tâm vừa hổ thẹn. Còn Đoàn Diên Khánh, Mộ Dung Phục chỉ nghĩ một chút cũng hiểu rõ ngay.

Tần Hồng Miên la lên: “Con tiện tì kia! Ngày trước người cứ phái bọn thủ hạ tôm tép đến quấy nhiễu chúng ta mãi, ta cùng con gái mới đến Cô Tô để giết loài hồ ly tinh, chỉ hận rằng chưa giết được. Người còn dám đánh đá người nữa ư?” Vương phu nhân mặc kệ bà, cứ đá túi bụi vào Đoàn Dự.

Nam Hải Ngạc Thần thấy người nằm dưới đất chính là sư phụ, liền đưa tay đẩy vào vai Vương phu nhân một cái, quát lớn: “Ồi chao! Y là sư phụ ta. Mi

đá sư phụ ta thì có khác gì đá ta? Mi mắng sư phụ ta là loài cầm thú thì ra ta cũng là cầm thú ư? Ta phải bẻ cái cổ trắng trẻo mịn màng của con mụ điên này gãy nghe lắc cắc mới được.”

Đoàn Diên Khánh vội nói: “Nhạc lão tam! Không được vô lễ với Vương phu nhân! Thằng lỏi họ Đoàn này là quân vô sỉ tiểu nhân, gã lừa gạt để người kêu bằng sư phụ. Hôm nay người nên trừ khử gã đi, không thì còn mặt mũi nào mà trông thấy anh hùng thiên hạ nữa?”

Nam Hải Ngạc Thần cãi lại: “Y là sư phụ của ta thật, chứ không phải lừa gạt. Sao ta lại giết y được?” Hắc vừa nói vừa đưa tay ra cời trói cho Đoàn Dự. Đoàn Diên Khánh lại quát lên: “Lão tam! Chớ có hồ đồ làm bậy! Lấy Ngạc Chủ Tiên ra đập vỡ đầu thằng lỏi cho chết đi!” Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu quấy quậy đáp: “Không được! Không được! Lão đại! Hôm nay Nhạc lão tam này không thể nghe lời lão đại, mà nhất định phải cứu sư phụ!” Nam Hải Ngạc Thần nói xong, dùng sức giật mạnh, toan dứt đứt sợi gân bò.

Đoàn Diên Khánh giật mình kinh hãi, nghĩ rằng Đoàn Dự mà được cời trói, thì triển phép Lục Mạch Thần Kiếm thì không còn ai chống nổi nữa, không những đại sự hỏng bét mà tính mệnh mình cũng khó bảo toàn. Trong lúc cấp bách, lão vung trượng đâm vào sau lưng Nam Hải Ngạc Thần, cây trượng xuyên suốt ra tới trước ngực.

Nam Hải Ngạc Thần bỗng thấy sau lưng đau nhói, rồi nhìn thấy đầu trượng thò ra trước ngực mà còn

kinh ngạc chẳng hiểu ra sao. Lão quay đầu lại nhìn Đoàn Diên Khánh, tựa như để hỏi tại sao lão đại lại hạ độc thủ giết mình. Đoàn Diên Khánh đứng đầu Tứ Đại Ác Nhân, tính tình hung dữ, hễ ra tay là độc địa, mà lại đang sợ Lục Mạch Thần Kiếm, chỉ lo Nam Hải Ngạc Thần cỡi trời cho Đoàn Dự. Lão cũng không cố ý giết Nam Hải Ngạc Thần, không ngờ cây trượng đâm vào chỗ yếu hại. Lão thấy Nam Hải Ngạc Thần kinh ngạc trợn mắt nhìn mình thì có ý hối hận, nhưng chỉ thoáng qua một cái là lòng hối hận lại tiêu tan. Lão giật mạnh, rút cây cương trượng ra, rồi lớn tiếng gọi: “Lão tứ! Dem xác y đi mai táng. Vì y không chịu nghe lời lão đại nên phải chết.”

Nam Hải Ngạc Thần kêu to lên một tiếng, rồi ngã lăn ra, sau lưng và trước ngực máu vọt lên như suối. Hai mắt lão vẫn trợn tròn xoe, thực là chết không nhắm mắt. Văn Trung Hạc nắm lấy xác Nam Hải Ngạc Thần kéo đi. Tuy cùng trong bọn tứ ác, nhưng hắn vẫn ghét cay ghét đắng Nam Hải Ngạc Thần vì lão này nhiều phen ngăn trở việc của hắn, mà võ công hắn thua kém không làm gì được, nên đành phải nhin. Bây giờ hắn thấy Nam Hải Ngạc Thần bị Đoàn Diên Khánh giết chết, trong lòng khoan khoái vô cùng.

Mọi người thấy Nam Hải Ngạc Thần vốn là tam đệ của Đoàn Diên Khánh, mà chỉ một câu nói không hợp đã mất mạng liền, thật là bọn tứ ác lòng lang dạ sói, chuyện hung ác đến thế thật ít thấy trên thế gian. Nhìn thấy cảnh khủng khiếp này, ai nấy đều phập phồng lo sợ.

Đoàn Dự cảm thấy máu nóng từ vết thương của Nam Hải Ngạc Thần phun lên mặt lên cổ mình, chợt nghĩ: “Ta làm sư phụ của hắn đã lâu, mà trước nay chưa làm gì ích lợi cho hắn. Thế mà hắn đã nhiều lần cứu mạng ta, hôm nay lại vì ta mà mất mạng.” Trong lòng chàng đau khổ vô cùng.

Đoàn Diên Khánh cười nhạt, nói: “Thuận ta thì sống, nghịch ta thì chết.” Lão cương trượng lên, nhằm đâm tới trước ngực Đoàn Dự.

Bỗng có thanh âm nữ nhân lên tiếng ngâm nga: “Ngoài chùa Thiên Long; Dưới gốc bồ đề; Hành khát phương xa; Quan Âm tóc dài.” Đoàn Diên Khánh mới nghe bốn chữ “Ngoài chùa Thiên Long”, cây cương trượng đã ngừng lại trên không. Nghe hết bốn câu, cây cương trượng không ngớt rung động, rồi từ từ rút lại. Lão ngoảnh đầu về phía sau, chạm phải mục quang Dao Bạch Phượng, thấy ánh mắt bà dường như có trăm nghìn lời muốn nói, thì trong lòng chấn động. Lão run run nói: “Quan... Quan Thế Âm Bồ Tát...”

Dao Bạch Phượng gật gật đầu, khẽ hỏi: “Người... người có biết thằng nhỏ này là ai không?”

Ruột gan Đoàn Diên Khánh rối bời, dường như tâm thần lão đang mơ hồ quay về hình ảnh một đêm trăng sáng hai mươi năm trước.

*
* *
*

Ngày ấy, lão vừa từ Đông Hải về tới Đại Lý, đến bên ngoài Thiên Long Tự.

Đoàn Diên Khánh trên đường đi Hồ Quảng thì gặp cường địch vây đánh. Tuy lão giết hết bọn địch song chính mình cũng bị trọng thương, đôi chân gãy nát, diện mục tàn hủy, cổ họng cũng trúng đao của địch, không nói ra tiếng được. Lão quả là không còn ra hình người, toàn thân đầy mùi ô uế, ruồi nhặng bay vù vù bầu vào những vết thương.

Lão vốn là hoàng thái tử nước Đại Lý. Phụ thân lão bị gian thần giết chết, lão trốn thoát trong lúc hỗn loạn, về sau học được võ công mới quay về. Đoàn Diên Khánh biết đương kim hoàng đế Đại Lý là Đoàn Chính Minh, cũng là anh họ lão. Nhưng thực ra ngôi hoàng đế không phải của Đoàn Chính Minh mà là của lão mới đúng. Lão còn biết Đoàn Chính Minh là người nhân hậu thương dân, rất được lòng người, ngôi hoàng đế mười mấy năm trời đã vững chắc khó lòng lay chuyển. Văn võ bá quan trong triều đều ủng hộ đương kim hoàng đế, chẳng còn ai nhớ đến hoàng thái tử của tiền triều. Nếu lão xuất hiện đột ngột ở Đại Lý thì nguy đến tính mạng, dù võ nghệ cao cường đến đâu cũng không chống nổi với muôn dân. Huống chi lúc này lão bị trọng thương, thì chỉ một tên lính quèn cũng đủ giết lão rồi.

Đoàn Diên Khánh gắng gượng lết tới ngoài chùa Thiên Long, chỉ còn hy vọng duy nhất là nhờ Khô Vinh đại sư chủ trì công đạo.

Khô Vinh đại sư là em ruột phụ thân lão, tức là thúc phụ lão, mà cũng là thúc phụ Bảo Định đế Đoàn Chính Minh. Khô Vinh đại sư là một bậc cao tăng đắc đạo, chùa Thiên Long lại là tấm bình phong che chở

cho họ Đoàn nước Đại Lý, đây chính là nơi qui y của các vị hoàng đế muốn lánh bụi trần xuất gia đầu Phật. Đoàn Diên Khánh không dám vào thành Đại Lý, phải đi cầu kiến Khô Vinh đại sư. Nhưng Tri khách tăng cho biết Khô Vinh đại sư đang tọa thiền, mới nhập định ba ngày, không chừng mười ngày nữa tháng mới xong. Tri khách tăng còn bảo Đoàn Diên Khánh có việc gì thì viết thư để lại, hoặc là nói rõ để vào bẩm với phương trượng, xem lão nhân gia phát lạc thế nào. Dù lão là một kẻ ăn mày nửa người nửa quỷ, mà Tri khách tăng cũng vẫn đối xử rất lịch sự.

Đoàn Diên Khánh khi nào dám thổ lộ thân phận của mình? Lão chống khuỷu tay xuống đất, bò đến gốc cây bồ đề ở bên chùa, cố chờ Khô Vinh đại sư tọa thiền xong. Nhưng lão cũng tự biết là sau khi tọa thiền xong, Khô Vinh đại sư chưa chắc đã gặp người ngoài. Ở Đại Lý có nhiều người nhận được mặt lão, lưu lại lúc nào là nguy hiểm lúc ấy, vậy có nên lập tức chạy trốn không? Lão lại đang lên cơn sốt, các vết thương khắp mình mẩy vừa đau nhức vừa ngứa ngáy, thật khó mà chịu nổi. Trong lòng lão nghĩ: "Sống mà đau khổ tuyệt vọng đến thế này, thật chẳng muốn sống tiếp làm gì. Hay là bây giờ tự sát cho xong?"

Lão toan đứng dậy, đập đầu vào gốc bồ đề cho chết, nhưng toàn thân đã kiệt lực hết rồi. Lão nằm dưới đất chẳng động đậy gì được, đúng là không còn đủ dũng khí để sống, mà cũng không đủ dũng khí để chết.

Lúc trăng lên đến đỉnh đầu, thốt nhiên lão thấy một nữ nhân áo trắng từ trong sương mù đi tới...

Giữa rừng hoang cỏ rậm, sương trắng mịn mù, nữ nhân áo trắng tóc xõa xuống vai, thoăn thoắt đi tới dường như chân không chấm đất. Tuy ánh trăng chiếu sau lưng nàng nên không nhìn rõ mặt, nhưng Đoàn Diên Khánh cũng nhận ra đây là một tuyệt thế mỹ nhân, bèn không khỏi giật mình. Những lọn tóc nàng rủ xuống che khuất, mắt mũi chỉ còn thấy lơ mờ, Đoàn Diên Khánh không nhìn rõ mặt, chỉ biết nữ lang này mỹ lệ như tượng Quan Âm Bồ Tát, liền thâm nghĩ: “Đây nhất định là Bồ Tát hạ phàm để cứu nạn cho hoàng đế, vì thánh thiên tử phải có linh thần hộ vệ. Xin đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, bảo hộ cho trăm lại lên ngôi báu, trăm nhất định dựng chùa tạc tượng cúng bái đời đời không dứt.”

Nữ lang từ từ đi đến gần. Lúc nàng xoay lại, Đoàn Diên Khánh chỉ nhìn thấy nửa mặt nàng trắng nhợt, không chút huyết sắc. Bỗng nghe nữ lang trầm trầm: “Ta trao cả tấm lòng cho người, mà người chẳng để tâm. Người đã có một nữ nhân, bây giờ lại có người khác, thế là người quên hết những lời thệ nguyện trước Bồ Tát ngày xưa rồi. Ta đã tha thứ cho người hết lần này đến lần khác, bây giờ không thể tiếp tục tha thứ nữa. Người có lỗi với ta, ta cũng sẽ có lỗi với người. Người đi tìm người khác, ta cũng sẽ đi tìm người khác! Bọn nam nhân người Hán các người toàn là đồ phụ bạc, khinh bọn nữ nhân Bài Di chúng ta như chó mèo, như bò lợn. Ta nhất định phải báo thù, coi bọn nam nhân các người không phải là người nữa.” Những câu này nữ lang nói rất khê, tựa hồ nói để mình nghe, giọng nói đầy vẻ oán hận.

Đoàn Diên Khánh tự nhủ: “Té ra đây là một nữ lang người Bài Di, bị phu quân người Hán khinh khi, đối xử bội bạc.” Người Bài Di và người Đại Lý vốn cùng một chủng tộc, nữ nhân da trắng tóc dài, nhan sắc xinh đẹp hơn người Hán nhiều, còn nam nhân thì yếu ớt, nhân số lại ít nên thường bị người Hán khinh khi lấn át. Đoàn Diên Khánh thấy nữ lang lại từ từ đi xa dần, thì nghĩ thầm: “Không phải! Nữ nhân Bài Di tuy nổi tiếng là xinh đẹp, nhưng cũng không có vẻ thần tiên đến thế này! Huống chi thân thể nữ lang này khoác áo trắng, mỏng nhẹ như sương như khói. Người Bài Di làm gì có phục sức tinh nhã như thế? Đây nhất định là Bồ Tát hiện thân, mình... mình chớ nên nhầm lẫn.”

Đoàn Diên Khánh bị giày xéo đã nhiều, tựa như không còn đất để dung thân. Lão yện trí đây là Bồ Tát hiện thân để cứu mình ra khỏi hoàn cảnh khốn nạn, thấy Bồ Tát bỏ đi liền cố sức bò theo. Lão muốn lên tiếng gọi: “Bồ Tát hãy cứu ta!”, nhưng trong cổ họng chỉ ú ớ mà nói không thành tiếng.

Nữ lang áo trắng nghe tiếng động, nhìn lại dưới gốc Bồ Đề có một đồng lù lù, người chẳng ra người, thú chẳng ra thú đang chuyển động thân mình. Nàng nhìn kỹ lại, mới nhận ra là một gã ăn xin đẩy mình máu mủ, dơ dáy vô cùng. Những vết thương trên mặt mũi tay chân vẫn còn ứa máu, ruồi nhặng bám đầy, bốc ra mùi xú ối khủng khiếp.

Nữ lang trông thấy tên ăn mày dơ dáy kinh dị này, ban đầu cảm thấy nổi da gà, muốn xoay người chạy trốn. Nhưng trong lòng nàng đang căm hận trượng

phu đến cực điểm, liền có ý tự hiến cho hạng người dè tiện để trả thù, bèn nghĩ lại: "Ta nên tìm một kẻ xấu xí ô uế nhất thiên hạ để hiến thân. Người là Vương gia, là Đại tướng quân, ta lại càng nên đối xử tốt với gã hành khất bẩn thỉu này."

Nàng không nói gì, từ từ trút bỏ y phục, đến trước mặt Đoàn Diên Khánh, chui vào lòng lão, đưa hai cánh tay như hoa như ngọc quàng lấy cổ lão...

Một đám mây nhẹ nhàng bay qua, che khuất mặt trăng. Tựa như Hằng Nga vẫy tay gọi mây đến che khuất, vì nàng không muốn thấy cảnh tượng kỳ lạ này. Không hiểu vì sao một vị phu nhân cao quý như thế mà lại trao thân hình trắng nõn, kiều diễm như một đoá sơn trà, cho một lão ăn mày mình đầy máu mủ?

Nữ lang áo trắng đứng dậy lâu rồi, Đoàn Diên Khánh vẫn còn tưởng mình nằm mơ, chẳng hiểu là chuyện thật hay chuyện giả. Thần trí lão vẫn hồ đồ, nghĩ rằng đây là Bồ Tát giáng trần. Mũi lão vẫn còn phảng phất ngửi thấy mùi hương nhẹ nhàng của nàng. Lão nghiêng đầu đi, lấy tay viết xuống đất bảy chữ: "Nàng là Quan Thế Âm tóc dài?"

Lão viết bảy chữ này để hỏi nữ lang, thấy nàng gật gật đầu, rồi đột nhiên, mấy hạt châu nhỏ xuống bên dòng chữ. Không hiểu đó là nước mắt của nàng hay nước cam lồ của Quan Âm vẩy ra. Đoàn Diên Khánh đã từng nghe nói Quan Âm Bồ Tát từ bi thường hóa thân làm nữ nhân để phổ độ chúng sinh bị trầm luân trong bể khổ. Lão thầm nghĩ: "Nữ lang áo trắng

này nhất định là Quan Thế Âm Bồ Tát hóa thân. Quan Âm đến đây là có ý điểm hóa cho ta, bảo ta đừng thối chí. Ta không phải là phàm phu tục tử mà là chân mệnh thiên tử. Nếu không phải vậy, thì tại sao lại có chuyện này?"

Đoàn Diên Khánh đang lúc chết cũng không được mà sống cũng không xong, đột nhiên được vị Quan Âm tóc dài áo trắng xả thân giúp đỡ. Lão cảm thấy tinh thần phấn khởi, tin rằng lòng trời còn giúp mình, ngày sau tất được lên ngôi báu, những nguy nan trước mắt cũng chẳng đáng gì. Đoàn Diên Khánh đang đầy lòng tự tin, lại thấy vầng trăng trước mắt sáng lên. Lão đợi đến bình minh, vào hỏi thăm thì biết Khô Vinh đại sư vẫn còn đang nhập định. Đoàn Diên Khánh quì xuống gốc cây Bồ Đề, cảm tạ đức Bồ Tát đã khai ân, rồi bẻ hai cành bồ đề cắm vào vách, tập tễnh nhảy đi.

Đoàn Diên Khánh không dám lẩn trốn ở nước Đại Lý nữa. Lão đi mãi xuống phía Nam, đến tận vùng Man Hoang hẻo lánh, dưỡng lành vết thương rồi cố công tập luyện võ nghệ gia truyền. Đoàn Diên Khánh mất năm năm khổ luyện để lấy trượng thay chân. Lão lại đem môn Nhất Dương Chỉ biến hóa đi để dùng cho cương trượng, mất thêm năm năm nữa. Sau đó Đoàn Diên Khánh đi về vùng Lương Hồ, tiêu diệt kẻ cừu địch không để sót một mống. Thủ đoạn tàn ác thâm độc của lão thực khiến cho người ta vừa nghe đến đã phải kinh hồn, vì thế mà lão nổi tiếng là Thiên Hạ Đệ Nhất Đại Ác Nhân. Rồi lão kết nạp thêm Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Văn Trung

Hạc. Đoàn Diên Khánh đã mấy phen trở về Đại Lý, lần nào cũng thấy ngôi vua của Đoàn Chính Minh không thể nào lung lay được, nên lại đành bỏ đi. Lần sau cùng lão vừa đánh cờ vừa đấu nội lực với Hoàng Mi Tăng, đang nắm chắc phần thắng thì không ngờ Đoàn Dự xen vào, khiến cho lão chuyển thắng thành bại.

Lúc này, Vương phu nhân bắt được Đoàn Dự, Đoàn Diên Khánh đang định phóng trượng đâm chết chàng cho tiết nòi Đoàn Chính Thuần, thì đột nhiên Đoàn phu nhân đọc bốn câu: “Ngoài chùa Thiên Long; Dưới gốc Bồ Đề; Hành khất phương xa; Quan Âm tóc dài.”

Bốn câu này chỉ có mười sáu chữ, đọc lên thấy nhẹ như không, nhưng vào tai Đoàn Diên Khánh thì chấn động như sấm nổ. Lão nhìn sắc mặt tái nhợt của Đoàn phu nhân, trong lòng tự hỏi: “Chẳng lẽ... Chẳng lẽ... đây lại là Quan Âm ngày trước?”

Đoàn phu nhân từ từ đưa tay lên tháo búi tóc ra, cho suối tóc mây xõa lên vai, rũ xuống che nửa mặt. Lão nhận ra bà chính là vị Quan Âm Bồ Tát đã đến với lão dưới gốc cây bồ đề ngoài chùa Thiên Long đêm đó. Đoàn Diên Khánh không còn hoài nghi gì nữa, lẩm bẩm một mình: “Mình cứ tưởng là Bồ Tát, té ra lại là Trấn Nam vương phi!”

Thật ra, năm xưa chỉ mấy ngày sau là lão đã tạm bình phục vết thương, cơn sốt cũng lui. Sau khi thần trí tỉnh táo, lão cũng hiểu rằng nữ lang áo trắng đã xả thân cứu được mạng mình không phải là Bồ Tát, nhưng thật tình không muốn giấc mộng đẹp này tan

vỡ, nên cứ không ngớt tự bảo: “Đó là Quan Âm áo trắng, đó là Quan Âm áo trắng.”

Bây giờ lão hiểu rõ chân tướng, nhiều mối nghi hoặc lại nổi lên. Lão tự hỏi: “Tại sao nàng lại hành động như vậy? Khi ấy ta là một kẻ ăn xin mình đầy máu mủ, sao lại lọt vào mắt xanh của nàng?” Lão cúi đầu trầm tư một chút, đột nhiên lại nhìn thấy mấy giọt châu rơi xuống đất, giống hệt tình cảnh năm xưa, không hiểu là nước mắt hay nước cam lồ từ cành dương liễu vẩy ra.

Đoàn Diên Khánh ngẩng lên nhìn thì thấy Trần Nam vương phi nước mắt chảy quanh, không cầm lòng được bèn khàn khàn hỏi: “Người muốn ta tha mạng cho con người ư?” Đoàn phu nhân lắc đầu, hạ giọng đáp: “Trên cổ nó có một tấm kim bài nhỏ, ghi năm tháng ngày giờ sinh của nó.” Đoàn Diên Khánh ngạc nhiên hỏi: “Người không xin ta tha mạng cho nó, mà lại bảo ta coi tấm kim bài đó, là có ý gì?”

Từ lúc Đoàn Diên Khánh biết rõ chân tướng sự việc đã xảy ra dưới gốc cây bồ đề ngoài chùa Thiên Long, lão sinh ra vừa kính nể vừa cảm kích Đoàn phu nhân. Lão đưa đầu trượng ra để giải khai huyết đạo cho bà, rồi cúi xuống nhìn vào cổ Đoàn Dự thì quả thấy một tấm kim bài nhỏ, bèn giật ra, cầm lên nhìn kỹ thì thấy một mặt khắc bốn chữ “Trường mệnh bách tuế”. Lão lại lật mặt kia lên xem, thì có một hàng chữ nhỏ: “Đại Lý Bảo Định nhị niên Quý Hợi thập nhất nguyệt nhị thập tam nhật sinh.”

Đoàn Diên Khánh mới xem đến mấy chữ “Đại Lý Bảo Định nhị niên” thì trong lòng đã run lên, la thầm

trong bụng: “Tháng hai năm ấy ta bị kẻ thù vây đánh trọng thương, lê lết đến ngoài chùa Thiên Long. Trời ơi! Tháng mười một sinh ra gã này, thế là vừa đúng mười tháng. Vậy thì... mười tháng mang thai... gã này... gã này... là con ta ư?”

Mặt lão chẳng chịt vết sẹo nên không lộ rõ nét kinh hãi, nhưng vẻ mặt nhợt nhạt tựa hồ không còn một chút huyết sắc. Lão cực kỳ xúc động, quay lại nhìn Đoàn phu nhân thì thấy bà đang gật đầu, lẩm nhẩm: “Oan nghiệt! Oan nghiệt!”

Suốt đời Đoàn Diên Khánh chưa biết gì là ái tình nam nữ, chưa được nếm mùi hoan lạc gia đình. Lúc này, đột nhiên lão biết trên đời mình đã có một đứa con trai thì trong lòng vui mừng khôn tả. Lão nghĩ rằng bao nhiêu danh lợi vinh hoa trên đời, cả đến cơ nghiệp đế vương cũng không quý bằng một đứa con, nhớ lại vừa rồi suýt nữa phóng trượng đâm chết con mình, may mà chưa kịp hạ thủ, thì vừa kinh hãi vừa mừng thầm, chỉ muốn reo hò nhảy nhót. Chợt nghe “choang” một tiếng, cây cương trượng bên tay phải lão rớt xuống đất.

Bỗng nhiên lão thấy xây xẩm, tay trái như mất sức, tả trượng cũng rơi xuống đất đánh “choang” một tiếng nữa, nhưng trong lòng vẫn chỉ muốn la lên: “Ta có một đứa con trai!” Lão liếc mắt nhìn Đoàn Chính Thuần thì thấy vẻ mặt ông vẫn mơ hồ, hiển nhiên không hiểu gì mấy câu của phu nhân vừa nói.

Đoàn Diên Khánh nhìn kỹ Đoàn Chính Thuần, rồi nhìn sang Đoàn Dự, thấy một người mặt vuông,

một người mặt nhon hoàn toàn không giống, nhưng tướng mạo tuấn tú của Đoàn Dự có đến bảy tám phần là giống mình lúc trẻ. Lão không còn hoài nghi gì nữa, trong lòng kiêu hãnh không nói hết, nhưng muốn la lên: “Dù người được làm hoàng đế nước Đại Lý mà ta không được làm cũng chẳng đáng gì. Ta có con trai mà người không có, thế thì ta hơn người nhiều lắm rồi.” Đột nhiên đầu óc lão choáng váng, mắt tối sầm lại. Lão tự nhủ: “Chắc là ta vui mừng quá độ rồi.”

*

* *

Bỗng nghe đánh “huych” một tiếng, một người ngã lảo ra bên cửa, chính là Vân Trung Hạc. Đoàn Diên Khánh kinh hãi la thảm: “Hồng bát!” Lão giơ tay trái lên không, muốn vận kinh lực hút cây cương trượng cho bật lên tay mình, không ngờ nội lực không phát huy được, cây cương trượng vẫn nằm im dưới đất, chẳng chuyển động chút nào. Đoàn Diên Khánh càng kinh hãi hơn, nhưng không để lộ ra ngoài mặt. Lão lại giơ tay phải ra vận kinh để hút lấy cây cương trượng, nhưng nó vẫn nằm yên không nhúc nhích. Lão thử đề tụ chân khí cũng không được, ngơ ngẩn chẳng hiểu đã bị người nào giở trò gì.

Lúc đó Mộ Dung Phục lên tiếng: “Đoàn diện hạ! Trong gian nhà bên kia có một người muốn gặp diện hạ, xin diện hạ sang đó để tương kiến.” Đoàn Diên Khánh nói: “Là ai thế? Mộ Dung công tử cứ đưa y đến đây!” Mộ Dung Phục đáp: “Y không đi được, mời diện hạ qua đó!”

Nghe mấy câu này, Đoàn Diên Khánh hiểu ngay là có kẻ âm thầm phóng thuốc mê, mà chắc không phải ai ngoài Mộ Dung Phục. Gã vốn sợ võ công mình lợi hại, sợ thuốc độc chưa đủ hại mình, nên chưa dám trở mặt ngay. Đoàn Diên Khánh lại nghĩ thầm: “Từ lúc vào nhà đến giờ mình đề phòng cẩn thận, không uống một hớp nước trà, cũng không ngửi thấy mùi gì khác lạ, mà sao vẫn bị trúng độc của gã được? Hay là từ lúc mình nghe lời nói của Đoàn phu nhân đã quá đổi vui mừng, xao lãng đề phòng đến nỗi mắc bẫy?” Đoàn Diên Khánh tuy tính tình hung ác, nhưng có khí độ kẻ cả, khi đã thất cơ kém thế thì thẳng thắn chịu thua chứ không càu giận mắng chửi. Lão lạnh lùng nói: “Mộ Dung công tử! Họ Đoàn nước Đại Lý chúng ta không quen dùng chất độc. Công tử nên dùng Nhất Dương Chỉ để đối phó với lão phu mới đúng.”

Mộ Dung Phục mỉm cười đáp: “Đoàn điện hạ là bậc cái thế anh hùng, há phải hạng tầm thường? Món Bì Tô Thanh Phong này là của tại hạ đã lấy ở Tây Hạ ngày trước, chỉ biến chế đi một chút để khỏi làm người ta chảy nước mắt. Đoàn điện hạ cũng đã từng tham gia Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ, tại hạ dùng Bì Tô Thanh Phong để đối phó với điện hạ thì vẫn là đúng nề nếp gia phong Gậy ông đập lưng ông của nhà Mộ Dung ở Cô Tô.”

Đoàn Diên Khánh ngấm ngấm kinh hãi. Lão nhớ lại ngày trước, bọn cao thủ tại Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ đã dùng Bì Tô Thanh Phong để đánh ngã vô số bang chúng Cái Bang rồi bắt sống mang đi. Sau này bọn võ sĩ Tây Hạ cùng với tướng quân Hách

Liên Thiết Thụ, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc, cũng vì trúng chất độc này mà bị bắt. Cũng may chính lão đã đoạt được thuốc giải, cứu hết bọn chúng. Khi đó trên tường có ghi mấy chữ “Đĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân”, rõ ràng người hạ độc là Cô Tô Mộ Dung, trong tay Mộ Dung Phục đương nhiên có loại thuốc này. Lão chỉ còn biết tự trách mình không cẩn thận, nhắm mắt lại không nói gì nữa, ngấm ngấm vận nội lực để trục khí độc ra ngoài.

Mộ Dung Phục cười nói: “Muốn hóa giải Bi Tô Thanh Phong mà vận công ngưng khí thì chẳng ích gì...” Gã chưa dứt lời, Vương phu nhân đã quát lên: “Người hạ độc làm ta cũng bị hại lây. Mau mau lấy thuốc giải ra!” Mộ Dung Phục đáp: “Cô mẩu! Diệt nhi thật là đắc tội. Cô mẩu chờ một chút, rồi diệt nhi sẽ giải độc cho cô mẩu!” Vương phu nhân tức giận nói: “Việc gì mà phải chờ một chút chờ hai chút? Lấy thuốc giải mau đi!” Mộ Dung Phục đáp: “Thật là không phải với cô mẩu, diệt nhi không mang theo thuốc giải bên mình.”

Đoàn phu nhân đã được giải khai huyết đạo, nhưng lại bị Bi Tô Thanh Phong làm cho mê đi. Trong sảnh đường, ngoài Mộ Dung Phục đã uống thuốc giải từ trước và Đoàn Dự có Bắc Minh thần công trong người, còn hết thấy đều trúng độc.

Nhưng Đoàn Dự đang đau đớn đến mức không nói ra lời. Từ lúc chàng nghe Vương phu nhân nói: “Con người bạc hạnh vô lương tâm kia! Người hại ta chẳng kể làm gì, lại còn làm hại cả con gái ruột của người nữa. Ngũ Yên... Ngũ Yên... nó... nó là cốt nhục của

người đó.”, thì uất khí xông lên tận cổ, muốn ngất đi lập tức. Trước đó, chàng nghe Vương phu nhân cùng Mộ Dung Phục đề cập đến mối tư tình giữa phụ thân chàng với bà ta, thì trong lòng đã ngấm ngấm kinh hãi, lo rằng Vương Ngũ Yên cũng giống như Mộc Uyển Thanh, chính là em gái mình. Lúc Đoàn Dự nghe chính miệng Vương phu nhân nói như vậy, thì không còn hoài nghi gì nữa, tưởng chừng trời đất quay cuồng. Nếu chân tay không bị trói, miệng không bị nhét hạt vãi, thì chàng đã kêu gào và chạy loạn lên như người điên rồi. Trong lòng đau khổ quá chừng, Đoàn Dự cảm thấy tức ngực, không nhúc nhích được, bàn chân bàn tay giá lạnh rồi dần dần cứng đờ. Chàng cả kinh, than thầm: “Trời ơi! Mấy năm trước mình đã nghe bá phụ nói, người bị tẩu hỏa nhập ma thì nội công càng thâm hậu bao nhiêu càng nguy hiểm bấy nhiêu. Mình... mình bị tẩu hỏa nhập ma rồi ư?”

Khí lạnh chỉ trong chốc lát đã lên đến khuỷu tay, đầu gối, nhưng trong lòng Đoàn Dự lại chán nản nghĩ: “Nếu Ngũ Yên là em cùng cha khác mẹ với mình thì mối tương tư ôm ấp bấy lâu bỗng tan vỡ như bọt nước, sống trên thế gian cũng chẳng còn chi là sinh thú. Thà mình bị tẩu hỏa nhập ma trở thành phế nhân không biết gì nữa, lại càng đỡ phải phiền não suốt đời.”

Đoàn Diên Khánh ba lần vận nội tức, chẳng những vô hiệu mà lại càng tức ngực, khó chịu như muốn nôn ọe. Lão không nói gì mà cũng không cử động, chỉ nhắm mắt ngồi yên.

Mộ Dung Phục nói: “Đoàn điện hạ! Tuy tại hạ đã dùng thuốc mê để kiểm chế điện hạ, nhưng nhất quyết

không có ý vô lễ hay gia hại. Tại hạ chỉ kính cẩn khẩn cầu điện hạ một điều, sau đó không những hai tay dâng thuốc giải lên mà còn cúi đầu nhận tội.” Giọng nói của hắn hết sức khiêm cung.

Đoàn Diên Khánh cười khẩy rồi đáp: “Đoàn mô đã sống đến tuổi này, từng trải biết bao sóng to gió lớn, há lại để người ta uy hiếp kiểm chế mà bất ưng thuận chuyện gì?” Mộ Dung Phục đáp: “Tại hạ khi nào lại dám uy hiếp điện hạ? Có mọi người ở đây làm chứng cho, tại hạ kính cẩn tạ tội, chỉ mong điện hạ ưng thuận một điều.” Gã quì cả hai chân xuống, dập đầu sát đất, tỏ ra rất kính cẩn.

Mọi người thấy Mộ Dung Phục đột nhiên thi hành đại lễ thì không khỏi kinh ngạc. Lúc này gã đã làm chủ tình hình, tính mạng mọi người gã đều nắm trong tay. Dù gã có vì nghĩa khí giang hồ mà kính nể Đoàn Diên Khánh là một cao thủ tiền bối, cũng chỉ vái một cái là đủ, hà tất phải khom lưng uốn gối, dập đầu bái lạy?

Đoàn Diên Khánh chẳng hiểu ra sao, nhưng thấy gã kính cẩn như vậy thì lòng cảm hận cũng bớt xuống vài phần. Lão nói: “Người ta thường nói, thi lễ là tất có sở cầu. Công tử thi hành đại lễ như vậy, lão phu thật không dám nhận. Chẳng hay công tử có điều chi dạy bảo?” Giọng điệu của Đoàn Diên Khánh cực kỳ khách khí.

Mộ Dung Phục đáp: “Tâm nguyện của tại hạ thì điện hạ đã hiểu rõ rồi, nhưng phục hưng Đại Yên không phải chỉ một ngày mà xong. Bây giờ tại hạ

giúp đỡ điện hạ lên ngôi hoàng đế nước Đại Lý trước. Điện hạ không có con cái, xin hãy thu nhận tại hạ làm nghĩa tử. Hai chúng ta đồng tâm hiệp lực làm nên đại sự, chẳng phải là lưỡng toàn kỳ mỹ ư?”

Đoàn Diên Khánh nghe Mộ Dung Phục nói đến câu “Điện hạ không có con cái”, bất giác liếc mắt nhìn Đoàn phu nhân, bốn mắt gặp nhau một thoáng mà khác nào như đã trao đổi ngàn vạn lời. Đoàn Diên Khánh cười khằng khặc không trả lời, thầm nghĩ: “Giả tử người nói câu này sớm được nửa giờ thì thật là lưỡng toàn kỳ mỹ. Nhưng hiện giờ ta đã biết là mình có con trai, thì khi nào lại đem ngôi vua mà truyền lại cho người?”

Mộ Dung Phục lại nói: “Giang sơn Đại Tống vốn là của họ Sài đời Hậu Chu. Xưa kia Chu Thái Tổ là Quách Oai không người kế nghiệp, mới nhận Sài Vinh làm nghĩa tử. Sài Thế Tôn là tay hào kiệt đương thời, tài kiêm văn võ làm nổi oai danh cho nhà Hậu Chu. Họ Quách đời đời được hưởng tể tự, truyền mãi về sau, hậu thế đều ca tụng việc này. Gương trước còn đó, xin điện hạ xem xét.” Đoàn Diên Khánh hỏi: “Công tử muốn ta nhận làm nghĩa tử ư?” Mộ Dung Phục đáp: “Đúng thế!”

Đoàn Diên Khánh nghĩ thầm: “Bây giờ ta bị trúng độc, đành phải miễn cưỡng nhận lời. Chờ giải độc rồi, ta sẽ giết quách gã đi là xong.” Lão bèn hững hờ đáp: “Công tử chịu đổi sang họ Đoàn ư? Giả tử về sau công tử trở thành hoàng đế nước Đại Lý đi nữa, thì chuyện phục hưng Yên quốc cũng chưa hiểu thành bại thế nào, nhưng họ Mộ Dung từ đây tuyệt tự mà công

tử cũng đồng ý ư?” Đoàn Diên Khánh đã hiểu rõ những suy tính của Mộ Dung Phục. Sau khi gã lên làm vua nước Đại Lý, chỉ cần vài năm là cho người thân tín nắm hết quyền lực, giết sạch trung thần của họ Đoàn, rồi gã sẽ khôi phục họ Mộ Dung. Có khi gã còn đổi tên nước Đại Lý thành Đại Yên cũng chưa biết chừng. Lão đặt ra mấy câu hỏi này là một nước cờ rất cao, lấy thoái làm tiến, khiến Mộ Dung Phục không đem lòng nghi kỵ. Nếu lão ưng thuận ngay, thì tỏ ra có ý không thành thực.

Quả nhiên Mộ Dung Phục ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi ngập ngừng nói: “Chuyện này...” Thực ra trong thâm tâm Mộ Dung Phục tính toán đúng như Đoàn Diên Khánh đã nghĩ. Gã cũng cho rằng nếu lão hấp tấp nhận lời, tức là tính chuyện bất lương giả trá. Mộ Dung Phục ngần ngừ một lúc rồi nói tiếp: “Tại hạ tuy không phải là hạng vong bản bất hiếu, nhưng muốn làm nên việc lớn thì không thể câu nệ tiểu tiết. Tại hạ đã bái điện hạ làm nghĩa phụ, thì dĩ nhiên phải lấy họ Đoàn.”

Đoàn Diên Khánh cười ha hả nói: “Tuyệt diệu, tuyệt diệu! Lão phu phiêu bạt giang hồ không vợ không con, không ngờ đến lúc tuổi già lại được con trai là bậc thiếu niên anh tuấn thì thật thỏa chí bình sinh. Trên đời ta vui sướng nhất, không có việc gì bằng việc này. Kính ngưỡng Quan Thế Âm Bồ Tát trên cao, đệ tử thật là cảm kích đến rơi lệ, cho dù bứt gân bẻ xương cũng chưa đủ báo đền ân đức của Bạch Y Quan Âm Bồ Tát trong muôn một.” Trong lòng lão hết sức kích động, hai hàng nước mắt bỗng dưng chảy

xuống, lão bèn cúi đầu, chấp hai tay, vẫn đang đối diện với Đoàn phu nhân.

Đoàn phu nhân chậm chậm gạt đầu, ánh mắt trước sau vẫn nhìn vào đứa con yêu quý đang nằm dưới đất.

Đoàn Diên Khánh nói câu này là bày tỏ nỗi vui mừng đột nhiên có Đoàn Dự là con, nhưng người khác nghe lại tưởng là lão ưng thuận thu Mộ Dung Phục làm nghĩa tử, để sau này truyền ngôi cho gã.

Mộ Dung Phục cả mừng nói: “Điện hạ là bậc anh kiệt vào hàng tiền bối, lời nói nặng bằng cử đỉnh, nhất định không tiếc hối. Xin nghĩa phụ nhận của hài nhi mấy lạy!”

Gã vừa toan quì xuống, bỗng nghe thanh âm ngoài cửa vọng vào: “Sai bét, sai bét! Làm như thế này là sai bét!” Rèm cửa vén lên, một người bước vào, chính là Bao Bất Đồng.

Mộ Dung Phục biến sắc mặt, quay lại hỏi: “Bao tam ca nói sao?” Bao Bất Đồng đáp: “Công tử đường đường là dòng dõi Mộ Dung nước Đại Yên, sao lại đối sang họ Đoàn được? Vẫn biết chuyện phục hưng Đại Yên là gian nan đến cùng cực, nhưng bọn ta cứ tận tụy mà làm, không thành công thì thành nhân. Bây giờ công tử lạy một kẻ người chẳng ra người, quỳ chẳng ra quỳ làm dưỡng phụ, dù có làm nên hoàng đế cũng chẳng quang vinh gì. Huống chi công tử ở họ Mộ Dung mà định nhảy lên làm hoàng đế nước Đại Lý thì là chuyện khó, không thể khó hơn được nữa.”

Mộ Dung Phục nghe gã ăn nói vô lễ thì trong lòng căm tức, nhưng Bao Bất Đồng lại là thuộc hạ tâm

phúc, mà gã đang lúc cần người, không tiện nổi giận. Gã chỉ lạnh lùng nói: “Bao tam ca! Việc đời nhiều chỗ ngoắt ngoéo, tam ca không hiểu đâu. Sau này tiểu đệ sẽ nói cho nghe.”

Bao Bất Đồng lắc đầu đáp: “Sai bét, sai bét! Công tử gia! Bao Bất Đồng này tuy ngu xuẩn, nhưng cũng đoán ra được mấy phần dụng ý của công tử. Công tử định bắt chước Hàn Tín nhấn nhục luôn tròn để có ngày bay bổng. Công tử định bây giờ đổi ra họ Đoàn, sau này nắm giữ binh quyền sẽ đổi lại họ Mộ Dung, đổi luôn cả danh hiệu nước Đại Lý thành Đại Yên, rồi khởi binh đánh Đại Tống, Đại Liêu khôi phục lại giang sơn. Dự định của công tử tuy to lớn thật, nhưng công tử biến thành kẻ bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, không khởi tự thẹn với lương tâm, lại bị thiên hạ chê cười. Bao mạo nghĩ rằng cái ngôi hoàng đế đó, công tử chẳng nên ngồi làm gì.”

Mộ Dung Phục cố nén giận, lớn tiếng đáp: “Bao tam ca nặng lời quá rồi. Sao lại bảo tiểu đệ là bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa?” Bao Bất Đồng nói: “Bây giờ công tử làm dân Đại Lý, ngày sau lại đem lòng phản quốc, thế là bất trung! Công tử lấy Đoàn Diên Khánh làm nghĩa phụ, nếu ở với họ Đoàn cho đến già thì bất hiếu với họ Mộ Dung, mà nếu giữ được chữ hiếu với họ Mộ Dung thì lại bất hiếu với họ Đoàn. Sau này công tử tất phải tàn sát quần thần Đại Lý, thế là bất nhân...”

Bao Bất Đồng chưa dứt lời đã nghe một tiếng “bình”, sau lưng gã trúng một phát chưởng rất nặng, rồi nghe thanh âm Mộ Dung Phục lạnh lùng nói: “Ta

bán bạn cầu vinh, thế là bất nghĩa!” Phát chuông của gã vụn hết kinh lực âm nhu, đánh vào hai đại huyết Linh Đài và Chí Dương, thật là một đòn sát thủ. Bao Bất Đồng ngàn vạn lần không ngờ nổi, vị công tử gia đã được mình phò tá từ lúc mới sinh đến lúc trưởng thành, lại có thể hạ độc thủ tàn nhẫn đến thế. Gã hộc lên một tiếng, miệng phun máu tươi ra, ngã lăn xuống đất chết liền.

Lúc Bao Bất Đồng lý luận với Mộ Dung Phục, bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Phong Ba Ác đều đứng ngoài cửa lắng nghe. Ba người đều hiểu rằng gã nói tuy có quá đáng, nhưng rất hợp đạo lý. Đến khi Mộ Dung Phục phóng chuông đánh Bao Bất Đồng, ba người mới giật mình kinh hãi, xông cả vào trong nhà.

Phong Ba Ác ôm lấy Bao Bất Đồng, la gọi: “Tam ca! Tam ca! Tam ca làm sao rồi?” Hai hàng nước mắt Bao Bất Đồng vẫn đang lăn xuống má, nhưng Phong Ba Ác đưa tay sờ mũi thì thấy tắt hơi rồi. Thì ra lúc lâm tử, Bao Bất Đồng vì thương tâm quá đổi mà ứa nước mắt ra. Phong Ba Ác lớn tiếng kêu: “Tam ca! Tuy tam ca không còn hơi thở nữa, nhưng chắc cũng còn muốn hỏi công tử: Vì sao công tử lại hạ độc thủ giết ta?” Gã nói xong, quay đầu lại nhìn Mộ Dung Phục trừng trừng, đầy vẻ hận thù.

Đặng Bách Xuyên đồng dục hỏi: “Công tử gia! Bản tính Bao tam đệ hay tranh luận với người khác, công tử cũng đã biết rồi. Dù y có vô lễ với công tử, không giữ phạm trên dưới, công tử cũng chỉ nên trách mắng mà thôi. Sao công tử lại nhẫn tâm hạ sát y?”

Thực ra Mộ Dung Phục không tức giận Bao Bất Đồng vì tội vô lễ, mà vì họ Bao chẳng kiêng nể gì, nói huých toét mưu đồ trong thâm tâm gã ra. Gã sợ Đoàn Diên Khánh không chịu nhận mình làm nghĩa tử để truyền ngôi, hoặc lão giữ lời hứa mà nhận mình làm con, phong ngôi thái tử, nhưng cũng bố trí cẩn thận, thì việc mưu đồ Đại Yên khó lòng thành tựu. Trong lúc cấp bách gã đành hạ độc thủ, không thì cái mũ miện đã sắp vào tay lại cuốn theo chiều gió mất. Bây giờ Mộ Dung Phục nghe hai gã Phong, Đặng trách cứ thì nghĩ thầm: "Chuyện hôm nay đã lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, đành là đắc tội với hai người Phong Đặng, chứ không thể để Diên Khánh thái tử sinh lòng nghi hoặc được." Gã bèn đáp: "Bao Bất Đồng nói năng vô lễ thì chẳng quan hệ gì lắm. Nhưng ta thành tâm bái Đoàn diện hạ làm nghĩa phụ, thế mà hắn lại dám ly gián tình phụ tử của chúng ta, thì làm sao tha thứ được?"

Phong Ba Ác quát lớn: "Bao Bất Đồng đã theo công tử vào sinh ra tử mười mấy năm trời, mà trong lòng công tử tam ca lại không bằng được tên Đoàn Diên Khánh ư?" Mộ Dung Phục đáp: "Phong tứ ca bất tất phải nổi nóng. Ta đối sang họ Đoàn nước Đại Lý là toàn tâm toàn ý, quyết không có nửa phần suy tính gì khác. Thế mà Bao tam ca lấy bụng tiểu nhân mà đo lòng quân tử, nên ta không thể không nặng tay." Công Dã Càn lạnh lùng hỏi: "Công tử đã quyết định rồi, không thể vãn hồi được nữa ư?" Mộ Dung Phục đáp: "Không sai!"

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Phong Ba Ác cùng đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng gật đầu. Đặng Bách Xuyên đồng đặc nói: "Công tử gia! Bốn anh em tại hạ

tuy chưa kết nghĩa đệ huynh, nhưng đã nguyện cùng sống chết, tình thân như cốt nhục. Chắc công tử cũng biết rồi?" Mộ Dung Phục chau mày đáp: "Phải chăng Đặng đại ca muốn báo thù cho Bao tam ca? Vậy ba vị cứ tiến lên đi, Mộ Dung Phục này đâu có sợ gì?" Đặng Bách Xuyên thở dài đáp: "Bọn tại hạ vốn là gia thần họ Mộ Dung, khi nào dám động thủ? Cổ nhân đã nói: "Hợp ý thì ở, chẳng hợp ý thì đi", bọn tại hạ không thể theo hầu công tử được nữa. Quân tử dù tuyệt giao nhưng không nói xấu, chỉ mong công tử hãy suy nghĩ kỹ."

Mộ Dung Phục thấy ba người muốn bỏ đi, nghĩ rằng sau này mình đến Đại Lý mà không có người tâm phúc thì khó mà hành động, không lưu họ lại không xong. Gã bèn nói: "Đặng đại ca, Công Dã nhị ca, Phong tứ ca! Giả tử các vị không nghi ngờ ta phản bội họ Đoàn, thì ta đối với các vị chẳng có gì xích mích, có sao lại chia tay? Ngày trước gia phụ đã đối đãi với các vị không đến nỗi tệ bạc, mà các vị cũng đã nhận lời với gia phụ tận tâm tận lực giúp ta. Bây giờ các vị bỏ đi, há chẳng trái với lời thề trước kia sao?"

Đặng Bách Xuyên giận xanh mặt, lên tiếng đáp: "Công tử không nhắc đến lão tiên sinh thì chẳng nói làm gì. Nhưng công tử đã nhắc tới lão tiên sinh, thì sao lại còn nhận kẻ khác làm cha, đổi họ, phản quốc? Công tử đã đối với lão tiên sinh như thế nào? Đúng là bọn tại hạ đã thề với lão tiên sinh là phò tá công tử để phục hưng nhà Đại Yên, làm rạng danh họ Mộ Dung. Nhưng bọn tại hạ chưa thể là phò tá công tử để làm hưng vượng nước Đại Lý, làm rạng danh họ Đoàn." Những lời nói này làm sắc mặt Mộ Dung Phục lúc xanh lúc trắng, không biết nói sao nữa.

Ba người Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Phong Ba Ác đồng thời vái dài sát đất, rồi nói: “Bái biệt công tử!” Phong Ba Ác vác thi thể Bao Bất Đồng lên vai. Ba người rảo bước ra khỏi cửa, không ngoảnh mặt lại nữa.

Mộ Dung Phục cười mấy tiếng khô khan, rồi nói với Đoàn Diên Khánh: “Nghĩa phụ mình xét: bốn người đó đều là gia thần đã theo hài nhi lâu năm, nhưng hài nhi vì muốn giữ lòng trung với họ Đoàn nước Đại Lý mà phải giết một gã, đuổi ba gã đi. Hài nhi một mình vào Đại Lý đủ chứng tỏ tấm lòng trung, quyết chẳng còn ý khác.”

Đoàn Diên Khánh gật đầu đáp: “Hay lắm! Hay lắm!”

Mộ Dung Phục lại nói: “Hài nhi xin lập tức giải độc cho nghĩa phụ.” Gã thò tay vào bọc lấy ra một cái bình sứ nhỏ, toan đưa cho Đoàn Diên Khánh, nhưng chợt động tâm: “Sau khi giải chất độc Bi Tô Thanh Phong cho lão, mình không thể uy hiếp được lão nữa. Từ đây trở đi mình chỉ còn cách cầu cạnh lão, không thể đối đáp với lão nữa. Lão hận nhất là thằng lỏi Đoàn Dự, mình phải giết hắn đi trước đã.” Gã rút trường kiếm ra khỏi vỏ đánh “soạt” một cái, rồi nói: “Nghĩa phụ! Công lao đầu tiên của hài nhi là hạ sát thằng lỏi Đoàn Dự này để tuyệt đường nối dõi của Đoàn Chính Thuần, buộc hắn phải truyền ngôi cho nghĩa phụ.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Ngũ Yên đã biến thành muội tử của mình, mình cũng chẳng muốn sống làm chi nữa. Gã đâm mình chết càng hay.” Một là Đoàn Dự muốn chết cho nhanh, hai là chàng tưởng mình bị tấu

hỏa nhập ma, dù muốn kháng cự cũng không còn sức, nên cứ nằm yên chờ chết.

Đoàn Chính Thuần thấy Mộ Dung Phục xách trường kiếm từ từ tiến lại gần Đoàn Dự, thì lòng đau như cắt, la lên một tiếng: “Trời ơi!”

Đoàn Diên Khánh nói: “Hài nhi! Lòng hiếu thảo của hài nhi thật đáng khen, nhưng thằng lỗi này thật là khả ố. Gã đã nhiều lần đắc tội với ta. Bá phụ và phụ thân gã lại cướp ngôi của ta, hại ta đến thân tàn ma dại. Ta muốn chính mình ra tay hạ sát tên tiểu tặc này mới hả giận.”

Mộ Dung Phục “Vâng!” một tiếng, rồi đưa trường kiếm cho Đoàn Diên Khánh, lại nói: “Trời ơi! Hài nhi thật hồ đồ, quên chưa giải độc cho nghĩa phụ.” Gã lại lấy chiếc bình nhỏ ra, nhưng liếc mắt nhìn trộm thấy Đoàn Diên Khánh lộ vẻ đắc ý, mà hình như đang đưa mắt nhìn người khác. Mộ Dung Phục là con người rất tinh tế mau lẹ, nhìn theo mục quang của Đoàn Diên Khánh thì thấy Đoàn phu nhân khẽ gật đầu. Nét mặt bà tỏ ra vừa cảm kích vừa vui mừng.

Mộ Dung Phục thấy thế không khỏi sinh nghi, nhưng chẳng bao giờ gã đoán nổi Đoàn Dự là con của Đoàn Diên Khánh và Đoàn phu nhân. Đoàn Diên Khánh thà chết chứ quyết không để kẻ khác hạ sát đứa con bảo bối của mình, còn ngôi hoàng đế hay gì gì đi nữa cũng chỉ là thân ngoại chi vật. Lúc đầu Mộ Dung Phục nghĩ: “Phải chăng Đoàn Chính Thuần và Đoàn Diên Khánh ngầm ngầm cấu kết với nhau điều gì? Bọn chúng dù sao cũng là anh em nhà họ Đoàn

nước Đại Lý. Người ta thường nói: Một giọt máu đào hơn ao nước lã. Khi nào lão họ Đoàn lại coi người ngoài hơn người trong nhà bao giờ?" Rồi gã lại nghĩ: "Bây giờ chỉ có một cách duy nhất là cố lập đại công với Đoàn Diên Khánh, để chứng tỏ lời nói của mình là thành thực." Gã liền quay lại hỏi Đoàn Chính Thuần: "Trần Nam Vương! Sau khi vương gia về Đại Lý rồi, khoảng bao lâu thì lên ngôi hoàng đế? Vương gia ở ngôi bao lâu thì truyền lại cho nghĩa phụ tại hạ?"

Đoàn Chính Thuần hững hờ đáp: "Hoàng huynh ta công lực thâm hậu, thân thể tráng kiện, ít ra còn ở ngôi hoàng đế ba chục năm nữa. Sau khi hoàng huynh truyền ngôi cho ta rồi, ta cũng phải ở ngôi khoảng ba chục năm. Khi đó Đoàn Dự con ta đã tám chục tuổi, nó làm vua được chừng hai chục năm nữa. Như vậy là phải sau tám mươi năm..."

Mộ Dung Phục ngắt lời: "Ăn nói hồ đồ! Ai mà chờ lâu thế được? Ta ra lệnh cho người trong vòng một tháng phải lên ngôi hoàng đế, sau một tháng nữa thì phải truyền ngôi cho Diên Khánh thái tử."

Đoàn Chính Thuần đã nhận định rõ tình hình, Đoàn Diên Khánh cùng Mộ Dung Phục phải dùng mình làm bậc thang để trèo lên đế vị. Bao giờ mình nhường ngôi cho Đoàn Diên Khánh rồi, bọn chúng mới sát hại. Bây giờ thì chúng chưa dám làm gì, dù có địch nhân đến hại mình thì bọn chúng cũng hết sức bảo hộ. Lúc này chỉ có tính mạng Đoàn Dự là rất nguy hiểm. Ông cười ha hả, nói: "Ngôi hoàng đế của ta chỉ có thể truyền cho con ta là Đoàn Dự. Truyền sớm truyền muộn cũng chẳng sao, nhưng muốn truyền cho người ngoài thì không được đâu!"

Mộ Dung Phục liền lạnh lùng nói: “Được rồi! Bây giờ ta chém thẳng lỗi Đoàn Dự một nhát, thử xem người có truyền ngôi cho cái hồn ma của nó được không?” Gã nói xong, lại rút trường kiếm ra.

Đoàn Chính Thuần cười ha hả, nói: “Người coi Đoàn Chính Thuần này là người thế nào? Người giết nó xong, chẳng lẽ ta lại để cho người đắc ý? Nếu người muốn tuyệt diệt thì cứ việc giết ta luôn thể.”

Mộ Dung Phục ngẩn ngừ không quyết đoán. Lúc này mà gã muốn giết Đoàn Dự thì chỉ giờ tay lên một cái là xong. Nhưng Đoàn Chính Thuần sẽ vì mối thù giết con mà không nghĩ đến tính mạng nữa. Không được ông truyền ngôi cho, thì cái ngôi hoàng đế khó mà lấy nổi. Tay gã cầm thanh trường kiếm, mũi kiếm rung động chiếu ra những tia sáng xanh lè. Gã quay lại nhìn Đoàn Diên Khánh, chờ nghe chỉ thị.

Đoàn Diên Khánh nói: “Thằng cha này nói sao là làm vậy. Nếu hấn uống thuốc độc tự tận hoặc đập đầu mà chết đi, thì đại kế của chúng ta thành bọt nước. Được rồi! Hãy để tạm thẳng lỗi Đoàn Dự đó, đừng giết vội. Gã đã ở trong tay cha con mình, còn chạy đi đằng nào được nữa? Người hãy giải độc cho ta rồi sẽ tính.”

Mộ Dung Phục “Vâng!” một tiếng, nhưng lại nghĩ thầm: “Vừa rồi Đoàn Diên Khánh đưa mắt ra hiệu cho Đoàn phu nhân là có ý gì? Mình chưa giải được mối nghi ngờ này mà đã đưa thuốc giải cho lão thì thật không ổn chút nào. Nhưng nếu mình chần chừ, để lão nổi giận lên thì cũng khôn khổ.”

Giữa lúc ấy Vương phu nhân lại la lên: “Mộ Dung Phục! Người nói là lấy thuốc giải cho cô mẩu trước, mà sao lại cứ mãi nịnh nọt cái con người xấu như quỷ sứ mà người nhận làm gia gia đó? Người đừng trách ta, ta mà nổi nóng lên là thóa mạ ngay. Thằng cha người chẳng ra người...”

Mộ Dung Phục nghe bà nói rất trúng ý mình, liền quay lại nhìn Đoàn Diên Khánh cười nói: “Nghĩa phụ! Cô mẩu hài nhi tính khí cương cường, nếu người có thốt ra câu gì đắc tội, cũng xin lão nhân gia châm chước bỏ qua. Để cô mẩu khỏi nói năng bất nhã, hài nhi xin giải độc cho cô mẩu trước, rồi lập tức giải độc cho nghĩa phụ.” Nói xong, y đưa bình thuốc giải kê vào mũi Vương phu nhân.

Vương phu nhân ngửi thấy mùi hôi thối buồn nôn xông vào mũi rất khó chịu, đã toan cất tiếng mắng, nhưng sau một lúc thì thấy tứ chi khôi phục lại sức lực. Mất bà không ngớt nhìn vào Đoàn Chính Thuần, Đoàn phu nhân và ba bà Tần Nguyễn Cam, đột nhiên thấy máu ghen xông lên không nhịn được, lớn tiếng nói: “Diệt nhi! Người mau giết bốn con nữ tặc này cho ta!”

Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Cô mẩu đã từng nói tính tình Đoàn Chính Thuần rất cương cường, không chịu để người ta khuất phục, nhưng đối với thê tử và tình nhân thì hẳn lại coi trọng hơn tính mạng. Sao ta không lấy đó mà uy hiếp?” Hắn liền cầm kiếm chạy đến bên Nguyễn Tinh Trúc, rồi quay lại hỏi Đoàn Chính Thuần: “Trần Nam Vương! Cô mẩu của tại hạ bảo giết mụ này đi, vương gia nghĩ thế nào?”

Đoàn Chính Thuần trong dạ bồn chồn, vô kế khả thi, liền quay lại nói với Vương phu nhân: “A La! Từ đây sắp tới, nàng nói sao thì ta nghe vậy. Chẳng lẽ nàng gây nên một mối cừu hận suốt đời giữa đôi ta ư? Nàng mà sai gã giết thì, thì ta không thể tử tế với nàng được nữa.”

Vương phu nhân tuy máu ghen đang bốc lên cuộn cuộn, nhưng nghĩ lại Đoàn Chính Thuần nói không sai. Mười năm qua mù đã hận người phụ bạc mình thấu xương, hề thấy người họ Đoàn hay người Đại Lý là đem giết cho hả dạ, nhưng lúc này gặp chính oan gia thì mối tình nồng nhiệt ngày xưa lại quay về, liền nói: “Diệt nhi! Khoan động thủ, để ta nghĩ lại xem đã!”

Mộ Dung Phục lại nói: “Trần Nam Vương! Chỉ cần vương gia ưng thuận truyền ngôi lại cho Diên Khánh thái tử, thì tại hạ sẽ hết sức bảo toàn cho chính thất cùng thứ thiếp của Vương gia, quyết không để ai dụng đến.” Đoàn Chính Thuần cười hà hà không nói gì.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Lão này nổi tiếng là người phong lưu lãng mạn, tha thiết với mỹ nhân còn hơn giang sơn tổ quốc. Muốn ép lão truyền ngôi thì cứ ra tay với bọn đàn bà của lão là được.” Gã liền trở mũi kiếm vào ngực Nguyễn Tinh Trúc, nói: “Trần Nam Vương! Chúng ta là nam tử hán, là đại trượng phu, hành động mau lẹ, nói sao làm vậy. Vương gia ưng thuận thì tại hạ lập tức giải thuốc mê cho tất cả mọi người, rồi bày tiệc tạ tội, đổi thù ra bạn, há chẳng tốt ư? Còn nếu vương gia không ưng thuận, lưỡi kiếm này sẽ đâm tới.”

Đoàn Chính Thuần liếc mắt nhìn Nguyễn Tinh Trúc, thấy trong ánh mắt nàng lộ vẻ khủng khiếp vô cùng, thì trong lòng đau đớn, nhưng lại nghĩ thầm: “Thật tình ta không coi ngôi hoàng đế Đại Lý quan trọng bằng Trúc muội, nhưng nếu ta ưng thuận thì tên gian tặc này sẽ tăng công với Đoàn Diên Khánh mà giết Đoàn Dự ngay lập tức.” Ông không nỡ nhìn, liền quay mặt đi.

Mộ Dung Phục lại la lên: “Tại hạ đếm từ một đến ba, nếu vương gia không gạt đầu thì đừng trách Mộ Dung Phục này hạ thủ vô tình.” Đoạn gã cất tiếng đếm: “Một, hai...” Đoàn Chính Thuần quay lại, nhìn thấy vẻ mặt Nguyễn Tinh Trúc thật đáng thương mà không biết làm thế nào. Mộ Dung Phục lại đếm: “Ba!... Trấn Nam Vương! Người nhất định không chịu ư?” Đoàn Chính Thuần đang mải nghĩ lại những kỷ niệm êm đềm lúc mới gặp Nguyễn Tinh Trúc năm xưa, đột nhiên nghe một tiếng rú: “Ồi chao!” Mộ Dung Phục đã đâm trường kiếm vào ngực Nguyễn Tinh Trúc rồi.

Vương phu nhân thấy da mặt Đoàn Chính Thuần co rúm lại, dường như còn đau đớn hơn là chính mình bị lưỡi kiếm đâm vào. Bà cũng không chịu đựng nổi, vội la lên: “Mau! Mau cứu thị sống lại! Ta không thực tình kêu người giết thị, mà chỉ muốn hăm dọa tên vô lương tâm đó.”

Mộ Dung Phục khề lắc đầu, nghĩ thầm: “Đã là kết mối thâm cừu, thì giết nhiều thêm một người hay ít đi một người cũng chẳng có gì quan hệ.” Gã lại cầm trường kiếm dí vào ngực Tần Hồng Miên, quát lên: “Trấn Nam Vương! Giang hồ vẫn tưởng ngươi là đa tình đa nghĩa, không ngờ ngươi lại không chịu nói

một lời để cứu mạng cho tình nhân!” Gã lại đếm: “Một, hai, ba...” Đếm đến ba, lại nghe “sột” một tiếng, trường kiếm đã đâm chết Tần Hồng Miên.

Lúc này sắc mặt Cam Bảo Bảo đã tái nhợt, nhưng bà cố trấn tĩnh, đồng dạng nói: “Mi muốn giết ai thì cứ giết, nhưng không uy hiếp Trấn Nam Vương được đâu. Ta là thê tử của Chung Vạn Cửu, chẳng có quan hệ gì với Trấn Nam Vương cả. Người không được làm điểm nhục đến thanh danh nhà họ Chung ở Vạn Kiếp cốc.”

Mộ Dung Phục cười nhạt đáp: “Còn ai chẳng biết Đoàn Chính Thuần đa dâm hiếu sắc? Bất luận là khuê nữ, góa phụ hay gái có chồng, y cũng chẳng từ một ai.” Gã vừa nói vừa đâm chết Cam Bảo Bảo.

Vương phu nhân ngấm ngấm kêu khổ. Tuy bình nhật bà giết người không gớm tay, nhưng thấy Mộ Dung Phục giết ba người yêu của Đoàn Chính Thuần trong nháy mắt thì trống ngực cũng đánh thình thình, không dám nhìn Đoàn Chính Thuần nữa, không hiểu vẻ mặt y khủng khiếp đến đâu.

Bỗng nghe Đoàn Chính Thuần dịu dàng nói: “A La! Nàng với ta đã có một mối tình thâm thiết, mà đến bây giờ nàng vẫn chưa hiểu rõ lòng dạ ta. Trong thiên hạ có không biết bao nhiêu là phụ nữ, nhưng ta vẫn yêu nàng nhất. Diệt nhi của nàng hạ sát ba người bạn gái của ta, ta cũng không lấy chi làm quan hệ, chỉ mong sao gã đừng đụng đến nàng là ta yên tâm.” Lời nói của Đoàn Chính Thuần tuy rất ngọt ngào, nhưng Vương phu nhân nghe mà sợ hãi vô cùng. Bà biết Đoàn Chính Thuần đã tức giận mình đến cực điểm, ông nói câu này

là có ý kêu Mộ Dung Phục lại giết mình. Bà vội la lên: “Hiền điệt! Người đừng tin lời hấn!”

Mộ Dung Phục bán tín bán nghi, đột nhiên chìa trường kiếm vào trước ngực Vương phu nhân, máu tươi từ mũi kiếm từng giọt từng giọt nhỏ lên ngực áo bà.

Vương phu nhân biết gã điệt nhi này tâm địa tàn nhẫn, thủ đoạn độc ác. Gã muốn toại nguyện mộng làm vua thì còn kể gì đến cô mẩu hay không cô mẩu? Đoàn Chính Thuần càng cố ý tỏ ra luyến tiếc mình, thì Mộ Dung Phục lại càng muốn dùng tính mạng của mình để uy hiếp ông. Bà run rẩy nói: “Đoàn lang! Đoàn lang! Chẳng lẽ Đoàn lang giận ta đến thấu xương, ta không chết thì không được ư?”

Đoàn Chính Thuần thấy vẻ mặt của Vương phu nhân đang khiếp sợ chẳng khác gì Nguyễn Tinh Trúc lúc lâm tử. Ông nhớ lại mối ân tình tha thiết cùng phu nhân ngày trước thì nhũn cả ruột gan, bèn lớn tiếng mắng: “Con ác phụ kia! Sao người lại giở thói ghen tuông, làm hại tính mạng ba người yêu quý của ta? Ta mà được tự do thì quyết đâm chém người ngàn đao vạn kiếm. Mộ Dung Phục! Người đâm mạnh kiếm vào giúp ta, con mụ thối tha đó còn để sống làm gì nữa?” Đoàn Chính Thuần biết rõ, ông thóa mạ Vương phu nhân càng tàn nhẫn, thì Mộ Dung Phục lại càng không muốn giết cô mẩu.

Vương phu nhân cũng hiểu rõ lúc này Đoàn Chính Thuần ra vẻ thương yêu vì muốn Mộ Dung Phục giết mình, để báo thù cho Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên, Chung phu nhân. Bây giờ y chuyển sang mắng nhiếc, tức là đã tha thứ cho mình. Nhưng hơn mười năm nay bà tưởng nhớ đến Đoàn Chính Thuần, đột

ngọt gặp lại, tâm thần đang bất định. Bà nhìn thấy ba người chết lẫn dưới đất, thanh kiếm nhuộm máu đang trở vào ngực mình thì đầu óc băng khuâng khôn tả. Những câu thóa mạ “con ác phụ”, “con mẹ thói tha” của Đoàn Chính Thuần nghe mà cay đắng, so với những câu thể non hèn biến xưa kia thật là khác nhau một trời một vực. Bà không nhìn được, dòng châu lã chã tuôn rơi, hỏi: “Đoàn lang! Trước kia chàng đối với thiếp thế nào, chẳng lẽ đã quên hết rồi ư, không còn nghĩ gì đến thiếp nữa chẳng? Nhưng thiếp vẫn một lòng thương nhớ chàng. Chúng ta ly biệt nhau bấy nhiêu lâu, nay được trùng phùng đâu phải chuyện dễ dàng, thế mà chàng... chàng không nói được câu nào tử tế với thiếp ư? Thiếp đã sinh hạ cho chàng con bé Ngũ Yên, chàng đã nhìn thấy nó chưa? Chàng có muốn gặp nó không?”

Đoàn Chính Thuần trầm kinh hãi: “Thần trí A La không được sáng suốt nữa rồi. Nếu ta thổ lộ những lời ân ái ngày xưa thì nàng còn sống làm sao được?” Ông liền lớn tiếng quát: “Người đã hại chết ba người yêu quý của ta, ta hận người đến thấu xương. Mười mấy năm trước, chúng ta cũng đã vạch một đao cắt đứt tình nghĩa rồi. Bây giờ ta chỉ muốn phóng cước đá người mấy cái cho hả lòng căm phẫn.”

Vương phu nhân vừa khóc vừa kêu: “Đoàn lang, Đoàn lang!...” Đột nhiên bà nhảy xổ về phía trước, mũi kiếm của Mộ Dung Phục đâm sâu vào ngực.

Mộ Dung Phục đang lúc ngần ngừ không quyết, nửa muốn thu kiếm về, nửa muốn đâm tới. Gã chỉ chân chừ một chút thì mũi kiếm đã xuyên qua ngực Vương phu nhân rồi. Mộ Dung Phục rút kiếm ra, máu tươi trước ngực Vương phu nhân vọt lên như suối.

Vương phu nhân run rẩy hỏi: “Đoàn lang! Chàng giận thiếp đến thế ư?”

Đoàn Chính Thuần thấy lưỡi kiếm đâm trúng chỗ yếu hại, biết rằng Vương phu nhân không thể sống được nữa. Nước mắt ông chảy xuống ròng ròng, nghẹn ngào nói: “A La! Ta thóa mạ nàng là chỉ muốn cứu tính mạng cho nàng. Hôm nay được trùng phùng, ta vui mừng kể sao cho xiết, có lý nào lại giận nàng? Tâm ý ta vĩnh viễn như đóa Mạn Đà hoa ngày trước.”

Khóe miệng Vương phu nhân nở một nụ cười, khẽ nói: “Thế là hay lắm! Thiếp biết trong lòng Đoàn lang vĩnh viễn có hình ảnh thiếp, không bao giờ phai được...” Tiếng phu nhân nhỏ dần đi rồi tắt hẳn. Cổ bà ngoẹo ra một cái, thế là lại thêm một vị phu nhân nhan sắc khuynh thành tuyết mạng.

Mộ Dung Phục lạnh lùng nói: “Trần Nam Vương! Những nữ nhân mà ngươi đã đem lòng yêu dấu đều vì ngươi mà mất mạng. Chẳng lẽ cả vương phi nguyên phối, ngươi cũng nỡ hại chết nữa chăng?” Gã vừa nói vừa trở mũi kiếm vào trước ngực Đoàn phu nhân.

Đoàn Dự nằm dưới đất đã nghe rõ Nguyễn Tĩnh Trúc, Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo và Vương phu nhân đều mất mạng dưới thanh kiếm tàn độc của Mộ Dung Phục. Bây giờ gã lại dùng mẫu thân để uy hiếp phụ thân, lòng chàng nóng như lửa đốt. Chàng chỉ muốn hét to lên: “Không được hại mẫu thân ta!”, nhưng trong miệng bị nhét đầy hạt vãi nên không sao thốt ra lời. Chàng cố sức cựa quậy mà chân khí trong người bị bế tắc, không sao nhúc nhích được.

Lại nghe Mộ Dung Phục nói: “Trần Nam Vương! Tại hạ đếm từ một đến ba. Nếu vương gia không chịu nhường ngôi hoàng đế cho Diên Khánh thái tử thì vương phi lại mất mạng vì vương gia!” Đoàn Diên Khánh vội la lên: “Hãy khoan động thủ! Việc này phải suy tính kỹ đã!” Mộ Dung Phục nói: “Nghĩa phụ! Chuyện này quan hệ rất trọng đại, nếu Trần Nam Vương không chịu nhường ngôi cho nghĩa phụ, thì công cuộc của chúng ta hoàn toàn thất bại. Một...”

Đoàn Chính Thuần ngắt lời: “Người muốn ta chịu, thì phải thuận theo một điều kiện.” Mộ Dung Phục đáp: “Người có chịu thì chịu ngay đi, nếu không chịu thì nói rõ. Đừng dùng kế hoãn binh, ta không mắc lừa đâu. Hai... Thế nào?” Đoàn Chính Thuần thở dài đáp: “Đời ta gây nên tội nghiệt đã nhiều. Nay chúng ta được cùng chết với nhau một nơi, cái chết đó cũng là đúng chỗ.” Mộ Dung Phục hỏi: “Người không chịu hay sao? Ba...”

*

* *

Gã đếm dứt tiếng “Ba”, thấy Đoàn Chính Thuần quay đầu đi không lý gì đến mình nữa, toan rút kiếm ra đâm vào ngực Đoàn phu nhân, bỗng nghe Đoàn Diên Khánh quát lên: “Khoan đã!”

Mộ Dung Phục hơi khựng lại, quay sang nhìn Đoàn Diên Khánh, đột nhiên thấy người Đoàn Dự từ dưới đất bật lên, đâm đầu vào bụng mình. Mộ Dung Phục xoay người né tránh, kinh hãi nghĩ thầm: “Thằng nhãi này đã bị Túy Nhân Phong đốt, rồi lại hít phải Bi Tô

Thanh Phong. Sao gã trúng cả hai chất độc này mà còn tung mình nhảy lên được?”

Thì ra lúc đầu Đoàn Dự nghĩ đến Vương Ngũ Yên lại là muội tử của mình, trong lòng đau khổ, nội tức chạy lộn xộn làm rối loạn kinh mạch. Khi chàng nghe Mộ Dung Phục toan giết mẫu thân, tình thế cực kỳ cấp bách, bèn quên bằng chuyện Vương Ngũ Yên, cũng không nghĩ tới chuyện mình đã tẩu hỏa nhập ma chưa, nội lực bỗng dung lưu thông đúng đường. Nên biết những người luyện nội công, trong lòng phải quán tưởng cho nội lực đi theo kinh mạch. Sau khi tẩu hỏa nhập ma cố gắng muốn đưa trở về, thì càng cố gắng càng làm rối loạn kinh mạch, lo lắng càng nhiều thì nội tức càng lệch lạc xa. Lúc này trong lòng Đoàn Dự chỉ nghĩ đến sự an nguy của mẫu thân, nội tức không bị ý niệm chi phối, lập tức lưu chuyển bình thường theo đường chính. Chàng vừa nghe Mộ Dung Phục đếm đến số ba, thì quên cả mình đang bị trời, tung mình nhảy về phía Mộ Dung Phục, quả nhiên thấy thân thể lại cử động được. Đoàn Dự xông vào không trúng, vai đụng vào cạnh bàn. Hai tay chàng vừa vận sức để chống đỡ, sợi gân bò đang cột trên tay lập tức đứt rời.

Hai tay chàng vừa tự do, bỗng nghe Mộ Dung Phục lớn tiếng quát: “Thằng lỏi này gớm thật!” Đoàn Dự vùng tay ra, bất giác xuất một chiêu Thương Dương Kiếm trong Lục Mạch Thần Kiếm đâm vèo về phía Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục né người tránh khỏi, vùng kiếm đâm lại. Mắt Đoàn Dự đã bị bịt chặt bằng tám khăn đen, miệng lại bị nhét đầy hạt vãi, không quát hỏi gì được, mà cũng không nhìn thấy Mộ Dung

Phục ở hướng nào. Trong lúc cấp bách, chàng quên mất chuyện giơ tay giật tấm khăn bịt mắt ra, hai tay vẫn múa loạn lên, chỉ sợ Mộ Dung Phục đến gần mà gia hại mẩu thân.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Tình thế nguy cấp, phải nhân lúc y không thấy gì mà giết y cho lẹ.” Gã liền ra chiêu Đại Giang Đông Khứ, đâm lưỡi kiếm vào trước ngực Đoàn Dự.

Đoàn Dự đang vung hai tay đánh loạn xạ, bỗng nghe kiếm phong rít lên veo veo. Chàng vội vàng né tránh, nhưng đã bị mũi kiếm nhọn đâm trúng vào vai, bèn cố nhin đau nháy vọt lên không. Nghe “bình” một tiếng, đầu chàng đụng vào trần nhà. Từ lúc Đoàn Dự hút sạch nội lực của Cưu Ma Trí ở dưới giếng khô, nội kinh chàng tăng tiến không biết bao nhiêu mà kể. Chàng vừa tung mình đã lên cao mấy trượng, còn đang lơ lửng trên không đã nghĩ thầm: “Mất mình chẳng trông thấy gì, gã giết mình thì được, mà mình không biết đường giết gã, làm sao bây giờ? Gã giết mình cũng chẳng kể làm chi, nhưng mình không cứu được mẩu thân cùng phụ thân mới là chuyện đau khổ!” Hai chân chàng gắng sức cựa mạnh một cái, sợi gân bò trói chân lại bị đứt tung.

Đoàn Dự cả mừng nghĩ thầm: “Thật là tuyệt diệu! Ngày trước ở trong nhà già gạo ngoài thành Vô Tích, hắn đã giả làm Lý tướng quân nước Tây Hạ, mình chỉ dùng Lăng Ba Vi Bộ mà hắn không giết được mình.” Nghĩ tới đó, chàng bước chân trái chéo đi nửa bước, nghiêng mình chênh chếch, tránh khỏi nhát kiếm của Mộ Dung Phục đâm tới, chỉ cách chừng mấy tấc. Ba

người Đoàn Diên Khánh, Đoàn Chính Thuần, Đoàn vương phi đều thấy kiếm quang xanh lè lấp lánh đang nhắm búng Đoàn Dự phóng tới hung hiểm vô cùng, xem chừng không thể thoát được. Rồi họ lại thấy chàng tránh né bằng một thân pháp xảo diệu không thể hình dung nổi. Dù lúc này mắt chàng nhìn rõ, mà không thi triển Lăng Ba Vi Bộ cũng nhất định không tránh thoát mũi kiếm tàn độc này.

Mộ Dung Phục vùng kiếm đánh rất rất mà trước sau vẫn không đụng được vào mình Đoàn Dự, thì vừa nóng nảy vừa hổ thẹn. Gã lại thấy Đoàn Dự vẫn không giật bỏ tấm khăn che mắt, không hiểu được vì tình thế cấp bách mà tâm ý chàng rối loạn quên mất, lại tưởng chàng có ý khinh khi trêu cợt, chẳng coi gã vào đâu. Gã nghĩ thầm: “Địch thủ đã bị mất làm kẻ đui mù, mà mình không hạ được thì còn mặt mũi nào sống ở trên đời nữa?” Mắt gã đỏ ngầu cơ hồ tóe lửa, kiếm quang xanh lè thấp thoáng, thanh trường kiếm múa tít lên tựa như một trái cầu xanh, bao trùm gần hết đại sảnh. Đoàn Dự bị vây bọc giữa màn kiếm quang, mỗi chiêu đều là sát chiêu đoạt mạng.

Mọi người Đoàn Diên Khánh, Đoàn Chính Thuần, Đoàn phu nhân, Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn, Thôi Bách Tuyền... cũng bị kiếm quang áp bức. Từng trận hàn khí quạt tới rét run, tóc trên đầu bị thổi dựng lên rồi đứt ra rơi lả tả, vạt áo phần phật rách bươm, tung bay phất phới như đàn bướm.

Đoàn Dự ở trong vòng kiếm quang, chột tả chột hữu, xiêu đông vẹo tây, chẳng khác người say tẩu bộ trong đình viện. Thật là kỳ quái, trường kiếm của Mộ

Dung Phục lợi hại là thế mà không sao cắt đứt được một mảnh áo nào của chàng. Thật ra bộ pháp của Đoàn Dự ra vẻ ung dung, mà trong lòng chàng lại lo lắng vô cùng. Đoàn Dự chân cứ bước Lăng Ba Vi Bộ, nghĩ thầm: "Mình chỉ thủ mà không công, mất lại chẳng nhìn thấy gì. Giả tí gã phóng kiếm đâm vào mấu thân hay phụ thân thì biết làm thế nào?"

Mộ Dung Phục lại nghĩ rằng Đoàn Dự mới là mối lo tâm phúc của mình, còn giết được Đoàn phu nhân hay không cũng chẳng quan hệ gì. Gã đã xuất đến hơn trăm chiêu kiếm mà thủy chung vẫn không đả thương được đối phương, thì nghĩ thầm: "Chắc thằng lỏi này biết nghe tiếng gió để tránh đòn. Bây giờ ta phải dùng Liễu Tự Kiếm Pháp ra chiêu nhẹ nhàng không rít thành tiếng, chắc gã không biết đường mà tránh." Gã bèn đột nhiên thay đổi kiếm pháp, từ từ phóng chiêu. Nhưng bộ pháp Lăng Ba Vi Bộ này cứ theo quy củ mà bước, không cần nhìn đến đối phương. Đối phương phóng kiếm mau hay chậm, nhẹ hay nặng thì cũng thế, mà kiếm phong có rít thành tiếng hay không cũng chẳng quan hệ gì.

Đoàn Diên Khánh nhãn lực cao minh, đã nhìn ra dụng ý của Mộ Dung Phục. Lão thấy Mộ Dung Phục ra chiêu thông thả để không phát kiếm phong thì trong lòng kinh hãi vô cùng, vội la lên: "Hài nhi! Người phải mau mau hạ sát thằng lỏi này đi! Nếu để gã kịp kéo tấm khăn che mặt ra, e rằng cả người lẫn ta đều chết về tay gã!"

Mộ Dung Phục giật mình nghĩ thầm: "Thật là hồ đồ! Nói thế thì có khác gì nhắc nhở đối phương?" Quả

nhiên câu nói này làm Đoàn Dự tỉnh ngộ. Chàng như người đang mơ sực tỉnh, thò tay lên kéo tấm khăn bịt mặt xuống. Trước mắt chàng đột nhiên chói lòa không thấy chi hết, vì cả ngày mắt không mở ra. Chàng chớp mắt một cái, thấy thanh trường kiếm đã tới ngay trước mặt. Đoàn Dự đã không hiểu võ công lại kém tài ứng biến, vì kinh hãi mà bộ pháp rối loạn. Bỗng nghe “sột” một tiếng, chàng đã bị trúng kiếm vào chân trái, ngã lảo đảo xuống đất.

Mộ Dung Phục cả mừng, lại phóng kiếm đâm tới. Đoàn Dự nằm dưới đất phóng Thiếu Dương Kiếm ra phản kích. Tuy chân chàng máu chảy đầm đìa, nhưng kiếm khí Lục Mạch Thần Kiếm vẫn tung hoành, đánh cho Mộ Dung Phục tránh tả né hữu, hoảng hốt vô cùng.

Ngày trước ở trên núi Thiếu Thất, gã còn chưa địch nổi Đoàn Dự, bây giờ nhờ nội lực thâm hậu của Cưu Ma Trí dồn vào, nên Lục Mạch Thần Kiếm lại càng mãnh liệt phi thường. Mới vài chiêu đã nghe “keng” một tiếng, trường kiếm của Mộ Dung Phục tuột khỏi tay bay lên cắm vào xà nhà. Lại nghe “sột” một tiếng nữa, Mộ Dung Phục bị kiếm khí đâm trúng bả vai. Gã biết rằng còn chần chừ là phải chết về tay Đoàn Dự, liền hét lên một tiếng thật to, rồi nhẩy qua cửa sổ ra ngoài, chạy như bay như biến.

*

* *

Đoàn Dự từ từ vịn vào ghế đứng lên, cất tiếng gọi: “Má má! Gia gia! Có bị thương không?” Đoàn phu nhân

nói: “Mau mau xé vạt áo buộc vết thương lại đã!” Đoàn Dự đáp: “Hài nhi chẳng hề gì!” Chàng lại bên thi thể Vương phu nhân, gỡ lấy bình thuốc trong tay bà đưa cho mẫu thân. Đoàn phu nhân hít mấy hơi giải được thuốc mê, rồi cầm bình thuốc đưa cho Trấn Nam Vương, quay lại băng bó vết thương cho Đoàn Dự.

Đoàn Chính Thuần tung mình nhảy lên, đưa tay rút lấy thanh trường kiếm cắm trên xà nhà. Lưỡi kiếm này đã thấm máu tươi của Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo và Vương phu nhân là bốn vị nữ nhân đã từng ước hẹn trăm năm với ông. Đoàn Chính Thuần tuy là người phong lưu lãng mạn, chẳng chuyên tâm yêu mến một ai, nhưng ông đã quyến luyến nữ nhân nào thì vẫn cư xử một lòng thành thực, chỉ hận mình chẳng thể móc tim, cắt thịt để trao tặng người yêu.

Ông thấy thi thể bốn nữ nhân nằm ngổn ngang dưới đất, đầu Vương phu nhân gối lên chân Tần Hồng Miên, lưng Cam Bảo Bảo đè ngang bụng Nguyễn Tinh Trúc. Bốn nữ nhân này khi còn sống đã lắm phen vì ông mà tương tư sầu khổ, hoan lạc thì ít mà đau khổ thì nhiều, cuối cùng lại vì ông mà chết bất đắc kỳ tử. Lúc Nguyễn Tinh Trúc bị Mộ Dung Phục đâm chết, Đoàn Chính Thuần đã quyết chết theo để báo đáp hồng nhan tri kỷ, bây giờ lại càng không nghĩ ngợi gì nữa. Con trai ông là Đoàn Dự đã trưởng thành lại tài kiêm văn võ, nước Đại Lý chẳng lo thiếu vị minh quân, ông chẳng còn phải lo lắng gì. Ông quay lại nói với Đoàn phu nhân: “Phu nhân! Ta thật là có lỗi với nàng. Ta xem những nữ nhân này cũng như nàng mà

dem lòng thương yêu tất cả, ta yêu họ cũng thành thật như đã yêu nàng.”

Đoàn phu nhân la lên: “Thuần ca!... Chàng... chàng đừng...” Rồi bà nhảy xổ tới chỗ Đoàn Chính Thuần.

Vừa rồi Đoàn Dự nóng lòng cứu mẫu thân, đem hết tâm trí vào việc tranh đấu với Mộ Dung Phục. Từ lúc gã nhảy qua cửa sổ chuồn đi, chàng mới hơi định thần, đột nhiên lại nghĩ: “Mình vừa bị tẩu hỏa nhập ma, không hiểu đã khỏi chưa?” Vừa nghĩ tới đây, toàn thân chàng lại mềm nhũn ra, nhất thời không nhúc nhích được nữa.

Bỗng nhiên Đoàn phu nhân rú lên, thì ra Đoàn Chính Thuần đã cầm kiếm đâm vào ngực để tự tử. Đoàn phu nhân vội rút trường kiếm ra, đưa tay trái bịt lấy vết thương, vừa khóc vừa nói: “Thuần ca! Thuần ca! Dù chàng có hàng ngàn hàng vạn tình nhân, thiếp vẫn yêu chàng như vậy. Có lúc thiếp nghĩ không ra mà cầm hận chàng, nhưng... nhưng đó là việc đã qua... thiếp chỉ yêu chàng...” Nhưng Đoàn Chính Thuần đã tự đâm trường kiếm trúng vào trái tim chết ngay lập tức, không nghe thấy lời Đoàn phu nhân nữa.

Đoàn phu nhân xoay trường kiếm lại toan đâm vào ngực mình, bỗng nghe Đoàn Dự la lên: “Má má! Má má!” Một là vì thanh kiếm dài quá, hai là bị phân tâm, bà đâm trượt mũi kiếm xuống dưới bụng.

Đoàn Dự thấy phụ thân, mẫu thân cùng vung kiếm tự tử thì hồn vía lên mây, nhưng hai chân tê dại không bước đi được. Chàng chống tay xuống đất, vừa bò tới vừa gọi: “Má má! Gia gia!” Đoàn phu nhân nói: “Hài

nhì! Má má cùng gia gia ra đi đây. Hài nhi tự lo liệu lấy..." Đoàn Dự vừa khóc vừa nói: "Má má! Má má không thể chết, không thể chết được! Còn gia gia? Người... người làm sao rồi?" Đoàn Dự đưa tay ra đỡ lấy đầu mẫu thân, toan rút thanh trường kiếm ra, nhưng lại sợ rút kiếm càng làm cho mẫu thân chóng chết nên ngừng tay lại. Đoàn phu nhân nói: "Người ráng mà học theo bá phụ, sau này làm một vị hảo hoàng đế..."

Bỗng nhiên Đoàn Diên Khánh lên tiếng: "Mau lấy thuốc giải cho ta, để ta cứu mẫu thân ngươi." Đoàn Dự cả giận quát lên: "Lão gian tặc! Ngươi bắt gia gia ta, hại ông chết thảm thế này! Ta với ngươi có mối thù chẳng đội trời chung." Dứt lời, chàng đứng phắt dậy, lượm một cây cương trượng ở dưới đất toan đập xuống đầu Đoàn Diên Khánh. Đoàn phu nhân hoảng hốt thét lên: "Không được!"

Đoàn Dự sững sốt quay lại hỏi: "Má má! Lão này là kẻ đại thù của chúng ta, hài nhi phải giết lão để báo thù." Đoàn phu nhân vẫn thét lên: "Không được! Không được! Ngươi không được phạm vào một tội đại ác..." Đoàn Dự chẳng hiểu gì, ngập ngừng hỏi: "Hài nhi... làm gì mà phạm tội đại ác?" Rồi chàng lại nghiêng răng găm lên: "Không giết lão gian tặc này không được!" Chàng lại giơ cây cương trượng lên. Đoàn phu nhân vội nói: "Ngươi cúi gằm xuống đây, để ta nói cho nghe."

Đoàn Dự cúi xuống, ghé tai lại gần miệng Đoàn phu nhân. Bà thều thào nói: "Hài nhi! Lão Đoàn Diên Khánh đó mới thực là cha ruột của ngươi. Trượng phu ta không biết, tưởng ngươi là con mình, nhưng lão này mới chính là phụ thân. Ngươi chớ sát hại lão... mà

mang đại tội giết cha. Trước nay ta vẫn không ưa lão, nhưng cũng không để người phạm trọng tội được. Nếu người giết cha thì sau khi chết sẽ không được về thế giới tây phương cực lạc. Ta... ta vốn không muốn nói cho người hay, để khỏi tổn thương đến thanh danh của trượng phu ta, chỉ vì hiện giờ lâm vào tình trạng không nói không được...”

Trong thời gian chẳng bao lâu, mà bao nhiêu diễn biến bất ngờ xảy đến! Đoàn Dự nghe mẩu thân nói mấy câu này, tưởng chừng như sét đánh ngang tai. Chàng kinh hãi, mắt trợn ngược lên, miệng há hốc ra, tựa hồ như không tin ở tai mình, ôm lấy người mẩu thân la gọi: “Má má! Không phải thế! Không phải thế đâu!”

Đoàn Diên Khánh lại nói: “Mau lấy thuốc giải cho ta, để ta còn kịp cứu mẩu thân người.” Đoàn Dự thấy thần sắc mẩu thân mỗi lúc một suy nhược, bèn lượm chiếc bình nhỏ ở dưới đất lên, đưa cho Đoàn Diên Khánh giải độc.

Đoàn Diên Khánh vừa khôi phục nội lực đã nhặt cây cương trượng lên tay, điểm cách không véo véo mấy tiếng vào quanh vết thương của Đoàn phu nhân. Bà cố lắc lắc đầu nói: “Người không được đụng vào người ta nữa!” Rồi bà lại bảo Đoàn Dự: “Hài tử! Ta còn muốn nói với người vài lời nữa!” Đoàn Dự lại cúi xuống.

Đoàn phu nhân thều thào nói: “Lão này và gia gia người tuy cùng họ mà lại ngang hàng, nhưng cũng chẳng phải là huynh đệ gì với nhau. Vậy thì những đứa con gái của gia gia người, nào là Mộc cô nương, Chung cô nương, hay Vương cô nương gì gì đó, người

thích cô nào thì cứ việc lấy cô ấy. Bọn người Đại Tổng nói là cùng họ thì không lấy nhau được, nhưng người Đại Lý chúng ta thì không câu nệ chuyện đó, miễn sao không phải anh em ruột thịt là được rồi. Mấy cô nương đó, người cưới hết về cũng được. Người... người có thích không?”

Nước mắt Đoàn Dự lăn chã tuôn rơi, chàng chẳng còn lòng dạ nào mà nghĩ đến thích hay không thích nữa.

Đoàn phu nhân thở dài nói tiếp: “Hài tử! Ta tiếc rằng không được tận mắt thấy con mặc áo long bào, ngồi lên bảo tọa... làm một vị hoàng đế trẻ... Nhưng ta biết rằng con sẽ là một hoàng đế tốt...” Đột nhiên bà giơ tay lên nắm lấy chuôi kiếm đâm mạnh vào, mũi kiếm xuyên suốt qua tới sau lưng.

Đoàn Dự thét lên: “Má má!” Chàng ôm chặt lấy mình Đoàn phu nhân, nhưng bà đã từ từ nhắm mắt lại, trên môi còn thấp thoáng một nụ cười.

Đoàn Dự lại la gọi: “Má má...” Đột nhiên chàng thấy sau lưng mình tê tái, rồi mấy chỗ huyết đạo trên đùi, bả vai lại bị điểm trúng. Một thanh âm rất nhỏ lọt vào tai chàng: “Đoàn Diên Khánh ta đây mới đúng là phụ thân ngươi. Vì muốn giữ thể thống cho Trấn Nam Vương, nên ta phải dùng phép truyền âm nhập mật để nói cho ngươi hay. Mẫu thân ngươi vừa nói gì, ngươi đã nghe rõ rồi chứ?” Lúc Đoàn phu nhân nói chuyện với Đoàn Dự, tuy thanh âm thều thào rất nhỏ, nhưng Đoàn Diên Khánh từ lúc được giải thuốc mê đều nghe rõ hết. Lão biết Đoàn phu nhân đã tiết lộ bí mật về thân thế của Đoàn Dự.

Đoàn Dự kêu lên: “Ta không nghe thấy, ta không nghe thấy! Ta chỉ biết có gia gia và má má ta.” Chàng nói chỉ biết có gia gia và má má mình, thực ra là thừa nhận đã nghe thấy những lời mẩu thân nói.

Đoàn Diên Khánh tức giận nói: “Chẳng lẽ người không chịu nhìn nhận ta?” Đoàn Dự đáp: “Không nhận! Không nhận! Ta không tin!” Đoàn Diên Khánh hạ giọng nói: “Tính mạng người đang ở trong tay ta, nếu ta muốn giết người thì chỉ giờ tay lên một cái là xong. Huống chi người đích thực là con ta, kẻ làm con mà không nhìn nhận phụ thân thì không phải là đại bất hiếu hay sao?”

Đoàn Dự không còn nói gì được nữa, chàng biết những lời mẩu thân mình nói đều là sự thực. Nhưng chàng đã kêu Đoàn Chính Thuần là phụ thân suốt hơn hai chục năm trời, mà ông đối với chàng vẫn một lòng từ ái, khi nào đột nhiên chàng đi nhìn nhận người chưa liên quan chút nào làm cha được? Hơn nữa, có thể nói là phụ thân và mẩu thân chàng đã bị hại về tay Đoàn Diên Khánh, nếu nhìn nhận Đoàn Diên Khánh tức là nhận kẻ thù làm cha, lại càng vạn vạn lần không được. Chàng nghiêng rằng nói: “Người muốn giết thì giết, ta vĩnh viễn không nhìn nhận người.”

Đoàn Diên Khánh vừa tức giận, vừa thất vọng, trầm nghĩ: “Mình tuy có con, mà con không chịu thừa nhận, thì cũng chẳng khác gì không có con.” Tính hung dữ lại nổi lên, lão cầm cây cương trượng toan đâm xuống lưng Đoàn Dự. Nhưng đầu trượng mới chạm vào áo chàng, bất giác lòng lão lại mềm nhũn ra, buông một tiếng thở dài rồi nghĩ: “Đời mình

cay đắng đã nhiều, trên đời chẳng có một ai là thân nhân. Đâu phải dễ dàng mà có một đứa con, nữ lòng nào lại đang tay hạ sát? Nó nhìn nhận thì tốt mà không nhìn nhận cũng không sao, dù gì nó cũng là cốt nhục của mình.” Rồi lão lại nghĩ: “Đoàn Chính Thuần chết rồi, ngôi hoàng đế nước Đại Lý đương nhiên là do con ta thừa kế. Thế là ngôi vua lại quay về trực hệ của phụ thân ta. Tuy ta chẳng được làm hoàng đế, nhưng cái mộng ta ôm ấp suốt đời cũng được kể là thành tựu.”

Đoàn Dự lại la lên: “Lão muốn giết ta, thì sao không hạ thủ mau đi?” Đoàn Diên Khánh vỗ vào mấy huyệt đạo để giải khai cho chàng, rồi vẫn dùng thuật Truyền Âm Nhập Mật mà nói: “Ta không thể giết con của chính mình được. Người đã chẳng chịu nhìn nhận ta thì cứ dùng Lục Mạch Thần Kiếm mà giết ta đi, để báo thù cho vợ chồng Đoàn Chính Thuần.” Lão nói xong ưỡn ngực ra để chờ Đoàn Dự hạ thủ. Trong lòng Đoàn Diên Khánh đã chất chứa vô số nỗi bi phần, từ lúc lão bị trọng thương đến thành tàn phế. Vì thế mà suốt đời lão đã làm rất nhiều chuyện tàn ác để phát tiết nỗi bi phần trong lòng. Lúc này những nỗi bi phần lại nổi lên, lão nghĩ lại suốt đời mình chẳng làm được chuyện gì, thù chết dưới tay con trai, thì trăm sự cũng đều kết thúc.

Đoàn Dự đưa tay trái lên lau nước mắt, trong lòng rất rối bấn. Chàng cũng muốn dùng Lục Mạch Thần Kiếm để giết tên đại ác, báo thù cho song thân. Nhưng lời mầu thân chàng còn vang vọng bên tai, lão chính là cha ruột, thì chàng làm sao dám hạ thủ?

Đoàn Diên Khánh chờ một lúc, thấy Đoàn Dự đưa tay lên rồi lại hạ xuống, hạ xuống rồi lại đưa lên, mãi không quyết định được chủ ý. Lão liên khàn khàn nói: “Nam tử hán đại trượng phu, muốn xuất thủ thì xuất thủ ngay, sao lại rụt rè?”

Đoàn Dự nghiêng rằng, rút tay về nói: “Má má ta không nói dối ta. Ta không giết người.” Đoàn Diên Khánh cả mừng, nổi lên một tràng cười ha hả. Lão biết Đoàn Dự đã nhìn nhận mình là phụ thân, trong lòng hết sức phấn khởi. Lão chống đôi trượng xuống đất, rồi vọt mình đi luôn, chẳng thèm nhìn đến gã Vân Trung Hạc đang nằm ngất xỉu nữa.

*

* *

Đoàn Dự trong lòng đau đớn, lại xem kỹ phụ thân và mẫu thân thì hai người đều đã tắt thở rồi, không còn cách nào vãn hồi được nữa. Chàng không nén nổi, phục xuống đất khóc òa lên.

Chàng khóc một lúc lâu, bỗng nghe phía sau có thanh âm thiếu nữ lên tiếng: “Xin Đoàn công tử bớt nổi bì ai! Bọn nô tỳ không đến ứng cứu kịp, thật là tội đáng muôn thác.” Đoàn Dự ngoảnh đầu nhìn lại, thấy ngoài cửa sổ có bảy tám thiếu nữ đang đứng, hai cô đi đầu tướng mạo giống hệt nhau. Chàng nhận ra đó là bọn tì nữ của Hư Trúc tại cung Linh Thứu. Đoàn Dự nước mắt đầm đìa, vừa khóc vừa nghẹn ngào nói: “Gia gia cùng má má ta bị người hại chết rồi!”

Hai cô này chính là Trúc Kiếm và Cúc Kiếm ở cung Linh Thứu. Trúc Kiếm nói: “Đoàn công tử! Chủ

nhân tiểu ty được biết tôn đại nhân dọc đường gặp nguy, lập tức sai bọn tiểu nữ dẫn mọi người đuổi theo tiếp viện, không ngờ tới đây đã chậm mất rồi." Cúc Kiếm cũng nói: "Vương Ngũ Yên cô nương cùng mọi người bị nhốt trong địa lao, đã được cứu ra bình yên vô sự. Xin công tử an tâm."

Đằng xa có tiếng còi vọng lại, Trúc Kiếm nói: "Mai tử và Lan tử cũng đã tới rồi." Lại nghe tiếng vó ngựa vang lên, hơn mười kỵ sĩ đã đến trước cửa, hai người đi đầu là Lan Kiếm và Mai Kiếm. Hai cô bước lẹ vào nhà, thấy thi thể ngổn ngang dưới đất thì tức mình giậm chân, miệng không ngớt kêu: "Trời ơi! Trời ơi!"

Mai Kiếm thi lễ với Đoàn Dự rồi nói: "Chủ nhân tiểu ty gửi lời vấn an Đoàn công tử. Người rất hối hận về việc lỗi ước với công tử, nhưng đó là vì tình trạng bất đắc dĩ, xin công tử lượng thứ cho."

Đoàn Dự không hiểu nàng nói về chuyện gì, nghen ngào đáp: "Huynh đệ ta đã kết nghĩa chi lan, đâu còn chuyện riêng tư? Gia gia cùng má má ta đã chết rồi, ta làm sao nghĩ đến chuyện gì khác được?"

Lúc này năm người Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn, Phó Tư Qui, Thôi Bách Tuyên, Quá Ngạn Chi đã ngừng thuốc giải độc và được giải khai huyết đạo rồi. Hoa Hách Cẩn thấy Vân Trung Hạc vẫn nằm dưới đất thì nổi giận dùng dùi, xách đao chém một nhát, tên Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc đầu mình mỗi thứ một nơi. Bọn Phạm Hoa năm người đều quỳ cạnh thi thể của phu phụ Đoàn Chính Thuần, khóc lóc rất bi thảm.

Sáng sớm hôm sau, bọn Phạm Hoa chia nhau đi tìm mua quan tài. Đến trưa thì quần nữ bộ Chu Thiên cung Linh Thấu đưa Vương Ngũ Yên, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần, Mộc Uyển Thanh, Chung Linh tới nơi. Bọn này đã bị Túy Nhân Phong đốt, đến giờ vẫn mê man chưa tỉnh lại.

Sau đó Đoàn Dự cùng bọn Phạm Hoa lo việc khâm liệm, nhập quan các thi thể. Nơi đây thuộc về quốc thổ Đại Lý, Phạm Hoa liền truyền tin đến các châu huyện lân cận. Các quan địa phương được tin phụ phụ Trấn Nam Vương bị bạo bệnh mà chết ở địa hạt mình thì sợ hãi điếng người, e rằng không thoát tội lười biếng công việc, phục thị bề trên không được chu đáo. May mà Phạm tư mã không trách cứ, chỉ hạ lệnh tìm dân phu để đưa linh cữu phụ phụ Trấn Nam Vương về kinh thành Đại Lý. Dọc đường, Vương Ngũ Yên cùng bọn Ba Thiên Thạch mới lần lượt tỉnh dậy.

Tin tức Trấn Nam Vương tạ thế dọc đường, được thể tử đưa linh cữu về, truyền khắp kinh thành Đại Lý rất nhanh. Trấn Nam Vương đã nhiều công trạng với quốc gia lại rất được lòng dân chúng, bá quan cùng trăm họ ra xa ngoài mười dặm nghênh tiếp, tiếng khóc bi ai vang động một góc trời. Đoàn Dự, Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn, Ba Thiên Thạch vào thẳng nội cung để bẩm báo với hoàng thượng về nguyên nhân cái chết của Trấn Nam Vương. Còn Vương Ngũ Yên cùng bọn Mai Kiếm thì được Chu Đan Thần tiếp đãi ở nhà quán dịch.

Đoàn Dự vừa vào nội cung đã thấy Đoàn Chính Minh vì khóc nhiều mà hai mắt sưng húp. Chàng vừa lay phục xuống, Đoàn Chính Minh đã gọi: "Hài tử!

Sao... sao lại thế?" rồi ôm chầm lấy chàng. Bác cháu cùng lặng đi một lúc.

Đoàn Dự không dám giấu giếm, đem hết việc xảy ra dọc đường bẩm lại một lượt, cả những lời Đoàn phu nhân nói riêng, chàng cũng không bỏ sót. Chàng kể xong, lại phục lạy xuống đất rồi nói: "Gia gia không phải là cha ruột của hài nhi, hài nhi chỉ là một đứa con oan nghiệt, không dám... không dám ở lại trong cung nữa."

Đoàn Chính Minh cũng kinh tâm động phách, cứ lẩm bẩm: "Oan nghiệt! Oan nghiệt!" Rồi ông đưa tay ra nâng Đoàn Dự dậy, nói: "Hài tử! Trên đời chỉ có ngươi và Đoàn Diên Khánh biết bí mật đó mà thôi. Lẽ ra ngươi có thể không bẩm với ta, thế mà ngươi cứ nói thẳng không giấu giếm gì, đủ chứng tỏ ngươi rất trung thành. Ta cùng gia gia ngươi đều không có con cái, đừng nói ngươi cũng ở họ Đoàn, dù ngươi có khác họ thì ta cũng quyết ý lập ngươi thừa kế. Hơn nữa, ngôi hoàng đế này vốn là của Diên Khánh thái tử, mấy chục năm trời ta ở trộm ngôi, trong lòng thường lấy làm hổ thẹn. Nay ông trời đã an bài như vậy thì thật là tốt đẹp." Đoàn Chính Minh nói xong, bả mỗ xuống, để lộ cái đầu trọc lóc ra, trên đỉnh đầu đã điểm mười hai vết tàn hương.

Đoàn Dự giật mình kinh hãi la lên: "Bá phụ! Người..." Đoàn Chính Minh nói: "Ngày trước lên chùa Thiên Long chống lại Cưu Ma Trí, sư phụ đã thí phát và truyền giới cho ta, chuyện đó ngươi cũng thấy." Đoàn Dự "Vâng!" một tiếng. Đoàn Chính Minh lại nói

tiếp: “Ta đã vào cửa Phật, đáng lẽ phải truyền ngôi cho phụ thân người ngay, nhưng vì khi đó y phải vào Trung Nguyên nên ta tạm thời giữ đế vị. Phụ thân người bất hạnh đã tạ thế dọc đường, hôm nay ta truyền ngôi vị cho người.”

Đoàn Dự kinh hãi vô cùng, đáp: “Hài nhi nhỏ tuổi kiến thức nông cạn, làm sao ở ngôi cao được? Hơn nữa, thân thế hài nhi lại không rõ ràng. Hài nhi... hài nhi xin được tìm nơi rừng núi mà ẩn tích...” Đoàn Chính Minh tức giận nói: “Chuyện thân thế người thì từ nay không được nhắc đến nữa. Song thân người đối với người thế nào?”

Đoàn Dự nghẹn ngào đáp: “Ân sâu tựa biển, đức nặng tày non.” Đoàn Chính Minh nói: “Thế thì được rồi. Người muốn báo đáp ân đức song thân thì phải bảo toàn thanh danh cho hai vị. Lên làm hoàng đế, người chỉ cần ghi nhớ hai điều: một là thương dân, hai là biết nghe can gián. Bản tính người nhân hậu, đối với trăm họ tất nhiên không bạo ngược. Nhưng khi người lớn tuổi hơn, ngàn vạn lần không nên ỷ mình thông minh, đối với quốc sự không nên hành động quá đáng, đối với lân quốc không nên vọng động binh đao.”

Hồi 49

*Sống chết chẳng qua là giấc mộng,
Sá gì phú quý với vinh hoa*

Trong hoàng cung nước Đại Lý, Đoàn Chính Minh đang truyền ngôi vua cho Đoàn Dự, dặn bảo mọi điều. Cùng lúc này nhưng cách đó về phía bắc mấy ngàn dặm, ở điện Sùng Khánh trong hoàng cung thành Biện Lương nhà Đại Tống, thái hoàng thái hậu là Cao Thị đang nằm trên giường bệnh dặn dò hoàng tôn là Triệu Hú (tức Tống Triết Tôn): “Hài nhi! Tổ tiên biết bao khó nhọc mới dựng nên cơ đồ, đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có được thiên hạ thái bình như ngày nay. Trước kia gia gia ngươi nắm quyền đã làm xáo động bách tính, gây nên đại biến. Hiện nay trăm họ đã được yên vui, nhưng nhớ tới những ngày khủng khiếp đã qua vẫn còn kinh tâm động phách. Ngươi có biết tại sao không?”

Triệu Hú đáp: “Hài nhi thường nghe tổ mẫu nói là vì gia gia hài nhi tin theo lời Vương An Thạch, thay

đổi pháp độ cũ của nhà nước, khiến cho muôn dân cực khổ.”

Nét mặt khô đét của Thái hoàng thái hậu khề động, thở dài rồi nói: “Vương An Thạch đã có học vấn lại có tài năng, nhất định không phải là người vô dụng. Chỉ vì gia gia người nóng lòng về việc trị nước, dụng tâm của y cũng là vì nước vì dân, có điều... Hỡi ơi! Tính tình y nóng nảy, muốn thành công mau lẹ nên thành ra hỏng việc. Dục tốc bất đạt là thế đó.” Bà nói tới đây lại ho rũ rượi, ngừng lại một lúc rồi nói tiếp: “Còn một điều nữa là y không chịu nghe lời trung ngôn nghịch nhĩ. Ai khen y là Thánh Thiên Tử thì không sao, còn kẻ nào thấy y làm việc gì bất lợi mà mở miệng khuyên can mấy câu, là y lập tức nổi nóng, kẻ thì bãi quan, kẻ thì thuyền chuyển đi xa. Như thế thì còn ai dám đem lời ngay thẳng mà can gián nữa?”

Triệu Hú đáp: “Tổ mẫu! Tiếc là chí lớn của gia gia chưa được toại nguyện. Những chính sách của người đều bị bọn tiểu nhân làm cho hỏng việc.”

Thái hoàng thái hậu nghe nói cả kinh, run giọng hỏi: “Chính sách là chính sách nào? Tiểu nhân là ai?”

Triệu Hú đáp: “Gia gia đã lập ra những phép Thanh Miêu, Bảo Mã, Bảo Giáp, chẳng phải là chính sách làm cho quốc phù, bình cường ư? Chỉ hận là bọn hủ nho như Tư Mã Quang, Lã Công Trứ, Tô Thức làm hỏng mất đại sự.”

Thái hoàng thái hậu đổi sắc mặt, gương ngời dậy, nhưng sức bà đã yếu quá rồi nên khó khăn lắm mới

nhắc mình lên được một hai tấc, lại còn ho hắng không ngớt. Triệu Hú đáp: “Tổ mẫu đừng tức giận làm chi, cần giữ mình cho khỏe là hơn.” Giọng nói của y đầy vẻ châm chọc.

Thái hoàng thái hậu ho xong một trận, cố bình tâm lại rồi nói: “Hài nhi! Người làm hoàng đế đã chín năm, nhưng chín năm nay... chín năm nay hoàng đế thật sự là tổ mẫu người, việc gì cũng do tổ mẫu quyết định. Người... người tức tối, oán hận tổ mẫu lắm phải không?”

Triệu Hú đáp: “Tổ mẫu làm hoàng đế thay cho hài nhi, tức là thương hài nhi, sợ hài nhi cực khổ. Việc dùng người là do tổ mẫu quyết định, thánh chỉ cũng do tổ mẫu ban bố. Hài nhi được hưởng phúc thanh nhàn, sao lại dám oán hận tổ mẫu?”

Thái hoàng thái hậu lại thở dài rồi nói: “Người giống tính gia gia như đức, lại tự cho là thông minh hơn người, muốn làm nên đại nghiệp. Trong lòng người vẫn oán hận ta, lẽ nào ta không biết?”

Triệu Hú mỉm cười nói: “Dĩ nhiên là tổ mẫu đã biết rồi. Quân ngự lâm trong cung do người thân tín của tổ mẫu chỉ huy, bọn thái giám cũng là người tâm phúc của tổ mẫu, văn võ đại thần trong triều đều vâng mệnh tổ mẫu. Hài nhi chỉ có việc vâng lời dạy bảo của tổ mẫu, ngoài ra không còn việc gì phải làm nữa.”

Thái hoàng thái hậu nhìn lên đỉnh màn nói: “Chắc ngày ngày đều như hôm nay, người chỉ mong cho bệnh ta nặng thêm rồi chết, cho người... người được rảnh

tay hành động.” Triệu Hú nói: “Cái gì của hài nhi cũng là của tổ mẫu ban cho. Ngày mà gia gia hài nhi băng hà, nếu không được tổ mẫu chủ trương, thì các vị đại thần trong triều chẳng lập Ung vương thì cũng lập Tào vương lên ngôi, đâu đến lượt hài nhi? Ôn đức của tổ mẫu, hài nhi chẳng khi nào quên được. Nhưng... nhưng...” Thái hoàng thái hậu hỏi: “Nhưng cái gì? Sao người không nói huych toét ra, mà cứ úp mở như vậy?”

Triệu Hú nói: “Hài nhi nghe người ta nói, sở dĩ tổ mẫu lập hài nhi là vì hài nhi còn nhỏ tuổi. Như thế thì tổ mẫu mới thao túng được việc triều chính.” Triệu Hú thu hết can đảm để nói câu này, trái tim non trẻ đập loạn lên. Y liếc mắt nhìn ra cửa điện, thấy bọn thái giám đều là tâm phúc của mình, tên nào cũng tay cầm khí giới phòng vệ rất nghiêm mật, mới tạm yên lòng.

Thái hoàng thái hậu gật gật đầu, đáp: “Người nói không sai, quả là ta muốn chính mình xử lý mọi việc trong nước. Chín năm nay ta đã trị quốc ra sao?”

Triệu Hú lấy trong bọc ra một cuộn giấy, đáp: “Tổ mẫu! Trong chín năm nay đã có không biết bao nhiêu những bậc văn nhân trong triều ngoài nội ca tụng công đức, tổ mẫu chắc đã nghe đến phát ngán. Hôm nay có người mang đến một bản tấu chương của tể tướng nước Liêu trình lên Liêu đế, trong đó có đề cập đến chính sách trị quốc của tổ mẫu. Đây là luận điệu của đại thần địch quốc, tổ mẫu có muốn nghe chẳng?”

Thái hoàng thái hậu than thở: “Thiên hạ ca tụng ta cũng được, phỉ báng ta cũng được, lão... lão thân

chỉ sống đến đêm nay là hết... Chẳng hiểu ta có còn được thấy mặt trời mọc sáng mai không? Tể tướng nước Liêu nói về ta như thế nào?”

Triệu Hú mở cuốn trục ra, rồi nói: “Tên tể tướng đó nói về thái hoàng thái hậu như sau: Buông rèm nhiếp chính, chiêu nạp danh thần, bài trừ chính trị hà khắc. Trong chín năm trời, triều đình hưng thịnh, trăm họ yên vui...” Triệu Hú đọc đến đây thì ngừng lại, liếc sang thì thấy cặp mắt lơ dờ của thái hoàng thái hậu có mấy tia phấn khởi. Hắn lại đọc tiếp: “Người này đúng là nữ trung Nghiêu Thuấn...”

Thái hoàng thái hậu lẩm nhẩm: “Nữ trung Nghiêu Thuấn, nữ trung Nghiêu Thuấn! Dù thật là như vậy, cũng khó mà khỏi chết.” Đột nhiên trong bộ óc đã mờ mịt của bà lóe ra một tia sáng, bà lại hỏi: “Sao tể tướng nước Liêu lại đề cập đến ta? Hải nhi! Người... người phải cẩn thận đề phòng, chắc là bọn chúng đã biết ta sắp chết, chuẩn bị khinh nhờn người đó.”

Bộ mặt non choẹt của Triệu Hú lộ vẻ kiêu ngạo. Y nói: “Họ muốn khinh nhờn hải nhi, hừ, đúng là như vậy, nhưng không phải chuyện dễ dàng đâu. Người Khất Đan có thám tử ở Đông Kinh nên biết tổ mẫu lâm trọng bệnh, chẳng lẽ chúng ta không biết đặt do thám ở Thượng Kinh hay sao? Đến tấu chương của chúng trình lên hoàng đế Đại Liêu cũng bị chúng ta lấy được đó thôi. Vua tôi Khất Đan thương nghị với nhau, nói là khi tổ mẫu trăm tuổi rồi, mà vẫn vô đại thần bên ta vẫn không thay đổi chính sách bảo quốc an dân thì thôi. Khi nào hải nhi... hải nhi khinh suất vọng động gì... thì bọn họ mới cử sự.”

Thái hoàng thái hậu thất thanh nói: “Nếu thế thì bọn chúng sẽ xuất binh nam chinh ư?” Triệu Hú đáp: “Đúng thế!” Y xoay người ra cửa sổ, nhìn lên chòm sao Bắc Đẩu thất tinh giữa bầu trời. Y tìm sao Bắc Cực, chăm chú nhìn về hướng Bắc mà lẩm bẩm: “Nhà Đại Tổng ta binh cường lương đủ, nhân số cũng nhiều, sợ gì bọn Khất Đan? Chúng chẳng nam chinh thì ta cũng đem quân bắc phạt, quyết tỉ thí một phen”.

Thái hoàng thái hậu nghe không rõ, hỏi lại: “Người nói gì vậy? Cái gì mà tỉ thí một phen?” Triệu Hú lại trước giường bệnh rồi đáp: “Tổ mẫu! Dân số Đại Tổng ta nhiều gấp mười nước Liêu, mà lương thảo cũng gấp ba mươi lần, có đúng thế không? Mười người chọi một, chẳng lẽ không thắng được họ hay sao?” Thái hoàng thái hậu run giọng hỏi: “Người muốn khai chiến với nước Liêu ư? Năm trước Châu Nguyên hoàng đế oai võ như vậy, ngự giá thân chinh rồi cũng phải ký vào hòa ước Thiên Uyên. Người... người lại còn dám dấy động binh đao ư?”

Triệu Hú tức tối đáp: “Tổ mẫu vẫn chưa tin hài nhi, cứ coi hài nhi như một đứa con nít hỉ mũi chưa sạch, không hiểu việc đời. Nói hài nhi không bằng Thái tổ, Thái tông thì còn có lý, chẳng lẽ lại không bằng được Chân Tôn hoàng đế hay sao?” Thái hoàng thái hậu hạ giọng nói: “Ngay cả Thái Tôn hoàng đế năm xưa cũng bị Bắc quốc đánh cho đại bại, may mà chưa mất mạng.” Triệu Hú đáp: “Chuyện thiên hạ không phải lúc nào cũng giống nhau. Ngày trước Đại Tổng ta không thắng nổi nước Liêu, nhưng vị tất đã vĩnh viễn chịu thua họ.”

Thái hoàng thái hậu còn muốn nói rất nhiều song tinh lực đã hết, đầu óc mờ mịt không còn sáng suốt, ngay việc nói ra tiếng cũng đã khó khăn. Nhưng vì lòng kiên cường nổi lên, thanh âm đồng dục trở lại, bà nói tiếp: “Bình đao là việc dữ, sinh linh đồ thán, ngàn vạn lần không được khinh suất mà vọng động.”

Bà hít một hơi chân khí, rồi từ từ nói tiếp: “Hài nhi! Ta cầm quyền chính suốt chín năm trời, mà chưa phân tích rõ cho hài nhi hiểu. Đó là lỗi của ta, cứ tưởng rằng còn sống được lâu năm, ngờ đâu...” Bà ho hắng mấy tiếng rồi lại nói: “Đúng là chúng ta nhân số đông đúc, lương thực đầy đủ, nhưng Đại Tổng vốn chuyên về văn học, còn võ bị lại kém Khất Đan. Hơn nữa, nếu xảy việc binh đao thì quân dân gan óc lầy đất, biết bao nhiêu người uống mạng, bao nhiêu nhà cửa bị thiêu hủy? Làm vua thì trong lòng lúc nào cũng phải nghĩ đến chữ Nhân. Chưa nói đến chuyện thắng bại khó mà biết trước, dù có nắm chắc phần thắng cũng chẳng nên động binh là hơn.”

Triệu Hú nói: “Mười sáu châu quận Yên Vân của chúng ta đã bị người Liêu vô cớ chiếm đóng. Chúng còn đòi hàng năm phải tiến cống vàng lụa, chẳng khác nào một nước phiên thuộc. Hài nhi làm thiên tử nhà Đại Tống, làm sao chịu nổi cái nhục này? Chẳng lẽ cứ để bọn chúng vĩnh viễn khinh nhờn hay sao?” Thanh âm Triệu Hú mỗi lúc một vang dội. Y nói tiếp: “Ngày trước Vương An Thạch thay đổi pháp lệnh, dựng ra phép Bảo Giáp, Bảo Mã, cũng chỉ muốn cho quốc gia giàu mạnh để rửa nhục cho tổ tông. Kẻ làm con cháu, biết trả thù rửa hận cho tổ tông mới là đạo

hiếu. Phụ hoàng của hài nhi suốt đời hoài bão ý chí làm cho đất nước hưng thịnh, phải chăng cũng là vì vậy? Hài nhi nhất quyết noi theo di chí của gia gia, nếu không thì nguyện như chiếc ghế này.” Y đột nhiên rút thanh kiếm ở trên lưng ra, chém chiếc ghế bên cạnh đứt làm hai đoạn.

Khi hoàng đế vào đây vốn không được xách đao đeo kiếm. Hoàng thái hậu thấy Triệu Hú còn nhỏ tuổi mà có hành động vũ phu thì không khỏi giật mình kinh hãi, liền nói bằng một giọng đau buồn, uất ức: “Sao mi dám đeo kiếm vào đây? Có phải là để giết ta không? Hay là ngăn cấm không cho ta buông rèm nhiếp chính? Thằng lỏi này lớn mật làm càn, ta phải truất phế mi!” Bản tính thái hoàng thái hậu vốn hiền từ, nhưng bà đã từng nắm giữ quyền bính lâu ngày, bây giờ bà thấy quyền hành bị uy hiếp liền lập tức nghĩ tới chuyện loại trừ đối thủ, dù là cốt nhục cũng không thể khoan dung. Trong lúc hoảng hốt, bà quên mất lúc này mình chỉ như ngọn đèn khô dầu, trong chốc lát là phải từ trần.

Trong lòng Triệu Hú thì chỉ nghĩ đến chuyện xung trận giết giặc, thu phục mười sáu châu quận Yên Vân. Mong tưởng của y đã đạt đến cực đại, chỉ muốn thống suất trăm vạn hùng binh công phá Thượng Kinh, bắt Liêu chúa Gia Luật Hồng Cơ phải ra hàng. Y giờ cao thanh kiếm lên nói: “Quốc gia đại sự mà hư hỏng là vì bọn hủ nho kém cỏi nhất gan. Chúng tự xưng là quân tử, song thực ra đều tham sinh úy tử, chỉ là hạng tiểu nhân tự tư tự lợi. Hài nhi... hài nhi phải trừng phạt bọn chúng nặng nề, nhất định không tha!”

Thái hoàng thái hậu đột nhiên tỉnh táo lại, nghĩ bụng: “Thằng nhỏ này là đương kim hoàng đế. Nó có chủ ý của nó, ta không thể bắt nó nghe ta được nữa. Ta chỉ là một lão thái bà sắp chết đến nơi, còn nó là hoàng đế, nó mới là hoàng đế.” Bà dồn hết sức tàn, cố cao giọng lên nói: “Hài nhi! Người có chí khí như vậy, tổ mẫu hết sức phấn khởi.” Triệu Hú cả mừng tra kiếm vào vỏ, hỏi lại: “Tổ mẫu! Hài nhi nói vậy có đúng không?” Thái hoàng thái hậu hỏi: “Hài nhi có biết thế nào là kế vẹn toàn chắc thắng không?” Triệu Hú chau mày đáp: “Dạy tướng luyện quân, nuôi ngựa tích lương, cùng người Liêu quyết một trận sống mái thì có thể thắng, nhưng không thể nói là vẹn toàn chắc thắng được.” Thái hoàng thái hậu nói: “Người cũng đã hiểu đem quân đi đánh thì chưa chắc đã nắm vững được phần thắng. Đại Tổng ta cũng có thể không đánh mà khuất phục được người ta.” Triệu Hú đáp: “Cho dân nghỉ ngơi, thi hành nhân chính, thì có thể không đánh mà khuất phục được lòng người, có phải thế chăng? Tổ mẫu! Đó chỉ là kiến thức thiển cận của bọn thư sinh kiêu như Tư Mã Quang, làm sao mà thành đại sự được?”

Thái hoàng thái hậu thở dài, nhẹ nhàng nói: “Kiến thức của Tư Mã tướng công thật là siêu tuyệt, sao lại bảo là thư sinh thiển cận? Người có lúc nào rảnh việc thì nên đọc bộ sách Tư Trị Thông Giám của Tư Mã tướng công. Các triều đại hơn ngàn năm nay vì sao thịnh, vì sao suy, vì sao vong quốc, bộ sách này đều có ghi chép rõ ràng. Đại Tổng ta đất cát phì nhiêu, dân cư đông đúc gấp mười nước Liêu, nếu không có việc chiến chinh thì mỗi ngày một hưng thịnh lên. Người

Liêu tính nét hung hãn hiếu chiến, ta chỉ cần phòng thủ biên cương nghiêm mật, thì trong nội bộ của họ tất sinh nội biến, tàn sát lẫn nhau mà hao hụt nguyên khí. Năm trước, cái loạn Sở vương đã làm hao mòn mất một số lớn quân tinh nhuệ của nước Liêu...”

Triệu Hú vỗ đùi lớn tiếng nói: “Đúng thế! Khi ấy hài nhi đã toan xua quân bắc tiến để nội ngoại giáp công, nước Liêu đang có nội loạn, nhất định không thể đối phó được. Trời ơi! Thật là cơ hội ngàn năm một thuở mà bị lỡ mất rồi!”

Thái hoàng thái hậu nghiêm giọng nói: “Lúc nào ngươi cũng chỉ nghĩ đến chuyện gây hấn với nước Liêu. Ngươi... ngươi...” Đột nhiên bà ngồi dậy, trở tay vào mặt Triệu Hú.

Triệu Hú thấy thái hoàng thái hậu nổi cơn thịnh nộ, giật mình lùi lại ba bước. Chân y loạng choạng suýt té ngã, tay nắm chặt đốc kiếm, trống ngực đánh thành thành, miệng lớn tiếng la: “Mau! Các ngươi mau vào đây!”

Bọn thái giám nghe hoàng thượng la gọi, liền tiến vào điện. Triệu Hú run giọng hỏi: “Bà... bà... Các ngươi xem kỹ, bà làm sao rồi?” Y vừa thổ lộ bao nhiêu là hùng tâm tráng chí, muốn quyết một trận tử chiến cùng người Khất Đan, thế mà một bà già ốm o bệnh hoạn vừa ra oai, y lập tức hồn bất phụ thể, chân tay luống cuống. Một tên thái giám tiến lại mấy bước, nhìn kỹ thái hoàng thái hậu, lại đưa tay ra sờ mặt bà, rồi nói: “Khải tấu hoàng thượng, thái hoàng thái hậu đã cõi hạc về trời rồi!”

Triệu Hú cả mừng, cười ha hả rồi la lớn: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Ta là hoàng đế rồi! Ta là hoàng đế rồi!”

Thực ra, y đã làm hoàng đế được chín năm rồi, nhưng trong chín năm ấy thì chỉ là hoàng đế hữu danh vô thực, việc lớn đều ở trong tay thái hoàng thái hậu. Từ bây giờ y mới thực sự là hoàng đế cầm quyền trị nước.

*

* *

Triệu Hú tự mình trông nom triều chính, việc đầu tiên là y giáng chức Lễ bộ thượng thư Tô Thúc, bắt phải đi làm tri phủ ở Định Châu. Tô Thúc là một văn nhân lưng danh thiên hạ, ai cũng trọng vọng. Ông là nhân vật chính trong việc phản đối biến pháp cải cách của Vương An Thạch. Những năm Nguyên Hựu, thái hoàng thái hậu buông rèm nhiếp chính, bắt đầu trọng dụng Tư Mã Quang và huynh đệ Tô Thúc, Tô Triệt. Bà vừa qui thiên, hoàng đế đã đuổi Tô Thúc đi, khiến cho từ triều đình đến dân gian đều bị bao phủ một không khí ảm đạm. Ai nấy than thầm: “Hoàng đế lại thi hành biến pháp, trăm họ khốn khổ đến nơi rồi!” Dĩ nhiên cũng có lắm kẻ mừng thầm, vì nếu hoàng đế thi hành cải cách thì chúng lại có cơ hội thăng quan phát tài.

Lúc này những người nắm quyền trong triều đều là cự thần do thái hoàng thái hậu bổ nhiệm. Hàn lâm học sĩ Phạm Tô Vũ trình lên một bản tấu chương, nói rằng: “Tiên thái hoàng thái hậu lấy công bình

chính trực làm gốc, bãi bỏ biến pháp của bọn Vương An Thạch, Lã Huệ Khanh, mà áp dụng chính sách cũ của tổ tiên. Nhờ thế mà xã tắc nguy nan rồi lại an bình, lòng người ly tán trở nên đoàn kết. Thậm chí Liêu chúa thương nghị cùng tể tướng, cũng nói là nếu Nam triều duy trì chính sự nhân hòa, thì chỉ nên giữ nguyên hiện trạng mà phòng thủ biên cương, không nên sinh sự. Bệ hạ nghĩ xem, địch quốc còn suy nghĩ như vậy, đủ biết lòng người trong nước thế nào. Nay nếu bệ hạ thay đổi chính sách, bọn tiểu nhân sẽ thừa cơ ngóc đầu dậy, mà kẻ vụ lợi cũng ghé mắt nhìn. Thần xin bệ hạ nghĩ đến tổ tiên trải gian nan dựng xây cơ nghiệp, nghĩ đến thái hoàng thái hậu phải nhọc lòng giữ vững giang sơn mà duy trì chính đạo, đừng nghe tiểu nhân sàm tấu, giữ chính sách cũ khiến quốc gia vững bền, bá tính an vui, thì thiên hạ thật là may mắn.”

Triệu Hú đọc tấu chương mà tức giận, đập bàn quát: “Người bảo ta duy trì chính đạo, đừng nghe tiểu nhân sàm tấu. Hai câu này quả là không sai chút nào. Chỉ có điều, ai là quân tử, ai là tiểu nhân?” Nhà vua lại quắc mắt lên nhìn Phạm Tô Vũ.

Phạm Tô Vũ dập đầu tâu: “Bệ hạ minh xét. Lúc thái hoàng thái hậu bắt đầu buông rèm nhiếp chính thì hàng vạn thần dân trong triều ngoài nội đều nói là biến pháp làm cho bách tính phải lầm than. Thái hoàng thái hậu thương dân như con, đã thay đổi chính sách, ân xá cho những người có tội. Khi đó bệ hạ đã thuận lòng dân mà vâng theo lời thái hoàng thái hậu. Những quan chức bị bãi miễn đó, chính là tiểu nhân.”

Triệu Hú cười nhạt nói: “Họ bị thái hoàng thái hậu bãi miễn, có can dự gì đến trăm đầu?” Y nói xong, lập tức rũ áo bãi triều.

Triệu Hú nhìn bọn đại thần mà ngửa mặt, nhưng vừa được chấp chính nên không tiện đuổi sạch. Y tạm thời hạ chiếu, thăng quan cho bọn nội thị Nhạc Sĩ Tuyền, Lưu Duy Giản, Lương Tông Chính để thưởng chúng đã có công phụ họa với mình. Y cáo bệnh, không lâm triều mấy ngày liền.

Một hôm, thái giám đưa vào một tấu chương, nét chữ rồng bay phượng múa, dưới ký tên Tô Thức. Triệu Hú nói: “Thằng cha này viết chữ thật là đẹp, không hiểu hần muốn nói những chuyện hồ đồ gì.” Rồi y mở tấu chương ra xem, thấy viết rằng: “Hạ thần đang châu chực trong triều thì được lệnh đi giữ biên cương. Hạ thần không muốn ra đi mà chưa được vào bái biệt, muốn thông tin đến bệ hạ cũng không phải dễ.” Triệu Hú nói: “Ta không thích bộ râu quái nón của ngươi, trọn đời không muốn nhìn thấy ngươi nữa.”

Y lại đọc tiếp: “Nhưng hạ thần không dám chẳng tận trung, đó là hành vi của thánh nhân đã dạy, phải vào chỗ tối để nhìn chỗ sáng, ngồi chỗ tĩnh mà xem chỗ động, thì vạn vật đều rõ ràng trước mắt. Bệ hạ là bậc thánh trí hơn đời, đang tuổi thanh niên...” Triệu Hú cười khẩy, nghĩ bụng: “Thằng cha rậm râu này hỗn láo, dám ra giọng mỉa mai. Hần bảo ta “thánh trí hơn đời”, mà lại chú thích “đang tuổi thanh niên”, thì ra hần bảo mình nhỏ tuổi, chưa hiểu việc trị nước.”

Y lại đọc tiếp: “Hạ thần chỉ mong bệ hạ hãy khoan hành động, cứ để tâm theo dõi để nhận rõ chính sách

lợi hại ra sao, quần thần tà chính thế nào. Giả tử bệ hạ nghiên cứu ba năm rồi mới thực hiện, thì khi hành động tất nhiên bách tính không oán hận, bệ hạ không hối tiếc. Hạ thần e rằng chỉ có bọn thần tử vụ lợi mới nông nổi mà muốn hành động gấp rút, nay dâng biểu tấu này, mong rằng bệ hạ thận trọng mà cải cách thì phúc cho xã tắc, may cho thiên hạ lắm thay.”

Triệu Hú đọc hết tấu chương, thâm nghĩ: “Người ta nói thẳng cha rậm râu họ Tô thông minh tuyệt đỉnh, quả nhiên danh bất hư truyền. Hắn biết ta nhất định noi theo tiên đế mà thi hành biến pháp, nhưng hắn không dám công khai ngăn trở mà chỉ khuyên ta hoãn lại ba năm. Y nói gì gì: “hành động tất nhiên bách tính không oán hận, bệ hạ không hối tiếc”, chỉ là lời nói uyển chuyển. Như vậy tức là gấp rút vụ lợi thì bách tính oán hận, ta phải hối tiếc.” Triệu Hú nghĩ tới đó thì bất giác nổi lông đĩnh, xé vụn tấu chương.

Mấy hôm sau Triệu Hú lâm triều, Phạm Tô Vũ lại dâng tấu chương: “Đầu niên hiệu Chiêu Ninh, Vương An Thạch cùng Lã Huệ Khanh dựng ra biến pháp, cải cách lề luật cũ của tổ tông, đưa nhiều kẻ tiểu nhân vào làm hồng việc nước. Chúng lại dấy động binh đao để mở rộng biên thù, gây thù oán với ngoại bang khiến cho sinh linh đồ thán, trăm họ lầm than”. Triệu Hú xem tới đây thì lửa giận đã bốc lên, mắng thắm: “Người thóa mạ Vương An Thạch cùng Lã Huệ Khanh thì có khác gì thóa mạ phụ hoàng ta?” Y lại xem tiếp: “Thái Xắc liên tiếp mở nhà ngục lớn, Vương Thiệu lập Tây Hà, Chương Đôn mở rộng khe cừ, Thẩm Khởi nhiễu loạn bang giao, Thẩm Quát động binh ở phía

tây làm quân dân tử thương tới hai mươi vạn người. Tiên đế lâm triều đã tỏ ra hối hận, Ngài tuyên bố triều đình phải chịu trách nhiệm này..." Triệu Hú càng xem càng tức giận, bỏ qua mấy dòng, lại đọc ở dưới: "... Dân chúng khổ não như nhà có loạn, chỉ mong bệ hạ khai ân cứu giúp, để người khắp thiên hạ đều được bình yên..." Triệu Hú coi tới đây không nhìn được nữa, vỗ bàn đứng dậy.

Triệu Hú mới mười tám tuổi đã ở ngôi cao, tính tình lại nóng nảy. Y nổi nóng giữa buổi triều thì quần thần không khỏi sợ hãi thất sắc. Triệu Hú nghiêm giọng quát hỏi: "Phạm Tô Vũ! Người trình tấu chương có phải là để phỉ báng chăng?" Phạm Tô Vũ dập đầu tâu: "Bệ hạ minh xét. Hạ thần vạn vạn lần không dám."

Triệu Hú mới lên nắm quyền mà được thấy quần thần khiếp sợ, trong lòng đắc ý nên nộ khí tiêu tan. Nhưng y vẫn giữ vẻ mặt nghiêm khắc lớn tiếng nói: "Tiên đế là bậc thiên tài đại chí, muốn bình định giang sơn, thống nhất thiên hạ, chỉ tiếc là ngài còn trẻ đã băng hà. Nay trẫm muốn nối chí của tiên đế, sao lại không được? Các người cứ trách tiên đế thay đổi chính sách, nhảm cả tai trẫm là nghĩa làm sao?"

Trong quần thần có một vị đại thần tướng mạo thanh tú oai phong, bệ vệ bước ra, chính là tể tướng Tô Triệt. Triệu Hú vừa trông thấy đã phát ngán, nghĩ thầm: "Lão này là em thằng cha rậm râu họ Tô. Huynh đệ y cấu kết với nhau, chắc chắn trong miệng chó không thể mọc ngà voi." Bỗng nghe Tô Triệt lên tiếng: "Bệ hạ minh xét. Tiên đế có nhiều điểm vượt cả tiên

nhân, tử như ngài ở ngôi mười hai năm trời, đến cuối đời vẫn không chịu nhận tôn hiệu nào. Thần đã trình tấu chương ca tụng công đức, mà tiên đế vẫn khiêm nhường không nhận. Còn việc triều chính có điều lầm lẫn thì đời nào mà chẳng có? Hơn nữa, con cái sửa chữa việc cha đã lầm lẫn, đó là đạo hiếu của người xưa.”

Triệu Hú hắng giọng một tiếng, lạnh lùng hỏi lại: “Con cái sửa chữa việc cha đã lầm lẫn, là nghĩa làm sao?” Tô Triệt đáp: “Tử như việc ngày xưa, Hán Võ Đế ngoài đánh tứ di, trong dựng cung thất, tiền tài khánh kiệt, đến nỗi phải cướp bóc tài vật cùng nguồn lợi của bá tính, dân chúng không chịu nổi, suýt gây ra họa loạn. Khi Võ Đế băng hà, Chiêu Đế lên nối ngôi, thu dùng Hoắc Quang, bỏ những việc phiền hà, khiến cho Hán thất trở lại vững vàng.” Triệu Hú hừ một tiếng, thầm nghĩ: “Người dám đem Hán Võ Đế mà so sánh với phụ hoàng ta!”

Tô Triệt thấy long nhan nhăn nhó đã biết là nguy hiểm, nghĩ thầm: “Nếu ta còn nói nữa thì hoàng thượng tất nổi giận, không chừng mất mạng. Nhưng nếu cứ thuận gió theo chiều để cho thiên hạ loạn lạc, bách tính lầm than, cửa nhà tan nát, thì ta đây là một vị đại thần trong nước, nhấn tâm thế nào được? Hôm nay chính là lúc ta phải đem sinh mạng nhỏ nhoi mà báo đáp thâm ân của thái hoàng thái hậu.” Ông bèn tiếp: “Đời Minh Đế nhà Hậu Hán lấy hải chữ Giám Sát làm gốc, tra xét lời nói cùng việc làm của bá quan thật là tỉ mỉ, tin tưởng các loại bùa chú quái đản tà đạo, khiến cho trên dưới đều phập phồng lo sợ, người

người đều không thể sống yên. Khi Chương Đế lên nối ngôi, đã kiểm điểm lại chỗ được mất, đổi sang chính sách khoan hồng để lòng người vui vẻ, thiên hạ thịnh trị. Đó là những bậc làm con đã sửa chữa lỗi lầm của tiên phụ, trở thành những bậc đại hiếu để tiếng thơm muôn đời như thánh nhân đã dạy." Tô Triệt đã biết Triệu Hú lên ngôi lúc mới mười tuổi, chín năm nay việc gì cũng phải nghe theo mệnh lệnh của thái hoàng thái hậu, nhất định y thẩm phần nộ trong lòng, quyết ý muốn hủy những chính sách của bà để quay về chính sách của đời Thần Tông, để tỏ lòng hiếu thuận với phụ thân. Do đó Tô Triệt mới đem chuyện đại hiếu của thánh nhân ra mà khuyên can hoàng thượng.

Triệu Hú lớn tiếng hỏi: "Hán Minh Đế theo đạo thuật thì đã có gì là không tốt? Người đem Hán Võ Đế mà so với tiên đế là có dụng ý gì? Phải chăng là công nhiên phỉ báng? Hán Võ Đế dấy binh đại bại để chết hết quân lính, cuối đời đã hạ chiếu tự phê phán mình, tự trách cứ nặng nề những hành vi hoang đường. Đó là một ông vua bị hậu thế chê cười, sao người dám đem ra so sánh với tiên đế?" Y càng nói, thanh âm càng nghiêm khắc, sắc mặt cũng biến đổi.

Tô Triệt dập đầu lia lịa, rồi bước ra khỏi điện, quì trước sân để chờ xử tội, không dám nói gì nữa.

Rất nhiều đại thần cùng nghĩ: "Tiên đế thi hành biến pháp đã làm trăm họ ngày đêm hoảng hốt, so ra còn tệ hơn Hán Võ Đế nhiều." Nhưng bá quan đều sợ hãi, không ai dám nói câu nào, cũng không ai dám năn nỉ giùm Tô Triệt.

Bỗng thấy một vị đại thần đầu tóc bạc phơ rẽ mọi người đi ra, chính là Phạm Thuần Nhân. Ông chậm rãi nói: “Xin bệ hạ bớt giận. Tô Triệt nói năng có điều thất thổ, cũng chỉ vì y một dạ trung thành với bệ hạ. Bệ hạ mới lên chấp chính, đối với đại thần nên giữ lễ.” Triệu Hú nói: “Người ta đã có câu: Tàn Hoàng Hán Võ, vậy Hán Võ Đế cũng tàn bạo như Tàn Thủy Hoàng. Y nói thế còn chưa vô đạo hay sao?” Phạm Thuần Nhân tâu: “Tô Triệt chỉ nghị luận về thời thế cùng sự việc, chứ không so sánh về con người.”

Triệu Hú nghe Phạm Thuần Nhân giải thích mới nguôi giận, quát lên: “Tô Triệt vào đây!” Tô Triệt từ trong sân trở vào điện, không dám đứng ở chỗ cũ mà quỳ sau hết thấy quần thần, lên tiếng: “Hạ thần biết mình đắc tội với bệ hạ, xin nhận trách phạt.”

Hôm sau, có chiếu chỉ giáng chức Tô Triệt làm Doan Minh Điện Học Sĩ kiêm Tri châu Nhữ Châu, biệt phái tể tướng đi làm một quan châu nho nhỏ.

*

* *

Động tĩnh của quần thần Nam triều đều được thám tử nước Liêu phi báo về Thượng Kinh rất nhanh. Liêu chúa là Gia Luật Hồng Cơ được tin thái hoàng thái hậu Nam triều đã chết, hoàng đế Triệu Hú còn nhỏ tuổi đã giáng chức đại thần, thì hành biến pháp, thì vô cùng mừng rỡ nói: “Chuẩn bị xa giá để ta xuống Nam Kinh, thương nghị với Tiêu đại vương.”

Gia Luật Hồng Cơ lại nói: “Bọn thám tử Nam triều ở Thượng Kinh không phải là ít. Nếu chúng biết ta đến Nam Kinh, chắc sẽ chú ý đề phòng. Vậy phải giảm bớt số quân kỵ theo ta, lập tức lên đường, chẳng cần báo trước với Nam Viện Đại Vương nữa.” Liêu chúa dẫn ba ngàn giáp binh lập tức xuôi nam, lại nhớ đến cái loạn Sở vương ngày trước, bèn giao cho chính hoàng hậu là Tiêu thị thống lĩnh binh quyền lưu lại giữ Thượng Kinh. Liêu chúa lại cất ra năm vạn binh mã theo hộ tống, nhưng để đi sau.

Ngày mà Liêu chúa đến ngoài thành Nam Kinh thì Tiêu Phong đang đem hơn hai chục kỵ binh đi săn bắn. Ông được tin Liêu chúa đột ngột đến Nam Kinh, liền ruổi ngựa tiến về hướng Bắc để nghênh tiếp. Vừa thấy cờ trắng lộng vàng ở phía xa, Tiêu Phong đã xuống ngựa, lật đật chạy lại bái phục dưới đất.

Gia Luật Hồng Cơ xuống ngựa cười ha hả nói: “Hiền đệ! Ta cùng hiền đệ tiếng là vua tôi mà tình như cốt nhục, cần gì phải làm đại lễ?” Lão nông Tiêu Phong dậy hỏi: “Có nhiều dã thú không?” Tiêu Phong đáp: “Mấy hôm nay lạnh quá, dã thú đều trốn xuống phương nam. Thần đi săn đã nửa ngày mới được một con sói và mấy con hươu nhỏ, chẳng có chi đáng kể.” Gia Luật Hồng Cơ cũng thích săn bắn, liền nói: “Chúng ta cùng xuống phía nam tìm dã thú đi!” Tiêu Phong đáp: “Phía nam giáp với đất đai của Nam triều. Thần sợ mất hòa khí giữa hai nước, nên nghiêm cấm thuộc hạ không được đi săn về phía đó.” Gia Luật Hồng Cơ hơi nhíu mày hỏi: “Thế thì không đi thu hoạch ư?” Tiêu Phong đáp: “Thần không dám.” Gia Luật Hồng

Cơ nói: “Hôm nay huynh đệ ta tụ hội, phá lệ một lần cũng chẳng hề chi.” Tiêu Phong “Vâng!” một tiếng.

Hiệu tù và nổi lên, Gia Luật Hồng Cơ cùng Tiêu Phong cưỡi ngựa sánh vai mà đi, vòng quanh tường thành Nam Kinh, thẳng xuống phía nam. Đi chừng hơn hai trăm dặm, quân sĩ reo hò chia ra hai ngả, đi một quãng xa, rồi tiến lại gần nhau tựa như thất miêng túi. Tiếng ngựa hí lẫn với tiếng chó sủa loạn lên, bốn bề từ từ quây lại. Vòng vây mỗi lúc một nhỏ hẹp, chôn cáo trong cỏ rậm chạy ra.

Gia Luật Hồng Cơ không muốn bắn giết những con thú nhỏ bé này, nhưng chờ hàng nửa ngày vẫn chẳng thấy những loài thú lớn như gấu, hổ xuất hiện. Lão đang cụt hứng, bỗng nghe có tiếng la hét loạn lên, từ phía đông nam có mười mấy hán tử đang chạy như bay tới. Cứ nhìn cách ăn mặc của họ thì biết ngay đó là bọn thợ săn và tiêu phu người Nam triều. Quân Liêu đuổi không có dã thú, biết là hoàng thượng không vui, liền quay ra vây mười mấy người Hán này. Chúng quát tháo om sòm, rượt đuổi bọn này phải chạy đến chỗ Liêu chúa.

Gia Luật Hồng Cơ cười nói: “Hay lắm!”, rồi giương cung lấp tên bắn ra veo véo. Lão bắn không trật phát nào, chớp mắt đã có sáu người bị tên xuyên qua bụng cắm chặt xuống đất. Những người chưa trúng tên, khiếp đảm chạy về phía Nam thì lại gặp quân Liêu dùng trường mâu để buộc họ quay trở lại.

Tiêu Phong đau xót trong lòng, la lên: “Bệ hạ!” Gia Luật Hồng Cơ cười nói: “Bọn này để dành cho người, ta muốn coi thần tiễn của hiền đệ!” Tiêu Phong lắc đầu đáp: “Bọn này vô tội, nên tha cho họ là hơn!”

Gia Luật Hồng Cơ cười nói: “Người Hán đông quá, giết bớt đi thì dĩ nhiên thiên hạ thái bình thịnh trị. Bọn chúng đầu thai làm người Hán cũng là đáng tội chết rồi!” Nói xong, lão dùng liên châu tiễn bắn ra, mỗi mũi tên trúng một người. Mười mấy người Hán chẳng may mắn chút nào, có người chết ngay lập tức, có người trúng vào bụng chưa tuyệt khí chết ngay thì ngã lăn ra rên xiết! Bọn Liêu binh lớn tiếng reo hò, hoan hô: “Vạn tuế!”

Giả tử lúc ấy Tiêu Phong muốn ra tay ngăn trở, thì dĩ nhiên có thể ngăn Liêu chúa bắn tên, nhưng trước mặt quân sĩ mà công nhiên làm bề mặt hoàng đế thì phạm tội đại nghịch, nên chàng không nói gì, chỉ có nét mặt là lộ vẻ không bằng lòng.

Gia Luật Hồng Cơ cười hỏi: “Sao thế?” Lão đang định cất cung đi, thì chợt thấy một người cưỡi ngựa xông qua vòng vây chạy đến. Gia Luật Hồng Cơ thấy kỵ sĩ ăn mặc kiểu người Hán thì chẳng thèm hỏi gì, giương cung lấp tên bắn ngay. Người kia đưa hai ngón tay kẹp lấy đuôi mũi tên. Lúc ấy thì mũi tên thứ hai của Gia Luật Hồng Cơ bắn tới, người kia lại đưa tay lên kẹp, ngựa vẫn xông về phía Liêu chúa không hề dừng vó. Hồng Cơ liền bắn liên châu, tên nối nhau bay ra vun vút. Nhưng tên bắn nhanh, thì người kia cũng bắt nhanh. Chỉ trong chớp mắt, một người bắn ra bảy mũi tên, một người bắt được bảy mũi tên.

Bọn quân Liêu hô vệ đều hò hét vang trời, tên nào cũng chia trường mâu ra ngăn cản trước mặt Liêu chúa, chỉ sợ người đó làm kinh hãi nhà vua.

Lúc này hai bên đã gần nhau, Tiêu Phong vừa nhìn rõ mặt người mới đến đã giật mình, kinh hãi la lên: “A Tử! Là muội đấy ư? Không được vô lễ với hoàng thượng!”

Kỵ sĩ kia cười khanh khách, ném cả bảy mũi lang nha tiễn cho bọn vệ binh, rồi nhảy xuống ngựa, quì mọp mà nói: “Hoàng thượng! Hạ thần đã bắt hết tên của ngài, ngài đừng trách nhé!” Gia Luật Hồng Cơ cười rộ, lên tiếng khen ngợi: “Hảo thân thủ! Hảo bản lĩnh!”

A Tử đứng dậy, gọi to: “Tỉ phu! Tỉ phu đến đón tiểu muội đấy ư?” Rồi nàng nhún chân một cái lại nhảy lên lưng ngựa, phi đến trước mặt Tiêu Phong.

Tiêu Phong thấy đôi mắt nàng đã có thần sắc thì vừa kinh ngạc vừa vui mừng, reo lên: “A Tử! Sao... sao mắt của muội lại khỏi được?” A Tử cười đáp: “Chính nhị đệ của tỉ phu đã chữa cho muội. Tỉ phu thấy y có giỏi không?” Tiêu Phong nhìn lại mắt A Tử thì không khỏi run lên, vì trong khóe mắt nàng chứa đầy nỗi thương tâm tịch mịch, không bút mực nào tả được. Lẽ ra, mắt nàng đã hết mù lòa, mà được gặp lại Tiêu Phong thì nàng phải vui mừng khôn xiết, thế mà mắt nàng lộ vẻ cực kỳ đau khổ là nghĩa làm sao? Nhưng tiếng cười của A Tử lại tỏ ra rất vui mừng. Tiêu Phong trầm nghĩ: “Không chừng Tử muội dọc đường đã gặp chuyện không được như ý.”

A Tử đột nhiên thét lên lanh lảnh, người nàng đang ở trong lòng Tiêu Phong bỗng co lại, rồi nhảy vọt qua vai chàng. Tiêu Phong cũng đã phát giác ra có

người đột nhiên ám toán sau lưng mình. Chàng xoay mình lại đưa hai tay lên chặn trước ngực, thì thấy một cây đinh ba phóng tới. A Tử vươn tay trái ra chụp lấy cây đinh ba, ném ngược lại trúng vào trước ngực một người nằm dưới đất, đóng đinh hẳn xuống. Người này vốn là một thợ săn người Hán, bị trúng tên của Gia Luật Hồng Cơ ngã ra nhưng chưa chết. Hắn thu tàn lực, phóng đinh ba vào sau lưng Tiêu Phong vì gã thấy chàng ăn mặc kiểu như đại thần nước Liêu, định giết chàng để rửa mối hận mình bị giết oan.

A Tử trở vào mặt tên thợ săn đã chết, lớn tiếng mắng: “Mi không biết tự lượng, cái sức heo chó mà dám ám toán tử phụ ta ư?”

Gia Luật Hồng Cơ thấy A Tử phóng đinh ba đâm chết tên thợ săn, cả mừng nói: “Hảo cô nương! Thân thủ cô nương tuyệt diệu ít người bì kịp. Mũi đinh ba vừa rồi không đủ thương được Nam Viện Đại Vương, thật là may mắn. Nếu y chỉ bị thương rất nhẹ, cũng đủ làm lỡ đại sự của ta. Không biết ta phải trọng thưởng cô nương thế nào cho xứng đáng?”

A Tử đáp: “Hoàng thượng! Hoàng thượng đã phong cho tử phụ tiểu nữ làm quan lớn, thì xin hoàng thượng cũng cho tiểu nữ một chức quan để làm chơi. Tiểu nữ không cần chức to như tử phụ, nhưng cũng đừng nhỏ quá để người ta chê cười.” Gia Luật Hồng Cơ cười đáp: “Ở nước Liêu ta phụ nữ không làm quan, để ta phong cho người làm công chúa. Công chúa gì nhỉ? À phải rồi, kêu bằng Bình Nam Công Chúa!” A Tử bĩu môi nói: “Làm gì cũng được, nhưng làm công chúa thì tiểu nữ không làm đâu.” Hồng Cơ kinh ngạc hỏi: “Sao

lại không làm?” A Tử đáp: “Hoàng thượng là huynh đệ với tể phụ. Nếu tiểu nữ nhận làm công chúa thì hóa ra là hàng con hoàng thượng, chịu thấp xuống một bậc ư?”

Gia Luật Hồng Cơ thấy tình cảm A Tử đối với Tiêu Phong thật là nồng nhiệt. Tiêu Phong tuy ở ngôi cao mà không gần nữ sắc. Theo tập tục nước Liêu thì bậc đại thần như chàng, đừng nói tam thê tứ thiếp mà đến ba chục thê bốn chục thiếp cũng là chuyện thường. Liêu chúa thấy nàng có tình ý với Tiêu Phong, nhưng vì nàng còn nhỏ tuổi không tiện thành thân. Y liền cười nói: “Chức công chúa của ngươi là Trưởng công chúa, vai vế là muội tử ta, chứ không ngang hàng con gái ta. Chẳng những ta phong cho ngươi làm Bình Nam Công Chúa mà còn giúp cho ngươi thỏa lòng tâm nguyện, có được chăng?”

A Tử đỏ mặt lên hỏi: “Tiểu nữ có tâm nguyện gì? Sao bệ hạ lại biết? Bệ hạ là hoàng đế, sao lại gặp đâu nói đấy như thế?” A Tử chẳng biết sợ trời sợ đất là gì, ả nói với Gia Luật Hồng Cơ mà chẳng giữ lễ vua tôi. May mà lễ giáo nước Liêu cũng không nghiêm lắm, Tiêu Phong lại được Hồng Cơ yêu mến tin cậy. Vì thế A Tử nói sao thì nói, Hồng Cơ vẫn cười ha hả rồi đáp: “Nếu ngươi không thích chức Bình Nam Công Chúa đó thì ta không phong nữa. Một, hai, ba, ngươi có thích không?” A Tử liền lay phục xuống, khẽ nói: “A Tử tạ ân!” Tiêu Phong cũng khom lưng thi lễ nói: “Đa tạ bệ hạ tấn phong.” Tiêu Phong vốn coi A Tử như muội tử mình, nên nàng được Liêu chúa gia ân, chàng cũng ngỏ lời bái tạ.

Gia Luật Hồng Cơ lại cho là mình đoán không sai, nghĩ thầm: “Bây giờ ta đứng chủ hôn cho y một cách trọng thể, rồi sai y khởi binh đánh Tống, thì chắc là y phải tận tâm tận lực.” Còn Tiêu Phong lại tự hỏi: “Phen này hoàng thượng đến đây là có ý gì? Ngài phong A Tử làm công chúa, lại thêm hai chữ Bình Nam là nghĩa làm sao? Bình Nam, Bình Nam... Phải chăng là có ý động binh đánh xuống Nam triều?”

Gia Luật Hồng Cơ nắm tay Tiêu Phong nói: “Hiền đệ! Hai ta lâu ngày chưa được gặp nhau, bây giờ đi chơi nói chuyện một lúc.”

*
* *

Hai người cưỡi ngựa đi về phía nam. Ngựa hay, đường tốt, chớp mắt đã đi được ngoài ba mươi dặm. Nơi đây là một cánh đồng bát ngát nhưng lại hoang vu, lúa má cùng cỏ dại mọc chen nhau. Chỗ nào cũng đầy chông gai, vì lâu ngày không người đi lại. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Vì người Tống sợ bọn mình đến đây thu hoạch, đành phải bỏ hoang mấy chục vạn khoảnh ruộng tốt này.”

Gia Luật Hồng Cơ ra roi quất ngựa chạy lên một cái gò nhỏ, đứng nhìn đầy vẻ tự mãn. Tiêu Phong cũng giục ngựa theo lên. Chàng nhìn theo mục quang của Hồng Cơ, thấy phía nam núi đồi nhấp nhô bao la bát ngát, không biết đâu là cùng tận.

Gia Luật Hồng Cơ trở roi ngựa về phía nam nói: “Hiền đệ! Ba mươi năm trước, phụ hoàng đã dẫn ta

tới đây, chỉ cho biết đó là giang sơn gấm vóc của nhà Đại Tống..." Tiêu Phong "Vâng!" một tiếng.

Hồng Cơ lại nói: "Người sinh trưởng ở phương nam, từ thuở nhỏ đã am hiểu về nhân vật cùng sông núi Nam man. Phải chăng ở đó sung sướng hơn nhiều, không rét mướt khổ sở như chúng ta?" Tiêu Phong đáp: "Mỗi nơi có cái hay của nó. Trong tâm có thứ thái thì người mới vui sướng được. Người nam không quen ở phương bắc, người bắc cũng không quen ở phương nam. Ông trời đã an bài như vậy, ai mà miễn cưỡng đứng núi này trông núi nọ thì chỉ rước lấy phiền não vào mình." Hồng Cơ hỏi: "Thế thì người bắc xuống ở phương nam đã quen, rồi lại quay về sống ở miền bắc, thì có thấy phiền não không?" Tiêu Phong đáp: "Thần là người phiêu bạt giang hồ, bốn bề là nhà, khác với những người bình thường. Hiện nay thần đã được bệ hạ ban cho chỗ nương thân, lại được quan cao lộc hậu, trong lòng cảm tạ đại đức còn chưa hết, làm gì có chuyện phiền muộn nữa?"

Hồng Cơ quay lại nhìn vào mặt Tiêu Phong. Tiêu Phong không muốn bốn mắt gặp nhau, liền mỉm cười rồi nhìn ra phía khác.

Hồng Cơ chậm rãi nói: "Hiên đệ! Hai ta tuy phận là vua tôi nhưng tình là huynh đệ. Lâu ngày chưa được nói chuyện với nhau, sao người cứ giữ lễ quân thần?" Tiêu Phong đáp: "Trước kia hạ thần chưa được biết bệ hạ, nên mạo phạm đã nhiều. Sau khi biết rồi, làm sao thần dám lấy nghĩa huynh đệ mà đối xử?" Hồng Cơ thở dài nói: "Làm hoàng đế thì không được giao kết thân thiết với người khác hay sao? Hiên đệ!

Nếu ta được cùng người bôn tẩu giang hồ, không bị điều gì câu thúc, hóa ra lại sướng.”

Tiêu Phong nói: “Bệ hạ thích giao kết bằng hữu thì cũng chẳng khó gì. Thần có hai vị nghĩa đệ ở Trung Nguyên, một là Hư Trúc Tử ở cung Linh Thứu, một là Đoàn Dự người nước Đại Lý, đều là anh hùng hảo hán, phôi gan trái mật đối xử cùng người. Nếu bệ hạ muốn gặp, thần xin mời họ qua chơi Liêu quốc.” Từ lúc Tiêu Phong về Nam Kinh, hàng ngày phải giao thiệp với quần thần cùng tướng sĩ nước Liêu, lời nói tính tình đều không hợp ý, nên ông vẫn nhớ Đoàn Dự và Hư Trúc, chỉ mong họ đến nước Liêu để gặp mặt vài ngày cho thỏa tình khao khát.

Hồng Cơ cả mừng nói: “Hiền đệ mau mau sai người đưa thư mời hai vị nghĩa đệ đến nước Liêu. Nếu họ muốn làm quan, thì ta sẽ phong cho quan cao tước lớn.” Tiêu Phong mỉm cười đáp: “Mời họ qua chơi thì được, nhưng chắc họ không chịu làm quan đâu.”

Hồng Cơ trầm ngâm một lúc rồi nói: “Hiền đệ! Ta xem nét mặt cùng lời nói của người dường như có ý không vui. Ta có phúc được làm hoàng đế, giàu gồm bốn bể, mà không làm cho người được như ý, còn làm ca ca thế nào được?”

Tiêu Phong cảm động đáp: “Không dám giấu bệ hạ, việc này là do thần lầm lỡ gây ra một mối hận chung thân, không còn cách nào vãn hồi được nữa.” Rồi chàng thuật sơ lại chuyện đã giết lầm A Châu cho Hồng Cơ nghe.

Hồng Cơ vỗ đùi đánh đét một cái rồi nói: “Thảo nào hiền đệ gần bốn mươi tuổi vẫn chưa lấy vợ, thì ra không quên được người cũ. Hiền đệ! Chuyện lâm lữ của người là phát xuất từ bọn người Hán tàn bạo mà ra, nhất là bọn Cái Bang lại càng vong ân bội nghĩa. Người đừng phiền não nữa, ta lập tức hưng binh chinh phạt Nam man, giết cho kỳ hết bọn Cái Bang cùng vô lâm Trung Nguyên, để trả mối thù chúng hạ sát mẫu thân đệ, cùng cái hận vây khốn người ở Tụ Hiền Trang. Người thích con gái Nam man xinh đẹp thì ta sẽ bắt về cho một ngàn đứa, hai ngàn đứa để hầu hạ người, có gì là khó đâu?”

Tiêu Phong nở một nụ cười đau khổ, nghĩ thầm: “Mình đã giết lầm A Châu; kiếp này chẳng thể gặp nàng được nữa. A Châu là A Châu, tính hết mọi nước trên thế gian cũng chỉ có một A Châu, thiên thu vạn tải cũng chỉ có một A Châu mà thôi. Một ngàn cô, một vạn cô mỹ nữ người Hán thì làm sao thay thế cho nàng được? Hoàng thượng quen có trong hậu cung hàng trăm hàng ngàn cung phi nô tì, làm sao hiểu được chữ Tình?” Chàng liền nói: “Đa tạ bệ hạ khai ân, nhưng thù oán giữa thần và vô lâm Trung Nguyên coi như đã một nét sổ toét, vì chính tay thần đã giết không ít người học võ ở Trung Nguyên. Oan oan tương báo thì vô cùng vô tận, nếu gây cuộc chiến chinh thì binh họa liên miên, nhất định không phải chuyện nhỏ.”

Gia Luật Hồng Cơ cười ha hả, nói: “Người Tống trọng văn khinh võ, nói khoác thì hay lắm, nhưng động đến binh đao thì chưa chắc đã chịu nổi một

trận. Hiền đệ anh hùng vô địch, lãnh binh Nam chinh thì chỉ trong một ngày bình định Nam man, còn lo gì họa hoạn? Hiền đệ! Lần này ca ca đến đây, người có biết vì lẽ gì không?" Tiêu Phong đáp: "Thần đang đợi bệ hạ cho biết."

Hồng Cơ cười nói: "Việc thứ nhất, ta muốn hỏi hiền đệ địa thế Tây Hạ hiểm trở thế nào, quân mã mạnh yếu ra sao. Người mới qua Tây Hạ chắc đã biết rõ tình hình, nói thử cho ta nghe liệu có lấy nước Tây Hạ được chăng?"

Tiêu Phong giật mình kinh hãi nghĩ thầm: "Hoàng thượng mưu đồ không nhỏ, đã muốn chiếm Nam Tống, lại toan lấy Tây Hạ." Chàng đáp: "Vừa rồi thần qua Tây Hạ chỉ là đi chơi, xem cuộc cầu thân của công chúa nước này, không nghĩ gì đến địa thế chiến trận cả. Xin bệ hạ minh xét, thần tuy từng trải giang hồ, nhưng chỉ là những cuộc tử đấu tầm thường với người võ lâm, còn việc hành binh bố trận thì thật tình không hiểu gì hết." Gia Luật Hồng Cơ cười nói: "Hiền đệ bất tất phải quá khiêm nhường. Phen này quốc vương Tây Hạ yết bạng chiêu phò mã là một chuyện đầu voi đuôi chuột, chẳng có kết quả gì, thật đáng tức cười. Nếu hôm đó hiền đệ mang mười vạn binh đến, cưới công chúa Tây Hạ mang về Nam Kinh thì lại là chuyện khác, tốt đẹp hơn nhiều." Tiêu Phong mỉm cười, nghĩ thầm: "Hoàng thượng cứ nghĩ là có trọng binh trong tay thì muốn sao cũng được."

Gia Luật Hồng Cơ lại nói: "Hôm nay ca ca đến đây, còn có việc thứ hai nữa là thăng quan tấn tước cho hiền đệ. Hiền đệ hãy nghe ca ca gia phong." Tiêu

Phong đáp: “Hạ thần chịu ân đức của bệ hạ đã nhiều, không dám lại...” Gia Luật Hồng Cơ đồng dục ngắt lời: “Nam Viện đại vương Tiêu Phong hãy nghe trăm gia phong!” Tiêu Phong đành phải vội vàng nhảy xuống ngựa, lạy phục dưới đất.

Hồng Cơ tuyên bố: “Nam Viện đại vương Tiêu Phong hết dạ trung thành với quốc gia, là thủ túc của trăm, nay phong tước Tống Vương, nhận chức Bình Nam Đại Nguyên Soái thống lĩnh ba quân. Khâm thử!”

Tiêu Phong trong lòng nghi hoặc mà không biết làm sao, chỉ nói: “Hạ thần chưa làm nên công trạng gì, không dám nhận lãnh đại ân của bệ hạ!” Hồng Cơ nghiêm giọng hỏi: “Sao? Người kháng lệnh của trăm ư?” Tiêu Phong thấy hoàng đế nghiêm giọng, biết rằng không thể chối từ, đành khấn đầu đáp: “Thần là Tiêu Phong tạ ơn bệ hạ!” Hồng Cơ cười ha hả, rồi nói: “Có thế mới là hiền đệ của ta!” Lão đưa hai tay ra đỡ Tiêu Phong dậy, nói: “Hiền đệ! Lần này ta xuôi nam không phải chỉ tới Nam Kinh mà thôi, còn muốn ngự giá vào thành Biện Lương nữa!”

Tiêu Phong lại một phen kinh hãi, quì tâu: “Bệ hạ muốn đến Biện Lương... Thế thì sao...” Liêu chúa cả cười ngắt lời: “Hiền đệ đã là Bình Nam Đại Nguyên Soái thống lĩnh ba quân, hãy lên đường trước đi, chúng ta tới thẳng Biện Lương! Sau này bình xong Đại Tống, sẽ đặt phủ Tống Vương của hiền đệ ở ngay hoàng cung của thẳng lối Triệu Hú trong thành Biện Lương.” Tiêu Phong hỏi: “Bệ hạ nói là chúng ta khai chiến với Nam triều ư?”

Hồng Cơ đáp: “Không phải là ta khai chiến với Nam triều, mà là bọn Nam man muốn tử thí với ta! Ngày trước Nam triều còn thái hoàng thái hậu cầm quyền chính, mọi việc đều có khuôn phép, nên tuy ta vẫn muốn khởi binh Nam chinh, nhưng không nắm chắc phần thắng. Bây giờ mù già đó chết rồi, thằng lỏi Triệu Hú chưa ráo máu đầu bỗng đứng phái người chinh đồn việc Bắc phòng, huấn luyện ba quân, tích lương chứa thảo, mộ binh nuôi ngựa. Thế là thằng lỏi đó cố ý gây hấn với ta, chứ còn gì nữa?”

Tiêu Phong nói: “Việc Nam triều huấn luyện sĩ tốt, chúng ta bất tất phải can thiệp đến. Mấy năm nay Tống Liêu không giao binh, người dân hai nước từ trong triều ngoài nội đều an hưởng thái bình. Giả tử Triệu Hú xâm phạm bờ cõi thì chúng ta đánh cho tàn tạ. Còn nếu y sợ oai võ của bộ hạ mà không dám vọng động, thì ta chẳng cần gây sự với y làm gì.”

Hồng Cơ nói: “Hiền đệ không hiểu, Nam triều đất rộng người nhiều, sản vật phong phú. Nếu họ có minh quân trị nước mà muốn thôn tính Đại Liêu, chúng ta khó lòng địch nổi. May mà thằng lỏi Triệu Hú mới lên cầm quyền đã làm điều bất nghĩa, đuổi hết những vị đại thần có kiến thức, ngay cả Tô Đông Pha cũng bị biếm ra chốn biên cương. Lúc này vua tôi họ chẳng đồng lòng, thật là cơ hội ngàn năm một thuở. Nếu mình không cử sự thì còn đợi đến bao giờ?”

Tiêu Phong nhìn về phía nam, tưởng tượng ra cảnh hàng ngàn hàng vạn quân Liêu rong ruổi, nhà cửa bị tàn phá, lửa cháy ngút trời, già trẻ trai gái ở Trung Nguyên đều bị vó ngựa dầy xéo rên xiết; tên bắn như

mưa, quân Tống cùng quân Liêu chiến đấu cực kỳ khốc liệt. Những cánh máu đổ thành sông, xương chất thành núi, như hiện ra trước mắt chàng.

Gia Luật Hồng Cơ lại lớn tiếng nói: “Tổ tông người Khất Đan ta lúc nào cũng nghĩ đến chuyện thu phục Nam triều, nhưng mấy phen hành động đều bị thất bại. Ngày nay chúng ta có được thiên thời, có thể lập nên công lớn. Hiền đệ! Sau này tên tuổi hai ta được lưu vào sử xanh, há chẳng hay lắm ru?”

Tiêu Phong quì hai gối xuống đất, liên tiếp dập đầu rồi nói: “Bệ hạ! Thần có một việc khẩn cầu.” Gia Luật Hồng Cơ cực kỳ kinh ngạc, đáp: “Hiền đệ có điều chi? Nếu sức ca ca làm được thì bất luận điều gì cũng ưng thuận!” Tiêu Phong nói: “Xin bệ hạ rủ lòng thương đến ức triệu sinh linh của hai nước Tống Liêu mà thu ý chỉ nam chinh lại. Người Khất Đan chúng ta sinh sống bằng nghề săn bắn chăn nuôi, dù có lấy được đất đai Nam triều cũng bằng vô dụng. Huống chi việc đao binh hung hiểm khó mà nói trước được. Giả tử mình bị bất lợi thì không khỏi thương tổn đến oai danh của bệ hạ.”

Gia Luật Hồng Cơ nghe thấy Tiêu Phong không muốn cử binh nam chinh thì hết sức ngạc nhiên. Người Khất Đan từ vương công cho đến tướng soái đại thần, ai mà nghe thấy hai chữ “nam chinh” cũng nháy nhót reo hò, không hiểu sao Tiêu Phong lại khuyên can ngăn trở. Gia Luật Hồng Cơ lại liếc nhìn Tiêu Phong, thấy chàng rủ cặp lông mày ra vẻ lo buồn, thì nghĩ thầm: “Ta phong cho y làm Tống Vương kiêm Bình Nam Đại Nguyên Soái, thế là y chỉ ở dưới một mình

ta, mà trên cả muôn người, sao y lại không hớn hở mừng vui? Phải rồi! Tuy y là người Liêu, nhưng từ thuở nhỏ đã được bọn Nam man nuôi dạy, có thể nói phân nửa là người Nam man. Nước Đại Tống đối với y đã thành quê hương cố thổ, nên y nghe ta định phát binh đánh Nam man mới cực lực can gián. Thế thì dù ta có ép được y dẫn binh nam chinh, e rằng y cũng không chịu tận tâm tận lực." Liêu chúa lại nói: "Ý ta đã quyết nam chinh, hiền đệ chẳng nên nói nhiều nữa."

Tiêu Phong nói: "Chinh chiến là việc lớn của quốc gia, xin bệ hạ nghĩ kỹ. Nếu bệ hạ quyết ý nam chinh, xin hãy ủy thác cho bậc hiền tài nào khác. Hạ thần mà thống lĩnh ba quân, e rằng làm lỡ việc lớn của bệ hạ."

Chuyến này Gia Luật Hồng Cơ phấn khởi xuôi nam, phong cho Tiêu Phong quan tước lớn, hạ lệnh cho chàng đem quân nam chinh, nghĩ tới tình nghĩa huynh đệ mà ban ân điển, định ninh rằng chàng phải hoan hỉ tạ ơn. Thế mà lão lại bị Tiêu Phong dội một gáo nước lạnh lên đầu, không chịu nhận chức Bình Nam Đại Nguyên Soái, trong lòng thật sự không vui. Liêu chúa lạnh lùng hỏi: "Trong mắt ngươi thì Nam triều trọng hơn Liêu quốc, có phải không? Ngươi trung với Nam triều mà không trung với Đại Liêu ta, có phải không?"

Tiêu Phong lay mọp xuống đất rồi đáp: "Bệ hạ minh xét, Tiêu Phong là người nước Liêu dĩ nhiên là phải tận trung với Đại Liêu. Nếu Đại Liêu gặp nguy nan, Tiêu Phong dù phải nhảy vào lửa cũng tận trung báo quốc, chết vạn lần không lùi bước."

Hồng Cơ nói: “Thằng lỏi Triệu Hú đã nảy ra ý muốn dòm ngó Đại Liêu. Người ta thường nói: Tiên hạ thủ vi cường, hậu hạ thủ tao ương. Chúng ta mà không kiểm chế họ trước thì cái họa vong quốc có thể xảy ra. Người nói là tận trung báo quốc, chết vạn lần không lùi bước, ta muốn người vì nước mà cầm quân, sao người lại không chịu?”

Tiêu Phong đáp: “Thần bình sinh giết người đã lắm, thực tình không muốn nhúng tay vào máu nữa. Cầu xin bệ hạ cho thần được từ quan, vào chốn sơn lâm ẩn cư.”

Gia Luật Hồng Cơ nghe Tiêu Phong xin từ quan thì trong lòng cảm giận, chỉ muốn giết ngay lập tức. Lão nắm lấy chuôi đao, toan rút ra chém vào cổ Tiêu Phong, nhưng lại nghĩ: “Người này võ công lợi hại, nếu mình chém y một đao mà không chết thì tất bị y sát hại. Huống chi ngày trước y đã có đại công cứu mạng, lại cùng mình kết nghĩa anh em. Thế mà ngày nay chỉ vì một câu nói không hợp đã giết kẻ công thần, sao khỏi mang tiếng vong ân phụ nghĩa?” Lão bèn thở dài một tiếng, buông đao ra nói: “Ý kiến của chúng ta không hợp nhau, nhất thời khó mà cưỡng ép được. Người hãy về nghĩ lại. Mong rằng người sẽ hồi tâm chuyển ý mà phụng mạng nam chinh.”

Tiêu Phong tuy phủ phục dưới đất, nhưng người đứng bên chỉ chau mày hay nhúc nhích ngón tay chàng cũng biết ngay, huống chi Gia Luật Hồng Cơ tay nắm chuôi đao nảy ý giết người? Chàng biết rằng nếu mình còn đối đáp với Hồng Cơ thì càng nói càng căng thẳng,

khó tránh khỏi chuyện trở mặt nhau, liền đáp ngay: “Tuân chỉ!” Rồi chàng lập tức đứng dậy, dắt ngựa lại cho Hồng Cơ.

Hồng Cơ không nói nửa lời, nhảy phắt lên lưng ngựa, phóng đi ngay. Vua tôi lúc trước cưỡi ngựa song song đi xuống phía nam, bây giờ quay về phía bắc thì chúa trước tôi sau, cách nhau đến nửa dặm đường. Tiêu Phong biết rằng Gia Luật Hồng Cơ đã sinh lòng nghi kỵ, nếu chàng đi gần quá thì sợ nhà vua không yên lòng, mà đối với chuyện nam chinh cũng không biết nói gì thêm, nên chàng đi sau một quãng xa.

Hai người về đến thành Nam Kinh, Tiêu Phong mời Liêu chúa nghỉ lại trong phủ Nam Viện Đại Vương. Hồng Cơ cười nói: “Ta không ở lại vương phủ để khỏi phiền hiên đệ, chỉ muốn hiên đệ được yên tĩnh mà suy tính cho kỹ những chuyện họa phúc lợi hại. Ta về ngự doanh mà nghỉ!” Tiêu Phong liền đưa Hồng Cơ đến ngự doanh.

Hồng Cơ có đem từ Thượng Kinh đến rất nhiều bảo đao bảo kiếm cùng ngựa hay gái đẹp, ban thưởng cho Tiêu Phong hết. Tiêu Phong tạ ơn, nhận lấy đưa về vương phủ.

Tiêu Phong rất ít khi đích thân lo chính sự, lại không ưa sách vở chữ nghĩa, nên trong vương phủ chẳng có thư phòng chi hết. Ngày thường chàng cùng chư tướng ngồi bệt trong đại sảnh chuyển bì rượu mà uống, xẻo thịt ra mà ăn, vẫn giữ tập quán thô hào như ở Cái Bang năm trước. Khi các tướng Khất Đan ở trong lều trưởng nơi sa mạc thì cũng vậy mà thôi, họ thấy đại

vương thân cận hòa đồng với mọi người, được đại vương đích thân tiếp đãi như thế thì lấy làm hoan hỉ.

Tiêu Phong ở ngự doanh trở về thì trời vừa tối. Lúc chàng bước vào đại sảnh, thấy dưới ánh lửa lập lòe có một thiếu nữ áo tía nằm phục trên tấm da hổ, chính là A Tử.

Nàng nghe tiếng bước chân Tiêu Phong đi vào, liền nhòe dậy, chạy ra ôm lấy cổ, rồi nhìn thẳng vào mắt chàng hỏi: "Muội đến đây, huynh có vui mừng không? Sao về mặt huynh lại buồn bã như thế?" Tiêu Phong lắc đầu đáp: "Ta còn có việc khác. A Tử! Muội đến đây, ta mừng lắm. Trên đời này ta chỉ còn nghĩ đến một mình muội, lúc nào ta cũng lo Tử muội gặp chuyện không may. Nay Tử muội lại quay về cạnh ta, đôi mắt cũng khỏi rồi, thì ta không còn lo lắng gì nữa."

A Tử cười nói: "Tỉ phu! Chẳng những tiểu muội chữa khỏi mắt, mà còn được hoàng thượng phong làm công chúa. Huynh có thích không?" Tiêu Phong đáp: "Có phong làm công chúa hay không, thì Tiểu A Tử vẫn là Tiểu A Tử. Hoàng thượng lại thăng quan cho ta, ôi thôi!" Chàng thở dài một tiếng, xách một túi rượu lên, mở nắp ra uống ừng ực hai ngụm lớn. Bốn vách đại sảnh xếp toàn bì rượu, lúc nào Tiêu Phong hứng lên lại uống, không cần có người phục thị. A Tử cười nói: "Cung hỉ tỉ phu lại được thăng quan!"

Tiêu Phong lại thở dài, đáp: "Hoàng thượng phong cho ta làm Tổng Vương, Bình Nam Đại Nguyên Soái, thống lĩnh ba quân đi chinh phạt Nam triều. Muội nghĩ mà xem, nếu xảy ra chiến tranh thì phải mất

mạng bao nhiêu quan binh cùng bách tính? Vì ta không chịu lãnh mệnh, nên hoàng thượng đem lòng tức giận.”

A Tử nói: “Tỉ phu! Huynh thật là cổ quái! Muội nghe người ta kể, khi ở Tự Hiền Trang, huynh đã sát hại vô số hào kiệt võ lâm Trung Nguyên mà không thở dài một tiếng. Bọn dã man võ lâm Trung Nguyên khinh mạn huynh quá sức tệ hại. Hôm nay chẳng phải dễ dàng mà huynh được hoàng thượng cho một cơ hội nở mày nở mặt, thống lĩnh đại quân giết sạch chúng mà rửa hận. Thế mà nét mặt huynh lại không vui là nghĩa làm sao?”

Tiêu Phong lại nâng bì rượu lên uống một ngụm lớn, rồi thở dài đáp: “Ngày ấy ta cùng tỉ tử của muội bị vây đánh, nếu mình không quyết chiến thì phải bị loạn đao phân thân, đó là trường hợp bất đắc dĩ. Hôm ấy ta phải giết không ít hảo bằng hữu, mỗi khi nghĩ đến lại hối hận trong lòng.”

A Tử nói: “À! Tiểu muội hiểu rồi, ngày ấy huynh vì A Châu nên mới giết người. Vậy bây giờ huynh hãy vì muội mà giết bọn Nam man, như vậy có được không?”

Tiêu Phong trợn mắt lên nhìn nàng, nghiêm giọng đáp: “Mạng người là chuyện lớn, vậy mà muội nói cứ như giết dê, giết bò. Gia gia Tử muội tuy là người Đại Lý, song má má Tử muội cũng là người Tống.”

A Tử bĩu môi, xoay lưng lại rồi nói: “Muội đã sớm biết rồi. Trong lòng huynh thì một ngàn muội cũng không bằng một tỉ tử, một vạn A Tử còn sống cũng chưa bằng một A Châu đã chết rồi. Tiểu muội chắc là phải chết may ra mới được tỉ phu nghĩ tới một chút.

Nếu tiểu muội biết thế này... thì chẳng tội gì mà lặn lội đường xa điếu vơi đến đây để... thăm tỉ phu... Tỉ phu có bao giờ quan tâm đến tiểu muội đâu?"

Tiêu Phong nghe lời nói của nàng đầy vẻ oán hận, bất giác tim chàng đập loạn lên, ngỡ rằng cô bé này ngấm ngấm có tình ý với mình. Chàng liền đáp: "A Tử! Muội còn nhỏ tuổi, bướng bỉnh mà tức tối, không hiểu được chuyện của người lớn..." A Tử cướp lời: "Cái gì mà nhỏ tuổi với cả người lớn? Muội không còn nhỏ nữa đâu. Huynh đã nhận lời với tỉ tỉ mà lo lắng cho muội... huynh chỉ lo lắng cho cơm ăn áo mặc... huynh có lo lắng đến tâm sự của muội không? Huynh chưa bao giờ nghĩ tới trong lòng muội đang nghĩ đến chuyện gì." Tiêu Phong càng nghe lại càng kinh hãi, không dám đáp lời.

A Tử quay người lại, nói tiếp: "Hôm trước muội bị mù lòa, tự biết huynh chẳng ưa gì mình, nên muội cũng chẳng đến thân cận làm chi. Bây giờ đôi mắt muội lành rồi, huynh cũng chẳng thêm nghĩ đến. Muội... muội kém A Châu tí tí ở chỗ nào? Muội không dễ nhìn bằng tỉ tỉ ư? Muội kém thông minh hơn tỉ tỉ ư? Chỉ vì tỉ tỉ chết rồi, nên lúc nào tỉ phu cũng nhớ. Muội... muội chỉ hận không được huynh đánh cho một chưởng chết ngay, như thế thì huynh mới bớt nghĩ đến A Châu mà nghĩ đến muội..."

A Tử nói đến chỗ thương tâm, đột nhiên nhảy xổ vào lòng Tiêu Phong rồi khóc òa lên. Tiêu Phong nhất thời chân tay luống cuống, không biết phải làm gì.

A Tử ghen ngào một lúc, rồi lại nói: "Muội có còn là đứa trẻ con nữa đâu? Vào đêm mưa gió ở bên

cây cầu nhỏ, muội thấy huynh đánh chết tí tỉ, rồi khóc lóc cực kỳ thảm thiết. Muội thấy thế mà thương huynh vô cùng, vô cùng. Trong lòng muội đã nghĩ, huynh đừng đau lòng như thế, đã mất A Châu thì muội sẽ thay thế A Châu mà chăm sóc cho huynh hết tình hết ý. Muội đã định bụng đi theo huynh suốt đời, nhưng lại không lọt vào mắt của huynh. Vì huynh nhất định không cho muội đi theo, nên muội mới rửa thắm: Được rồi! Người đã không chịu, thì ta quyết làm cho người thành tàn phế để ta muốn làm gì làm, bắt người phải đi theo ta suốt đời."

Tiêu Phong lắc lắc đầu rồi nói: "Đừng nhắc đến những chuyện đã qua nữa." A Tử la lên: "Cái gì mà gọi là chuyện đã qua? Vĩnh viễn trong lòng muội, những chuyện đó như mới phát sinh. Đâu phải muội chưa từng nói với huynh, nhưng trước nay huynh có coi muội ra gì đâu?"

Tiêu Phong nhẹ nhàng vuốt tóc A Tử, khẽ nói: "A Tử! Ta lớn tuổi hơn muội nhiều. Ta chỉ có thể lo lắng cho muội như một vị thúc thúc hoặc ca ca mà thôi. Suốt đời ta chỉ yêu có một người, đó là tí tỉ của muội. Vĩnh viễn không có nữ nhân thứ hai nào thay thế cho A Châu được. Ta nhất định không thể yêu một cô gái nào nữa. Hoàng thượng đã ban cho ta hơn một trăm mỹ nữ, mà ta chưa để mắt nhìn đến bao giờ. Ta quan tâm đến muội, hoàn toàn chỉ vì A Châu."

A Tử vừa giận vừa buồn, vung tay lên tát mạnh vào mặt Tiêu Phong đánh bốp một cái. Giả tí Tiêu Phong muốn né tránh thì làm sao phát chưởng này đánh trúng mặt chàng được? Nhưng chàng thấy A Tử căm hận đến

xám mặt, toàn thân run lẩy bẩy, mục quang lộ vẻ cực kỳ đau khổ, nên không nỡ tránh phát chương này.

A Tử tát xong lại hối hận, la lên: “Tỉ phu! Là muội không tốt, huynh... huynh đánh muội đi, đánh muội đi!” Tiêu Phong nói: “Thế còn chưa phải là tính tình trẻ nít ư? A Tử! Trên thế gian này chẳng có việc gì là quá lớn không giải quyết được, muội bất tất phải thương tâm làm chi. Sao mục quang của muội lại buồn thảm đến thế? Tỉ phu chỉ là một hán tử thô lỗ, ở cạnh muội mà chỉ biết khuyên muội đừng đau buồn nữa.”

A Tử hỏi: “Mục quang của muội trông buồn thảm lắm ư? Ôi, đó là của gã Xú Bát Quái đã cho muội” Tiêu Phong hỏi: “Gã Xú Bát Quái nào đã cho muội?” A Tử nói: “Đôi trông mắt này là của gã Xú Bát Quái đầu sắt đã cho tiểu muội.” Tiêu Phong nhất thời vẫn chưa hiểu được, liền hỏi: “Gã Xú Bát Quái đầu sắt là ai?” A Tử đáp: “Gã là bang chủ Cái Bang tên gọi Trang Tụ Hiền. Huynh có biết gã là ai không? Nói tới lại không khỏi cười vỡ bụng, gã chính là Du Thần Chi mà muội đã chụp cái lồng sắt vào đầu. Gã là con của Du Câu nhị trang chủ Tụ Hiền Trang, đã từng ném vôi bột vào mắt huynh. Không hiểu gã học được võ công cổ quái ở đâu, rồi cứ lẻo đẻo theo muội mãi, dám liều mạng để mong được muội thương yêu. Lúc muội mù lòa đã bị gã lừa gạt cực kỳ đau khổ, cứ gọi tới gọi lui gã là Trang công tử. Bây giờ, mỗi khi nghĩ đến muội lại xấu hổ vô cùng!”

Tiêu Phong ngạc nhiên hỏi: “Té ra Trang bang chủ Cái Bang chính là gã Thiết Sứ đồ chơi của muội, hèn gì mặt gã đầy những sẹo, chắc là khi tháo cái đầu sắt

đã bị tổn hại đến da mặt. Gã Thiết Sửu này lại là Du Thần Chi ư? Hừ, thật ra thì muội đã chơi ác quá rồi, hại người ta đến như thế. Người này không nghĩ đến oán cũ, lại hết lòng với muội, thật là hiếm có.”

A Tử cười nhạt nói: “Hừ! Cái gì mà hiếm có? Có phải gã thật sự hảo tâm đâu? Gã chỉ muốn nịnh nọt để lấy cho được tiểu muội.”

Tiêu Phong nhớ lại hôm trước ở trên núi Thiếu Thất, Du Thần Chi đã dăm dăm nhìn A Tử bằng cặp mắt thâm tình, nhưng lúc đó chàng không để tâm lắm. Tiêu Phong lại hỏi: “Muội hiểu ra chân tướng gã, rồi nổi nóng lên giết phắt gã đi phải không? Rồi muội móc lấy cặp mắt phải không?” A Tử lắc đầu đáp: “Không phải, muội không giết gã. Cặp mắt này là gã tự nguyện cho muội.” Tiêu Phong lại càng không hiểu, liền hỏi: “Sao gã lại móc mắt ra cho muội?”

A Tử đáp: “Gã là một tên si ngốc. Muội lên cung Linh Thụ núi Phiêu Diêu tìm Hư Trúc Tử để xin chữa mắt. Y lục sách thuốc ra đọc mất nửa ngày, rồi nói là phải có mắt người sống thay vào mới được. Toàn bộ bọn nữ nhân trong cung Linh Thụ đều là thuộc hạ Hư Trúc Tử. Muội đến xin y chữa mắt, dĩ nhiên không tiện móc mắt bọn nữ nhân đó, bèn sai Du Thần Chi xuống núi tìm một người, thì gã khóc ròng, nói là khi muội khỏi mắt rồi, nhìn thấy chân tướng gã chắc chắn sẽ không quan tâm gì đến gã nữa. Muội đã bảo là vẫn coi gã như cũ, nhưng gã không tin. Ngờ đâu gã lấy một lưỡi dao nhọn đưa cho Hư Trúc Tử, bảo lấy mắt gã mà thay. Gã đã tự nguyện như thế, mà Hư Trúc Tử

vẫn không chịu. Gã đầu sắt liền cầm dao rạch vào người mấy nhát, rạch lên mặt mấy nhát, rồi nói, nếu Hư Trúc Tử không chịu thì gã tự sát ngay lập tức. Hư Trúc Tử không biết làm sao, đành lấy mắt gã để thay vào cho muội.”

A Tử kể lại câu chuyện một cách thần nhiên như chuyện đương nhiên phải thế, nhưng Tiêu Phong nghe thì lại cho là chuyện rùng rợn bình sinh chưa thấy, còn kinh tâm động phách hơn cả ác đấu giết người. Hai tay chàng run lên, đánh rơi bì rượu xuống đất nghe “bịch” một tiếng rồi hỏi: “A Tử! Du Thủ Chi cam tâm tình nguyện đem cặp mắt tặng cho người ư?” A Tử đáp: “Đúng thế!” Tiêu Phong nói: “Người... người đúng là lòng dạ sắt đá, người ta tặng mắt cho người mà người cũng nhận ư?”

A Tử nghe chàng xẵng giọng, hai hàng nước mắt lại chảy ra, rồi khóc òa lên nói: “Tỷ phu! Nếu huynh bị mù mắt thì muội cũng cam tâm tình nguyện tặng cặp mắt cho huynh!”

Tiêu Phong nghe giọng nàng cực kỳ thiết tha, tuyệt không chút giả trá nên không khỏi động lòng, dịu dàng nói: “A Tử! Tình cảm của vị Du quân dành cho muội là cực kỳ thâm trọng. Muội có phúc mà không chịu hưởng, trên thế gian này, ngoài y ra thì còn tìm đâu được một vị lang quân thứ hai hữu tình như thế? Hiện giờ y ở đâu?”

A Tử đáp: “Chắc là gã còn ở cung Linh Thú. Gã đã mù lòa thì làm sao mà xuống được núi Phiêu Diểu?”

Tiêu Phong nói: “Ồi chao! Không chừng nhị đệ sẽ tìm được một tên tử tù để thay mắt cho gã.” A Tử nói: “Không được đâu! Tiểu hòa thượng... không phải, Hư Trúc Tử đã nói, mắt của muội chỉ bị Đinh Xuân Thu dùng chất độc làm mù, kinh mạch chưa đứt, bên trong vẫn tốt, nên có thể thay cặp tròng mắt được. Còn Du Thản Chi bị móc mắt ra thì kinh mạch bị đứt hết, không thay lại được nữa.” Tiêu Phong nói: “Muội mau mau đi tìm y, rồi vĩnh viễn không rời xa gã nữa.” A Tử lắc đầu đáp: “Muội không đi, muội chỉ kê cận tử phụ mà thôi. Con người xấu như quỷ sứ kia, muội chỉ trông thấy là đã muốn nôn, làm sao đi với gã được?” Tiêu Phong tức giận nói: “Tuy mặt y xấu xí, nhưng lòng dạ y đẹp gấp trăm lần người. Ta không muốn ở cạnh người, ta không muốn nhìn thấy người nữa.” A Tử khóc rống lên: “Muội... muội...”

Bỗng nghe có tiếng chân người bước tới cửa, rồi hai gã vệ sĩ đồng thanh nói: “Thánh chỉ tới!” Cánh cửa mở ra, Tiêu Phong cùng A Tử quay người lại, thấy sứ giả của hoàng đế tiến vào sảnh đường.

Nghi lễ ở triều đình nước Liêu không phiền phức như ở Đại Tống, thần tử thấy sứ giả của hoàng đế mang chiếu chỉ tới thì chỉ đứng nghiêm trang để nghe đọc, không phải mặc triều phục, bày hương án, quì xuống tiếp chỉ. Sứ giả lớn tiếng nói: “Hoàng thượng triệu Bình Nam Công Chúa vào triều kiến.” A Tử đáp: “Vâng!” rồi lau nước mắt, đi theo sứ giả.

Tiêu Phong nhìn sau lưng A Tử, nghĩ thầm: “Du Thản Chi đối với nàng hết dạ chung tình, thật là cổ

kim hiếm có. Chỉ vì mối tình đầu của nàng đã đặt vào ta, mà lúc nàng bị trọng thương, ta lại không tị hiềm nam nữ, đến nỗi nàng mang một mối tình si từ lúc còn nhỏ tuổi. Ta phải bảo nàng quay về với Du quân. Người ta đối với nàng như vậy, nếu nàng ruồng bỏ con người dui mù đáng thương đó, thì hoàng thiên tất chẳng dung tha.” Tiếng bước chân của sứ giả và A Tử đi mỗi lúc một xa, rồi dần dần không nghe thấy nữa. Tiêu Phong lại nghĩ tới chuyện Gia Luật Hồng Cơ quyết ý sai chàng đi đánh Tống.

Chàng nghĩ thầm: “Không hiểu hoàng thượng triệu kiến A Tử có việc gì? Chắc chỉ để bảo nàng khuyên mình vâng mệnh đánh Tống. Nếu mình cương quyết không tuân chiếu chỉ thì còn đâu là phép nước? Vừa rồi ở phía nam thành đã xảy ra tranh chấp, hoàng thượng nắm lấy chuôi đao, đã nổi sát khí, nhưng chắc ngài nghĩ lại tình chúa tôi, nghĩa huynh đệ rồi cố nén lòng. Nếu mình phụng mệnh phạt Tống, tàn sát ngàn ngàn vạn vạn người Tống, thì quá nhẫn tâm. Huống chi phụ thân lại đã xuất gia ở chùa Thiếu Lâm, nếu người nghe mình dẫn quân nam chinh thì nhất định phải đau lòng. Hỡi ôi! Mình chống lại lệnh vua là kẻ bất trung, không vẹn tình kim lan là bất nghĩa. Mình đem quân nam chinh tàn sát bá tính lại là bất nhân, trái với ý nguyện của phụ thân lại là bất hiếu. Trung hiếu khó vẹn, nhân nghĩa khó toàn, mình biết làm sao cho phải? Thôi, thôi! Chức Nam Viện Đại Vương này không làm nữa, mình không chờ từ biệt, cứ treo ấn mà bỏ đi, nhưng đi đâu bây giờ? Trời đất mệnh mông mà không có chỗ cho Tiêu Phong này dung thân!”

Chàng nâng bì rượu lên, nốc hai ngụm lớn, rồi tự nhủ: “Ta chờ A Tử quay về, rồi dẫn nàng lên núi Phiêu Diểu. Một là đưa nàng lại cho Du quân, hai là ở chơi với nhị đệ ít ngày, rồi sau sẽ liệu.”

*

* *

A Tử đi theo sứ giả đến ngự doanh, nàng vừa nhìn thấy Gia Luật Hồng Cơ đã nói: “Hoàng thượng! Cái chúc Bình Nam Công Chúa này xin trả lại cho ngài, muội không làm nữa!”

Lý do Hồng Cơ triệu kiến A Tử quả không ngoài dự liệu của Tiêu Phong, chỉ muốn nàng về khuyên Tiêu Phong phụng chỉ mà nam chinh. Vừa nghe A Tử nói, hoàng thượng đã chau mày, giận dữ quát: “Việc triều đình phong thưởng là đại sự quốc gia, đâu phải chuyện trẻ con mà muốn làm là làm, không làm thì thôi?” Hồng Cơ sủng ái Tiêu Phong, yêu hoa thích cả lá nên vẫn thường nuông chiều A Tử, lão đột nhiên mắng câu này kể ra cũng nặng. A Tử nấc một tiếng, rồi òa lên khóc. Hồng Cơ giậm chân rồi nói: “Nói năng loạn xạ, thật chẳng ra gì!”

Bỗng phía sau trường có thanh âm nữ nhân trong trẻo vang lên: “Hoàng thượng giận dữ chuyện gì vậy? Sao lại làm tiểu cô nương phải khóc lóc thế kia?” Rồi có tiếng ngọc khuê đình đang, một thiếu phụ sang trọng bước ra.

Thiếu phụ này mắt long lanh như sóng, miệng tươi tắn như hoa. A Tử biết đây là Mục quý phi, vốn rất được Hồng Cơ sủng ái. Nàng vừa khóc vừa nói:

“Mục quý phi! Quý phi phân xử công bằng giúp, tiểu nữ chỉ nói là không làm Bình Nam Công Chúa nữa, mà hoàng thượng đã quát mắng ngay.”

Mục quý phi thấy nàng khóc lóc trông rất đáng thương. Lâu ngày gặp lại, bà thấy A Tử đã cao lớn hơn, dung nhan cũng diễm lệ hơn, bèn quay lại liếc Hồng Cơ một cái, bĩu môi mỉm cười nói: “Hoàng thượng! Nàng không chịu làm Bình Nam Công Chúa, thì hoàng thượng phong làm Bình Nam Quý Phi đi!”

Hồng Cơ vỗ đùi rồi nói: “Nói nhảm, nói nhảm! Ta phong cho cô bé này cùng Tiêu Phong hiền đệ, một người làm Bình Nam Đại Nguyên Soái, một người làm Bình Nam Công Chúa, lại muốn chúng kết hôn với nhau một cách vẻ vang. Không ngờ hiền đệ đã không chịu làm Bình Nam Đại Nguyên Soái, bây giờ cô bé cũng không chịu làm Bình Nam Công Chúa nốt. Phải rồi! Người là người Nam man, không thích chuyện ta bình nam, có phải vậy chăng?”

A Tử đáp: “Muội có nghĩ gì đến chuyện ngài bình nam hay chẳng bình nam đâu? Ngài muốn bình đông cũng được, mà bình tây cũng xong, muội hoàn toàn không quan tâm. Nhưng tử phụ của muội... tử phụ bắt muội phải lấy tên Xú Bát Quái đui mắt.” Hồng Cơ cùng Mục quý phi đều ngạc nhiên hỏi: “Sao lại thế?” A Tử không muốn nói rõ nguyên do, chỉ đáp: “Tử phụ không thích muội, bắt muội đi lấy người khác.”

Giữa lúc ấy bên ngoài trường có tiếng người kêu khê: “Hoàng thượng!” Hồng Cơ chạy ra, thấy một tên vệ sĩ thân tín được cử sang hầu cận Tiêu Phong. Gã

hạ giọng nói: “Khải tấu hoàng thượng! Tiêu đại vương đóng cửa công khố, dùng vải gói kim ấn lại rồi treo lên xà nhà, dường như... đại vương... muốn không từ biệt mà bỏ đi.”

Hồng Cơ nghe mà tức giận vô cùng, quát lên: “Phản rồi! Phản rồi! Hắn có còn coi ta là hoàng đế nữa không?” Lão ngẫm nghĩ một chút, rồi gọi: “Truyền Ngự Doanh chỉ huy sứ vào đây!” Ngự Doanh chỉ huy sứ vừa lật đật chạy vào, Hồng Cơ đã ra lệnh: “Người lập tức đem binh mã đến vây chặt Nam Viện vương phủ.” Lão lại xuống chỉ: “Đóng chặt cổng thành, bất luận là ai cũng không được ra vào.” Hồng Cơ sợ Tiêu Phong thống lĩnh bộ thuộc làm phản, liền truyền lệnh gọi hết các bộ tướng dưới trướng Nam Viện Đại Vương đến ngự doanh.

Mục quý phi đang ngồi trong trướng, nghe bên ngoài có tiếng tù và inh ỏi, tiếng vó ngựa dồn dập, không biết đã xảy ra biến cố gì. Người Khất Đan vốn không phân biệt nam nữ nghiêm khắc lắm, bà chạy ra ngoài trướng, khê hỏi Hồng Cơ: “Bệ hạ! Đã xảy ra chuyện gì? Sao bệ hạ phải nổi giận xung thiên như vậy?” Hồng Cơ tức giận nói: “Thằng cha Tiêu Phong thật không biết tốt xấu, dám phản ta mà bỏ đi. Lòng hắn vẫn hướng về Nam triều, chắc là hắn tính đi báo tin cho bọn Nam man. Hắn đã biết rất nhiều bí mật quân cơ của Đại Liêu, nếu bỏ qua Tống triều thì thật là nỗi lo trong gan ruột của ta.” Mục quý phi trầm ngâm nói: “Thiếp thường nghe bệ hạ nói là võ công hắn rất cao. Nếu không bắt được mà để hắn ra khỏi trùng vi, quả là một mầm họa lớn.” Hồng Cơ nói: “Đúng thế!” Rồi lão hạ lệnh cho bọn vệ sĩ: “Lệnh cho

các trại Phi Long, Phi Hồ, Phi Báo phải hỏa tốc dẫn quân đến ngoài phủ Nam Viện Đại Vương để tiếp viện." Bọn vệ sĩ ngự doanh vâng lệnh, truyền lệnh xuống cho các trại.

Mục quý phi nói: "Bệ hạ! Thiếp có một kế!" Rồi bà ghé tai Hồng Cơ thì thầm một lúc. Gia Luật Hồng Cơ gật đầu nói: "Hay lắm! Việc này mà thành, ta nhất định sẽ trọng thưởng!" Mục quý phi mỉm cười nói: "Được thấy bệ hạ vui lòng đã là trọng thưởng rồi. Bệ hạ đối xử với thiếp như vậy, thiếp còn mong gì hơn nữa?"

Bên ngoài điều động binh mã rầm rộ, A Tử ở trong trướng vẫn thản nhiên như không. Trong những cuộc đi săn, người Khất Đan vẫn hò hét quát tháo gọi nhau mà chạy tới chạy lui, nàng đã được thấy hàng ngày, không ngờ Hồng Cơ đang điều động binh mã để đi bắt Tiêu Phong. Nàng ngồi thẩn thờ, ruột rối như mớ bòng bong, cứ thầm nghĩ: "Hôm nay ta thổ lộ tâm tình với tể phu, nhưng y... y chẳng để ý gì đến ta, lại toan bắt ta đi theo gã Xú Bát Quái kia. Ta... ta thà chết chứ không đi, không đi, không đi, nhất quyết không đi!" Trong lòng nghĩ như thế, hai chân nàng không ngớt giẫm lên đầu con cạp thêu trên tấm thảm.

Thốt nhiên, một bàn tay khê đặt lên vai A Tử. Nàng giật mình ngoảnh đầu nhìn lại, thì chạm phải mục quang ấm áp dịu hiền của Mục quý phi. Bà cười hỏi: "Tiểu muội muội! Sao muội lại xuất thần như thế? Muội đang nghĩ tới tể phu, có phải thế không?"

A Tử nghe bà nhắc đến tâm sự của mình, bất giác hai má đỏ lên, cúi đầu không nói gì. Mục quý phi ngồi xuống cạnh A Tử, khê cầm tay nàng vuốt ve, dịu dàng

nói: “Tiểu muội muội! Tính khí bọn nam nhân thường thô lỗ nóng nảy. Nhất là Hoàng thượng cùng Nam Viện Đại Vương đều là anh hùng hảo hán đương thời, muốn thu phục tấm lòng của họ thật là không phải dễ.” A Tử gật gật đầu, nghĩ rằng bà nói câu này có lý. Mục quý phi lại nói: “Trong hậu cung chúng ta có tới hàng trăm hàng ngàn nữ nhân, thật không biết bao nhiêu người mỹ lệ hơn ta, khéo chiều chuộng hoàng thượng hơn ta. Thế mà hoàng thượng chỉ sủng ái một mình ta, một phần là vì duyên phận, một phần là nhờ ta quen với một vị lão hòa thượng ở Thánh Đức Tự tại Thượng Kinh. Tiểu muội tử! Tỉ phu của muội không đặt trái tim vào muội, nhưng muội cũng chẳng nên buồn phiền. Khi nào ta cùng hoàng thượng về Thượng Kinh, muội hãy cùng đi một chuyến, đến gặp vị cao tăng tại Thánh Đức Tự, xin người tìm phép giúp muội.”

A Tử ngạc nhiên hỏi: “Vị lão hòa thượng ấy có phép gì?” Mục quý phi đáp: “Việc này ta chỉ nói với muội, muội ngàn vạn lần không được kể với ai. Bây giờ muội phải thề với ta là quyết không tiết lộ bí mật!” A Tử liền nói: “Nếu muội mà tiết lộ bí mật của Mục quý phi thì sẽ bị loạn đao phân thân, chết không toàn thi thể.” Mục quý phi trầm ngâm một lát rồi nói: “Không phải là ta không tin muội, nhưng vì... vì sự việc này liên quan trọng đại. Muội phải thề nặng hơn mới được.” A Tử đáp: “Được! Nếu muội mà tiết lộ bí mật của Mục Quý phi thì sẽ bị chính tỉ phu của muội phóng chưởng đánh chết.” Nàng nói đến đây, trong lòng cảm thấy chua xót, nhưng cũng có chút ít hương vị ngọt ngào.

Mục Quý phi gật đầu, nói: “Bị người mình yêu phóng chưởng đánh chết, thì thật là bi thảm gấp trăm lần loạn đao phân thân. Bây giờ ta tin muội rồi. Tiểu muội tử! Vị cao tăng này Phật pháp vô biên, thần thông quảng đại. Sau khi ta quỳ xuống cầu khẩn, hòa thượng cho ta hai lọ nhỏ nước thánh, dặn ta ngấm ngấm khăn vái rồi lén cho người mình yêu uống vào. Người nào đã uống nước thánh đó thì đến chết cũng không thay lòng đổi dạ. Ta đã cho hoàng thượng uống một lọ rồi, hãy còn một lọ đây.” Bà nói xong, móc trong bọc ra một chiếc lọ sứ nhỏ xíu màu đỏ tươi, nắm thật chặt tựa như chỉ sợ rơi xuống mà bể mất. Thật ra dưới nền có trái thảm dày, dù có rơi xuống cũng chẳng sao.

A Tử vừa kinh ngạc vừa mừng thầm, mở miệng năn nỉ: “Hảo tử tử, cho muội xem một chút!” Mục quý phi nói: “Xem thì được, nhưng đừng dốc lên.” Hai tay bà trịnh trọng đưa lọ thuốc cho A Tử. A Tử đón lấy, mở nút ra ngửi thì thấy một mùi hương thoang thoảng. Mục quý phi lập tức đưa tay ra lấy lọ thuốc về, đút nút gỗ lại, dùng sức ấn chặt như chỉ sợ thuốc bay hơi mất, rồi nói: “Kể ra thì ta cũng muốn cho muội. Nhưng e rằng vạn nhất hoàng thượng thay lòng đổi dạ, thì ta không còn nước thánh mà dùng nữa.”

A Tử nói: “Tỉ tử vừa nói hoàng thượng uống vào thì vĩnh viễn không thay lòng đổi dạ nữa kia mà?” Mục quý phi mỉm cười đáp: “Nói thì nói thế, nhưng không biết hiệu quả của nước thánh này có được bền không. Nếu bền vĩnh viễn thì sao vị lão hòa thượng đó phải cho ta đến hai lọ? Ta chỉ lo bọn phi tần khác mà có, thì

chúng cũng lên cho hoàng thượng uống, dĩ nhiên hoàng thượng sẽ thay lòng đổi dạ với ta, chia sẻ tình yêu...”

Ngay lúc đó, bỗng nghe tiếng Gia Luật Hồng Cơ ở ngoài ngự doanh la gọi: “A Mục! Người ra đây, ta có chuyện muốn hỏi.” Mục Quý phi cười đáp: “Ra ngay!”, rồi thoăn thoắt chạy ra. Bỗng một tiếng động nhỏ vang lên, cái lọ nhỏ từ trong bọc Mục quý phi rơi ra, nhưng bà không biết.

A Tử vừa kinh ngạc vừa hoan hỉ, chờ bà ra khỏi phòng rồi chạy lại nhặt lấy chiếc lọ cất vào bọc, nghĩ thầm: “Ta phải đem nước thánh này về cho tể phu uống, rồi rót nước lã vào trả lại quý phi. Bà đã được hoàng thượng vĩnh viễn sủng ái, thì cũng chẳng dùng nước thánh này làm gì nữa.” Nàng rón rén mở cửa sau, nhẹ nhàng lên ra khỏi ngự doanh, rồi chạy nhanh về phía vương phủ Nam Viện Đại Vương.

*

* *

A Tử thấy ngoài vương phủ đang có rất nhiều binh lính, dường như Nam Viện Đại Vương đang phát động binh mã. Nàng tiến vào đại sảnh thì thấy Tiêu Phong đang chấp tay sau lưng, đi lùi đi tới ra chiều nóng ruột.

Chàng vừa thấy A Tử thì cả mừng nói: “A Tử! Muội về thật là đúng lúc, ta chỉ sợ muội bị hoàng thượng bắt giữ rồi. Chúng ta phải đi ngay, chậm thì không kịp nữa!” A Tử ngạc nhiên hỏi: “Đi đâu? Tại sao chậm thì không kịp? Vì lẽ gì mà hoàng thượng muốn bắt giữ muội?”

Tiêu Phong nói: “Muội nghe mà xem!” Hai người im lặng chú ý nghe, thì ở bốn mặt vương phủ đều có tiếng vó ngựa dồn dập không ngớt, xen lẫn với tiếng thiết giáp và binh khí khua loảng xoảng, cả bốn phía đông tây nam bắc đều như nhau. A Tử hỏi: “Chuyện gì vậy? Huynh định dẫn quân đi chinh phạt ư?”

Tiêu Phong cười khổ, nói: “Những binh lính này không ở trong tay ta nữa. Hoàng thượng sinh lòng ngờ vực, đang muốn bắt ta.” A Tử nói: “Hay lắm! Đã lâu chúng ta không được đánh nhau. Huynh với muội cứ xung sát phá vây mà ra.” Tiêu Phong lắc đầu nói: “Ân đức của hoàng thượng đối với ta không ít, đã phong ta làm Nam Viện Đại Vương lại còn thăng quan tấn tước. Vì ta nhất quyết chẳng chịu xuất chinh nên ngài bắt buộc phải sinh lòng nghi kỵ. Nếu ta tàn hại thuộc hạ của hoàng thượng là không trọng nghĩa huynh đệ, sẽ bị anh hùng thiên hạ chê cười. Nếu Tiêu Phong này vong ân bội nghĩa thì còn mặt mũi nào mà trông thấy ai? A Tử! Chúng ta chạy đi cho êm thấm, đừng để họ bắt là xong.”

A Tử nói: “Hừ, chạy thì chạy. Tỉ phu! Bây giờ chúng ta chạy đi đâu?” Tiêu Phong đáp: “Chạy lên cung Linh Thấu núi Phiêu Diểu.” A Tử sa sầm nét mặt đáp: “Muội không muốn gặp gã Xú Bát Quái nữa đâu.” Tiêu Phong nói: “Việc khẩn cấp lắm rồi, phải chạy lên núi Phiêu Diểu mà thoát hiểm trước đã, rồi sẽ tính sau.”

A Tử nghĩ thầm: “Thế là tỉ phu muốn bắt mình lên núi Phiêu Diểu rồi bỏ mình ở đó. Bây giờ phải cho y uống nước thánh để y đem lòng yêu mình, rồi nghe theo lời mình nói. Nếu còn chần chờ, e rằng

Mục quý phi đến nơi lấy lại mất.” Nàng liền đáp: “Được rồi! Để tiểu muội lấy mấy bộ y phục đã.”

Nàng lật đật chạy vào hậu đường, rót nước thánh vào một cái bát lớn, rồi vừa pha rượu cho đầy vừa lâm lâm khẩn: “Đức Bồ Tát có linh thiêng, xui khiến cho Tiêu Phong uống nước thánh xong sẽ đem hết lòng dạ yêu thương A Tử, rồi kết làm phu phụ, vĩnh viễn không nghĩ tới A Châu tí tí nữa.” Nàng trở ra sảnh đường nói: “Tỉ phu! Huynh hãy uống cạn bát rượu này cho phấn khởi tinh thần. Phen này chúng ta ra đi, chắc là vĩnh viễn không trở lại đây nữa.”

Tiêu Phong đỡ lấy bát rượu. Dưới ánh đèn lửa, chàng thấy hai tay A Tử run rẩy, vẻ mặt cũng khác lạ, vừa ra chiều phấn khởi vừa rõ nét ôn nhu, bất giác động lòng nhớ lại chuyện xưa, lúc nào A Châu vui sướng trong lòng thì nét mặt cũng như thế này. Hỡi ôi! Xem chừng A Tử đã quá si tình với mình rồi. Chàng dốc bát rượu vào miệng nuốt ừng ực, rồi hỏi: “Muội đã lấy y phục chưa?” A Tử thấy Tiêu Phong uống cạn nước thánh thì cả mừng, đáp luôn: “Không cần lấy y phục nữa, chúng ta đi thôi!”

Tiêu Phong đeo một cái bọc lên vai, trong bọc chỉ đựng ít quần áo và tiền bạc. Chàng khẽ nói: “Bọn chúng đề phòng ta chạy về phía nam, nên ta phải đi về phía bắc.” Chàng dắt tay A Tử lẻ làng đến gần cổng, nhìn thấy hai tên vệ sĩ đang sóng vai đi tới. Tiêu Phong nấp ở sau cổng, hắng giọng một tiếng. Hai tên vệ sĩ vừa chạy lại xem, chàng liền phóng ngón tay ra điểm huyệt nhanh như chớp, rồi kéo chúng vào bụi rậm, khẽ bảo: “Mau đổi mũ áo

của hai người này.” A Tử vui vẻ đáp: “Tuyệt diệu!” Hai người lột mũ áo vệ sĩ mặc vào mình, tay cầm trường mâu sòng vai mà đi! A Tử đội mũ sụp xuống tận mí mắt, liếc qua Tiêu Phong thấy chàng rùn người cho thấp xuống mà đi, không khỏi cười thầm. Hai người đi được hơn hai chục bước, bỗng gặp một tên thập phu trưởng dẫn mười tên thân binh đi tuần qua đó. Tiêu Phong cùng A Tử liền tránh vào vệ đường, giờ trường mâu lên chào.

Tên thập phu trưởng gật đầu rồi bước qua, nhưng dưới ánh đuốc bỗng thấy A Tử mặc áo giáp vừa dài vừa rộng, không hợp mắt chút nào, bất giác nhìn cái nữa, thì thấy vỏ đao sau lưng nàng cũng kéo lê dưới đất. Hấn tức giận, vung quyền đập xuống vai A Tử, quát hỏi: “Người ăn mặc kiểu gì thế?” A Tử cho là mình bị bại lộ hành tung, liền xoay tay lại nắm lấy cổ tay gã, lại phóng chân đá vào lưng gã. Tên thập phu trưởng kêu lên một tiếng “Úi chao!”, rồi té nhào xuống.

Tiêu Phong nói: “Chạy mau!”, rồi kéo A Tử chạy về phía trước. Mười tên thân binh lớn tiếng la: “Có thích khách! Có gian tế!” Chúng chưa biết hai người này là Tiêu Phong và A Tử. Hai người chạy được một quãng nữa thì gặp mười mấy tên khinh kỵ từ phía trước chạy lại. Tiêu Phong giờ trường mâu lên gạt ngang một cái, bọn chúng ngã hết từ trên ngựa xuống đất. Chàng xách A Tử để lên lưng ngựa, rồi chính mình nhảy lên một con khác, kéo ngựa quay đầu lại, chạy thẳng về hướng cửa Bắc.

Lúc này binh tướng vây quanh bốn mặt. vương phủ Nam Viện Đại Vương đều đã biết tin, bốn phương tám

hướng đều kéo đến đuổi theo. Tiêu Phong phóng ngựa chạy thật nhanh, quả nhiên chàng dự đoán rất đúng, mười phần quân Liêu thì đến tám phòng thủ phía nam, còn phía bắc thì chỉ lác đác mấy tên. Bọn này cũng đã được báo động, vừa thấy hai người đi đến đã hoảng vía. Chúng cũng tuân theo quân lệnh mà tiến lại ngăn cản, nhưng mới nghe Tiêu Phong quát một tiếng là đã dạt ra tránh chỗ, rồi mới chạy theo sau vừa rượt đuổi vừa la hét. Khi Ngự Doanh chỉ huy sứ điều động nhân mã đuổi tới nơi thì Tiêu Phong cùng A Tử đã chạy xa rồi.

Tiêu Phong giục ngựa ra đến cửa Bắc thì cổng thành đã đóng chặt, lại có hơn trăm người canh giữ, cùng đưa trường mâu ra cản đường. Giả tử Tiêu Phong xông vào đánh giết thì bọn Liêu binh này không ngăn trở nổi, nhưng chàng chỉ cần chạy thoát thân, không muốn giết hại người cùng một nước. Tiêu Phong vươn tay phải ra xách A Tử từ lưng con ngựa kia qua ôm vào lòng, chân trái nhún vào bàn đạp một cái, hai chân đứng trên lưng ngựa, hít một hơi chân khí rồi phi thân nhảy lên tường thành. Kể ra thì tường thành quá cao, khó nhảy tới được, nhưng chàng đã tính sẵn. Lúc thân hình hết đà, bắt đầu rơi xuống, tay trái chàng đâm mạnh cây trường mâu vào tường thành để mượn sức nhảy lên cái nữa, quả nhiên lên tới mặt thành.

Tiêu Phong nhìn ra ngoài thành, chỉ thấy tối đen không có đèn lửa chi hết, chứng tỏ không ai dự đoán là chàng chạy về phía bắc, nên ngoài thành không có một tên quân nào canh giữ. Tiêu Phong hú một tiếng dài, rồi hướng vào trong thành lớn tiếng nói:

“Các người về báo với hoàng thượng, Tiêu Phong có tội với hoàng thượng, không dám gặp mặt. Đại ân đại đức của hoàng thượng, Tiêu Phong nhất định không quên.”

Chàng ôm lấy lưng A Tử quay người ra ngoài, chỉ cần nhảy xuống khỏi tường thành là như cá lội dưới biển, chim bay trên trời, không còn bị ai câu thúc nữa.

Trong lòng chàng đang hoan hỉ, vừa sắp tung mình nhảy xuống thì đột nhiên trong bụng nổi đau kịch liệt, hai tay tê dại. Tay trái đang ôm lưng A Tử bất giác buông rơi, nàng rơi xuống mặt thành. Rồi hai chân chàng cũng nhũn ra, ngã lăn ra bên cạnh A Tử. Bụng chàng tưởng chừng như bị trăm ngàn mũi dao đâm vào, đau đớn vô cùng, không nhìn nổi phải “Ôi chao” một tiếng. A Tử cả kinh la hỏi: “Tỷ phụ! Huynh làm sao vậy?” Toàn thân Tiêu Phong co rúm lại, răng khua lách cách mà đáp: “Ta... ta trúng... kịch độc... Đợi... đợi ta vận khí... trục ra...” Chàng vận chân khí vào Đan Điền để thúc đẩy chất độc ra ngoài, nhưng không vận khí còn đỡ hơn, vận khí thì toàn thân lại càng đau đớn, nội tức trong Đan Điền chỉ đưa lên được vài tấc, rồi trầm xuống lại. Tiêu Phong nghe tiếng vó ngựa dồn dập, có đến nghìn quân khinh kỵ từ phía nam chạy tới. Chàng cố vận khí lần nữa thì tứ chi hoàn toàn tê dại, liền biết ngay là mình trúng phải chất độc lợi hại vô cùng, không thể dùng nội lực thúc đẩy ra được. Tiêu Phong liền bảo: “A Tử! Mọii mau mau chạy đi. Ta... ta không thể đi theo mọii được!”

A Tử đột nhiên tỉnh ngộ, biết mình đã mắc gian kế của Mục quý phi, chính mình đã đem thuốc độc

cho Tiêu Phong uống mà cứ tưởng là nước thánh. Nàng vừa kinh hãi vừa hối hận, ôm lấy cổ Tiêu Phong vừa khóc vừa nói: "Tỉ phu!... Muội hại huynh rồi, thuốc độc này là muội đã cho huynh uống." Tiêu Phong đang run lên, chẳng hiểu ra sao, hỏi lại: "Sao muội lại hại chết ta?" A Tử vừa khóc vừa đáp: "Không, không! Mục quý phi cho muội một lọ nước, nói dối muội là huynh uống vào sẽ vĩnh viễn thương yêu, lấy muội làm... làm vợ. Muội ngu xuẩn nên bị mắc lừa. Tỉ phu! Muội nguyện chết cùng huynh, chúng ta vĩnh viễn không rời nhau nữa." Nói xong, nàng rút đoản đao ra, toan tự đâm vào cổ.

Tiêu Phong nói: "Khoan... khoan đã!" Toàn thân chàng nóng như lửa thiêu, đau như dao cắt, không thể suy nghĩ được, một lúc sau mới hiểu A Tử nói gì, liền đáp: "Ta không chết đâu, muội bất tất phải tự vẫn."

Bỗng nghe hai cánh cổng thành nặng nề rít lên ken két, rồi mở ra. Mấy trăm kỵ binh xông ra cửa Bắc, lập thành trận thế. Tiêu Phong ngồi trên mặt thành nhìn ra phía bắc, thấy ánh lửa lập lòe trong một phạm vi hàng mấy dặm, tựa như những con rồng lửa uốn khúc quây lấy cửa Bắc. Chàng quay lại nhìn về phía nam cũng thấy đèn đuốc sáng rực gần nửa thành trì, nghĩ thầm: "Hoàng thượng điều động hết binh mã ở ngự doanh ra đây, chỉ để bắt một mình ta!" Trong thành ngoài thành đều có tiếng reo hò rầm rộ: "Phản tặc Tiêu Phong! Mau mau đầu hàng đi!"

Tiêu Phong lại nổi cơn đau bụng kịch liệt, hạ giọng bảo: "A Tử! Muội mau mau trốn đi!" A Tử đáp: "Chính

tay muội hạ độc hại chết huynh, sao có thể chạy trốn một mình? Muội... muội... nguyện cùng chết với huynh một chỗ!” Tiêu Phong cười khổ, nói: “Đây không phải là loại độc được giết người, ta chỉ nhất thời đau đớn, không động thủ được mà thôi.”

A Tử mừng rỡ hỏi lại: “Thật ư?” Nàng xoay người lại, gắng sức công Tiêu Phong lên vai. Nhưng thân hình nàng nhỏ nhắn quá, mà Tiêu Phong lại khô vôi, A Tử công chàng đứng lên rồi, mà hai chân chàng vẫn chắm đất. Lúc ấy, hơn chục tên võ sĩ Khất Đan trèo lên mặt thành, tay cầm đoản đao, tay cầm đuốc. Bọn chúng đều khiếp oai Tiêu Phong, không dám đến gần.

Tiêu Phong nói: “Chống cự cũng vô ích, để chúng lại bắt đi thôi!” A Tử vừa khóc vừa nói: “Không! Ai dám đụng đến một sợi tóc của huynh, muội phải giết ngay lập tức!” Tiêu Phong nói: “Đừng vì ta mà giết người. Nếu ta chịu giết người, thì đã phụng chỉ lãnh binh đi chinh phạt Nam triều rồi, hà tất phải để xảy ra những chuyện rắc rối?” Rồi chàng lớn tiếng nói: “Các người rụt rè như vậy thì đâu phải là nam tử Khất Đan? Hãy đưa ta đến yết kiến hoàng thượng!”

Bọn võ sĩ đều sùng sốt, khom lưng cung kính nói: “Vâng! Bọn tiểu nhân vì tuân thánh chỉ mà vô lễ với đại vương, xin đại vương tha tội!” Tiêu Phong mới làm Nam Viện Đại Vương chưa được bao lâu, nhưng oai danh chàng vang lừng đất Bắc, tướng sĩ Khất Đan mười phần kính phục. Trong đám đông thì quân lính vẫn la ó rầm trời: “Phản tặc Tiêu Phong”, nhưng vừa đối diện chàng lại tự nhiên sinh ra kính sợ, không dám vô lễ chút nào.

Tiêu Phong vịn vai A Tử gắng gượng đứng lên, lục phủ ngũ tạng quặn đau như bị bứt ra từng khúc. Bọn quân sĩ lùi xa một trượng, tra đao vào vỏ, theo chàng đi từng bước một, lần bậc đá mà xuống khỏi mặt thành. Các tướng sĩ thấy Tiêu Phong xuống tới nơi, bất giác không tự chủ được, nhảy cả xuống ngựa. Trong thành ngoài thành, hàng vạn tướng sĩ đứng im phăng phắc.

Dưới ánh lửa, Tiêu Phong thấy tướng sĩ đều ra vẻ cung kính, thì trong lòng cũng nảy ra một ý nghĩ ám áp: "Mình mà Nam chinh, thì e rằng hàng vạn tướng sĩ này sống sót mà trở về Bắc quốc chưa được một nửa. Nếu mình thật sự cứu sống được rất nhiều sinh linh, thì có bị hoàng thượng đem ra xử tử cũng không oán hận. Nhưng chỉ sợ hoàng thượng giết mình xong, lại phái người khác dẫn binh Nam chinh..." Nghĩ tới đây, bụng chàng lại nổi cơn đau, người lão đảo muốn té.

Một tên bộ tướng dắt ngựa lại rồi đỡ chàng lên lưng ngựa, A Tử cũng cưỡi ngựa đi theo sau. Đoàn người tiền hô hậu ứng, lại nhắm hướng nam đưa Tiêu Phong về vương phủ. Các tướng sĩ tuy đã bắt được Tiêu Phong, lập được đại công, nhưng chẳng thấy vui mừng chút nào. Chỉ nghe thấy tiếng thiết giáp loảng xoảng, tiếng mấy vạn móng sắt ngựa gõ lộp cộp trên đường lát đá, nghe rất ồn ào, nhưng tuyệt không có một tiếng hoan hô.

Đoàn người đi vào cửa Bắc đang mở rộng, gần đến cầu Bạch Mã, Tiêu Phong giục ngựa lên cầu. A Tử đột nhiên vọt người lên, hai chân đứng trên yên ngựa, rồi nhảy vèo xuống sông. Tiêu Phong bị bất ngờ, không khỏi giật mình, rồi lại mừng thầm. Chàng nhớ lại ngày mới gặp cô bé ương ngạnh này, nàng đã nhảy

xuống Tiểu Kính Hồ giả chết để lừa gạt song thân, nghề bơi lặn thật là hiếm thấy. Bây giờ nàng đã lặn xuống nước trốn đi, thật là chuyện tốt, nhưng chàng e rằng từ đây không còn ngày tái hội, cũng cảm thấy bàng khuâng. Tiêu Phong lớn tiếng gọi: “A Tử! Sao muội lại tự trầm? Hoàng thượng có làm khó muội đâu, hà tất phải nhảy xuống sông tự tận?”

Các tướng sĩ nghe Tiêu Phong nói vậy, lại thấy A Tử chìm xuống đáy sông rồi không nổi lên nữa, cũng cho là nàng tự trầm mà chết. Hoàng đế chỉ hạ lệnh bắt một mình Tiêu Phong, A Tử chết thì cũng thế mà trốn thoát cũng được thôi, mọi người chẳng bận tâm làm chi. Họ dừng lại đầu cầu một chút, nhìn xuống sông không thấy động tĩnh gì, rồi lại đi theo Tiêu Phong.

Hồi 50

*Trung nghĩa khó toàn đành tự vẫn,
Thân tàn chưa tỉnh mộng quân vương*

Về đến vương phủ, Gia Luật Hồng Cơ không gặp Tiêu Phong nữa, chỉ hạ lệnh cho Ngự Doanh chỉ huy sứ giam chàng lại. Chỉ huy sứ nghĩ rằng Tiêu đại vương thần lực trời sinh, nhà lao thông thường giữ làm sao nổi? Hắn liền nghĩ ra một kế, sai người lấy xích sắt vừa to vừa nặng khóa chân tay Tiêu Phong lại, rồi nhốt chàng vào một cái cũi sắt khổng lồ. Đây là cái cũi sắt trước kia A Tử nhốt sư tử, song sắt lớn bằng cánh tay trẻ con.

Bên ngoài cũi sắt lại còn hơn trăm quân ngự lâm cầm trường mâu đứng canh bốn mặt, hễ thấy Tiêu Phong có hành động gì khả nghi là đâm vào trong cũi. Dù sức lực chàng mạnh tới đâu cũng không thể phá kịp cũi sắt này mà tẩu thoát. Ngoài vương phủ lại còn một đội binh tuần tiểu nghiêm mật. Gia Luật

Hồng Cơ cần thận điều động hết tướng sĩ bộ thuộc của Tiêu Phong ở Nam Kinh ra ngoài thành, để đề phòng chúng nổi loạn cứu chủ.

Tiêu Phong ngồi dựa vào lan can cũi sắt, nghiêng rặng chịu đau, chẳng còn lòng dạ suy nghĩ gì nữa. Đến tối hôm sau, qua mười hai giờ, độc tính từ từ giảm đi, Tiêu Phong mới thấy bớt đau. Tuy khí lực chàng đã hồi phục, nhưng tình hình bên ngoài như vậy thì làm sao trốn thoát được? Tiêu Phong tự nghĩ: “Mình có phiền não cũng vô ích. Tiêu Phong này một đời oanh liệt, trải qua vô số nguy nan đều vô sự, lẽ nào bây giờ lại chết trong cũi sắt này ư?” May mà bọn thân binh kính trọng chàng là bậc anh hùng, tuy canh giữ nghiêm mật nhưng rất lễ độ, đưa cơm rượu đầy đủ. Tiêu Phong thần nhiên ăn uống, mới có mấy ngày mà vỏ bì rượu đã chất đông.

Hồng Cơ trước sau vẫn không tới gặp Tiêu Phong, chỉ phái mấy tên thuyết khách hàng ngày đến khuyên dụ. Đại khái chúng nói hoàng thượng khoan hồng đại độ, nhớ lại tình nghĩa năm xưa mà không nỡ gia hình, chỉ mong Tiêu Phong hối lỗi xin tha. Tiêu Phong chẳng thèm để mắt nhìn tới chúng, cứ tự mình rót rượu uống tì tì.

Cứ thế gần một tháng, bọn thuyết khách vẫn không nản chí, ngày nào cũng đến, nói đi nói lại chỉ có mấy câu, nào là: “Hoàng thượng đối với Tiêu đại vương ân đức nặng như non, đại vương nghe lời hoàng thượng là có con đường sống”, nào là: “Hoàng thượng là bậc thần minh trông xa vạn dặm, đã quyết định điều gì là chẳng sai lầm. Đại vương nên theo con đường hoàng thượng đã vạch cho...” vân vân. Chúng cũng biết những

lời khuyên dụ đó chẳng lay chuyển được Tiêu Phong, mà cứ nói tới nói lui không ngán.

Một hôm Tiêu Phong bỗng sinh lòng ngờ vực, tự hỏi: “Hoàng thượng không phải hồ đồ, chắc biết khuyên mình cũng vô ích, mà sao cứ cho bọn này đến lải nhải hoài? Nhất định phải có kế hoạch bên trong.” Chàng cúi đầu ngẫm nghĩ, đột nhiên la thảm: “Phải rồi! Hoàng thượng đã đem binh đi đánh Nam triều, ngài sai bọn vô dụng này hàng ngày đến khuyên nhủ, chẳng qua là để mình yên lòng ngồi trong cũi. Nhưng rõ ràng là mình đã hết đường phản kháng, sao người không hạ lệnh giết đi, lại còn uống công làm như vậy?”

Tiêu Phong nghĩ một lúc nữa liền hiểu rõ nguyên nhân: “Hoàng thượng tự cho là anh hùng, muốn tự mình dẫn binh Nam chinh để lấy giang sơn nhà Đại Tống, bắt mình phải khâm phục. Ngài muốn khi trở về sẽ gặp ta mà điệu võ dương oai, nhưng sợ tính khí ta cương cường có thể tuyệt thực tự tận, bèn phái người đến nói hươu nói vượn.”

Sự sống chết an nguy thì từ lâu chàng đã không để dạ. Tiêu Phong nằm trong cũi không còn kế thoát thân, chẳng buồn suy nghĩ gì nữa. Chàng vì lo âu cho thiên hạ mà không muốn dẫn quân Nam chinh, nhưng nghĩ Gia Luật Hồng Cơ đã động binh rồi, không thể vãn hồi được nữa. Ngoài những tiếng thở dài, chàng chỉ biết uống thật nhiều rượu để đỡ phải suy nghĩ.

Bốn tên thuyết khách vẫn tiếp tục lăm nhăm không dứt. Đột nhiên Tiêu Phong hỏi: “Quán ta đã qua sông Hoàng Hà chưa?”. Bọn thuyết khách ngạc nhiên nhìn nhau, chẳng biết trả lời ra sao. Rồi một

tên đáp: “Tiêu đại vương nói rất đúng, đại quân ta sắp khởi hành, chuyện vượt sông Hoàng Hà là lẽ tất nhiên.” Tiêu Phong gật đầu nói: “Thì ra đại quân chưa khởi hành, không hiểu ngày nào là ngày hoàng đạo để xuất quân?” Bốn tên thuyết khách liếc mắt ra hiệu cho nhau, một tên đáp: “Bọn tại hạ chỉ là tiểu tốt, không được nghe đại sự.” Một tên khác nói: “Chỉ cần Tiêu đại vương hồi tâm nghĩ lại là hoàng thượng tới đây ngay để thương nghị đại sự.”

Tiêu Phong háng giọng một tiếng, không hỏi gì nữa, nghĩ thầm: “Nếu hoàng thượng thắng như chẻ tre, lấy xong Đại Tổng chắc sẽ giải mình về Biện Lương tương kiến. Nhưng nếu ngài thua trận trở về thì xấu hổ không gặp mình nữa, người bị giết trước tiên chính là mình. Nhưng mình mong ngài lấy được Đại Tổng, hay mong ngài bại trận? Ha ha! Tiêu Phong ơi là Tiêu Phong, e rằng người khó trả lời!”

Hoàng hôn ngày hôm sau, bốn tên thuyết khách lại khệnh khạng đến. Bốn thân binh canh giữ Tiêu Phong đã nghe chúng nói đến phát ngán, nên vừa thấy thì bất giác chau mày, tránh ra mấy bước. Đã hơn một tháng rồi chàng không có ý định trốn đi, lúc này binh sĩ đã không còn canh gác chặt chẽ như trước.

Một tên thuyết khách háng giọng, rồi lên tiếng: “Tiêu đại vương! Hoàng thượng có chiếu chỉ. Đại vương mà không tuân chỉ thì phạm tội đại ác!” Tiêu Phong nghe câu này không biết đã mấy trăm lần, nhưng lần này thanh âm có điều khác lạ, tựa như người nói bị viêm họng. Bất giác chàng đưa mắt nhìn ra, lại càng thấy ngạc nhiên.

Gã thuyết khách chau mày nheo mắt, nhãn mặt làm bộ điệu rất lạ. Tiêu Phong định thần nhìn kỹ thì thấy tướng mạo người này khác trước nhiều. Chàng lại chú ý quan sát thì không khỏi vừa kinh ngạc vừa hoan hỉ. Mấy sợi râu thưa của gã chỉ là râu giả dán vào, mặt gã cũng bôi bằng mực loãng đen nhẻm thật khó coi, nhưng lại lộ ra mắt hạnh miệng đào, trông thật là xinh đẹp, chính là A Tử. Nàng hạ giọng, giả giọng ồm ồm nói: “Hoàng thượng đã nói là quyết không sai, đại vương cứ tuân theo thánh chỉ mà làm là được! Hừ, đây là thánh dụ của hoàng đế Đại Liêu chúng ta. Đại vương phải kính cẩn đọc mấy lời dụ này.” Nàng nói xong, lấy trong tay áo ra một tờ giấy cho Tiêu Phong đọc.

Lúc này trời sắp tối, nhưng mấy tên quan binh đã thắp đèn lồng sáng cả bốn phía. Tiêu Phong đọc thấy trên giấy vồn vện có tám chữ: “Đại viện đã đến, đêm nay thoát hiểm”. Tiêu Phong hắng giọng một tiếng, rồi lắc đầu. A Tử lại nói: “Chuyến này chúng ta ra quân, binh cường mã tráng, lực lượng hùng hậu, chắc chắn kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công. Đại vương bất tất phải lo phiền nghi ngại.” Tiêu Phong nói: “Ta chỉ vì sợ tổn hại sinh linh mà không muốn Nam chinh, nên mới bị hoàng thượng cầm tù.” A Tử nói: “Thắng trận hay không là nhờ ở mưu cao, cần gì phải giết người cho lắm.”

Tiêu Phong nhìn ba tên thuyết khách kia thì thấy kẻ phe phẩy cây quạt, người giơ tay áo lên, dường như không muốn ai nhìn rõ mặt, dĩ nhiên đều đồng mưu với A Tử. Tiêu Phong thở dài nói: “Bằng hữu có hảo ý, ta rất cảm kích. Nhưng bên địch phòng thủ cực kỳ nghiêm mật, thì việc đánh thành chiếm đất e rằng không chắc thắng được đâu...”

Chàng chưa dứt lời, đột nhiên nghe mấy tên quan binh la hoảng: “Rắn độc! Rắn độc! Ở đâu mà nhiều rắn độc thế này?” Quả nhiên, ngoài cửa lớn, ngoài cửa sổ, vô số rắn độc đang uốn éo bò tới, đầu lắc lư, lưỡi thè ra. Trong sảnh đường nhốn nháo cả lên. Tiêu Phong động tâm nghĩ thầm: “Đàn rắn độc này tựa hồ do huynh đệ Cái Bang điều khiển.”

Bọn thân binh giơ trường mâu đâm túi bụi. Tên đội trưởng thân binh quát lên: “Quân hầu cận Tiêu đại vương không được xê dịch nửa bước, kẻ nào trái lệnh thì phải chém đầu.” Tên đội trưởng này rất minh mẫn, hắn thấy rắn bò đến một cách kỳ lạ, chỉ sợ mọi người hoảng loạn để Tiêu Phong thừa cơ trốn thoát. Quả nhiên bọn thân binh đứng gác cúi sát không dám nhúc nhích, tên nào cũng cầm trường mâu chĩa vào Tiêu Phong trong cũi. Chúng không dám xê dịch, nhưng mắt vẫn liếc chừng bầy rắn độc, khi rắn đến gần, chúng mới vung đao lên chém.

Đang lúc náo loạn, phía sau vương phủ lại có tiếng la ó: “Lấy nước chữa lửa! Chữa lửa!”. Tên đội trưởng lại quát lên: “Khải Hổ Nhi, ngươi đi báo với Chỉ huy sứ đại nhân, hỏi xem có đưa Tiêu đại vương đi chỗ khác không?” Khải Hổ Nhi là tên trưởng toán bọn lính canh, quay lưng toan chạy đi. Bỗng nghe ngoài sảnh đường có tiếng người quát: “Không được trúng kế diệu hổ ly sơn của quân gian tế. Nếu có người cướp ngục thì đâm chết Tiêu Phong đi!” Người ra lệnh đó chính là Chỉ huy sứ, tay cầm trường đao, đứng chắn ngay cửa, oai phong凛冽.

Đột nhiên có bóng lấp loáng, một con rắn nhỏ sắc xanh nhảy tới dớp vào mặt Chỉ huy sứ, hắn vội vung

đao lên chém. Bỗng nghe tiếng ám khí veo veo từ ngoài bắn vào, đèn đuốc trong đại sảnh đều tắt ngấm, trong nhà tối om. Chỉ huy sứ la lên một tiếng: “Úi chao!”, đã trúng ám khí ngã ngựa ra sau.

A Tử rút bảo đao trong tay áo ra chém vào xích sắt trói Tiêu Phong. Mấy tiếng “chát, chát” vang lên, xích sắt đứt liền. Tiêu Phong nghĩ bụng: “Mấy cây song sắt này lớn quá, e rằng đao chặt không đứt. Biết làm thế nào mà ra được?” Đột nhiên chàng thấy đất dưới chân lồm xướng. A Tử bên ngoài cúi sát nói nhỏ: “Theo đường hầm mà trốn!” Rồi Tiêu Phong thấy hai bàn tay từ dưới đất thò lên, nắm chân mình kéo xuống. Thì ra đây là Hoa Hách Cẩn từ Đại Lý đến viện trợ. Y chuyên nghề đào mả trộm, mà cũng phải mất mười ngày mới đào xong địa đạo từ ngoài vào đến chỗ Tiêu Phong.

Hoa Hách Cẩn kéo Tiêu Phong xuống, rồi theo đường địa đạo bò ra, mau lẹ chẳng kém gì người đi trên mặt đất. Chỉ trong khoảnh khắc y đã bò được hơn trăm trượng, rồi đỡ Tiêu Phong đứng dậy. Tiêu Phong vừa ở trong đường hầm chui ra đã thấy ba người đứng ở cửa hầm, vẻ mặt rất hoan hỉ, chính là Đoàn Dự, Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch. Đoàn Dự lên tiếng gọi: “Đại ca!” rồi nhảy xổ lại ôm Tiêu Phong.

Tiêu Phong cười ha hả, nói: “Thần kỹ của Hoa tư đồ thật là hiếm thấy. Hôm nay tại hạ mới biết, lấy làm báỉ phục!” Hoa Hách Cẩn nói: “Được kim khẩu Tiêu đại vương khen ngợi, thật là chuyện vinh dự nhất trong đời tiểu nhân!”

Chỗ này cách vương phủ Nam Viện Đại Vương chưa xa mấy, tiếng Liêu bình la ó reo hò vẫn còn nghe

rõ. Bỗng thấy có người cưỡi ngựa chạy qua, vừa thổi tù và vừa lớn tiếng gọi: “Địch nhân đánh vào cửa Đông! Quan binh canh gác ngũ doanh phải giữ nguyên vị trí, không được tự tiện chạy đi!” Phạm Hoa nói: “Tiêu đại vương, vậy chúng ta theo cửa Tây mà đánh ra!” Tiêu Phong gật đầu nói: “Được lắm! Không hiểu mấy người bọn A Tử đã thoát ra chưa?”

Phạm Hoa chưa kịp đáp thì giọng A Tử từ cửa hầm vọng ra: “Tỉ phu! Thì ra huynh còn nhớ đến muội.” Thanh âm của nàng đầy vẻ vui mừng. Nàng từ trong đường hầm chui ra, dưới cằm vẫn dán mấy sợi râu lơ thơ, mặt lem luốc trông rất dơ dáy, nhưng trong mắt Tiêu Phong thì từ ngày biết nàng đến giờ, có lẽ lúc này chàng thấy nàng đẹp nhất. A Tử rút bảo đao ra toan chặt khóa cho Tiêu Phong. Nhưng cái khóa này sát vào da thịt, nếu chém trệch đi một chút là đứt tay ngay. Nàng liền đưa bảo đao cho Đoàn Dự nói: “Ca ca! Huynh cắt đi.” Đoàn Dự đón lấy bảo đao rồi vận nội lực vào, cắt khóa sắt ngọt như gọt gỗ.

Lúc ấy trong hầm lại có ba người nữa chui lên. Một là Chung Linh, hai là Mộc Uyển Thanh, còn người thứ ba là một đệ tử Cái Bang tám tuổi. Y là tay thiện nghệ về nuôi rắn độc, vừa rồi đã huy động đàn rắn xông vào đại sảnh làm náo động đối phương. Tên đệ tử này thấy Tiêu Phong vô sự thì mừng chảy nước mắt, gọi: “Bang chủ! Lão nhân gia...”

Tiêu Phong lại được nghe đệ tử Cái Bang gọi mình bằng bang chủ với giọng trung thành, trong lòng không khỏi cảm động, ngắt lời: “Làm khó cho người rồi!” Câu nói của chàng làm y cảm động đến rơi lệ.

Phạm Hoa nói: "Bình mã nước Đại Lý đang đánh nhau với Liêu binh ở cửa Đông, chúng ta nên nhân lúc lộn xộn mà chạy đi thôi. Tiêu đại vương đừng ra tay, để họ khởi nhận ra." Tiêu Phong đáp: "Đúng thế!" Chín người từ trong cửa lớn xông ra. Tiêu Phong quay đầu nhìn lại, thì đây vốn là một tòa nhà lợp ngói, nhưng đã bị tàn phá, nhìn không còn ra hình thù gì nữa. A Tử la lên bằng tiếng Khất Đan: "Cứu hỏa! Cứu hỏa!" Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn cũng bắt chước la theo. Ba Thiên Thạch khinh công tuyệt diệu, thấy ngoài đường không có quân lính liền chạy đi trước, chạy đến đâu phóng hỏa đến đấy. Chỉ một lát đã có bảy tám chỗ lửa bốc ngùn ngụt.

Chín người chạy về phía tây. Bọn Đoàn Dự hóa trang làm người Khất Đan, lúc này trong thành cực kỳ hỗn loạn nên không ai để ý. Thỉnh thoảng nghe tiếng vó ngựa kỵ binh Khất Đan chạy đến, thì chín người lại dạt ra ẩn nấp. Đoàn người chạy qua đến chín mươi đường phố, bỗng nghe tù và thổi inh ỏi, tiếng người la ó: "Không xong rồi! Quân địch phá cửa Bắc, bắt hoàng thượng đem đi rồi!"

Tiêu Phong kinh hãi dừng lại, hỏi Đoàn Dự: "Liêu đế bị bắt rồi ư? Tam đệ! Liêu đế đã là nghĩa huynh của ta, tuy người bắt nhân với ta, song ta không thể bắt nghĩa với người. Vạn vạn lần không thể..." A Tử cười đáp: "Tỉ phu cứ yên tâm! Đó là bọn ba mươi sáu động chúa, bảy mươi hai đảo chúa thuộc hạ cung Linh Thứu đã phao ngôn để náo loạn lòng người. Trong thành Nam Kinh có trọng binh đóng giữ, hoàng đế lại có hơn một vạn thân binh bảo vệ, làm sao mà bắt được?" Tiêu Phong vừa lo vừa mừng, hỏi lại: "Thuộc hạ của nhị đệ cũng đến đây ư?"

A Tử đáp: “Chẳng những thuộc hạ của tiểu hòa thượng, mà chính tiểu hòa thượng cùng vợ y cũng đến.” Tiêu Phong ngạc nhiên hỏi: “Tiểu hòa thượng có vợ rồi ư?” A Tử cười đáp: “Tỉ phu chưa biết đâu, vợ của Hư Trúc Tử chính là công chúa nước Tây Hạ. Nhưng nàng lúc nào cũng lấy khăn che mặt, ngoài tiểu hòa thượng ra không một ai được nhìn thấy dung nhan. Mọi người hỏi tiểu hòa thượng xem vợ y có đẹp không, nhưng y chỉ cười mà không đáp.”

Tiêu Phong đang chạy trốn rất nguy hiểm, nhưng được nghe chuyện lạ này cũng bất giác thấy mừng cho Hư Trúc, quay lại nhìn Đoàn Dự một cái. Đoàn Dự cười nói: “Đại ca bất tất phải nghi ngại. Tiểu đệ chẳng để tâm gì đâu, mà nhị ca cũng không thất tín. Chuyện này kể ra dài lắm, chúng ta từ từ rồi hãy nói.”

Mọi người chạy thêm một đoạn đường nữa, bỗng thấy trong quảng trường phía trước có một cái đài cao, lửa cháy rất dữ. Trước đài có dựng hai cột cờ lớn, hai lá cờ cũng đang cháy ngùn ngụt. Tiêu Phong biết đây là võ trường trong thành Nam Kinh, là nơi để quân Liêu tập dượt. Nhưng chẳng biết cái đài này dựng lên từ bao giờ.

Ba Thiên Thạch nói với Đoàn Dự: “Bệ hạ! Tướng đài của Liêu chúa bị cháy, cờ soái cũng ra tro, đó là điềm bất tường. Chuyến này Gia Luật Hồng Cơ đem quân đánh Tống, e rằng bất lợi.” Đoàn Dự gật đầu nói: “Đúng thế.”

Tiêu Phong nghe Ba Thiên Thạch gọi “Bệ hạ” mà Đoàn Dự lại gật đầu, thì lấy làm lạ hỏi: “Tam đệ! Người... người làm hoàng đế rồi ư?” Đoàn Dự buồn rầu

đáp: “Tiên phụ bất hạnh lâm chung giữa đường, hoàng bá phụ lánh ngôi đầu Phật, lên Thiên Long Tự xuất gia, bắt tiểu đệ phải tiếp ngôi. Tiểu đệ vô tài vô đức mà phải ở ngôi cao, thật là xấu hổ.”

Tiêu Phong giật mình nói: “Trời ơi, bá phụ mất rồi ư? Tam đệ! Người đã là vua một nước, sao còn vì ta mà dấn thân vào nơi nguy hiểm? Lỡ mà người chỉ tổn thương chút xíu, ta... ta phải đối xử với quân dân cả nước Đại Lý ra sao?”

Đoàn Dự cười hì hì đáp: “Đại Lý chỉ là một nước nhỏ ở trời nam hẻo lánh, hai chữ Hoàng Đế cũng là tiệm hiệu. Tiểu đệ không đáng vị quân vương, có chỗ nào xứng làm hoàng đế đâu? Mỗi khi tiểu đệ nghe người ta kêu bằng bệ hạ, lại thấy hổ thẹn trong lòng. Hai ta tình như cốt nhục, có lẽ đâu đại ca gặp nạn mà tiểu đệ lại không đến chia xẻ với đại ca?”

Phạm Hoa nói: “Tiêu đại vương hết lòng can gián Liêu đế, không chịu đánh Tống, tề quốc từ trên xuống dưới chẳng ai là không cảm đại đức. Liêu đế lấy được Đại Tống xong, tất nhiên tràn xuống lấy nốt Đại Lý. Tề quốc tướng sĩ kém cỏi, địch làm sao được với tinh binh Khất Đan? Tiêu đại vương cứu Đại Tống tức là cứu luôn cả Đại Lý. Vậy Đại Lý có phải đem hết sức mà bảo vệ đại vương cũng là hợp lý.”

Tiêu Phong nói: “Ta là một tên dũng phu, chỉ không nỡ nhìn hai nước giao tranh sinh linh chết chóc, làm gì có công lao?”

Lúc ấy thành Nam Kinh đang cháy ngút trời, trăm họ dất dứu nhau chạy loạn, lẫn lộn trong quân mã. Có tiếng la: “Hòa thượng chùa Thiếu Lâm ở Nam triều

cùng vô số hảo hán đến đánh phá cửa Nam.” Có người gầm lên: “Nam Viện đại vương Tiêu Phong làm phản, đầu hàng Tống triều, giết chết Liêu chúa rồi!” Mấy tên quân Khất Đan nghiêng rương nói: “Tên Tiêu Phong phản quốc hàng giặc, chỉ hận mình không xé xác hắn ra được.” Lại có người hỏi: “Vạn tuế gia bị phản tặc Tiêu Phong gia hại rồi ư?” Một người khác đáp: “Còn chi mà không thật? Chính mắt ta trông thấy thằng khốn Tiêu Phong cưỡi ngựa trắng xông lại trước mặt hoàng thượng, cầm thương đâm thủng ngực ngài!” Một lão già hỏi: “Thằng chó Tiêu Phong sao lại bất lương đến thế? Hắn là người Khất Đan hay là người Hán?” Một đại hán đáp: “Nghe nói hắn là Nam man, ăn mặc giả làm người Khất Đan. Hắn tàn ác hơn cả loài cầm thú.”

A Tử thấy bọn người Khất Đan này vừa chạy vừa thóa mạ Tiêu Phong thì tức giận đến cực điểm, vung roi ngựa lên toan đánh. Tiêu Phong vội giơ tay ngăn cản, lắc đầu khẽ nói: “Để mặc họ nói sao thì nói.” Chàng lại hỏi: “Các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm đến đây thật ư?”

Tên đệ tử tám túi đáp: “Tại hạ xin trình với bang chủ: Đoàn cô nương ra khỏi Nam Kinh thì gặp Ngô trưởng lão bản bang, nói là bang chủ vì giang sơn nhà Đại Tống cùng trăm họ người Hán mà hết sức ngăn cản Liêu chúa khởi binh đánh Tống, đến nỗi bị người Liêu cầm tù. Ngô trưởng lão không tin, cho rằng bang chủ vốn người Khất Đan, khi nào còn nghĩ đến Đại Tống? Trưởng lão đích thân trà trộn vào trong thành Nam Kinh, tự mình thám thính mới tin lời Đoàn cô nương là đúng. Ngô trưởng lão bèn lấy Thanh Trúc Lệnh, bảo bọn đệ tử bố cáo cho các vị anh hùng Trung Nguyên biết bang chủ là bậc đại nhân đại nghĩa. Hết

thấy võ lâm Trung Nguyên đều cảm động về tấm lòng hào hiệp của bang chủ, rồi nhờ các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm dẫn đầu, kéo đến cứu viện bang chủ.”

Tiêu Phong nhớ lại ngày ở Tụ Hiền Trang, mình đã cùng võ lâm Trung Nguyên thành cừu địch, lại giết bao nhiêu anh hùng hảo hán, thế mà nay quần hùng lại đến cứu mình. Trong lòng chàng vừa cảm kích vừa hối hận.

A Tử nói: “Bọn ăn mày Cái Bang mà truyền tin đi bốn phía thì còn gì mau lẹ bằng? Trời ơi! Chết rồi! Đáng tiếc, đáng tiếc!” Đoàn Dự hỏi: “Cái gì mà đáng tiếc?” A Tử đáp: “Lúc này muội đem cái Thần Mộc Vương Đỉnh đốt hương trong nhà đại sảnh để dẫn dụ rấn đến, vội quá mà để quên mất rồi.” Đoàn Dự cười nói: “Cái vật bàng môn tả đạo đó quên mất thì thôi, đem theo bên mình để làm gì?” A Tử nói: “Hừ! Bàng môn tả đạo cái gì? Không có nó thì lấy gì mà dụ đàn rấn độc tới nhanh như thế, tí phu muội đâu có thoát thân một cách dễ dàng?”

Nàng chưa dứt lời, đã nghe tiếng binh khí vang lên choang choảng. Dưới ánh lửa, ai nấy trông rõ bọn quân Liêu đang đánh lẫn nhau. Tiêu Phong ngạc nhiên hỏi: “Lạ chưa? Sao bọn chúng lại...” Đoàn Dự ngắt lời: “Đại ca! Những người cổ buộc vải trắng là phe ta.” A Tử lấy ra một miếng vải trắng đưa cho Tiêu Phong rồi nói: “Tí phu buộc vào!”

Tiêu Phong nhìn rất rõ ràng, quân Liêu không phân biệt được địch ta nên đâm chém loạn xạ, tự tàn sát rất nhiều. Còn quân Liêu giả, cổ buộc vải trắng, cứ nhằm quân Liêu thật mà đâm chém. Tiêu Phong thấy người Liêu máu bắn tứ tung, thấy nằm chật đất, bất giác la

lớn: “Ta là người Khất Đan, không phải người Hán! Ta là người Khất Đan, không phải người Hán!” Tay chàng cầm miếng vải trắng mà không sao buộc vào cổ được.

Lúc ấy có tiếng ken két vang lên, hai cánh cổng nặng nề của cửa Tây thành mở ra. Đoàn Dự và Phạm Hoa đẩy bừa Tiêu Phong ra ngoài. Ngoài thành đèn đuốc sáng trưng, không biết bao nhiêu bang chúng Cái Bang đã cưỡi ngựa đến. Họ vừa thấy Tiêu Phong đã hoan hô như sấm dậy: “Kiều bang chủ! Kiều bang chủ!” Lửa sáng rực trời, tiếng hô dậy đất.

Hai dãy đèn đuốc chuyển động tựa như hai con rồng lửa. Một lão già ở giữa cưỡi ngựa tiến lại, hai tay nâng cây Đả Cầu Bổng tín vật của bang chủ Cái Bang lên tận đỉnh đầu, chính là Ngô trưởng lão. Lão tới trước mặt Tiêu Phong liền xuống ngựa, quỳ xuống đất nói: “Ngô Trường Phong này được huynh đệ ủy thác đem cây Đả Cầu Bổng trả lại bang chủ. Bọn thuộc hạ hồ đồ đáng chết, đã vu oan cho người tốt, để bang chủ phải chịu bao nhiêu nỗi cơ cực. Bọn thuộc hạ thật không bằng giống chó lợn, mong rằng bang chủ đại nhân đại nghĩa mà quên tội lỗi của bọn tiểu nhân, nghĩ tới bang chúng không người dẫn dắt, trở lại làm bang chủ. Bọn tiểu nhân vì mắc lừa gian tặc mà Bao bang chủ là giống chó Khất Đan, thực tội đáng ngàn đao phân thân, xin bang chủ trừng phạt.” Lão nói xong, cầm cây Đả Cầu Bổng trao cho Tiêu Phong.

Tiêu Phong không khỏi đau lòng, đáp: “Ngô trưởng lão! Tại hạ đúng là người Khất Đan. Các vị trọng nghĩa mà viện trợ, tại hạ cảm kích vô cùng! Nhưng ngôi bang chủ Cái Bang thì tại hạ vạn vạn lần không

thể nhận được nữa.” Chàng vừa nói vừa đưa tay ra nâng Ngô Trường Phong dậy.

Ngô Trường Phong vỗ đầu bứt tai, hỏi: “Bang chủ... Bang chủ là người Khất Đan ư? Bang chủ... Bang chủ nhất định không làm bang chủ nữa ư? Kiêu bang chủ! Bang chủ là người đại lượng, đừng oán hận nữa!”

Bỗng nghe trong thành trống thúc liên hồi, đại đội Liêu binh kéo ra. Đoàn Dự nói: “Ngô trưởng lão! Chúng ta chạy mau đi! Quân Liêu thế lớn, để họ bày thành trận thế là không địch nổi.”

Tiêu Phong cũng biết Cái Bang cùng quần hùng Trung Nguyên chiếm được thượng phong là nhờ đánh bất ngờ. Nếu thực sự chiến đấu thì mấy trăm mấy ngàn hảo hán giang hồ địch làm sao lại mấy vạn quân tinh nhuệ nước Liêu? Mà nếu đánh nhau thì hai bên sẽ tử thương rất nhiều, trái với ý nguyện của mình. Chàng liền nói: “Ngô trưởng lão! Việc cử bang chủ rồi sẽ tính sau. Trưởng lão truyền lệnh, kêu anh em theo cửa Tây rút lui ngay!”

Ngô trưởng lão “Vâng!” một tiếng, gấp rút truyền lệnh cho bang chúng Cái Bang đổi hậu đội làm tiền đội, xông về phía tây mà chạy. Chẳng mấy chốc, Hư Trúc Tử dẫn quần nữ dưới trướng cung Linh Thửu cùng bọn ba mươi sáu động bảy mươi hai đảo cũng theo kịp. Đoàn người chạy được vài dặm thì lại gặp bọn Chu Đan Thần dẫn một đoàn võ sĩ nước Đại Lý cũng đuổi tới nơi. Chỉ còn thiếu quần tăng chùa Thiếu Lâm và quần hào Trung Nguyên mãi chưa thấy đến. Trong thành Nam Kinh vẫn nghe tiếng xung sát ác liệt vang vang đến.

Tiêu Phong nói: “Quần tăng chùa Thiếu Lâm và hào kiệt Trung Nguyên còn bị kẹt ở trong thành, chúng ta hãy chờ một chút.” Một lúc sau, tiếng reo hò lẫn tiếng binh khí đánh nhau trong thành lại càng vang dội. Đoàn Dự nói: “Đại ca đợi ở đây, để tiểu đệ vào giúp họ ra.” Chàng nói xong, dẫn bọn võ sĩ nước Đại Lý quay vào thành.

Lúc này trời đã mờ mờ sáng. Tiêu Phong hồi hộp trong lòng, chỉ sợ rằng quần hào khó lòng thoát hiểm. Tiếng reo hò trong thành lại càng dữ dội khủng khiếp. Bọn võ sĩ Đại Lý xông vào Liêu trận đã lâu, mà mãi vẫn chưa thấy cứu quần hào ra.

Một tên đệ tử Cái Bang phi ngựa đến báo: “Mấy ngàn quân thiết giáp bên Liêu đã giữ chặt cửa thành phía tây rồi. Số đông võ sĩ Đại Lý chưa xông vào được, còn quần hùng Trung Nguyên bị hãm trong thành không ra thoát.” Hư Trúc Tử vẫy tay gọi: “Bọn cung Linh Thấu chúng ta phải đi tiếp ứng!” Y liền dẫn hơn hai ngàn hảo hán khắp tam sơn ngũ nhạc và quần nữ chín bộ cung Linh Thấu xông vào trận.

Tiêu Phong ngồi trên lưng ngựa, nhìn về phía đông thì thấy rải rác trong thành Nam Kinh có lửa bốc lên, phía tây một ngọn lửa, phía đông một ngọn lửa, không hiểu vì lẽ gì. Chàng chờ một lúc, lại có thám tử về báo: “Đoàn hoàng gia nước Đại Lý cùng Hư Trúc Tử tiên sinh cung Linh Thấu đã mở một đường máu, xông được vào trong thành.”

Trước nay hề có đánh nhau là Tiêu Phong đi đầu, mà lần này chàng phải đứng chờ một chỗ. Lòng nóng như lửa đốt, chàng nói: “Ta phải đi xem sao!” Ba cô A

Tử, Mộc Uyển Thanh và Chung Linh đều khuyên can: “Người Liêu chỉ muốn bắt được huynh mới cam tâm, ngàn vạn lần chớ nên mạo hiểm!” Tiêu Phong nói: “Không sao!” Rồi chàng phóng ngựa đi trước, bang chúng Cái Bang cũng kéo hết theo sau.

Đoàn người đi đến ngoài cửa Tây thành Nam Kinh thì thấy rải rác dưới chân tường và trên mặt thành có đến mấy trăm xác chết nằm la liệt, phần lớn là Liêu binh, cũng có một số là võ sĩ của Đoàn Dự và thuộc hạ của Hư Trúc. Cửa thành hé mở, hai vị đạo chúa cầm đại đao đứng giữ, hễ quân Liêu xông ra là chém, không để cho chúng đóng cửa thành lại.

Bỗng nghe phía nam và phía bắc có tiếng vó ngựa dồn dập. Tiêu Phong kinh hãi nói: “Nguy rồi! Nếu đại đội Liêu binh chia hai ngả nam bắc quay lại đánh, thì chúng ta bị bao vây mất.” Chàng tung mình nhảy lên, nửa chừng thì điểm chân vào tường để mượn đà nhảy lên cái nữa, đến được mặt thành. Tiêu Phong nhìn vào thành thì thấy bên trong cửa Tây, mỗi chỗ một tốp người đang giao tranh. Quân hào Trung Nguyên bị vô số quân Liêu chia ra vây đánh. Bọn hào kiệt tuy võ công cao cường, nhưng một phải địch hơn mười, đánh nhau đã lâu thành ra mỏi mệt, ít người không địch nổi số đông.

Tiêu Phong đứng trên mặt thành, hết nhìn vào trong lại nhìn ra ngoài, chưa biết quyết định thế nào. Quân hào bị vây hãm kia đều vì giúp chàng mà bị nguy khốn, dĩ nhiên chàng không thể mở mắt mà nhìn bọn họ chết dưới lưỡi đao của quân Liêu. Nhưng chàng lại nghĩ, nếu mình nhảy xuống cứu viện thì công nhiên coi quân Liêu là thù địch, sẽ biến thành một tên Liêu gian phản quốc giúp giặc, chẳng những

thẹn với tổ tông mà còn bị đồng bào thóa mạ. Bốn chữ “Tiêu Phong bất trung” sẽ lưu xú vạn niên.

Tiêu Phong vốn làm gì cũng mau lẹ quyết đoán, mà lúc này tiến thoái lưỡng nan. Chàng thấy bên bức tường thành có bảy tám tên võ sĩ Khất Đan đang vây đánh hai vị lão tăng chùa Thiếu Lâm. Một vị tay múa giới đao chống cự, miệng phun máu tươi ra không ngớt, rõ ràng đã bị trọng thương, Tiêu Phong chú ý nhìn kỹ thì chính là Huyền Minh đại sư. Còn một vị nữa vung thiên trượng liều mạng chống đỡ, chính là Huyền Thạch đại sư. Hai tên võ sĩ Khất Đan vung trường đao lên chém xuống Huyền Minh. Huyền Minh định vung giới đao lên gạt, không ngờ mới đưa lên đến ngang ngực đã kiệt lực. Huyền Thạch hất ngược cây thiên trượng, gạt vào sòng đao đánh choang một tiếng. Thần lực ghê hồn, hai thanh trường đao bật ngược lại, đập vào trán hai tên võ sĩ Khất Đan làm cho đầu chúng vỡ tan. Huyền Thạch chưa kịp mừng thì lại nghe tiếng Huyền Minh rú lên, máu tươi vọt ra tung tóe, vai trái đã trúng một đao. Huyền Thạch phóng trượng đập liên, một tên Liêu binh gãy nát xương mà chết. Nhưng lúc ấy Huyền Thạch sơ hở trước ngực, bị một tên võ sĩ Khất Đan cầm trường mâu đâm trúng bụng, mũi mâu xuyên qua sau lưng cắm chặt vào bức tường thành. Huyền Thạch rú lên một tiếng, dùng hết tàn lực vung trượng đập một cái cuối cùng, tên võ sĩ Khất Đan này vỡ đầu chết ngay. Huyền Minh thấy Huyền Thạch bị trúng mâu, múa loạn thanh giới đao không thành chiêu số gì hết, hai mắt đăm lệ, la gọi: “Sư đệ!”

Nhiệt huyết Tiêu Phong sôi lên sùng sục, chàng không nhẫn nại được nữa, lớn tiếng quát: “Tiêu Phong

ở đây! Các người muốn giết thì lại mà giết ta, đừng giết người vô tội nữa!” Chàng từ mặt thành nhảy xuống, người chưa chạm đất đã đá bốn tên võ sĩ Khất Đan văng đi. Chân trái vừa đặt xuống đất, lập tức kéo Huyền Minh lại, tay phải cầm lấy cây thiền trượng của Huyền Thạch. Tiêu Phong nói: “Tại hạ đến cứu viện chậm trễ, tội nghiệt thực là thâm trọng.” Chàng gạt cây thiền trượng một cái, lại hai tên võ sĩ Khất Đan bị bắn ra xa đến mười mấy thước.

Huyền Thạch cười khổ, nói: “Bọn lão nạp vu oan cư sĩ là người Khất Đan, tội nghiệt lại càng thâm trọng. Thiện tai! Thiện tai! Đến nay nước chảy đá...” Chữ “bày” chưa thốt được, Huyền Thạch đã ngoẹo đầu ra, tuyệt khí chết rồi.

Tiêu Phong cứu được Huyền Minh, lại quay sang bên trái, xông vào chỗ bọn võ sĩ Đại Lý đang bị vây đánh. Tướng sĩ nước Liêu thấy Nam Viện Đại Vương đột nhiên xuất hiện thần oai lẫm liệt, đều hoảng vía kinh hồn. Tiêu Phong múa tít cây thiền trượng đánh ra tới tấp, tuy chàng không muốn giết người, nhưng ai đụng phải cũng bị thương liền. Bọn Liêu binh vừa la hét vừa dạt ra hai bên, chỉ trong khoảnh khắc, Tiêu Phong đã gom hơn hai trăm người tụ vào một chỗ. Chàng lớn tiếng nói: “Các vị chớ có rời nhau ra.”, rồi dẫn hai trăm người này đi quanh một lượt, hễ thấy ai bị bao vây là lại xông vào đón ra. Tiêu Phong mỗi lúc một mở rộng hàng ngũ, đến lúc quy tụ lại được chừng một ngàn người thì quân Liêu không ngăn trở được nữa. Chàng cùng Hư Trúc, Đoàn Dự và Huyền Độ đại sư chùa Thiếu Lâm dẫn quần hào Trung Nguyên xông ra cửa thành.

Tiêu Phong hoành ngang thiên trượng, đứng bên cổng thành bảo vệ cho ba cánh nhân mã là nước Đại Lý, cung Linh Thấu và quần hào Trung Nguyên ra khỏi. Binh tướng nước Liêu chỉ đuổi theo xa xa mà la ó om sòm, không một tên nào dám tiến lên xung sát.

Tiêu Phong chờ mọi người ra hết rồi mới đi sau cùng. Chàng ngoảnh đầu nhìn lại thì thấy tử thi chất đống, không biết đã chết mất bao nhiêu sinh mạng. Chợt nhìn thấy hai nữ nhân thuộc hạ cung Linh Thấu đang lăn lộn rên la trên vũng máu, không ngồi dậy được, Tiêu Phong lại quay vào thành, nắm lấy lưng xách hai người này ra.

Đột nhiên trống thúc liên hồi, hai đội quân từ hai phía nam bắc đã kéo đến. Tiêu Phong cũng hơi sồn lòng, vì hai đội quân này mỗi đội có hơn vạn người, bên mình lại chiến đấu lâu rồi, ai chưa bị thương thì cũng đã mệt nhoài, không thể đối địch được nữa. Chàng liền lớn tiếng gọi: "Huynh đệ Cái Bang xuống ngựa chặn hậu, nhường các bằng hữu bị thương cưỡi ngựa rút lui trước." Bang chúng Cái Bang vâng dạ, vội vàng xuống ngựa. Tiêu Phong lại hô: "Lập thành Đả Cầu Đại Trận!" Bang chúng vừa hát bài Liên Hoa Lạc vừa dàn thành trận thế. Tiêu Phong la lên: "Huyền Độ đại sư, nhị đệ, tam đệ! Mau dẫn bằng hữu bản bộ chạy về phía Tây, để Cái Bang đoạn hậu."

Dưới ánh dương quang, đao thương của binh tướng nước Liêu lấp loáng sáng lòa. Mấy vạn vó ngựa thiết kỵ nện xuống đất âm âm, tựa hồ núi non cũng phải rung chuyển.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự thấy uy thế Liêu binh ghê gớm, biết là Đả Cầu Đại Trận của Cái Bang dù tuyệt

diệu đến đâu cũng khó ngăn cản nổi. Hai người liền đến bên Tiêu Phong đồng thanh nói: “Đại ca! Chúng ta kết nghĩa anh em, có họa cùng chịu, sống chết có nhau!” Tiêu Phong nói: “Vậy hai người hãy bảo nhân mã bản bộ rút lui trước đã.”

Hư Trúc, Đoàn Dự vội vàng hạ lệnh cho thuộc hạ rút lui. Ngờ đâu bộ thuộc cung Linh Thứu không chịu bỏ chủ nhân, nhất là tướng sĩ Đại Lý khi nào chịu để hoàng đế ở lại nơi hiểm địa mà tự mình bỏ chạy? Quân Liêu đến mỗi lúc một gần, vũ tiễn bắn tới chỉ còn cách bọn Tiêu Phong mười mấy trượng. Lẽ ra thì Huyền Độ đã thống lĩnh quân hào Trung Nguyên rời khỏi đây, nhưng lúc này quân hào thấy tình thế nguy hiểm, đã có mấy chục người chạy lại trợ chiến.

Tiêu Phong lòng hoảng sợ, nghĩ thầm: “Những người này tuy võ công cao cường nhưng không hiểu binh pháp, chỉ xúm xít lại với nhau thì làm sao chống cự với Liêu binh được? Mình chết chẳng kể làm chi, nhưng bấy nhiêu người đều bị quân Liêu giết hết ở ngoài thành Nam Kinh, thì ra... thì ra...”

Đột nhiên trong Liêu trận nổi hiệu thanh la để lui quân, quân Liêu quay đầu ngựa lại, đổi hậu đội thành tiền đội, rút lui về hai phía nam bắc. Tiêu Phong ngạc nhiên không hiểu ra sao, rồi thấy sau trận quân Liêu có tiếng reo dậy đất, cát bụi mịt mù, thì ra đã có một cánh quân đến tập hậu. Tiêu Phong tự hỏi: “Phía sau Liêu trận lại có nhân mã đến đánh, chẳng lẽ bên Liêu có quân nổi loạn? Nếu hoàng thượng mà hoảng hốt thì tình hình thật là nguy hiểm.” Chàng thấy quân Liêu khốn đốn, bất giác không tự chủ được, nghĩ ngay đến Gia Luật Hồng Cơ.

Tiêu Phong nhảy lên đứng trên yên ngựa, nhìn về phía hậu trận quân Liêu thì thấy một lá cờ trắng tung bay trước gió, tên bắn tới như mưa rào, quân Liêu tới tấp ngã ngựa. Tiêu Phong chợt hiểu, la to: “Trời ơi, đây là bộ lạc Nữ Chân đem quân đến cứu ta. Không hiểu sao họ đã biết tin?”

Người Nữ Chân toàn là tay thiện xạ, lúc lâm trận dùng mãnh phi thương, cứ một trăm kỵ mã hợp thành một đội, reo hò xông vào Liêu trận làm cho rối loạn. Một là quân Liêu bị đánh bất thành lĩnh, hai là quân Nữ Chân rất thiện chiến, thống soái quân Liêu thấy địch không nổi, lại sợ Tiêu Phong dẫn đồng bọn phản công thành ra hai mặt thụ địch, liền vội vã rút quân chạy vào thành.

Phạm Hoa là quan Tư Mã nước Đại Lý vốn tinh thông binh pháp, lên tiếng nhắc Tiêu Phong: “Tiêu đại vương, chúng ta nên thừa cơ xung sát. Đây là cơ hội tốt nhất để diệt địch, sao đại vương còn chưa hạ lệnh?” Tiêu Phong lắc đầu không đáp. Phạm Hoa lại nói: “Nhạn Môn Quan còn xa lắm, nếu mình không thừa cơ phá vỡ Liêu binh, sau sẽ bị nguy. Địch nhiều mà ta ít, khó mà toàn quân trở về.” Tiêu Phong lại lắc đầu. Phạm Hoa không hiểu tại sao, chỉ thầm nghĩ: “Tiêu đại vương không chịu tiêu diệt Liêu binh, phải chăng y còn chưa đường để sau này nói chuyện với Liêu chúa?”

Lúc đó đoàn người Nữ Chân đổ trần nửa thân trên, mặc quần da thú, cưỡi ngựa gầy nhom xông vào. Tên bắn ra veo veo, hậu đội quân Liêu còn hơn một nghìn tên chưa kịp vào thành, đều bị người Nữ Chân bắn ngã lăn ra. Bọn Nữ Chân bắn chết người rồi cắt lấy thủ cấp

đeo vào sau lưng, có người đeo một chùm đến mười mấy cái đầu. Quân hào qua lại giang hồ đều thấy giết người như cơm bữa, nhưng chưa gặp chuyện man rợ thế này, nên ai cũng kinh hãi.

Một người cao lớn cưỡi ngựa rẽ mọi người tiến ra, lớn tiếng gọi: “Tiêu đại ca! Tiêu đại ca! Hoàn Nhan A Cốt Đả đến giúp huynh đây!”

Tiêu Phong giục ngựa chạy ra đón, hai người nắm chặt tay nhau ra chiều thân thiết. A Cốt Đả nói: “Tiêu đại ca! Ngày ấy huynh không từ biệt mà đi, đệ cứ nhớ hoài. Sau có thám tử về báo tin huynh đã làm quan nước Liêu. Đệ nghĩ rằng người Liêu giáo quyết, chắc huynh chẳng ở được lâu, quả nhiên hôm trước thám tử lại báo tin huynh bị tên Liêu chúa chó má bắt giam, nên đệ vội đem quân đến cứu. May mà huynh không chết cũng không bị thương, đệ hoan hỉ vô cùng”. Tiêu Phong nói: “Đa tạ hiền đệ đã cứu viện.” Chưa dứt lời, tên tử trên mặt thành bắn xuống như mưa, nhưng hai người đứng xa chân thành, tên bắn không tới.

A Cốt Đả tức giận nói: “Khất Đan cầu tặc! Ta đang nói chuyện với ca ca, mà chúng dám quấy nhiễu.” Đoạn gã giương trường cung lên, bắn ra ba phát tên nghe veo veo. Trên mặt thành nghe tiếng rú, ba tên quân Liêu trúng tên rớt xuống. Quân Liêu bắn gã không trúng, nhưng cung của gã vừa dài vừa cứng nên bắn đi rất xa, ba phát trúng cả ba. Quân Liêu đứng trên mặt thành la ó om sòm, vội giơ mộc lên che đỡ. Bỗng nhiên trong thành thúc trống âm âm, quân Liêu lại điểm binh tướng.

A Cốt Đả lớn tiếng la lên: “Bọn chó má Khất Đan có giỏi thì cứ ra đây, để ta giết một trận cho sướng tay.”

Bên quân Nữ Chân cũng thúc trống vang lừng. Tiêu Phong nghĩ, nếu lại giao tranh thì hai bên tất phải chết nhiều. Chàng vội nói: “Hiền đệ! Người đến cứu ta, thì bây giờ ta đã thoát hiểm rồi, hà tất phải đánh nhau với họ làm chi nữa. Huynh đệ ta lâu ngày không gặp nhau, tìm chỗ để uống một bữa say đã!” Hoàn Nhan A Cốt Đả nói: “Huynh nói đúng lắm, chúng ta đi thôi!”

Lại thấy cửa thành mở rộng, một đội quân thiết kỵ xông ra. A Cốt Đả quát: “Giết hết bọn Khất Đan chó má kia!” Gã giương cung bắn ra một phát, trúng ngay giữa mặt một người đi trước ngã lộn xuống ngựa. Bọn thuộc hạ Nữ Chân cũng giương cung nhắm vào mặt bọn Liêu binh mà bắn tới tấp. Đầu mũi tên đều tẩm thuốc độc, kẻ trúng tên không kịp rú lên đã chết. Chỉ trong khoảnh khắc, ngoài cửa thành đã có mấy trăm xác chết cả người lẫn ngựa, xếp thành những đống lù lù lấp mắt cả lối đi. Bọn Liêu binh thấy vậy hồn vía lên mây, đóng chặt cửa thành lại không dám ra nữa.

Hoàn Nhan A Cốt Đả ở dưới chân thành điều võ dương oai, lớn tiếng thóa mạ. Tiêu Phong gọi: “Hiền đệ, ta đi thôi!” A Cốt Đả “Vâng!” một tiếng, nhưng còn ráng trở tay lên mặt thành lớn tiếng mắng: “Bọn cẩu tặc Khất Đan kia! May mà đại ca ta chưa rụng một sợi lông, không thì ta đập Nam Kinh thành bình địa, giết sạch bọn Liêu cẩu chúng bay.”

A Cốt Đả cùng Tiêu Phong cưỡi ngựa đi về hướng tây chừng hơn mười dặm thì đến một chỗ gò cao. A Cốt Đả nhảy xuống ngựa, lấy một bì rượu đeo bên hông ngựa, đưa cho Tiêu Phong rồi nói: “Ca ca! Uống đi!” Tiêu Phong đón lấy bì rượu, uống một hơi ừng ực

cạn hết nửa bì, rồi đưa lại cho A Cốt Đả. Gã uống hết nửa bì rượu còn lại rồi nói: “Ca ca! Huynh đệ mình lại lên núi Trường Bạch, vừa săn bắn vừa uống rượu để tiêu dao vui thú, có lẽ hay hơn.”

Tiêu Phong biết Gia Luật Hồng Cơ là người cao ngạo, hôm nay thua trận dưới chân thành Nam Kinh, lại bị A Cốt Đả mắng nhiếc một phen thật là mất mặt, tất lão chẳng chịu bỏ qua, nhất định sẽ đem binh đuổi đánh. Bọn Nữ Chân tuy kiêu dũng nhưng lại ít người, khó mà đoán được ai thắng ai bại? Chàng chỉ có một chủ ý là tránh gây họa chiến tranh, bèn quyết định nương thân nơi bộ lạc Nữ Chân, chẳng chen chân vào chốn danh lợi làm gì cho thêm phiền muộn. Tiêu Phong liền nói: “Hiền đệ! Các vị anh hùng hào kiệt đây đều đến để cứu ta. Ta phải tiễn chân các vị đến Nhạn Môn Quan, rồi sẽ quay về chỗ hiền đệ.” A Cốt Đả cả mừng nói: “Bọn lăm mồm ở Trung Nguyên đa số là người không tốt. Đệ không muốn gặp họ nữa.” Gã nói xong, lập tức dẫn bọn thuộc hạ đi về phía bắc.

Quần hào Trung Nguyên thấy bọn man rợ này đi lại như gió, kiêu dũng phi thường, đều nghĩ: “Bọn này còn tàn ác ghê gớm hơn người nước Liêu. May mà chúng là bằng hữu của Kiều bang chủ, không thì chắc bọn mình cũng bị khốn khổ với họ.”

*

* *

Các lộ nhân mã dần dần tụ lại một nơi, bàn luận sôi nổi về trận ác chiến dưới chân thành Nam Kinh vừa rồi.

Tiêu Phong khom lưng kính cẩn nói: “Đa tạ các vị đại nhân đại nghĩa, bỏ qua chuyện ác cũ của Tiêu mỡ, chẳng ngại xa xôi ngàn dặm mà đến cứu viện cho. Ân đức này, Tiêu mỡ vĩnh viễn không báo đáp được.”

Huyền Độ đại sư nói: “Sao Kiều bang chủ lại nói như vậy? Những việc trước kia đều do hiểu lầm mà ra. Đã là đồng đạo võ lâm, dĩ nhiên phải cứu giúp nhau trong cơn hoạn nạn, huống chi Kiều bang chủ đã vì trăm vạn sinh linh ở Trung Nguyên mà không nghĩ đến chuyện sinh tử, từ bỏ vinh hoa phú quý, nhân đức bao trùm thiên hạ. Mọi người phải cảm tạ Kiều bang chủ mới đúng.”

Phạm Hoa đồng dục lên tiếng: “Các vị anh hùng! Tại hạ xem chừng quân Liêu không chịu thất bại đâu. Khi chúng còn chưa truy kích, các vị có cao kiến gì không?” Quân hùng lớn tiếng đáp: “Chúng ta phải quyết một trận tử chiến với Liêu binh, chẳng lẽ lại sợ chúng ư?” Phạm Hoa nói: “Địch nhiều mà ta ít, giao chiến ở nơi bằng phẳng thì bất lợi cho mình. Theo ngụ ý của tại hạ thì chúng ta nên rút lui về phía tây, một là gần được quân Tống để có tiếp viện, hai là quân địch đuổi càng xa thì số người càng ít đi, chúng ta sẽ có thể thừa cơ phản kích.”

Quân hào đều cho là đúng, Hư Trúc bèn dẫn thuộc hạ cùng Linh Thửu làm lộ thứ nhất, Đoàn Dự dẫn binh mã nước Đại Lý làm lộ thứ hai, Huyền Độ dẫn quân hào Trung Nguyên làm lộ thứ ba, Tiêu Phong dẫn bang chúng Cái Bang đi đoạn hậu. Bốn lộ nhân mã đi cách nhau chừng mấy dặm, mỗi lộ đều có thám tử cưỡi khoái mã để truyền tin, nếu có địch thì ứng cứu nhau. Mọi người đi được một ngày, đến tối nghỉ

lại trong một vùng sơn dã, vẫn chưa thấy quân Liêu đuổi theo, ai nấy cũng hơi yên tâm.

Mờ sáng hôm sau lại đi tiếp, Tiêu Phong hỏi A Tử: “Lúc này Du quân còn ở cung Linh Thứu không?” A Tử bĩu môi đáp: “Ai mà biết được? Chắc là còn ở đó, gã mù cả hai mắt rồi thì xuống núi thế nào được?” Giọng nói của nàng không có một chút tình cảm quan tâm.

Hôm đó mọi người đi đến thôn Bạch Lạc dưới chân núi Ngũ Đài Sơn, nghỉ lại nấu cơm. Phạm Hoa tinh thông binh pháp, bố trí quân hào thành từng tốp để mai phục nơi hiểm yếu, lại cho chặt cầu ngăn đường để Liêu binh truy đuổi phải mất nhiều thì giờ hơn.

Đến ngày thứ ba, bỗng thấy ở phía đông có khói đen cuộn cuộn, bốc đến tận trời, chính là tín hiệu báo quân Liêu đã đuổi gần tới nơi. Quân hào thấy vậy đều phập phồng kinh hãi, có người vũ dũng muốn lập tức quay lại để giúp những tiểu đội phục kích ở phía sau, nhưng họ đều bị Huyền Độ và Phạm Hoa ngăn cản.

Đêm hôm ấy quân hùng nghỉ lại bên sườn núi. Đến nửa đêm, bỗng có tiếng người la gọi, quân hào giật mình tỉnh dậy, thấy phía bắc lửa cháy ngất trời. Tiêu Phong cùng Phạm Hoa đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều thầm cảm thấy chuyện chẳng lành. Phạm Hoa khẽ nói: “Tiêu đại vương! Có phải là quân Liêu đi vòng để chặn đầu giáp công không?” Tiêu Phong chỉ gật gật đầu. Phạm Hoa lại nói: “Không biết trận cháy lớn này đã đốt mất bao nhiêu nhà cửa của dân lành. Hỡi ôi!...” Tiêu Phong không muốn nói Gia Luật Hồng Cơ tàn bạo, nhưng chàng hiểu y thua về tay người Nữ Chân nên trong lòng phẫn uất, trút giận

vào đầu bá tánh. Y dẫn quân từ phía tây đến, cứ thấy người là giết, thấy nhà là đốt.

Đến lúc trời sáng mà đám cháy vẫn chưa tắt. Chiều hôm sau lại thấy lửa cháy ở phía nam. Trời còn nắng nên không nhìn rõ ngọn lửa, chỉ thấy khói bốc lên đen ngịt cả một góc trời.

Huyền Độ vốn dẫn người đi trước, thấy phía nam có lửa cháy liền dừng ngựa đứng bên đường chờ bọn Tiêu Phong đến, rồi hỏi: “Kiều bang chủ! Quân Liêu ba mặt giáp công, bang chủ liệu Nhận Môn Quan có giữ được chăng? Lão nạp đã phái người đi trước báo tin, nhưng thống soái ả này nhu nhược, e rằng không chống nổi bọn thiết kỵ Khất Đan.” Tiêu Phong không biết đáp sao. Huyền Độ lại nói: “Xem chừng người Nữ Chân có thể đối phó được Liêu binh. Sau này Đại Tổng phải liên thủ với người Nữ Chân, chia hai mặt nam bắc giáp công thì có thể ngăn ngừa được thiết kỵ Khất Đan, không cho chúng đánh xuống phía nam.”

Tiêu Phong hiểu đại sư muốn bảo mình tìm cách liên lạc với thủ lĩnh Nữ Chân là Hoàn Nhan A Cốt Đả, nhưng chàng là người Khất Đan thì có lý nào lại cầu kết ngoại địch mà tấn công tổ quốc? Đột nhiên Tiêu Phong hỏi lại: “Huyền Độ đại sư! Gia gia tại hạ ở quý tự có mạnh khỏe không?” Huyền Độ giật mình, đáp: “Lệnh tôn đã quy y tam bảo, thanh tu trong hậu viện chùa Thiếu Lâm. Lúc lão nạp đi Nam Kinh đã cố ý không đến chào lệnh tôn, để người khởi bận lòng trần tục.” Tiêu Phong nói: “Tại hạ muốn gặp gia gia để hỏi một câu.” Huyền Độ háng giọng một tiếng.

Tiêu Phong nói tiếp: “Tại hạ muốn hỏi lão nhân gia: Giả sử Liêu binh đến đánh Thiếu Lâm Tự thì người xử trí ra sao?” Huyền Độ đáp ngay: “Dĩ nhiên là giết địch để bảo vệ Phật pháp, không phải thế sao?” Tiêu Phong nói: “Nhưng gia phụ là người Khất Đan, chẳng lẽ lại vì người Hán mà giết người Khất Đan ư?” Huyền Độ trầm ngâm một chút rồi đáp: “Bang chủ vốn là người Khất Đan, mà bỏ chỗ tối để theo chỗ sáng, thật là đáng phục.”

Tiêu Phong nói: “Đại sư là người Hán thì nghĩ người Hán sáng mà người Khất Đan tối. Tại hạ là người Khất Đan thì nghĩ Đại Liêu sáng, còn Đại Tống tối. Tổ tiên tại hạ là người Khất Đan, đã bị người Yết tàn sát, lại bị người Tiên Ti truy đuổi bức hiếp cực kỳ khốn khổ, chạy hết chỗ này đến chỗ khác. Đời nhà Đường, người Hán vô công cực thịnh đã giết không biết bao nhiêu là dũng sĩ, cướp không biết bao nhiêu là phụ nữ Khất Đan. Bây giờ đời Tống, vô công người Hán bên đại sư kém trước, nên lại bị người Khất Đan bên tại hạ tàn sát. Giết qua giết lại như thế, biết đến bao giờ mới dứt?”

Huyền Độ lắng lặng một lúc, rồi cất tiếng niệm: “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật!”

Đoàn Dự phóng ngựa lại gần, nghe được nửa sau cuộc đối thoại của hai người, cũng thở dài nói xen vào: “Chiến tranh mang chết chóc; Ngựa hí thảm trời xanh; Qua mổ ruột người chết; Thi thể rải đầy đồng; Quân lính như giặc cướp; Tướng quân vẫn ung dung; Việc binh là chuyện dữ, Thánh nhân chẳng muốn dùng.” Tiêu Phong nói: “Việc binh là chuyện dữ; Thánh nhân chẳng muốn dùng. Hiền đệ làm thơ hay quá.” Đoàn

Dự đáp: “Không phải của đệ đâu, đó là một bài thơ của đại thi nhân Lý Bạch đời Đường.”

Tiêu Phong nói: “Lúc ta còn ở đây, thường nghe dân địa phương hát một bài như thế này: Giết ta ở núi Kỳ Liên, chăn nuôi không còn phồn thịnh. Giết ta ở núi Hiền Chi, phụ nữ không còn nhan sắc.” Chàng trung khí đầy dẫy, tiếng hát vang đi rất xa, nhưng giọng ca đầy vẻ ai oán thê lương.

Đoàn Dự gật đầu nói: “Đây là một bài hát của người Hung Nô. Năm xưa Hán Võ Đế đánh Hung Nô đã chiếm được một vùng đất lớn, người Hung Nô sầu thảm mà đặt ra bài hát này, không ngờ còn truyền tụng đến ngày nay.” Tiêu Phong nói: “Tổ tiên ta là người Khất Đan, cùng với dân Hung Nô khi ấy cũng khổ sở như nhau.”

Huyền Độ thở dài rồi nói: “Chỉ khi nào tất cả đế vương cùng tướng quân khắp thiên hạ đều tin vào Phật pháp mà lấy từ bi làm gốc, thì lúc đó mới không còn thảm họa chiến tranh.” Tiêu Phong cũng buồn rầu nói: “Chẳng biết đến năm nào, tháng nào mới có cảnh thế giới thái bình như thế.”

Đoàn người tiếp tục đi về phía tây, thấy ba phía đông, nam, bắc đều có lửa cháy suốt ngày đêm không tắt, quân Liêu đi tới đâu đốt nhà giết người tới đó. Quân hùng trong lòng đều cảm phẫn, không ngớt hò hét thóa mạ, chỉ muốn cùng quân Liêu quyết một trận tử chiến.

Phạm Hoa nói: “Quân Liêu đuổi mỗi lúc một gần, chúng ta sẽ không còn đường mà rút lui. Tại hạ nghĩ rằng chúng ta nên phân tán khắp nơi để quân Liêu không biết đường nào mà đuổi thì hơn.”

Ngô Trường Phong lớn tiếng hỏi: “Như vậy là chịu thua hay sao? Phạm tư mã! Nói vậy là làm tăng chí khí của quân địch, làm giảm oai phong của chúng ta. Thắng cũng được, thua cũng được, chúng ta phải quyết một trận tử chiến với bọn Liêu cầu.”

Đúng lúc này bỗng nghe “véo” một tiếng, một mũi vũ tiễn từ hướng đông nam bắn tới, rồi một đội Liêu binh từ sau núi xông ra, quát tháo om sòm. Thì ra toán quân Liêu này có hơn năm trăm người, đi suốt ngày đêm theo đường tắt, vượt qua mặt quần hào để chặn đường công kích. Ngô trưởng lão hét lên: “Giết!”, rồi lão xông ra trước. Mọi người cảm hận đã lâu, cũng đều hăm hở chạy ra. Quần hào đã đông hơn toán quân này, mà võ nghệ lại cao cường gấp mấy, nên chỉ chừng nửa giờ đã giết sạch năm trăm tên quân Liêu. Mười mấy tên võ sĩ Khất Đan toan vượt núi chạy trốn cũng bị những tay khinh công tuyệt diệu trong quần hào Trung Nguyên đuổi theo giết chết.

Quần hùng thắng được trận này, hoan hô âm ỉ, lòng người phấn khởi. Chỉ có Phạm Hoa là bình thản nhìn Hư Trúc và Đoàn Dự mà nói: “Chúng ta vừa giết được một toán nhỏ quân Liêu, chắc đại quân của chúng cũng sắp đến đây. Chúng ta phải mau mau lui về phía tây.”

Nói chưa dứt lời thì từ phía đông bỗng vọng tới tiếng reo hò long trời lở đất, quần hào quay lại nhìn thì thấy cát bụi mịt trời. Mọi người mặt mày ngơ ngác, không ai nói câu nào. Tiếng âm âm như sấm gầm từ đằng xa vọng lại, rõ ràng đại đội quân Liêu sắp đến, cứ nghe âm thanh thế này thì phải có đến mấy vạn quân mã. Quần hào đã từng thấy rất nhiều những trận

ác dấu trên chốn giang hồ, nhưng chưa được thấy thế lớn đại quân bao giờ. Tuy mọi người đã đánh nhau với Liêu binh ở chân thành Nam Kinh, nhưng đạo quân hôm nay so với lần trước còn lớn hơn nhiều. Tuy rằng ai cũng gan dạ, hào khí đầy mình, nhưng đột nhiên thấy thanh thế trời long đất lở như vậy cũng không khỏi biến sắc, sợ hãi toát mồ hôi lạnh.

Phạm Hoa hô lớn: “Các vị huynh đệ! Dịch nhân thế lớn hơn mình, chết uống vô ích, còn mạng sống thì không sợ hết cơ hội. Hôm nay chúng ta hãy tạm tránh đi, rồi sẽ có lúc phản kích.” Quân hào tới tấp lên ngựa chạy về phía tây, âm thanh long trời lở đất từ phía sau vẫn không ngừng vọng tới.

Đêm hôm ấy, mọi người đều không nghỉ ngơi vì thấy gần đến Nhạn Môn Quan rồi. Quân hùng giục ngựa đi suốt đêm, chỉ cần vào được Nhạn Môn Quan là đỡ nguy hiểm, quân địch có đông cũng khó mà phá được quan ải. Dọc đường ngựa bị chết nhiều, ai giỏi khinh công thì chạy bộ, có con ngựa phải chở hai người. Đoàn người đi đến trời sáng thì chỉ còn cách Nhạn Môn Quan chừng mười dặm. Ai nấy đã hơi yên lòng, xuống đất dắt ngựa đi thông thả để chúng hồi phục sức lực, vẫn nghe tiếng rầm rộ của hàng vạn vó ngựa nện xuống đất mỗi lúc một vang dội, dường như sắp đuổi tới nơi.

*

* *

Tiêu Phong từ trên sườn núi đang đi xuống, bỗng nhìn thấy một khối đá lớn thì trong lòng run lên, nghĩ thầm: “Ngày trước Huyền Từ phương trượng cùng Ưông bang chủ dẫn quân hào Trung Nguyên phục kích

gia gia mình ở chỗ này, sát hại mẫu thân và không biết bao nhiêu võ sĩ Khất Đan.” Chàng quay đầu nhìn sang thì thấy vách núi hầy còn vết búa đẽo trông rất rõ, chính là chỗ Huyền Từ đã xóa tự tích của Tiêu Viễn Sơn khắc lên.

Tiêu Phong từ từ quay đầu lại, thấy bên vách đá có một gốc cây hoa thì bên tai lại vẳng lên thanh âm của A Châu. Ngày trước nàng nấp ở sau chính gốc cây này, đã nói: “Kiều đại gia ơi! Đại gia đập nữa đi! Không chừng ngọn núi này đổ xuống mất thôi.”

Tiêu Phong ngăn người ra, mấy lời nói tiếp theo của A Châu lại càng rõ như in trong óc: “Kiều đại gia! Tiểu nữ... tiểu nữ chờ ở đây đã năm ngày năm đêm, lúc nào cũng phập phồng không biết đại gia có đến không, quả nhiên bây giờ lại được gặp nhau. Cảm ơn Trời Phật phù hộ, đại gia vẫn bình yên vô sự.”

Bất giác Tiêu Phong nước mắt vòng quanh, chàng tiến đến bên gốc cây hoa, vươn tay ra vịn lấy một cành, thấy gốc cây này so với ngày chàng gặp A Châu đã cao hơn không ít. Nhất thời chàng thương tâm quá đỗi, quên hết mọi sự việc bên ngoài.

Bỗng có tiếng người thét lên: “Tỉ phu! Chạy mau, chạy mau!” A Tử chạy đến bên cạnh, nắm áo chàng kéo đi. Tiêu Phong ngẩng đầu nhìn lên thì thấy ba phía đông, tây, bắc, trường mâu của quân Liêu đang giơ lên trùng trùng điệp điệp như một rừng cây di động, tiến lại bao vây mình. Tiêu Phong gật đầu nói: “Được rồi! Chúng ta lui vào Nhạn Môn Quan rồi sẽ tính.”

Lúc này quân hào đã đến trước ải, nhưng Tiêu Phong cùng A Tử cưỡi ngựa tới thì thấy cửa quan đóng

chặt, quần hào đều lộ vẻ bất bình. Trong ải có một tên võ quan nhà Tống đang đứng trên mặt thành, đông dặc nói: “Trương tướng quân Chỉ huy sứ trấn thủ Nhạn Môn Quan có lệnh: Các người là bách tính Trung Nguyên, đáng lẽ được vào ải, nhưng chỉ sợ có người cấu kết làm gian tế cho Liêu quốc. Vậy các người phải hạ khí giới để quân ta khám xét một lượt. Người nào trong mình không ngấm giấu binh khí thì sẽ được Trương tướng quân gia ơn cho vào quan ải.”

Gã vừa dứt lời thì quần hùng la ó om sòm. Có người nói: “Bọn ta rong ruổi ngàn dặm, đánh nhau với quân Liêu, sao lại nghi bọn ta là gian tế?” Có người nói: “Chúng ta có cầm binh khí thì mới có thể giúp tướng quân chống Liêu binh, nếu vứt khí giới đi thì lấy gì đánh nhau với quân Liêu?” Lại có người nóng nảy lớn tiếng thóa mạ: “Con mẹ nó! Không cho chúng ông vào thì chúng ông cũng phá thành mà vào.”

Huyền Độ vội ngăn lại rồi nói với tên võ quan kia: “Xin hãy bấm với Trương tướng quân, bọn ta đều là dân nhà Đại Tống một lòng trung nghĩa. Dịch quân chốc lát sẽ đến nơi, nếu khám xét làm chậm trễ rồi mới mở cửa quan thì nguy hiểm lắm.”

Tên võ quan này vừa bị thóa mạ, lại thấy nhiều người ăn mặc kỳ quái không giống người Trung Thổ, liền hỏi: “Lão hòa thượng! Người nói các người đều là dân nhà Đại Tống, mà sao số đông không phải là người Tống? Được rồi! Ta mở hé một bên cổng, ai là lương dân Đại Tống thì vào, còn ai không phải người Đại Tống thì phải ở ngoài quan.”

Quần hào ngơ ngác nhìn nhau, không thể không tức giận. Đoàn Dự cùng bộ hạ là người Đại Lý, còn bộ hạ của Hư Trúc lại càng phức tạp, đủ cả người các nước Tây Vực, Tây Hạ, Thổ Phồn, Cao Ly. Nếu chỉ có người Đại Tống được vào, thì phần lớn người trong hai lộ nhân mã nước Đại Lý và cung Linh Thứu không được vào trong ải.

Huyền Độ lại nói: “Tướng quân minh xét, bọn tại hạ đều là bạn hữu, có người Đại Lý, có người Tây Hạ, nhưng đang hợp lực với Đại Tống chúng ta để đánh lại quân Liêu. Họ đã là đồng minh thì sao còn phân biệt người Tống hay không phải là người Tống?” Lần này Đoàn Dự dẫn thuộc hạ lên phía Bắc, đã phải giữ bí mật không tiết lộ mình là chủ nhân một nước, vì sợ quan quân Tống triều sinh ra ý gia hại hoặc bắt làm con tin. Hơn nữa, Đại Lý và Đại Liêu cách nhau rất xa, chàng cũng không muốn công nhiên coi là thù địch. Vì thế mà Huyền Độ hoàn toàn không đề cập đến chuyện có một nhân vật cực kỳ quan trọng của nước Đại Lý đang ở ngoài quan ải.

Tên quan kia đáp ngay: “Nhận Môn Quan là cửa ải then chốt phía bắc của nhà Đại Tống, quan trọng biết đến chừng nào? Đại quân nước Liêu đã đến nơi, nếu ta khinh suất mở cửa quan để quân Liêu tiến vào, gây nên họa tày trời thì ai phải chịu trách nhiệm?”

Ngô Trường Phong không nhẫn nại được nữa, lớn tiếng quát: “Nếu người dửng rắc rồi mà mở cửa ải ra ngay, thì có phải bây giờ xong chuyện rồi không?” Tên vô quan kia cũng tức giận quát mắng: “Lão ăn mày kia! Trước mắt bản quan mà người dám chõ miêng

nói xen vào ư?” Hấn giơ tay lên một cái, hơn nghìn tên cung thủ phục sẵn trên mặt thành lập tức xuất hiện, giương cung lấp tên nhắm vào đoàn người dưới chân thành. Tên võ quan hét lên: “Mau mau lui ra! Nếu còn đứng đó nói càn làm rối loạn lòng quân, ta nhất định phải hạ lệnh bắn tên.” Huyền Độ thở dài thườn thượt, không biết làm thế nào.

Hai bên cửa ải là hai dãy núi cao ngất trời, địa thế cực kỳ hiểm trở. Cửa ải này có tên là Nhạn Môn Quan, ý nói giống chim nhạn bay xuống phía nam phải bay qua ải, giữa hai dãy núi này. Trong quần hào cũng có không ít những tay khinh công cao cường có thể trèo núi chạy trốn, nhưng số đông thì không thể vượt qua hiểm địa, tất sẽ bị quân Liêu giết chết dưới chân thành.

Quân Liêu cũng bị hai dãy núi ngăn cản, nên hai cánh đông, tây thu hẹp dần lại, theo mặt chính mà vào. Tiếng trống thúc quân nghe đã chói tai. Tuy nhiên chỉ có tiếng trống trận, tiếng vó ngựa dồn dập, tiếng áo giáp loảng xoảng, tiếng cờ bay phấp phật trong gió, còn tuyệt nhiên không thấy tiếng người huyên náo, chứng tỏ kỷ luật quân Liêu rất nghiêm chỉnh. Quân Liêu chia thành từng đội kéo dần vào, còn cách chừng một tầm tên thì dừng cả lại. Chỉ trong chốc lát, cờ bay rợp trời ở cả ba hướng đông, tây, bắc, thực không lường nổi có bao nhiêu nhân mã.

Tiêu Phong đồng dặc nói: “Các vị cứ đứng nguyên đó, chớ có di chuyển, để tại hạ nói chuyện với Liêu đế.” Mặc cho Đoàn Dự, A Tử khuyên can, chàng cứ giục ngựa tiến ra, hai tay giơ cao đến đỉnh đầu để chứng tỏ là không mang khí giới cung tên. Tiêu Phong lớn tiếng

hồ: “Hoàng đế bệ hạ nước Đại Liêu! Tiêu Phong có mấy lời muốn nói, xin mời bệ hạ ra đây!” Chàng vận nội lực đến tột độ để nói mấy câu này, thanh âm truyền đi rất xa. Mười mấy vạn tướng sĩ nước Liêu, chẳng ai là không nghe rõ, bất giác mọi người đều biến sắc.

*

* *

Chỉ một lúc sau, trong Liêu trận nghe trống thúc vang lừng, hàng vạn người ngựa rẽ ra hai bên. Tám tên kỵ sĩ tiến ra, cầm tám lá cờ lớn sắc vàng tung bay trước gió. Sau tám lá cờ, mấy đội quân nào là trưởng mâu thủ, đao phủ thủ, cung tiễn thủ, thuẫn bài thủ sắp hàng thứ tự chia hai bên tiến lên. Cuối cùng là mười viên đại tướng trong mặc áo giáp, ngoài khoác cẩm bào, đưa Gia Luật Hồng Cơ ra trước trận.

Quân Liêu lớn tiếng tung hô: “Vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!” Tiếng hoan hô chấn động cả hang núi.

Trên quan ải, quân tướng nhà Tống thấy oai thế bên địch như vậy, bất giác đều run rẩy.

Tay phải Gia Luật Hồng Cơ giơ cây bảo đao lên một cái, quân Liêu lập tức im phăng phắc, yên lặng như tờ. Gia Luật Hồng Cơ lại hạ đao xuống, cười rộ rồi nói: “Tiêu đại vương! Hiền đệ đã hứa là dẫn quân Liêu vào quan ải, mà sao cửa quan vẫn đóng chặt, chưa thấy mở ra?”

Lão vừa nói xong, trên mặt thành đã có người dịch ra tiếng Hán cho Chỉ huy sứ Trương tướng quân nghe. Quân Tống lập tức la ó om sòm, trở vào mặt

Tiêu Phong mà vung tay múa chân, lớn tiếng thóa mạ.

Tiêu Phong biết Gia Luật Hồng Cơ nói câu này là dùng kế phản gián, lão không muốn quân Tống mở cửa ải để bên mình chạy vào. Chàng liền nhảy xuống ngựa, tiến lên mấy bước rồi nói: “Bệ hạ! Vì Tiêu Phong phụ ân sủng mà bệ hạ phải ngự giá đến đây, thật là tội đáng chết!”

Chàng mới nói mấy câu, đột nhiên hai bên có hai bóng người vọt tới nhanh như điện xẹt, xông thẳng đến trước mặt Gia Luật Hồng Cơ, chính là Hư Trúc và Đoàn Dự. Hai người này thấy tình hình khó đối phó, biết là hôm nay chỉ còn cách bắt được Liêu đế để uy hiếp, thì mới có thể giữ cho mọi người được an toàn. Hai người ra hiệu cho nhau, rồi chia ra hai bên trái phải xông lên.

Lúc Gia Luật Hồng Cơ xuất trận, sớm đã đề phòng chuyện giống như Tiêu Phong bắt cha con Sở Vương ngày trước. Một tiếng hô vang, ba trăm tên thuẫn bài thủ cùng đưa mộc lên, như một bức tường thành chắn dày trước mặt Gia Luật Hồng Cơ. Bọn trưởng mâu thủ, đao phủ thủ cũng xông ra đứng dày khít trước đội cầm mộc.

Nhưng Hư Trúc đã được Thiên Sơn Đồng Lão chân truyền, lại học được những môn võ công bí ảo trong thạch thất cung Linh Thấu, võ công y đã cao đến mức tùy tâm thu phát, muốn sao được vậy. Còn Đoàn Dự từ sau khi hút hết nội lực của Cửu Ma Trí, công lực chàng đã mạnh đến mức từ cổ chí kim không ai bằng được, lại còn có phép Lăng Ba Vi Bộ cực kỳ xảo diệu. Binh tướng nước Liêu làm sao ngăn cản được?

Đoàn Dự né đông tránh tây, cứ như cá lội dưới nước, những chỗ mũi mâu cùng lưỡi đao cách nhau chưa đầy một thước mà chàng vẫn lách qua, lọt vào giữa được. Bọn quân Liêu vung binh khí đâm chém túi bụi, nhưng chẳng những không đả thương được chàng, mà vì chúng đứng sát nhau quá nên phần lớn đao thương đều đâm chém vào người bên mình.

Hư Trúc thì liên tiếp vung tay ra nắm lấy trước ngực hay sau lưng quân Liêu mà ném vào trong trận, vừa ném người vừa tiến tới gần Gia Luật Hồng Cơ. Hai viên đại tướng vọt ngựa xông ra, cùng lúc vung thương lên đâm vào bụng Hư Trúc. Y nhảy vọt lên, hai chân đạp lên hai cây thương của tướng Liêu. Hai tướng quát lên một tiếng, vung mạnh thương toan hất cho Hư Trúc té xuống, nhưng y lại mượn đà hất thương mà phi thân nhảy vọt lên không, rồi hạ xuống đỉnh đầu Gia Luật Hồng Cơ.

Một như cá lội dưới nước, một như chim bay trên trời, hai người song song tấn công đến. Gia Luật Hồng Cơ cả sợ, vung bảo đao lên, toan chém vào Hư Trúc còn đang ở trên không.

Hư Trúc xoay tay trái một cái, vươn ra nắm lấy sống đao, rồi thừa thế vuốt xuống, lật bàn tay ra nắm chặt cổ tay phải của lão. Giữa lúc ấy Đoàn Dự cũng luồn qua đám đông vào tới, nắm được vai trái Gia Luật Hồng Cơ. Hai người cùng quát lên: "Đi ngay!" rồi lôi tẩm thân cao lớn của Gia Luật Hồng Cơ tuột xuống khỏi ngựa, kéo chạy về phía trước.

Quân tướng Liêu quốc cả bốn phía đều thấy hoàng đế đã bị kiềm chế đều kinh hãi la rầm lên, nhưng nhất thời không biết phải làm gì. Mấy chục tên thân

binh liều mạng xông vào cứu chúa, nhưng đều bị Hư Trúc cùng Đoàn Dự phóng cước đá văng đi.

Hai người đã bắt được Liêu đế, trong lòng đang mừng rỡ thì bỗng thấy Tiêu Phong nhảy xổ tới, hai người giật mình la gọi: “Đại ca!” Tiêu Phong bỗng phóng song chưởng nghe hai tiếng vù vù, chia ra đánh hai nghĩa đệ. Hai người cực kỳ kinh ngạc, nhưng thấy chưởng lực bài sơn đảo hải của Tiêu Phong xô tới nơi, chỉ còn cách giơ tay lên đỡ. Nghe “bình bình” hai tiếng, bốn chưởng chạm nhau, chưởng phong rít lên tứ phía. Tiêu Phong xông lại, thừa thế cước lấy Gia Luật Hồng Cơ, kéo sang một bên.

Lúc này quân Liêu cùng với quần hào Trung Nguyên đang rầm rộ xông tới từ hai phía bắc nam, một bên định cứu hoàng đế về, một bên định tiếp ứng cho ba người Tiêu Phong, Hư Trúc và Đoàn Dự.

Tiêu Phong lớn tiếng nói: “Ai nấy hãy đứng im! Ta có chuyện muốn nói với hoàng đế Đại Liêu!” Quân Liêu cùng quần hào lập tức dừng bước. Hai bên đều sợ làm hại phe mình, nên chỉ đứng xa xa reo hò chứ không dám tiến lên xung sát, mà cũng không dám bắn tên.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự cũng lùi lại ba bước, chia ra đứng sau lưng Gia Luật Hồng Cơ, vừa đề phòng lão trốn về bản trận, vừa ngăn ngừa bọn cao thủ Khất Đan xông ra cứu viện.

Lúc này trên mặt Gia Luật Hồng Cơ không còn nữa giọt máu, nghĩ thầm: “Gã Tiêu Phong này tính khí cương cường. Mình đã làm nhục mà nhốt hắn vào cũi sư tử, bây giờ hắn bắt được mình thì nhất định phải báo thù, quyết

không tha mạng.” Nhưng lão lại nghe Tiêu Phong nói: “Bệ hạ! Hai vị này là nghĩa đệ của thần. Họ không sát hại bệ hạ đâu, xin bệ hạ yên tâm.” Gia Luật Hồng Cơ hăng giọng một tiếng, quay đầu lại nhìn Hư Trúc một cái, lại quay đầu sang bên kia nhìn Đoàn Dự một cái.

Tiêu Phong lại nói: “Nhị đệ của thần là Hư Trúc Tử, là chủ nhân cung Linh Thú, còn tam đệ là Đoàn công tử nước Đại Lý. Thần đã từng kể với bệ hạ rồi.” Gia Luật Hồng Cơ gật gật đầu rồi nói: “Quả nhiên rất giỏi.”

Tiêu Phong nói: “Bọn thần sẽ lập tức để bệ hạ về bản trận, chỉ xin bệ hạ ban thưởng.” Gia Luật Hồng Cơ không tin vào tai mình, tự hỏi: “Thiên hạ sao lại có chuyện dễ dàng như thế? Hừ, phải rồi! Chắc Tiêu Phong hồi tâm nghĩ lại, xin ta phong cho ba người làm quan.” Mặt lão trở lại tươi tỉnh, cười đáp: “Các người muốn xin gì, ta cũng ưng thuận hết.”

Tiêu Phong nói: “Bệ hạ đã bị hai vị nghĩa đệ của thần bắt được, theo qui củ của người Khất Đan thì bệ hạ phải đem bảo vật mà chuộc mạng.” Gia Luật Hồng Cơ nhíu mày lại hỏi: “Người muốn gì?” Tiêu Phong đáp: “Thần thay mặt cho hai vị nghĩa đệ, chỉ cả gan xin kim khẩu bệ hạ chấp thuận một lời.” Gia Luật Hồng Cơ cười ha hả rồi đáp: “Trên thế gian này, những thứ mà ta không thể đem ra trao đổi được cũng không nhiều. Người cứ việc thẳng thắn nói ra.”

Tiêu Phong nói: “Chỉ xin bệ hạ nhận lời lập tức lui binh, và suốt đời không cho một tên quân Liêu nào vượt khỏi ranh giới Tống Liêu.”

Đoàn Dự nghe vậy thì cả mừng nghĩ thầm: “Quân Liêu mà không vượt khỏi ranh giới Tống Liêu, thì chỉ

còn cách chấp cánh mà bay mới tấn công Đại Lý được.” Chàng liền nói: “Đúng thế! Nếu Liêu để ưng thuận như vậy, thì bọn thần lập tức để bệ hạ về ngay.” Nhưng chàng lại tự hỏi: “Lúc bắt Liêu để, nhị ca đã phải ra sức nhiều hơn ta. Chẳng hiểu nhị ca có muốn gì không?” Chàng liền hỏi Hư Trúc: “Nhị ca! Huynh có muốn hoàng đế Khất Đan lấy gì để chuộc mạng không?” Hư Trúc lắc lắc đầu rồi đáp: “Ta cũng chỉ muốn một lời như vậy mà thôi.”

Gia Luật Hồng Cơ sầm mặt xuống hỏi: “Bọn người cả gan dám bức bách ta ư? Nếu ta không ưng thuận thì sao?” Tiêu Phong đồng dạng đáp: “Thế thì đồng qui ư tận, ngọc đá ra tro. Năm xưa hai ta kết nghĩa, đã có lời thề mong được chết cùng năm cùng tháng cùng ngày.”

Gia Luật Hồng Cơ rung mình một cái, thầm nghĩ: “Gã Tiêu Phong này là một tên liều mạng chẳng biết sợ trời sợ đất là gì, trước nay hắn nói một là một, nói hai là hai. Nếu mình không ưng thuận thì chắc hắn sẽ ra tay mạo phạm. Mình chết về tay một tên mãng phu thì thật là không đáng chút nào.” Lão liền cười ha hả rồi đồng dạng nói: “Thế thì cái mạng của Gia Luật Hồng Cơ này có thể đổi được mấy chục năm bình yên cho hai nước Tống Liêu. Hảo huynh đệ! Người coi trọng cái mạng của ta quá rồi.”

Tiêu Phong đáp: “Bệ hạ là chúa tể Đại Liêu. Dưới bầu trời này, còn gì đáng coi trọng hơn nữa?” Gia Luật Hồng Cơ lại cười rộ lên rồi nói: “Như vậy thì năm xưa người Nữ Chân đã đòi ta nộp ba mươi xe hoàng kim, ba trăm xe bạch ngân, ba ngàn con tuần mã; là quá ít phải không?” Tiêu Phong chỉ khom lưng, không đáp.

Gia Luật Hồng Cơ quay đầu nhìn lại, thấy quân tướng của mình đều đứng xa ngoài trăm thước, không có cách gì cứu mình thoát hiểm được. Tính toán nặng nhẹ thì trên đời không còn gì quý hơn tính mạng, lão bèn rút ra một mũi lang nha tiễn, cầm hai tay bẻ làm đôi quăng xuống đất, rồi nói: “Cứ theo lời người!”

Tiêu Phong khom lưng, nói: “Đa tạ bệ hạ.”

Gia Luật Hồng Cơ quay người lại toan bỏ đi, nhưng thấy bốn con mắt của Hư Trúc cùng Đoàn Dự đang gườm gườm nhìn mình, rõ ràng không có ý nhường lối. Lão quay lại nhìn Tiêu Phong, thì chàng lặng lẽ chẳng nói gì. Lão hiểu ngay là ba người này sợ mình nuốt lời, bèn rút bảo đao ra giơ lên quá đỉnh đầu, lớn tiếng hô: “Ba quân Đại Liêu nghe lệnh!”

Quân Liêu nổi lên một hồi trống, rồi lập tức yên lặng. Gia Luật Hồng Cơ nói: “Đại quân quay về bắc, không nam chinh nữa.” Lão ngừng một chút rồi lại nói tiếp: “Trong suốt đời trăm, không một tên quân Liêu nào được xâm phạm ranh giới Đại Tống.” Lão nói xong, bảo đao hạ xuống, quân Liêu lại nổi lên một hồi trống nữa.

Tiêu Phong khom lưng nói: “Xin kính cẩn tiễn bệ hạ về bản trận.” Hư Trúc cùng Đoàn Dự rẽ ra hai bên để nhường lối, rồi bước lại đứng ở phía sau Tiêu Phong.

Gia Luật Hồng Cơ vừa kinh hãi, vừa hoan hỉ, lại vừa xấu hổ, chỉ muốn mau mau rời khỏi hiểm địa. Nhưng chẳng lẽ lão lại tỏ ra khiếp nhược trước mặt Tiêu Phong cùng quân Liêu, nên phải tự trấn tĩnh, từ từ bước về bản trận.

Bên quân Liêu có mấy chục tên thân binh vọt ngựa ra đón tiếp. Gia Luật Hồng Cơ lúc đầu còn đi thong thả, về sau càng bước càng nhanh, hai chân loạng choạng chỉ muốn ngã lăn, hai tay run lên, mồ hôi đầm đìa trên trán. Bọn thị vệ dẫn ngựa tới, đỡ lão lên yên. Toàn thân Gia Luật Hồng Cơ lúc này run đến mềm như bún, chân để vào bàn đạp rồi mà không trèo lên yên được. Hai tên thị vệ phải vịn vào móng lão, dùng sức đẩy lên lưng ngựa.

Quân Liêu thấy hoàng đế vô sự trở về, bèn lớn tiếng tung hô: “Vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!” Lúc này, quân Tống đứng trên mặt thành Nhạn Môn Quan cùng với quần hào ở trước cửa quan, thấy Liêu đế hạ lệnh thoái binh thì đều reo hò mừng rỡ. Ai nấy đều biết người Khất Đan tuy hung tàn hiếu sát, nhưng trước nay rất biết thủ tín, đã giao ước gì thì không nuốt lời bao giờ. Huống chi Liêu đế đã thân hành ban lệnh trước mặt ba quân, giả tử sau này lão muốn bội tín thì người Liêu cũng coi lão không ra gì, không chừng ngôi hoàng đế của lão cũng không được yên ổn.

Về mặt Gia Luật Hồng Cơ hết sức âm thầm, nghĩ rằng mình bị Tiêu Phong uy hiếp, phải lập trọng thệ mới thoát được thân, thật là mất thể diện, lại còn thương tổn đến uy thế nước Đại Liêu. Nhưng lão nghe tướng sĩ nước Liêu tung hô vạn tuế ra về chí thành, lại nhìn vào mặt tướng sĩ thì thấy đều sáng rõ, ra chiều hoan hỉ.

Tướng sĩ nước Liêu nghe lệnh rút quân, được trở về đoàn tụ cùng cha mẹ vợ con, vừa không phải chịu nỗi khổ chinh chiến xa vạn dặm, lại vừa không lo mất

mạng, nên ai nấy mừng rỡ vô cùng. Mặc dù người Khất Đan vốn kiêu dũng thiện chiến, nhưng cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi, ai đi đánh nhau mà biết chắc mình không chết? Chỉ trừ một số ít mong có chiến tranh để được thăng quan phát tài, còn đại bộ phận được thoát khỏi cái họa chiến chinh đều mừng vui khôn xiết.

Gia Luật Hồng Cơ nghĩ thầm: “Thì ra quân lính của ta cũng chẳng muốn công phạt Nam triều, nếu mình cứ nam chinh thì chưa chắc gì đã thủ thắng.” Rồi lão lại nghĩ: “Bọn man rợ Nữ Chân thật là khả ố, chúng cứ ở sau lưng người Khất Đan thì thật là một mối lo trong gan ruột. Ta về quét sạch bọn chúng rồi sẽ liệu tiếp.” Gia Luật Hồng Cơ giơ bảo đao lên, lớn tiếng nói: “Bắc Viện Đại Vương! Truyền lệnh cho hậu đội biến thành tiên đội, rút quân về Nam Kinh.”

Trong quân nổi hiệu trống cùng tù và, truyền ngựa chỉ xuống. Tiếng hoan hô lại nổi lên rầm rộ, truyền đi rất xa. Gia Luật Hồng Cơ quay đầu nhìn lại, thấy Tiêu Phong vẫn đứng cứng đờ một chỗ. Lão cười lạnh lẽo, đồng dặc nói: “Tiêu đại vương! Người đã lập được công lớn cho Đại Tổng, sắp được quan cao lộc hậu đến nơi rồi.”

Tiêu Phong lớn tiếng đáp: “Bệ hạ! Tiêu Phong là người Khất Đan, hôm nay uy hiếp bệ hạ mà trở thành kẻ đại tội của Khất Đan, còn mặt mũi nào mà đứng trong trời đất nữa?” Chàng cúi xuống đất, hai tay nhặt hai đoạn tên gãy, vận nội công đâm mạnh nghe “sột” một tiếng, xuyên suốt lồng ngực.

Gia Luật Hồng Cơ la lên một tiếng: “Ồi chao!”, giục ngựa chạy đến mấy bước, nhưng rồi buông cương dừng lại.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự hồn vía bay mất, chạy tới la gọi: “Đại ca! Đại ca!” Nhưng hai đoạn tên đã cắm vào tim, Tiêu Phong hai mắt nhắm nghiền, đã tắt hơi rồi.

Hư Trúc vội xé áo trước ngực Tiêu Phong ra để cấp cứu, nhưng tên đã cắm vào tim, không thể vãn hồi được nữa. Chỉ thấy trước ngực chàng có hình dấu con chó sói xanh lè, há miệng nhe nanh coi rất khủng khiếp. Hư Trúc cùng Đoàn Dự khóc rống lên, phủ phục xuống đất.

Bang chúng Cái Bang cũng chạy tới quì lạy. Ngô trưởng lão dấm ngực la lên: “Kiều bang chủ! Bang chủ tuy là người Khất Đan, mà anh hùng gấp vạn lần bọn người Hán vô dụng chúng tôi.” Quần hào Trung Nguyên cũng quây cả lại, thì thầm hỏi nhau: “Kiều bang chủ quả là người Khất Đan ư? Vậy mà sao ông lại giúp nhà Đại Tống? Thế thì người Khất Đan cũng có anh hùng hào kiệt.” “Ông được người Hán nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến trưởng thành, học được đại nhân đại nghĩa như người Hán.” “Hai nước đã bãi binh, ông sẽ thành một đại công thần, sao lại còn tự vẫn?” “Ông có công với Đại Tống, nhưng đối với Đại Liêu lại là một tên phản quốc, nên sợ tội mà tự sát.” “Cái gì mà sợ với chẳng sợ? Kiều bang chủ là một bậc đại anh hùng, trong thiên hạ còn có chuyện gì làm ông phải sợ nữa?”

Gia Luật Hồng Cơ thấy Tiêu Phong tự tận, trong lòng cũng không khỏi hoang mang. Lão thầm nghĩ: “Y đối với nước Đại Liêu ta thì có công hay có tội? Y khổ sở khuyên ta đừng khởi binh đánh Tống, xét cho cùng thì vì người Tống hay vì người Khất Đan? Y cùng ta đã kết nghĩa huynh đệ, trước sau vẫn một dạ trung thành với ta. Hôm nay y tự tận trước Nhạn Môn Quan, chứng

tổ không tham công danh phú quý của Nam triều, thế thì... thế thì y vì cái gì?" Lão lắc lắc đầu, nở một nụ cười đau khổ, rồi quay đầu ngựa lại, đi vào trận Liêu.

Vó ngựa lộp cộp vang lên, hàng ngàn hàng vạn nhân mã nước Liêu lên đường về Bắc. Mọi tướng sĩ đều không khỏi quay đầu lại, nhìn thi thể Tiêu Phong đang nằm yên dưới đất.

Bỗng nghe tiếng chim riu rít, một đàn hồng nhạn bay qua đầu mọi người, vượt trên Nhạn Môn Quan mà bay mãi đi.

Quân Liêu đi mỗi lúc một xa, tiếng vó ngựa như sấm động chỉ còn ì ầm khe khẽ ở phía sau núi.

Cả ngàn người bọn Hư Trúc, Đoàn Dự đứng bên thi thể Tiêu Phong, người thì khóc rống lên, người thì âm thầm rơi lệ.

Bỗng nghe giọng một thiếu nữ thét lên lạnh lạnh: "Tránh ra! Tránh ra! Mọi người tránh hết ra! Bọn người đã hại chết tí phu ta, lại còn ngồi đây giả vờ khóc lóc thì được ích gì?" Nàng vừa nói vừa giơ tay đẩy mọi người ra, chính là A Tử. Dĩ nhiên bọn Hư Trúc không đôi co với nàng, thấy A Tử xô đẩy thì tránh sang hai bên để nhường lối đi.

A Tử dăm dăm nhìn thi thể Tiêu Phong hồi lâu rồi dịu dàng nói: "Tí phu! Bọn này đều là hạng người bại hoại, huynh đừng thèm nhìn đến họ nữa. Chỉ có A Tử mới thật là người tốt với huynh." Nàng nói xong, cúi người xuống, ôm thi thể Tiêu Phong lên. Người Tiêu Phong cao lớn, nàng chỉ ôm được nửa người lên, còn hai chân chàng vẫn chắm đất. A Tử lại nói: "Tí phu! Bây giờ huynh ngoan ngoan lắm rồi, muội ôm

lấy huynh mà huynh vẫn không đẩy muối ra. Hay lắm, như thế mới là đúng chứ!”

Hư Trúc cùng Đoàn Dự đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm: “Nàng thương tâm quá độ, thần trí thất thường mất rồi.” Đoàn Dự dịu dàng nói: “Tiểu muội! Tiêu đại ca vì nghĩa xả thân, người đã chết không thể sống lại được nữa. Muội... muội...” Chàng bước tới mấy bước, toan ôm lấy thi thể Tiêu Phong.

A Tử nghiêm giọng nói: “Huynh đừng giành lấy tử phu của muội. Tử phu là của muội rồi, ai cũng không được đụng đến tử phu.” Đoàn Dự quay đầu lại, đưa mắt ra hiệu cho Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh hiểu ý, tiến lại gần A Tử, nhẹ nhàng nói: “Tiểu muội tử! Tiêu đại ca tạ thế rồi, chúng ta phải lo việc an táng cho đại ca...”

Đột nhiên A Tử quát lên một tiếng, Mộc Uyển Thanh giật mình lùi lại hai bước. A Tử la lên: “Đi đi! Đi đi! Người lại bước tới một bước, thì ta đâm chết người trước!” Mộc Uyển Thanh chau mày, nhìn Đoàn Dự lắc đầu.

Đột nhiên trong dãy núi phía bên trái quan ải có tiếng la gọi rất lớn: “A Tử! A Tử! Tại hạ đã nghe thấy thanh âm cô nương rồi! Cô nương ở đâu? Cô nương ở đâu?” Thanh âm này cực kỳ thâm trầm, nhiều người nhận ra đây là bang chủ Cái Bang, lấy tên là Trang Tự Hiền, nhưng chính là Du Thần Chi.

Mọi người quay đầu nhìn về hướng có tiếng kêu réo, thì thấy Du Thần Chi hai tay cầm một đôi gậy trúc, gậy tay trái thì để dò đường, gậy tay phải thì gác lên vai một hán tử trung niên, đang từ góc núi tiến ra. Hán tử trung niên này lại chính là Ô Lão Đại ở cung Linh Thứu. Hắn hình dung tiêu tụy, áo quần rách rưới, thần sắc đầy vẻ buồn rầu thâm trầm. Bọn Hư Trúc lập

tức hiểu ngay là Du Thản Chi bức bách hẳn dẫn đi tìm A Tử, dọc đường chắc hành hạ đau khổ đã nhiều.

A Tử tức giận nói: "Người đến đây làm chi? Ta không muốn thấy người nữa! Ta không muốn thấy người nữa!" Du Thản Chi vui mừng reo lên: "Trời ơi! Quả nhiên cô nương ở đây. Tại hạ đã nghe thấy thanh âm cô nương, cuối cùng cũng tìm được cô nương rồi." Cây gậy bên phải gã đè mạnh xuống, Ô Lão Đại bất giác nhảy vọt tới trước. Hai người tiến tới rất nhanh, chỉ trong khoảnh khắc đã đến bên A Tử.

Lúc này bọn Hư Trúc cùng Đoàn Dự hoàn toàn vô kế khả thi, thấy Du Thản Chi đến thì nghĩ rằng gã này đã cam tâm tặng đôi mắt cho A Tử, nhất định phải có mối quan hệ sâu xa, không chừng gã có thể khuyên giải cho nàng tỉnh táo lại. Ai nấy nghĩ vậy rồi lùi lại mấy bước, để khỏi làm phiền đến câu chuyện giữa hai người.

Du Thản Chi nói: "A Tử cô nương! Cô nương vẫn khỏe chứ? Có ai dám khinh mạn cô nương không?" Khuôn mặt xấu xí của gã lộ vẻ vừa vui mừng vừa tha thiết với A Tử.

A Tử nói: "Nếu có người khinh mạn ta thì người làm gì?" Du Thản Chi đáp ngay: "Ai đã đắc tội với cô nương, cô nương cho tại hạ biết ngay, tại hạ quyết liều mạng với hắn." A Tử cười nhạt, trở vào mọi người xung quanh rồi đáp: "Hết thấy bọn này đều khinh mạn ta, người cố mà giết sạch bọn chúng đi!"

Du Thản Chi "Vâng!" một tiếng, rồi hỏi Ô Lão Đại: "Lão Ô! Những ai đã đắc tội với cô nương?" Ô Lão Đại đáp: "Nhiều người lắm! Các hạ không giết hết được đâu." Du Thản Chi nói: "Không giết được thì cũng phải giết, ai bảo chúng dám vô lễ với A Tử cô nương."

A Tử tức giận nói: “Ta đã được cùng tử phu ở một nơi, từ nay vĩnh viễn không chia lìa nữa. Người hãy đi thật xa đi! Ta không muốn nhìn thấy người nữa.”

Du Thản Chi đau lòng tưởng chết đi được, nói: “Cô nương... Cô nương không muốn nhìn thấy tại hạ nữa ư?” A Tử lớn tiếng nói: “Trời ơi! Phải rồi, cặp mắt này là của người đã cho ta. Tử phu nói là ta còn thiếu người món nợ ân tình, lại muốn ta đổi đái với người cho tử tế. Nhưng ta không thể ưa người được.” Nàng đưa tay phải lên, đột nhiên móc cặp mắt ra, vừa dùng sức ném về phía Du Thản Chi vừa la lên: “Trả lại người! Trả lại người! Từ nay ta không còn thiếu nợ người nữa. Như thế thì tử phu mới không bắt ta phải đi theo người.”

Du Thản Chi không nhìn thấy gì, nhưng nghe mọi người xung quanh la hét, thanh âm vừa hoảng hốt vừa kinh hãi, thì biết thảm họa đã phát sinh rồi. Gã thét lên: “A Tử cô nương! A Tử cô nương!”

A Tử lại ôm lấy thi thể Tiêu Phong, dịu dàng nói: “Tử phu! Chúng ta không còn nợ gì gã nữa. Trước kia muội đã dùng độc châm để bắn huynh, chỉ vì muốn huynh vĩnh viễn ở bên cạnh muội. Hôm nay muội đã thỏa mãn tâm nguyện rồi.” Nàng vừa nói vừa ôm Tiêu Phong bước đi.

Quần hào thấy máu từ hai hốc mắt nàng chảy đỏ cả khuôn mặt trắng như tuyết, ai cũng khiếp sợ. Nàng đi tới đâu, mọi người tránh ra tới đó. A Tử cứ đi bừa tới trước, đến gần vực thẳm sâu không thấy đáy. Mọi người vội la lên: “Dừng lại! Dừng lại! Trước mặt là vực thẳm!”

Đoàn Dự vừa vọt tới vừa la: “Tiểu muội! Tiểu...” Nhưng A Tử vẫn tiến thẳng tới trước, đột nhiên chân

nàng bước hụt vào khoảng không, nhào thẳng xuống hang sâu vạn trượng.

Đoàn Dự vung tay ra chụp, nghe “roac” một tiếng, chỉ chụp được một góc vạt áo của nàng. Đột nhiên sau lưng chàng có tiếng gió, có người xông đến. Đoàn Dự né vội sang trái, thấy Du Thủ Chi cũng xông vào vực thẳm. Chàng la lên “Trời ơi!”, rồi nhìn xuống đáy hang, chỉ thấy mây phủ mịt mờ, chẳng biết sâu đến mức nào.

Quần hào đứng trên bờ vực thẳm, ai cũng ngậm ngùi thở dài. Những người kém võ công nhìn xuống sườn núi đầy đá tai mèo tựa như đao kiếm sắc bén, đều không khỏi khiếp sợ rùng mình. Những người cao tuổi như Huyền Độ đều biết chuyện ngoài Nhạn Môn Quan ngày trước, Huyền Từ cùng Uông bang chủ dẫn người phục kích bọn võ sĩ Khất Đan tại đây. Khi ấy mẫu thân Tiêu Phong cũng đã vùi thây dưới vực thẳm này.

*

* *

Bỗng nghe trên quan ải trống thúc liên hồi, tên võ quan khi nãy lớn tiếng hô: “Trương tướng quân Chỉ huy sứ trấn thủ Nhạn Môn Quan có lệnh: Bọn người không phải là gian tế nước Liêu, vậy cho phép vào quan ải, nhưng phải biết an phận giữ mình, không được làm huyên náo, phải nhớ cho kỹ.”

Quần hào dưới chân thành đều lớn tiếng thóa mạ: “Chúng ta thà chết chứ không thềm vào cửa ải của bọn chó má các người!” “Nếu bọn cầu quan không ngăn trở, thì Tiêu đại hiệp không đến nỗi phải uống mạng!” “Chúng ta phải xông vào thành mà giết tên

cầu quan đó!” Mọi người đều chỉ trở lên mặt thành, vung tay giậm chân mắng chửi om sòm.

Bọn Hư Trúc, Đoàn Dự quì trước vực thẳm, lạy mấy lạy, rồi vượt núi mà đi. Trương tướng quân Chỉ huy sứ trấn thủ Nhạn Môn Quan thấy khí thế sôi sục của quần hào có vẻ bất ổn, vội sửa lại mệnh lệnh, không cho ai vào trong ải nữa. Đợi đến khi quần hào la hét chán rồi từ từ giải tán, leo lên núi đi vòng về Nam, hấn mới yên lòng viết biểu chương, cho khoái mã đem gấp về Biện Kinh. Trong biểu chương nói là hấn đã dẫn tướng sĩ bản bộ huyết chiến mấy ngày với mười mấy vạn quân Liêu, may nhờ hồng phúc của thánh hoàng, nhờ các đại thần trong triều sáng suốt chỉ điểm, tướng sĩ đã liều mạng giết được đại tướng nước Liêu là Nam Viện đại vương Tiêu Phong, còn Liêu chúa Gia Luật Hồng Cơ bại trận phải rút quân về.

Tổng đế tiếp được biểu chương thì cả mừng, truyền chỉ ra quan ải khao thưởng ba quân, từ Chỉ huy sứ trở xuống đều được thăng quan tiến chức. Triệu Hú tự cho rằng mình anh minh võ dũng, hơn hẳn Thái tổ, Thái tông, bèn thiết yến đãi tiệc triều thần, lại cùng hậu phi ăn mừng trong nội cung suốt mấy ngày liền. Lời ca tụng công đức tứ phía vang lên nghe điếc cả tai, biểu chúc mừng thắng lợi tám hướng gửi về rợp như bướm bướm.

*

* *

Đoàn Dự chia tay cáo biệt cùng bọn Hư Trúc, Huyền Độ, Ngô Trường Phong, rồi cùng bọn Mộc Uyển Thanh, Chung Linh, Ba Thiên Thạch, Phạm Hoa trở về Đại Lý.

Mọi người vừa vào lãnh thổ Đại Lý đã thấy Vương Ngũ Yên cùng bọn thị vệ, võ sĩ Đại Lý ra nghênh giá. Đoàn Dự kể lại câu chuyện của Tiêu Phong cùng A Tư, mọi người đều không nén nổi buồn rầu thảm đạm. Đoàn người đi thẳng về phía nam, Đoàn Dự không muốn kinh động bách tính, truyền cho mọi người không được thay đổi sắc phục bá quan, cứ ăn mặc như khách thương.

Một hôm, sắp về đến kinh thành, Đoàn Dự muốn vào chùa Thiên Long bái kiến Khô Vinh thiền sư và hoàng bá phụ Đoàn Chính Minh. Nhưng chàng thấy trời đã tối mà chùa Thiên Long còn cách đến sáu mươi dặm, định tìm một chỗ nghỉ lại. Đột nhiên trong rừng cây có giọng trẻ nít la lên: “Bệ hạ! Bệ hạ! Thần đã lạy bệ hạ rồi, sao chưa cho thần ăn kẹo?”

Mọi người đều rất ngạc nhiên, tự hỏi: “Sao lại có người nhận ra bệ hạ?” Ai nấy chạy vào rừng cây xem thử, thì lại nghe một người nói: “Các người phải nói: ‘Nguyễn ngô hoàng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!’ thì mới được thưởng kẹo.” Giọng nói này nghe rất quen tai, chính là của Mộ Dung Phục.

Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên giật mình kinh hãi. Hai người dắt tay nhau nấp sau một gốc cây, nhìn về phía có tiếng nói, thì thấy Mộ Dung Phục ngồi trên một ngôi mộ, đầu đội mũ giấy, thần sắc oai nghiêm.

Có bảy tám đứa con nít nhà quê đang quì trước ngôi mộ này. Bảy tám giọng cùng hô lên: “Nguyễn ngô hoàng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!” Chúng vừa hô vừa lạy, có đứa chìa tay ra năn nỉ: “Cho thần kẹo đi! Cho thần bánh đi!”

Mộ Dung Phục nói: “Các khanh hãy bình thân! Trẫm đã phục hưng được cơ nghiệp Đại Yên, lên ngôi đại bảo, tất cả triều thần đều được phong thưởng.”

Có một thiếu nữ đứng cạnh hần trên ngôi mộ đó, chính là A Bích. Nàng mặc bộ y phục màu xanh nhạt, trên mặt hiện rõ vẻ thê lương tiêu tụy, lấy trong giỏ ra một nắm bánh kẹo chia cho bọn con nít. Nàng lại nói: “Các người đều rất ngoan ngoãn. Bây giờ hãy về đi, ngày mai lại đến chơi, ta lại phân phát bánh kẹo cho ăn.” Thanh âm nàng đầy vẻ buồn rầu, nước mắt từng giọt từng giọt rớt vào cái giỏ tre. Đám con nít vỗ tay hoan hô, vừa chạy tản ra vừa nói: “Ngày mai lại đến!”

Vương Ngũ Yên biết thần trí của biểu ca đã loạn, cái mộng phú quý của hần ngày càng thâm trọng, không nén nổi đau lòng.

Đoàn Dự nhìn thần sắc A Bích mà thương xót, chỉ mong được dẫn nàng cùng Mộ Dung Phục về Đại Lý để trông nom săn sóc. Nhưng chàng thấy ánh mắt nàng nhìn Mộ Dung Phục nhu tình vô hạn, mà Mộ Dung Phục lại đầy vẻ dương dương đắc chí, thì không khỏi nhói lòng nghĩ lại: “Mỗi người đều có duyên nghiệp của mình. Mộ Dung huynh cùng A Bích đã như thế, tuy ta thấy họ đáng thương, nhưng trong lòng họ có chắc là chưa thỏa mãn không? Ta cần gì phải đa sự xen vào?” Rồi chàng khẽ kéo tay áo Vương Ngũ Yên ra hiệu.

Mọi người cùng im lặng lùi ra, vẫn thấy Mộ Dung Phục ngồi trên phần mộ, quay mặt về hướng nam, trong miệng vẫn đang nói lảm nhảm gì đó.

Hết

MỤC LỤC

Hỏi 46

Ba câu hỏi kén ngôi phò mã 5

Hỏi 47

Hoa trà nở rộ vì ai? 71

Hỏi 48

Kẻ thù lại chính là cha
Đứa con oan nghiệt bây giờ là vua 119

Hỏi 49

Sống chết chẳng qua là giấc mộng,
Sá gì phú quý với vinh hoa 187

Hỏi 50

Trung nghĩa khó toàn dành tự vẫn,
Thân tàn chưa tỉnh mộng quân vương 247

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn trường Tộ – Hà Nội
ĐT: 8.294685 – Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo
NGUYỄN CỪ

Biên tập
BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Thiên long bát bộ - tập 10

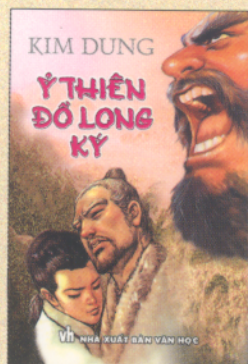
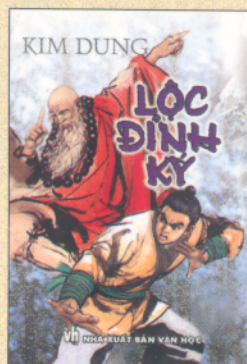
KIM DUNG

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 1257 do Cục xuất bản cấp ngày 31/8/2004 và giấy trích ngang KHXB số 261/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 21/9/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2005.

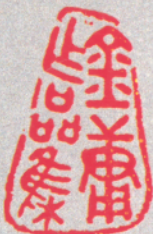
THIÊN LONG BÁT BỘ

PNC
PHUONG NAM CORP.

ĐÃ PHÁT HÀNH



金庸



Thiên Long Bát Bộ

8 932000 1107662

Giá: 162.000 Đ
(giá trọn bộ 10 tập)